

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 6

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

6

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

| | |
|--|-----|
| • Tri Ân | iii |
| • Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế | vii |
| • Lời Ngỏ | xi |
| 01. Thuật Tàng Hình..... | 1 |
| 02. Nhận Biết Phật Tánh Của Mình..... | 21 |
| 03. Minh Sư Chỉ Vì Độ Chúng Sinh Mà Đến..... | 43 |
| 04. Làm Thế Nào Để Giữ Gìn Phước Báo, Ngăn Tránh Nghiệp Chướng?..... | 69 |
| 05. Thiên Tai Nhân Họa, Đều Do Ý Niệm Tạo Thành..... | 83 |
| 06. Câu Chuyện Về Những Tinh Cầu Trong Vũ Trụ..... | 103 |
| 07. Bí Quyết Tu Hành Tiến Bộ..... | 121 |
| 08. Mật Pháp Tây Tạng: Pháp Môn Làm Khô Áo..... | 133 |
| 09. Pháp Môn Quán Âm Và Thần Thông Có Gì Khác Nhau?..... | 149 |
| 10. Gặp Minh Sư Một Lần Bảo Chứng Giải Thoát..... | 167 |
| 11. Công Việc Của Bồ Tát Ma Ha Tát..... | 183 |
| • Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm | 220 |
| • Giới Thiệu Ấn Phẩm | 225 |
| • Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi | 237 |

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên vị hôn phu là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tâm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Người tu hành, từ trường xung quanh họ càng lúc càng nhu hòa,
cho nên tu hành càng cao, người ta càng thích đến gần.

Trích từ bài thuyết giảng "*Thuật Tăng Hành*"



1

Thuật Tàng Hình

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

Ngày 29 tháng 9 năm 1986

Hôm qua tôi giảng cho quý vị về vấn đề liên quan đến thần thông, quý vị còn nhớ không? Nếu chúng ta tham có thần thông thì sẽ bị ngừng lại ở nơi đó, vì chơi đùa rất vui, có thể hô phong hoán vũ, di sơn đảo hải, tán đậu thành binh v.v..., cũng giống như những em bé chơi những đồ chơi bằng nhựa vậy, cha của em mua xe lớn cho em, em không thích, em chỉ thích những chiếc xe đồ chơi dùng tay để đẩy của em thôi.

Thần thông rất nguy hiểm chứ không phải nói rằng thần thông là xấu. Có thần thông không phải là chuyện xấu, các vị đại sư đều có thần thông, nhưng họ không tùy tiện dùng, không can thiệp vào nhân quả của người khác mà để cho họ tự trưởng thành. Nếu quý vị ép buộc một em nhỏ ăn đậu hũ hoặc là đậu khô, những thức ăn thuần chay này, đối với quý vị có thể rất ngon miệng lại có dinh dưỡng, nhưng đối với các em nhỏ sẽ không sao tiêu hóa được, các em chỉ muốn uống sữa.

Muốn giúp đỡ người khác cũng được, nhưng phải đợi họ cầu mới giúp; không cầu thì không giúp, bởi sự cầu khẩn của họ biểu lộ họ đã trưởng thành, chính bản thân họ muốn được giải thoát, cho nên mới có thể giúp đỡ được, còn không cũng không có ích lợi gì. Tu hành khi lên đến đẳng cấp của thế giới Thứ Hai thì biết được nhân quả của quá khứ, hiện tại, và vị lai; lên thế giới Thứ Ba thì có thể đi lại tự tại; đến thế giới Thứ Tư mới thật sự là quốc độ của thần thông. Từ thế giới Thứ Tư lực lượng thần thông thật sự xuất hiện. Đây là thần thông vô ngã, các chư Phật Bồ Tát muốn hóa thân thì có thể hóa thân tại nơi đây, hiểu không?

Không phải các Ngài muốn hóa thân để đi đâu, nhưng chỉ cần chúng sanh có duyên với Phật Bồ Tát, cần giúp đỡ, các Ngài lập tức hóa thân xuất hiện, lúc đó mới thật sự là vô ngã, cho nên nơi nào cũng có thể hiển hiện. Nhưng nếu có người dùng loại thần thông này sai thì rất nguy hiểm, sẽ tự bán mình đi, cũng giống như bán linh hồn của mình vậy. Cuối cùng sẽ trở về quốc độ của Ma Vương, thành bộ hạ của Ma Vương, cho dù tu hành cao rồi trở lại cũng chỉ là Ma Vương.

Cho nên việc tu hành không đơn giản, dùng thần thông không đúng chỗ sẽ gây nên rất nhiều tai nạn cho chính mình. Tuy chúng ta thấy rất nhiều người có thần thông, nhưng không có nghĩa rằng họ là những pháp sư cao nhất, bởi vì pháp sư cao nhất không dùng thần thông, tự họ biết là đủ rồi. Họ rất ít khi sử dụng, lúc thật sự cần thiết mới dùng, còn không cần thiết thì không dùng đến. Đối với các loại tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, v.v..., họ đều không dùng đến, dù họ biết trong lòng quý vị đang nghĩ gì, họ cũng không nói, bởi vì nói ra sẽ làm quấy nhiễu tâm hồn của người khác, làm cho chúng sanh hoang sợ.

Nếu như mỗi lần quý vị đến đạo tràng đều nghĩ rằng tôi chuyện gì cũng biết quý vị sẽ sợ hãi, sẽ xấu hổ, không dám đến gần tôi. Các học trò của tôi tương đối hiểu rõ hơn, rất có thể không cảm thấy xấu hổ nhiều; nhưng đối với những người vừa

mới đến hoặc những người vừa mới học, nếu tôi công khai nói ra những gì trong lòng của họ, rất có thể một trăm năm sau họ cũng không dám đến gặp tôi, bởi vì trong tâm hồn của con người, nơi đen tối tương đối nhiều hơn chỗ sáng sủa.

Thật ra những chuyện lộn xộn ấy tôi cũng không có gì hứng thú để nói. Những gì quý vị nghĩ, đối với tôi không tốt mà cũng không xấu; chẳng qua đó chỉ là quan niệm của chúng sanh mà thôi, không phải là quan niệm của Phật Bồ Tát. Cho nên những thứ tha tâm không và những thần thông chữa bệnh cho người khác đều là những trò chơi con nít, dùng loại thần thông này chẳng có ý nghĩa gì.

Hôm đó tôi hỏi họ: *“Quý vị chữa bệnh như vậy, tuần sau bệnh có tái phát không?”* Họ nói: *“Đương nhiên rồi.”* Nếu như vậy thì chữa bệnh để làm gì? Hôm nay hết bệnh, ngày mai bệnh lại tái phát, như vậy có ích lợi gì? Và lại họ cũng chẳng đòi hỏi mọi người phải ăn thuần chay. Họ nói: *“Không sao cả, miễn là tiện lợi cho mọi người là được rồi.”* Lẽ dĩ nhiên nếu chỉ quanh quẩn trong thế giới Thứ Ba, trong Tam Giới thì quý vị làm điều gì cũng đều được cả, không ai nhòm ngó tới, bởi vì Ma Vương biết rằng quý vị không đi đâu cả, quý vị không thể rời khỏi Tam Giới, nên quý vị làm gì Ma Vương cũng đều hoan nghênh và sẽ nói với quý vị: *“OK! Không sao cả.”*

Nếu cha mẹ không lo cho con cái, chỉ đưa con tới trường, không để ý xem chúng có học hay không, cũng không bận tâm là chúng thông minh hay ngu muội; loại cha mẹ này nhất định sẽ không nghiêm khắc. Nhưng nếu cha mẹ của em muốn em trở thành một người thông minh thì cần phải nghiêm khắc hơn, khuyên bảo chúng phải cố gắng học hành hơn. Có nhiều người phàn nàn với tôi: *“Tại sao học với Ngài phải ăn thuần chay?”* Lẽ ra việc ăn thuần chay là việc phải tự làm rồi, bởi vì chúng ta không phải loài cạp, cũng chẳng phải là dã thú. Đây là chuyện rất đơn giản, nhưng có người vẫn không thích.

Hôm nay tôi muốn nói chuyện với quý vị về thuật tàng hình. Tại sao lại có sự hiện hữu của thuật tàng hình? Thật ra, thuật tàng hình cũng chẳng có gì, lúc tàng hình không phải là thân thể này biến đi đâu. Thân thể của chúng ta vẫn hiện hữu, nhưng người khác lại không thấy được. Tại sao vậy? Bởi vì các tế bào trong thân thể chúng ta đều được thay đổi. Ví dụ khi chúng ta gặp một người nào đó thì tần số chấn động của tế bào nguyên tử trong thân thể chúng ta lập tức biến đổi theo tần số chấn động của tế bào nguyên tử của người ấy, cùng một tần số chấn động với họ, cho nên họ không cảm giác được sự hiện hữu của chúng ta.

Nhưng quý vị không thể điều khiển việc này, không thể nói rằng quý vị muốn tàng hình thì tàng hình. Điều này cần phải dựa vào đại lực lượng tối cao, lực lượng của Phật. Khi quý vị tu hành đến đẳng cấp này, quý vị muốn gì thì Ngài sẽ cho quý vị điều ấy chứ không phải chính quý vị có thể điều khiển được; cũng không phải quý vị muốn tàng hình thì có thể tàng hình. Lúc quý vị gặp khó khăn vẫn phải nghĩ: *“Xin hãy giúp tôi, tôi muốn tàng hình.”* Lúc đó lực lượng này sẽ an bài cho quý vị.

Cho nên tu hành càng cao, các vị Sư Phụ càng trở nên khiêm tốn, bởi vì họ không còn cái *“Ta”* nữa. Họ biết đây không phải là *“Ta”* làm, mọi việc đều là lực lượng của vũ trụ, ta chỉ có thể dùng được một chút ít và trở thành một phần của Ngài. Nhưng một phần mà cũng là tất cả. Nếu quý vị đem nước trong ly đổ vào một giòng suối, có phải nước sẽ trở thành một phần của giòng suối không? Sau khi phần này câu thông với phần khác, chúng ta có thể nói rằng nước trong ly đã biến thành giòng nước suối, điều này cũng không sai. Cũng vậy, chúng ta tu hành càng cao, càng trở thành một phần của lực lượng tối cao, cùng câu thông với lực lượng của vũ trụ nên biến thành một. Cho nên, chúng ta muốn gì sẽ đều có cả. Nhưng chúng ta làm không phải là dùng ngã chấp mà làm, khác hẳn với cách làm của phàm phu. Các vị đại Sư Phụ

họ không nói là do “*Ta*” làm. Chúa Giê-su nói: “*Không phải Ta làm mà là do Cha của Ta ở trên trời làm.*”

Nhưng không phải người nào nói vậy thì cha của họ ở trên trời xuống làm cho họ, không phải như vậy. Vấn đề này có liên quan đến đẳng cấp của Chúa Giê-su. Cho nên không thể nói Chúa Giê-su chỉ là một người bình thường. Nếu như Ngài không tu hành tốt, không có phước báu tốt, thì không thể thành một phần của đại lực lượng; cũng không thể mỗi khi cầu khẩn thì cha của Ngài liền xuống giúp đỡ.

Tuy thuật tàng hình tự chúng ta không thể điều khiển được, nhưng điều này cũng liên quan đến đẳng cấp tu hành của chúng ta. Điều này cũng giống như trường hợp hóa thân. Hóa thân cũng rất tự nhiên, không phải tôi ở đây nghĩ: “*Bây giờ ‘Ta’ hóa thân đi cứu người này hoặc người kia.*” Nếu nghĩ như vậy thì đó là ngã chấp thật sự, vẫn còn ở trong phạm vi của Ma Vương, hiểu không?

“*Hóa thân*” là chuyện rất tự nhiên, khi quý vị cần là lập tức có. Ví dụ một người nào đó bây giờ cần tôi giúp đỡ, thì lập tức tôi hóa thân đến cứu họ. Không phải tôi điều khiển việc hoá thân, nhưng hóa thân có liên quan đến tôi, bởi vì tôi đã trở thành lực lượng này. Cũng giống như mặt trời vậy, muốn nhìn thấy mặt trời, chỉ cần mở cửa thì mặt trời liền xuất hiện. Lúc mặt trời xuất hiện cũng rất tự nhiên, chứ không phải mặt trời điều khiển. Mặt trời vốn đã có rồi, nếu quý vị muốn nhìn, chỉ cần mở cửa của mình thì ánh dương sẽ chiếu vào. Nếu mặt trời vẫn còn phải suy nghĩ: “*Hôm nay ta chiếu sáng cho nhà này, ngày mai chiếu ánh sáng cho nhà kia*”, nhất định mặt trời sẽ rất mệt mỏi và bận rộn.

Cho nên sau khi sử dụng thần thông nhỏ nhất sẽ cảm thấy rất mệt mỏi, bởi vì phải sử dụng đầu óc của chính mình, phải niệm chú, vẽ bùa, sau đó mới có thể hóa thành một người hay hai người. Nhưng đại thần thông là rất tự nhiên, cũng giống như không khí vậy. Nếu quý vị cần, không khí lập tức đến, không cần

phải có người tạo ra không khí. Không phải vậy, mọi vật đều rất tự nhiên, tự động, đó là thần thông vô ngã.

Tu hành vượt qua thế giới Thứ Tư, đến thế giới Thứ Năm thì có được thứ thần thông vô ngã này. Cho nên có rất nhiều người đến nói với tôi: “*Sư Phụ có thần thông hóa thân, cần phải dạy mọi người.*” Sự thật không phải là “*Ta*” có thần thông, cho nên làm sao tôi dạy được? Nghe hiểu không? Tôi đâu có nghĩ đến chuyện này.

Trong Kinh Kim Cang có nói: Phật Bồ Tát không hề nghĩ rằng họ là Phật Bồ Tát. Nếu họ có một ý niệm rằng họ là Phật Bồ Tát hoặc họ là người này người kia, độ chúng sanh này độ chúng sanh kia, thì đó không phải là Phật Bồ Tát thật sự. Phật Bồ Tát thật sự rất là tự nhiên. Cho nên nói độ chúng sanh nhưng không có chúng sanh được độ, bởi vì họ không còn cái “*Ta*” nữa. Không thể nói *Ta* độ chúng sanh này. Tôi không làm gì cả, cái “*Ta*” chỉ là một phần của đại lực lượng mà thôi, từ trong đại lực lượng này hóa thân ra để cho chúng sanh nhìn thấy, chứ không phải thật sự là tôi. Tôi thật sự là vĩnh viễn tồn tại, thứ gì cũng có, thứ gì cũng có thể cho. Đó mới thật sự là tôi.

Nhưng cũng không thể nghĩ như vậy. Nhưng bởi vì dùng ngôn ngữ để nói cho quý vị nghe nên tôi mới nói như vậy, nếu không “*Ta*” vốn không hiện hữu. Hiện hữu nhưng không hiệu hữu, độ chúng sanh nhưng không có chúng sanh được độ. Mọi thứ đều rất tự nhiên, còn tự nhiên hơn là hít thở. Bởi vì có nhiều lúc chúng ta không cảm thấy được sự hít thở. Lẽ ra chúng ta đã quên mất sự hiệu hữu của hơi thở, nhưng có những lúc chúng ta cũng nhớ đến, cũng có thể nhớ đến và cũng có thể điều khiển, có thể hít thở nhiều hoặc ít đi một chút. Nhưng độ chúng sanh còn tự nhiên hơn, chúng sanh muốn gì là lập tức có, không cần tôi phải làm điều gì.

Nhưng cái “*Ta*” phàm phu này cũng có liên quan đến cái “*Ta*” hóa thân nọ. Nếu không tại sao quý vị không thấy hóa thân

của người khác mà chỉ thấy hóa thân của tôi thôi? Tạo hóa sẽ lựa chọn những người đặc biệt đến làm công việc của Phật; một người nào đó thành Phật, còn những người khác lại không thành Phật. Một người cần phải thật sự đơn thuần, không có ngã chấp, mới có thể hành xử được lực lượng này; nếu không đối với bản thân họ rất nguy hiểm, đối với người khác cũng không có nhiều phước báu.

Giả sử cái ly này không được sạch sẽ, dù quý vị có đựng sơn trân hải vị cũng không thể ăn được; dù có ăn được cũng không thấy ngon miệng hoàn toàn, không đủ sạch sẽ, sẽ có một chút độc, quý vị sẽ nghĩ: *“Tại sao lại có cát? Mùi vị không thơm!”* Đó là vì cái ly này không được sạch, chứ không phải thức ăn không ngon.

Cũng vậy, nếu có người muốn trở thành một phần của lực lượng đó, cần phải thật sự đơn thuần, không có quan niệm ích kỷ hoặc là quan niệm ngã chấp, như vậy mới tốt.

Bây giờ quý vị đã biết, khi một người tàng hình thì tần số chấn động trong tế bào của họ cũng giống như tần số chấn động của đối phương vậy. Nhưng nếu họ xuất hiện trong một hội trường đông người, tuy tần số chấn động của họ giống người này, khiến cho đối phương không thấy, nhưng một người khác lại có thể thấy được, vậy phải làm sao? Quý vị có biết không? Đây chẳng qua là cách giải thích của thuật tàng hình ở đẳng cấp thấp. Thuật tàng hình cao đẳng là, người tàng hình sẽ đem tần số chấn động của họ lên rất cao, mắt của phàm phu không thể thấy được.

Ví dụ tôi ngồi đây, tất cả mọi nơi đều có người, thân thể của tôi làm thế nào để tàng hình được? Lúc đó, thân thể của tôi phải tùy vào mỗi vị trí, biến đổi tần số chấn động; ở nơi kia thấy một người, thì thân thể phải biến đổi thành tần số chấn động của người ấy; còn ở nơi này liền lập tức biến thành tần số chấn động của người này. Cho nên dù xuất hiện ở trong hội trường đông

người mà không ai thấy được. Nhưng nếu có người đến gần, họ đụng được. Lúc tàng hình, tuy người ta không thấy quý vị, nhưng quý vị lại có thể thấy được người khác. Cho nên khi có người đến, quý vị phải tránh ra một chút, nếu không, họ sẽ cảm nhận được sự hiện hữu của quý vị. Bởi nếu họ đụng vào quý vị họ sẽ biết là có quý vị, nguyên do là hệ thống của chúng ta tinh nhạy. Khi tâm phạm phu tinh nhạy thì đường dây tàng hình bị đứt, hiểu không? Thuật tàng hình có thể dùng khoa học để giải thích chứ không phải là không được.

Vấn: *Lúc tàng hình, tuy không thấy được, nhưng thân thể có tồn tại không?*

Sư Phụ: Thân thể vẫn còn tồn tại, gương mặt vẫn như cũ, không phải vứt bỏ đi. Vừa rồi tôi có nói, đó là thuật tàng hình thật sự. Ngoài ra còn có một loại tàng hình khác: nếu chúng ta rất bình an, có một bầu không khí rất nhu hòa, tuy chúng ta có ở đây, nhưng người khác không thấy sự hiện diện của chúng ta. Rất có thể họ thấy chúng ta, nhưng cũng giống như không thấy vậy, bởi chúng ta không quá nhiều bầu không khí của họ.

Nếu vừa rồi chúng ta ngồi thiền, có một người rất kích động đến đây, tạo ra rất nhiều tiếng động, chúng ta chắc chắn sẽ biết có sự hiện diện của họ. Nhưng nếu người ấy là một người rất yên lặng, khi đến đây lập tức ra phía sau ngồi thiền, không nói một lời nào, cũng không có những tư tưởng quá kích động, thì chúng ta không biết là họ đến, hiểu không?

Cho nên có nhiều người có thể chung sống với nhau một cách yên lành, không gây gổ, bởi vì bầu không khí của họ gần giống nhau, không quá nhiều đến bầu không khí của người khác. Khi chúng ta đến một nơi nào, nếu không nói chuyện, chỉ âm thầm niệm Phật, tuy người ta thấy chúng ta, nhưng dường như không có chuyện gì vậy; nếu chúng ta nói chuyện với họ, họ sẽ biết có sự hiện hữu của chúng ta.

Cho nên nói chuyện là một điều không tốt, làm kích động đến toàn bộ bầu không khí xung quanh. Bởi lúc chúng ta nói chuyện sẽ sinh ra chấn động lực, dù là chuyện gì cũng đều sinh ra chấn động lực. Chấn động lực trước đó vốn yên ổn, sau khi nói chuyện trở nên rối loạn, cho nên xảy ra rất nhiều chuyện, rất có thể sẽ sinh ra gây gổ. Nếu như chúng ta tạo một bầu không khí kích động thì lực lượng ấy sẽ kích động trở lại trên thân chúng ta, đối với chúng ta, xảy ra rất nhiều ảnh hưởng không tốt. Cho nên nói càng ít càng tốt.

Lúc chúng ta không nói chuyện, không ai biết được sự có mặt của chúng ta, đây cũng là một thứ tàng hình. Bởi vậy có những lúc quý vị đi tham dự một buổi dạ hội lớn nào đó, mọi người đều ca hát, nhảy múa, uống rượu, nói chuyện; khi quý vị âm thầm bước vào, không ai hay biết cả. Rất có thể quý vị đến trước mặt họ, họ vẫn không thấy quý vị, có phải vậy không? Bởi vì họ mãi nói những chuyện của họ, và chúng ta cũng không quấy nhiễu họ, cho nên dường như chúng ta không có mặt vậy.

Người tu hành cũng vậy, từ trường xung quanh họ càng lúc càng nhu hòa, cho nên tu hành càng cao, người ta càng thích đến gần. Những người tu hành dù họ ở trong bầu không khí nào, cũng không kích động. Tu hành càng cao càng có thể hòa hợp với nhiều người, cho nên người nào cũng thích họ. Mọi người khi gần gũi họ đều cảm thấy rất dễ chịu, còn khi gặp gỡ những người khác, lại cảm thấy bị quấy nhiễu.

Một người tu hành cao, thường không xen vào chuyện của người khác, cũng không gây rối bầu không khí của người khác, cho nên mọi người cảm thấy rất nhu hòa. Chúng ta thường nói: *“Người nào đó dường như rất hiền lành, sống với họ thật là dễ chịu.”* Đó là ý nghĩa như vậy, hiểu không?

Có những người làm cho người khác chịu không nổi. Tuy họ không nói một lời nào, và cũng không làm gì, chỉ sự hiện diện của họ thôi cũng đủ làm cho người ta cảm thấy rất khó chịu, bởi

vì bầu không khí bên trong của họ quá kích động. Tư tưởng của chúng ta rất quan trọng, tuy tay chúng ta không đánh một người nào, nhưng nếu như tư tưởng bên trong của chúng ta đầy bạo lực, rất muốn đánh họ, thì họ sẽ cảm thấy khó chịu, họ sẽ sinh bệnh. Không phải trước đây, mà bây giờ cũng còn có người dùng thứ hắc thần thông này. Họ ở nơi rất xa, dùng tư tưởng để hại người, họ sẽ dùng bùa chú, dùng thần thông; rất có thể để một tấm ảnh hoặc một nắm tóc, sau đó dùng tư tưởng xấu của họ, từ một nơi rất xa hại người đó, không nhất định phải đứng gần. Cho nên thân khẩu ý rất là quan trọng, không phải dùng thân thể mới có thể đánh người mà thôi; dùng ý niệm hại người cũng được vậy, thậm chí còn nguy hại hơn thân thể nữa. Nếu dùng thân thể đánh người, rất có thể họ bị thương một chút, nhưng chỉ cần thoa dầu hoặc săn sóc một thời gian là hết.

Nhưng linh thể là một loại thân thể không thấy được. Nếu bị thương, chúng ta cũng không biết làm thế nào để chữa trị, và việc chữa trị cũng không đơn giản. Muốn trị cho hết bệnh cần phải nỗ lực tu hành, hoặc tìm một người thầy giỏi săn sóc một thời gian sau mới có thể lành bệnh; nhưng không bình phục nhanh chóng như là thân thể. Cho nên phản ứng của thân thể không nguy hại bằng ý niệm.

Ví dụ nếu chúng ta muốn đánh một người nào, chúng ta thật sự rất giận dữ, muốn đánh họ. Nhưng nếu chúng ta không động tay, ngày nào cũng nghĩ đến mà thôi, thì người mà chúng ta muốn đánh ấy sẽ bị bệnh thần kinh, hoặc trở thành một người mất thăng bằng, chính họ cũng không biết tại sao. Dùng ý niệm hại người lợi hại như vậy, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực chăm nom thân khẩu ý của chính mình.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, con có đọc qua một cuốn sách, ghi lại ở Ấn Độ có người tu thuật tàng hình, nhưng đẳng cấp của họ vẫn*

chưa ra khỏi Tam Giới, phải chăng là có những pháp môn thấp khác cũng có thể tu được thuật tàng hình?

Sư Phụ: Đúng vậy, đây chỉ là thần thông mà thôi, người bình thường cũng có thể tu được. Tuy họ chưa tu đến thế giới Thứ Nhất, nhưng vẫn có thể tu được thuật này. Thuật tàng hình chỉ là một kỹ thuật, đương nhiên cũng có thể học. Nhưng thần thông không phải là cứu cánh giải thoát. Thuật thôi miên cũng vậy, người bình thường cũng có thể học, họ vẫn có thể tiếp tục ăn thịt uống rượu, so với những người không tu hành không có gì khác biệt.

Hôm qua tôi giảng về thần thông của thế giới Thứ Hai, thế giới Thứ Ba, đó là thần thông tự nhiên. Sau khi tu hành, tự nhiên sẽ có những thần thông này, không phải là họ cố ý tu. Điều tôi giảng là cho những người tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ cần quý vị tu đến đó, là tự nhiên sẽ có loại thần thông này, chứ không phải chúng ta cố ý muốn, hiểu không? Lẽ dĩ nhiên, tu hành làm sao mà không có thần thông? Nhưng có người cố ý tìm thần thông, học thần thông, những người như vậy chưa tu đến thế giới Thứ Nhất, làm sao có thể vượt qua được Tam Giới? *(Đây là vì sự chấp nhất của họ và lòng tham luyến mà ra.)*

Vấn: *Nếu có người cố ý tu thuật tàng hình, không lẽ lực lượng của thuật tàng hình này không phải đến từ lực lượng tự nhiên của vũ trụ sao?*

Sư Phụ: Lực lượng xấu, lực lượng tốt đều đến từ vũ trụ. Tôi đã giảng qua mấy lần rồi. Quý vị dùng điện để hại người cũng được. Dù là điện tốt hay xấu cũng chỉ là một thứ lực lượng mà thôi. Quý vị muốn dùng lực lượng này làm điều gì, đó là chuyện của quý vị. Nhưng chúng ta cần phải biết, dùng điện hại người không tốt, cho nên tốt nhất là không nên làm, mà nên dùng điện để phát ánh sáng hoặc để cứu người mới đúng.

Chúng ta cần phải hiểu, tất cả đều là ý thức tự do của chúng ta. Đừng nghĩ rằng Thượng Đế không tốt. Không có, Thượng Đế rất tốt. Tôi không biết vị Thượng Đế nào giống như quý vị đã tưởng tượng không, nhưng nếu như có, Ngài rất tốt, Ngài không làm điều gì xấu, tất cả đều do chính chúng ta tạo ra cả.

Vấn: *Sư Phụ, thiên nhân thông của Phật là ở cảnh giới nào?*

Sư Phụ: Ở thế giới Thứ Nhất cũng có thể có thiên nhân thông. Ở ngoại quốc, có một vị cư sĩ có thể nhìn thấy quý vị đang ở quốc gia nào. Chỉ cần ông ta quen biết quý vị là ông thấy được thân thể của quý vị có bệnh gì. Tu đến thế giới Thứ Nhất là có được thứ thần thông này. Mục đích của ông là để giúp người, gây cho người một chút niềm tin về Phật giáo; với mục đích đó, ông mới dùng đến thần thông. Nhưng như vậy cũng không tốt, đó là cố ý cưỡng ép người khác tin tưởng Phật giáo, như vậy vẫn còn có lòng phân biệt.

Vấn: *Vị cư sĩ làm như vậy có được kể là một phương tiện độ người không?*

Sư Phụ: Nếu Phật Thích Ca cũng làm như vậy thì cả thế giới đã tin tưởng Ngài rồi. Nhưng Ngài không sử dụng thần thông, Ngài còn cảnh cáo Mục Kiền Liên không được dùng thần thông. Rất nhiều lần khi Mục Kiền Liên thi triển thần thông với người khác, nói rằng thầy của ông giỏi như thế nào, đều bị Đức Phật khiển trách.

Vấn: *Vị cư sĩ nọ còn giúp đỡ một vị pháp sư nào đó xây cất bệnh viện, như vậy có phải công đức vô lượng không?*

Sư Phụ: Cát một bệnh viện không phải là một chuyện lớn, người Mỹ xây rất nhiều bệnh viện, Thiên Chúa giáo cũng cất rất nhiều nhà thương, nhưng không phải người nào cũng cần phải làm những chuyện này. Thế giới này rất lớn, cất một bệnh viện có

nghĩa lý gì đâu? Bệnh viện chỉ có thể cứu thân thể vô thường này trong một thời gian mà thôi, không thể vĩnh viễn cứu linh hồn của chúng ta; nhưng mọi người lại biến vấn đề này thành chuyện lớn. Sự thật, chẳng có chuyện gì đáng nói, Thiên Chúa giáo đã xây cất nhiều bệnh viện hơn chúng ta.

Lương Võ Đế cất rất nhiều chùa, cúng dường cho vô số người xuất gia; nhưng Đạt Ma Tổ Sư còn nói ông ấy chẳng có chút công đức gì, huông chi là cất một cái bệnh viện? Nếu cất bệnh viện chữa bệnh cho người vì tình thương thì đó là chuyện rất tốt. Nếu chỉ vì muốn cầu danh hoặc là công đức thì đây là một quan niệm sai lầm rất lớn.

Vấn: *Vừa rồi, Ngài có giảng, lực lượng xấu hoặc là những tư tưởng không tốt sẽ làm hại người khác. Nếu bây giờ con cứ nghĩ rằng: “Con muốn bóp cổ một người nào đó” thì người ấy sẽ có cảm giác như con đang bóp cổ họ vậy, đúng không?*

Sư Phụ: Đúng! Họ sẽ có cảm giác, rất có thể không có cảm giác rõ ràng, nhưng người ấy dường như rất sợ hãi. Không phải cổ họng bị bóp, lúc đó chỉ là một thứ tác dụng tâm lý mà thôi. Khi chúng ta giận dữ thường cảm thấy như cổ họng đang bị bóp vậy, không thể thở được. Cảm giác ấy là do sự giận dữ của chúng ta sinh ra, do chính chúng ta hại chúng ta, chứ không phải thật sự có người nào dùng tư tưởng của họ hại chúng ta.

Vấn: *Trong lúc tọa thiền, lẽ ra không nên giận dữ?*

Sư Phụ: Tôi không biết quý vị trước đây tu pháp môn gì, ngồi thiền như thế nào?

(Trước đây con ngồi Phật thất. Mỗi lần con ngồi thiền cùng với ba người khác, đều có cảm giác như trái tim của mình bị một vật nào đó nén xuống, cổ họng dường như bị bóp lại.) Đây là một ảnh hưởng xấu, bởi vì vị Sư Phụ dạy quý vị tu hành không đủ lực lượng.

(Mỗi lần chúng con đốt hương, đều thấy có người bắt ấn.)

Đây là một thứ lực lượng không tốt, phủ định, đó là lực lượng của ma, không phải là một hiện tượng tốt.

(Mật tông cũng có bắt ấn.) Có, nhưng Phật Thích Ca không làm như vậy. Tất cả đều do những người sau này chế biến thêm, càng ngày càng phức tạp. Đương nhiên, cũng có người bắt ấn, nhưng đó là cảnh giới thấp, quý vị thấy tôi có bắt ấn không? Tôi giống như em bé vậy, ngồi ở nơi đây, có lúc thậm chí muốn ngủ, nhưng quý vị đều có những thể nghiệm rất tốt, rất thoải mái dễ chịu, càng lúc càng tốt. Tôi không dùng phương pháp phức tạp để tọa thiền. Nếu chúng ta muốn tạo những chuyện kích động, hoặc là chủ động làm một điều gì, thì đã không tốt rồi.

Vạn vật trong vũ trụ sinh ra rất tự nhiên, không một ai làm chuyện gì đặc biệt. Lực lượng tối cao có tạo ra điều gì không? Không có, lực lượng tự nhiên mới là cao nhất, hiểu không? Tất cả mọi vật hữu hình đều thuộc về phạm vi của âm sắc. Trong Kinh Kim Cang có ghi: *“Nếu vì sắc tìm Ta, vì âm thanh cầu Ta, là người hành tà Đạo, không thể gặp Như Lai.”*

(Mật tông nói rằng phương pháp họ tu là cao nhất.) Họ có thể nói như vậy! Theo tôi, câu nói này là ở một người tu đến thế giới Thứ Nhất, họ sẽ nói rằng họ là cao nhất. Họ nói: *“Đây là nơi cao nhất của Thượng Đế.”* Nếu như họ tu đến thế giới Thứ Hai họ sẽ nói: *“Đây là cảnh giới cao nhất.”* Khi họ tu đến thế giới Thứ Ba thì lại nói: *“Phạm Thiên là cao nhất.”* Nhưng chúng ta biết, trên đó vẫn còn có thế giới Thứ Tư, Thứ Năm, Thứ Sáu, Thứ Bảy, Thứ Tám, Thứ Chín, v.v...

Ví dụ như những người tu Yoga tại Ấn Độ, họ cho rằng khi lên đến thế giới Thiên Diệp Bảo Liên là cảnh giới cao nhất. Cho nên mỗi người đều làm nhiều chuyện rất cầu kỳ khó khăn; tu đến mấy mươi năm, tìm mọi cách để đi đến thế giới Thiên Diệp Bảo Liên.

Nếu quý vị hỏi họ, chắc chắn họ sẽ nói rằng: “*Đến thế giới Thiên Diệp Bảo Liên là cao nhất.*” Nhưng chúng ta biết rằng, đến nơi đó chẳng qua là mới bắt đầu mà thôi. Tuy nhiên tôi không thể tranh cãi với họ, họ muốn nói gì là quyền tự do của họ. Ngày hôm qua tôi có nói, tu đến thế giới Thứ Nhất, sẽ gặp được rất nhiều nhà tu hành ở nơi đó đi tới đi lui. Những lời tôi nói quý vị quen hết rồi sao? Dường như quý vị nghe không vô.

Thấy thế giới Thứ Nhất có ích lợi gì? Sau khi Tâm Ấn ít nhất quý vị đã đạt được thế giới Thứ Nhất hoặc thế giới Thứ Hai rồi. Đến thế giới Thứ Nhất, là tối thiểu; nếu chưa đến thế giới Thứ Nhất thì không thấy được ánh sáng, cũng không thể nghiệm được âm thanh, nghe hiểu chưa? Những người bình thường họ không nghe được và cũng không thấy được.

Vấn: *Vừa rồi Sư Phụ nói, tư tưởng con người có thể ảnh hưởng đối phương, có phải là tất cả mọi người đều làm được, hay là họ có một đẳng cấp nào đó?*

Sư Phụ: Chỉ cần họ tu pháp môn này là có thể ảnh hưởng người khác, người bình thường cũng có được.

(Khi họ rất thù hận một người nào đó, dù người đó không biết, nhưng cuối cùng vẫn cứ bị ảnh hưởng phải không?) Đúng vậy!

(Nếu như ý nghĩ của người thù hận không mãnh liệt, có truyền đến đối phương không?) Cũng có ảnh hưởng một chút, lòng thù hận càng lớn, ảnh hưởng càng lớn, càng tập trung tư tưởng, càng sinh ra lực lượng lớn. Lực lượng xấu cũng vậy, lực lượng tốt cũng vậy.

Vấn: *Ấn Độ có một loại Yoga là Kundalini, có biết lực lượng này không tốt, nhưng nhiều người tu loại Yoga này cũng có thể xuất hồn ra đi, họ gọi đó là Samadhi, đó là thật hay giả vậy?*

Sư Phụ: Đó cũng là Samadhi. Kundalini tiềm tàng ở dưới bộ phận sinh dục thấp nhất của thân thể chúng ta.

(Bên trong của chúng ta có lực lượng của ma sao?) Làm sao không có? Chúng ta thứ gì cũng có cả, chẳng qua là không dùng đến thì chưa xuất hiện. Bên trong cơ thể của chúng ta có rất nhiều phân và nước tiểu, quý vị có muốn dùng không? *(Mọi người cười.)*

(Có người tu những thứ pháp môn này, tuy rất nguy hiểm, nhưng cuối cùng linh thể của họ vẫn có thể từ mắt trí huệ đi ra.) Tự họ có thể nói như vậy, tôi không biết có phải là đúng không?

Rất có thể là thật, nhưng họ tu như vậy rất chậm, từ trung tâm bên dưới, từ từ đi lần đến trán, rất có thể chưa đi được đến đó thì đã vãng sanh rồi. Tu như vậy thật là phiền phức, thật mệt mỏi, không ai có nhiều thời giờ như vậy. Muốn tu pháp môn này, phải mất mấy mươi năm trời, thân thể biến thành như cao su vậy, tôi không có thời giờ để tu như thế.

Sự thật, pháp môn chân chánh chỉ có Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Bởi vì sau khi các vị đại sư vãng sanh, những người tu hành rất muốn đi tìm Thượng Đế, nhưng họ không có phương pháp tu, cũng không biết tu làm sao, cho nên tự phát minh ra một số phương pháp tu thử. Chúng ta đã biết bây giờ hệ thống Yoga không phải là pháp môn chánh Đạo có thể đưa chúng ta về Thiên Quốc, hiểu không? Chúng ta tin tưởng Đạo nào, thì chúng ta đi theo con đường ấy.

Vấn: *Thiên Chúa giáo hoặc Cơ Đốc Giáo có phải là chánh Đạo không?*

Sư Phụ: Tôi nói để quý vị hay bản thân tôn giáo chẳng có ích lợi gì, mà chính những vị đại Sư Phụ của họ mới hữu ích. Tôn giáo chẳng qua là lời lẽ của các vị đại Sư Phụ mà thôi. Sau khi Chúa Giê-su ra đi, họ chỉ đọc được những lời lẽ của Chúa Giê-su. Cũng giống như tôi ngày ngày nói chuyện cho quý vị nghe.

(Nếu như có người ngày ngày đến nghe Sư Phụ nói chuyện, họ có được giải thoát không?) Không được, bởi vì tôi không

truyền pháp cho họ. Pháp môn mới thật là quan trọng, nói chuyện chẳng qua là để phối hợp vào mà thôi. Nhưng một số đông tôn giáo không có pháp môn, họ chỉ đến nghe được một nửa mà thôi, cho nên không đủ dinh dưỡng.

Đọc thực đơn và ăn cơm khác nhau, thực đơn đương nhiên cần phải đọc, nhưng cơm cũng cần phải ăn, chỉ đọc thực đơn không đủ dinh dưỡng. Kinh điển cũng giống như thực đơn vậy, cho nên chẳng có ích lợi gì. Mỗi tôn giáo đều tốt, nhưng nếu như không có Minh Sư tại thế thì không tốt.

Vấn: *Có những lúc chúng ta sinh ra ý niệm tham, sân, si, khi những ý niệm này khơi dậy, câu Sư Phụ giúp đỡ có ích lợi không?*

Sư Phụ: Quý vị tham điều gì? (*Tham tiền tài.*) Tôi phát cho quý vị cuốn *Nhật ký Tu Hành* là để quý vị mỗi ngày tự kiểm thảo sửa đổi hầu tiến bộ. Ngoài ra, cầu tôi giúp đỡ cũng có ích lợi, nhưng ý niệm tham, sân, si ngày mai sẽ trở lại, bởi vì những thứ này đã tạo ra rất nhiều ảnh hưởng trong đời đời kiếp kiếp của chúng ta, cho nên cần phải mỗi ngày sửa đổi một ít.

Nếu trong vườn rau của chúng ta có rất nhiều cỏ dại vì bỏ hoang quá lâu, bây giờ mỗi ngày cần phải nhổ đi một ít, không thể trong một ngày mà có thể dọn sạch sẽ. Có rất nhiều rễ nhỏ vi tế, chúng ta không thấy được; tuy trên mặt đất sạch sẽ, nhưng ngày hôm sau cỏ sẽ tiếp tục mọc lên. Cỏ mọc ra không sao cả, vấn đề là, nếu chúng ta không phát giác ra thì mới phiền phức. Lòng tham nổi lên không quan hệ gì, nhưng khi lòng tham nổi lên, chúng ta không thấy được thì mới là đáng ngại, hiểu không? Người nào cũng có khuyết điểm, từ từ sửa.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, Phật Bồ Tát hóa thân đến độ người, nhục thể của các Ngài cũng có một cá tánh, cá tánh này có phải căn cứ từ thói quen của các Ngài trong quá khứ không? Bởi vì bản thân của Bồ Tát là không có một thứ thói quen cố định. Nhưng tại sao đại sư Ấn Quang là một người rất nghiêm túc, còn Sư Phụ*

lại rất khô hàn? Tại sao lại có sự khác biệt này? Có phải Sư Phụ cần phải dùng thái độ này để độ chúng sanh, đối với chúng sanh mới có lợi ích?

Sư Phụ: Quý vị cảm thấy tôi không đủ trang nghiêm sao? (Mọi người cười.) Có người rất sợ tôi, tại sao quý vị lại nói tôi không đủ nghiêm?

(*Ý của con là Phật Bồ Tát hóa thân đến độ người, cá tánh của các Ngài hình thành trong cuộc đời ấy là bởi vì các Ngài cảm thấy như vậy đối với chúng sanh có lợi ích, cho nên mới biến thành như vậy, phải không?)* Đúng. Dù cho quá khứ của các Ngài như thế nào, bây giờ cần phải sửa đổi, đó tức là hằng thuận chúng sanh.

(*Chúng ta có phải vì thói quen trong quá khứ mà tạo nên cá tánh của cuộc đời này?)* Đối với quý vị là bởi vì nghiệp chướng. Phật Bồ Tát vào thời đại khác nhau cần phải dùng phương pháp khác nhau để độ chúng sanh, mỗi một thời đại đều có rất nhiều chúng sanh khác nhau, đối với mỗi chúng sanh cần phải có những phương pháp khác nhau, làm sao mỗi thời đại đều có thể dùng cùng một phương pháp? Trước đây con người của thời đại đó, có thời giờ để lên núi tọa thiền, niệm Phật; cuộc đời này rất khó, con người hề có thời giờ là xem tivi, đọc báo, lái xe đi chơi, cuối tuần còn phải đi ăn tiệm, đi du lịch Nhật Nguyệt Đàm, làm sao quý vị có thể bảo họ ngày ngày lên núi tọa thiền? Bây giờ trên núi không còn nơi để tọa thiền nữa, bị những người cắm trại chiếm hết chỗ rồi.

Bây giờ khác với thời xưa. Thời đại khác nhau, phương thức độ chúng sanh cũng cần phải đổi khác. Nếu bây giờ tôi vẫn theo như thời cổ xưa, ngày ngày la rầy đánh đập người, họ sẽ bỏ đi hết. Chẳng có ai đến đây để nghe kinh nữa, cho nên cần phải khô hàn một chút.

Thật ra, tôi cũng rất nghiêm khắc, ai nói tôi không nghiêm khắc? (Mọi người cười.) Có những lúc tôi cảm thấy mình rất

nghiêm, tôi không thích và tôi nói với chính mình: “*Người không nên quá nghiêm khắc như vậy. Đối với học trò cần phải khoan dung một chút.*” Tôi la rầy học trò rất nhiều, tại sao quý vị cho rằng tôi không đủ nghiêm khắc? Tôi thực sự rất ngạc nhiên!

(Bởi vì có một số Sư Phụ ở bên ngoài rất nghiêm. Ngày hôm qua Sư Phụ nói có vị pháp sư đánh người, thật là đáng sợ!) Tôi không đến nỗi có đẳng cấp đó, tôi thấp hơn họ. *(Mọi người cười.)* Về phương diện này tôi cần phải làm đệ tử của họ, tu đến mấy năm về sau, rất có thể mới đánh người một chút.

(Thưa hỏi Sư Phụ: Vị pháp sư đánh người ấy có thể thành “Đạo” không?) Nếu như ông ấy tu hành, sẽ sửa đổi. Giết người cũng còn tu được, những người đó làm sao lại không tu được? Vấn đề là họ không có thời gian tu hành.

(Một kẻ sát nhân, sau đó hối hận và còn biết là cần phải tu hành. Còn những người như vị pháp sư đó, rất có thể nghĩ rằng mình đã rất cao, đã là pháp sư rồi, không cần phải tu hành.) Không nhất định, đó là cá tánh của ông. Thật ra ông không phải kiêu ngạo như vậy, bề ngoài rất có thể như vậy, sự thật, ông không kiêu ngạo đến thế. Không phải ông không có cách sửa, rất có thể là bởi vì ông không có thời gian tu hành.

Bởi vì ông phụ trách quá nhiều nhiệm vụ phức tạp, cho nên càng ngày càng phiền não, không biết nơi nào để dựa vào. Mọi người đều đem phiền não đến cho ông, khiến ông không có thời gian tọa thiền; dù có tọa thiền, cũng không thể định được. Bởi vì phiền não quá nhiều cho nên mới giận dữ, không bao lâu sẽ bùng nổ ra. Lúc phát ra, gặp người này thì đánh người này, gặp người kia thì đánh người kia, không biết người này và người kia khác nhau. Bởi vì nhìn không thấy, chứ không phải ông thật sự là người xấu.





2

Nhận Biết Phật Tánh Của Mình

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bành Hồ, Formosa**

Ngày 13 tháng 2 năm 1987

Ý nghĩa của đại Sư Phụ là gì? Là Phật, là Buddha. Chữ Buddha trong tiếng Phạn là chỉ người đại khai ngộ, người có ánh sáng, người đã hiểu rõ, cho nên chúng ta tôn kính Ngài, gọi Ngài là Phật. Phật Đà là Buddha, hoặc là đại Pháp Sư, Chân Sư, đại Sư Phụ, đại thiện trí thức, đại Bồ Tát Ma Ha Tát, v.v..., ý nghĩa của những danh xưng này đều gần giống nhau. Chúng ta tôn kính một người đã hoàn toàn hiểu rõ cội nguồn của vũ trụ. Các Ngài đã hiểu rõ mình là ai, chúng sanh là ai, cho nên chúng ta tôn kính các Ngài. Chúng ta gọi các Ngài là đại Sư Phụ hoặc là Phật.

Nhưng Phật từ đâu đến? Cũng là từ phàm phu đến. Phật cũng giống như chúng ta, có mắt, có mũi, có tai, có miệng, thân thể, rất có thể giống như người nam, nếu Ngài là nam. Nhưng cũng có nữ chúng là Phật. Khi thành Phật không có nam, không có nữ, bề ngoài trông giống như lúc chưa thành Phật vậy, nhưng bên trong đã hoàn toàn biến đổi, biến đổi bên trong chứ không phải bên ngoài.

Trong Kinh Pháp Hoa có ghi: “*Long nữ tám tuổi thành Phật.*” Chúng ta thường nghe nói chỉ nam chúng mới thành Phật. Trong Kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca vì muốn xóa bỏ sự suy nghĩ sai lầm này, cắt đứt quan niệm ràng buộc của chúng sanh, nên Ngài kể câu chuyện Long nữ thành Phật. Long nữ là một chúng sanh, ở biển lớn, là loài rồng. Chúng ta thường nghe nói chỉ loài người mới có thể thành Phật, rồng, trời, thần không thể thành Phật. Nhưng trong Kinh Pháp Hoa thì Long nữ có thể thành Phật, cũng lạ thật? Long nữ không phải là người, cũng không phải là người nam, tại sao lại thành Phật? Đây là một trường hợp rất kỳ diệu, tại sao?

Khi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát xuống long cung giảng kinh, dạy mọi người ở nơi ấy tu Pháp Môn Quán Âm, rất có thể là như vậy, cho nên mới có thể biến rồng thành Phật; bởi vì Phật lực vô hạn, đã có thể tạo hóa được vũ trụ này, tại sao không thể biến một con rồng thành người. Cho nên trong Kinh Pháp Hoa có giảng, chư Phật xuất hiện là để chúng sanh liễu ngộ trí huệ của Phật. Liễu ngộ trí huệ của Phật nghĩa là gì? Là biết rằng chính mình cũng có trang bị trí huệ của Phật, chứ không phải để liễu ngộ trí huệ của Phật Thích Ca, hay để sùng bái trí huệ của Ngài, bởi vì chúng ta cũng có loại trí huệ đó. Cho nên Phật Thích Ca đến thế giới Ta Bà này không phải để cho chúng ta sùng bái Ngài. Ngài đến để giúp đỡ chúng ta, khai mở trí huệ Phật của chúng ta, nhìn thấy Phật tánh của chúng ta rồi thành Phật. Vì những lý do này, Phật Bồ Tát mới xuất hiện ở thế giới Ta Bà này.

Hôm nay, có người nói với tôi anh không dám nghĩ rằng anh sẽ thành Phật. Tôi hỏi anh sau này anh có muốn thành Phật không? Anh nói anh không dám nghĩ như vậy. Tại sao lại không dám nghĩ? Không dám nghĩ sẽ thành Phật thì dám nghĩ thành gì? Chúng ta sinh ra làm người không phải để mỗi ngày ngủ, ăn cơm, làm việc, làm việc, ăn cơm, ngủ, sinh con, rồi sau đó chết đi. Không thể sống một đời như vậy được; cần phải có một mục đích

cao cả nhất mới xứng đáng với thân xác làm người của chúng ta, mới xứng đáng với lý tưởng đại trượng phu của chúng ta.

Đại trượng phu không phải chỉ dành cho một người nam. Đại trượng phu là chỉ một phong độ, một đẳng cấp, một năng lực, một trí huệ, có thể biết được một cách minh bạch; có lý tưởng rất cao, muốn được liễu thoát sanh tử, muốn hiểu rõ luật pháp của vũ trụ, muốn đạt được đại trí huệ, muốn được ngộ “Đạo”. Như vậy là đại trượng phu. Không phải tôi đang la rầy quý vị, tôi không có ý này, tôi chỉ hy vọng quý vị đừng quá yếu đuối mà bị xã hội đẩy ô nhiễm nhuộm đen, đen đến nỗi không dám nghĩ rằng mình là ai, không dám nghĩ đến việc thành Phật, không dám trở lại tìm thấy quyền lực của chúng ta.

Ví dụ có một ông vua bị kẻ địch tấn công, xâm chiếm quốc gia của ông, cho nên ông phải đi ẩn tránh mấy mươi năm, đến nỗi không còn ai biết đó là một vị vua. Ông sống chung với những nông phu nghèo và dân chúng ngoài đường phố một thời gian lâu dài. Sau đó cuộc sống càng ngày càng giống với tập quán sinh hoạt của họ, có cùng một quan niệm, một suy nghĩ với họ. Cuối cùng ông không còn nghĩ mình là một vị vua nữa, không dám biểu lộ những phong độ trang nghiêm uy nhã cần có của một vị vua. Về sau có người nhận biết ông, nói với ông rằng: “*Ngài vốn là vua của một quốc gia, tại sao lại trở nên như thế này? Ngài không nhớ sao? Mọi người ngày ngày tìm kiếm Ngài, chúng tôi đã tổ chức xong một đạo quân rất hùng mạnh, đợi Ngài về lãnh đạo chúng tôi, đánh lại kẻ địch. Chúng tôi muốn trùng tu quốc gia này để trả lại cho Ngài, bởi đất nước này vốn là của Ngài.*”

Lúc đó lý tưởng của vị vua đã bỏ đầu mất rồi. Ông đã quá thất vọng, không còn tự tin nơi mình, ông nói: “*Không cần, không cần! Tôi sống một cuộc đời như vậy là đủ rồi; có cơm ăn áo mặc là đủ rồi, tôi không dám kỳ vọng cao hơn.*” Ông vốn là một vị vua rất thông minh vĩ đại, có quyền uy, mà bây giờ không còn dám nghĩ gì nữa.

Con người chúng ta cũng vậy, làm người quá lâu rồi, bị xã hội tiêm nhiễm rồi, bây giờ chẳng còn dám nghĩ mình là ai. Cứ như vậy sống một cách mơ hồ cho qua một đời người, thật tội nghiệp; chẳng có gì cả, ngày ăn ba bữa, mặc một chiếc quần “jean”, một chiếc áo thun trắng, chẳng có bao nhiêu tiền, ngày ngày phải làm việc cực nhọc, gánh một gánh nặng gia đình, có con cái, chồng, vợ. Nuôi chính mình cũng đã phiền phức lắm rồi; cuộc sống giống như một con lừa mang rất nhiều đồ đạc, càng lúc càng nặng, về sau không được nghỉ ngơi, khổ cực cả một đời, dù đời người chỉ 100 năm này thôi.

Sự thật cũng chưa tới 100 năm, ngày nay không khí bị ô nhiễm, thực phẩm gì cũng dính thuốc trừ sâu, thuốc hóa học, chúng ta ăn vào chưa tới 100 năm thì đã vãng sanh rồi. Chỉ vì mấy mươi năm tuế nguyệt mà phải chịu cực khổ như vậy, quên mất chính mình thứ gì cũng đều có, cả vũ trụ là của chúng ta. Nếu không tin tưởng thì đừng sớm tới tụng kinh, không hiểu rõ thì niệm cũng vô ích; cho nên đừng tụng kinh, đừng lạy Phật. Cần phải hiểu rõ những thể nghiệm trong kinh điển mới đúng, cần phải thành Phật mới đúng. Chưa biết Phật là ai mà lạy Phật một cách mù quáng, đó là mê tín, đó là không nhận thức được Phật.

Cũng giống như xưa nay chưa bao giờ gặp qua vị hôn thê tương lai, mà ngày ngày lại tưởng nhớ cô ấy, làm sao mà nhớ được? ít nhất cần phải biết cô dâu của chúng ta hình dáng như thế nào, sau này khi về nhà mới tưởng nhớ cô, quý mến cô, yêu thích cô; nếu chưa biết thì tưởng nhớ gì? Mỗi người đều là Phật mà tự mình không biết thì phải làm sao đây? Nếu có một người đến nói với quý vị, quý vị cũng không tin. Thứ nhất, quý vị không tin là mình có năng lực này; thứ hai không tin tưởng những lời người ấy nói ra.

Những lời tôi nói đều là thật. Không phải tôi đến đây để dạy quý vị, làm Sư Phụ của quý vị, nhận cúng dường của quý vị, để cho quý vị tôn kính lạy lạy; những thứ này đều là vô ích cả, quý

vị muốn làm thì làm, không làm chẳng hề gì. Đây chẳng qua chỉ là phong tục tập quán mà thôi, không phải là những điều cần thiết của việc tu hành thật sự. Tôn kính tôi là cố gắng “*tu hành*”, biết mình là ai, biến thành như tôi vậy, đó mới thật sự là người Phật tử đáng kính nhất. Thành “*Phật*” là hiểu rõ Phật nhất. Không phải tôi chỉ nói với quý vị rằng quý vị là Phật, đồng thời tôi cũng còn giúp đỡ quý vị tìm lại Phật Tánh của quý vị, người đưa tin này, rất có thể không phải là Phật, Ngài chỉ có thể đến để đưa một thông điệp tốt mà thôi. Cũng giống như một người đưa thư, họ đem đến cho chúng ta những tin tức vui, nhưng không chắc rằng người ấy có gì hay; họ cũng giống như chúng ta vậy, cũng ăn cơm, ngủ nghỉ, có chồng, vợ, con cái, v.v... không có gì đặc biệt cả. Chủ yếu là những tin tức quan trọng trong thư, những lời viết trong thư đối với chúng ta mới quan trọng, không phải người đưa thư là quan trọng; cho nên lạy lục người đưa thư là vô ích. Cũng cùng một ý nghĩa, Phật Thích Ca đến, chúng ta lạy lục Ngài cũng vô ích. Lễ dĩ nhiên lạy lục cũng là một hình thức lễ phép, cho nên lạy cũng có phước báu, không phải không có, bởi vì lễ phép mà. Có câu nói: “*Trồng nhân tốt, gặt quả tốt.*” Nếu chúng ta tôn kính một người, thì người khác cũng sẽ tôn kính chúng ta; như vậy là phước báu, ngoài ra thì cũng chẳng có ích gì.

Điều quan trọng là phong thư mà người đưa thư cần phải mang đến cho chúng ta. Cho nên tôi đi khắp nơi truyền pháp không phải muốn thu nhận nhiều đệ tử, muốn thành tựu đại sự gì, hoặc muốn trở nên nổi tiếng. Tôi chỉ muốn đưa thư cho quý vị, thư vốn là của quý vị, nếu quý vị không nhận, tôi cũng không có cách gì khác, chỉ còn biết mang về.

Có người không thích phong thư này nên trả lời là không quen biết người gởi thư; hoặc không thích loại lễ vật này, nên nói là người nhận không còn ở đây nữa, đã dọn đi rồi. Rất có thể chính họ lại gởi trả ngược lá thư này về nguyên xứ. Đó là chuyện của quý vị, không quan hệ gì đến người đưa thư, họ đến

là để đem tin tức tốt đẹp đến cho quý vị, nhận hay không là việc của quý vị.

Tôi cần phải giảng Chân Lý, nếu không rồi ngày mai quý vị chết vẫn sẽ không hiểu rõ, vẫn cứ bị chôn vùi trong tràng chuỗi niệm Phật, trong kinh điển, giống như con mọt chết trong quyển sách vậy, vô ích. Thử nghiệm của người ta, mình đọc thì được lợi ích gì? Những việc như Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát mượn lực lượng của Phật đi đến cảnh giới nào, nghe nói A Nan cùng với Phật đi đến đất Phật nào, mỗi ngày niệm những thứ này có ích lợi gì? Phật Thích Ca thành “Đạo” là chuyện của Ngài, chẳng có liên hệ gì đến chúng ta, hơn 2.000 năm trước Ngài đã thành Phật, điều này có quan hệ gì đến chúng ta? Một người trở thành bác sĩ đối với chúng ta có quan hệ gì không? Chúng ta muốn trở thành bác sĩ cũng phải mỗi ngày trau dồi y học, cố gắng học hành cho đến khi trở thành bác sĩ. Nếu đi lấy lực bác sĩ, đọc sách của bác sĩ thì có thể trở thành bác sĩ không? Không. Chuyện bình thường của thế gian đã là như vậy, thì việc thành Phật làm thế nào để có thể niệm thử nghiệm của người khác mà mình có thể nghiệm? Tự mình phải có thể nghiệm. A Nan có thể lên Thiên Đàng thì mình cũng có thể đi. Mục Kiên Liên dùng thần thông đi đến đất Phật thì mình cũng có thể làm được. Phật Thích Ca có thiên vạn ức hóa thân thì chúng ta cũng có thể có thiên vạn ức hóa thân. Tu hành pháp môn Quán Âm một thời gian, chúng ta sẽ có tất cả. Không tu hành thì không có cách nào khác. Những năng lực này không phải cứ lạy Phật là có được. Hôm qua, tôi đề cập đến việc lạy Phật là chùi giày cho Phật, là nô lệ cho Phật. Chúng ta muốn thành Phật, đừng làm nô lệ cho Phật và cũng đừng vĩnh viễn làm Phật tử, làm những đứa con bé bỏng. Chúng ta tôn kính cha mẹ là đủ, nhưng chúng ta cũng cần phải ăn uống, trưởng thành, về sau trở thành cha mẹ. Không phải vì cha mẹ lớn hơn chúng ta, sinh ra chúng ta nên mỗi ngày chúng ta phải lạy lục, tôn kính họ, cơm không chịu ăn, sữa cũng không chịu uống, chỉ ngày ngày làm con

cái của họ, như vậy có đúng không? Cha mẹ của chúng ta có thích chúng ta làm như vậy không?

Nếu cha mẹ phàm phu của chúng ta không thích chúng ta mỗi ngày chỉ cung kính lạy lục họ, không trưởng thành, vĩnh viễn là một đứa con không khôn lớn nổi, như vậy Phật làm sao mong rằng chúng ta ngày ngày chỉ lạy lục Ngài mà thôi. Lạy thì cứ lạy, nhưng chính mình phải tìm cách tu hành; không phải đọc thực đơn thì no, cần phải ăn thức ăn mới no. Niệm kinh cũng giống như đọc thực đơn vậy.

Hôm qua, tôi giảng rằng Kinh Kim Cang không phải là Kim Cang, cho nên mới gọi là Kinh Kim Cang; bởi trong kinh chỉ tán thán Kinh Kim Cang, là một quyển kinh tán thán Kinh Kim Cang. Ví dụ quý vị có bệnh đi khám bác sĩ, bác sĩ viết toa thuốc mỗi ngày cần phải uống bao nhiêu Aspirine thì có hiệu quả nhất để chữa bệnh đau đầu, ngoài ra còn viết Typhomicine hoặc Tetracycline là tốt nhất. Như vậy chẳng qua là giới thiệu Aspirine, Typhomicine và Tetracycline, ca ngợi công dụng của thuốc. Nhưng quý vị cũng phải đi tìm Aspirine, tự mình uống vào mới có thể trị bệnh đau đầu được. Ca ngợi thuốc Aspirine chẳng có liên quan gì đến Aspirine, Aspirine là một thứ thuốc uống vào mới có hữu ích.

Cũng vậy, ca ngợi Kinh Kim Cang vẫn chưa phải là Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang là một bộ kinh khác, cần phải tìm một vị Chân Sư mới biết. Loại chân kinh ấy ở bên trong của chúng ta, nhưng nói không ra, e rằng có nói cũng không được, nhìn cũng không thấy, nhưng chuyện gì cũng biết, trí huệ nào cũng có, như vậy mới thật sự là Kinh Kim Cang, mới là chân kinh. Kinh điển bên ngoài chỉ là giới thiệu chân kinh này mà thôi.

Ví dụ từ trước đến nay, tôi đều ca ngợi Pháp Môn Quán Âm. Tôi nói: *“Nếu có người đạt được Pháp Môn Quán Âm thì sẽ rất tốt rất tốt, tiếp tục tu hành Pháp Môn Quán Âm thì sẽ đạt được giải thoát.”* Có người nghe rồi viết lại, đem tất cả những lời tôi

tán thán về Pháp Môn Quán Âm ghi lại, về sau viết thành một quyển sách, gọi là Kinh Quán Âm, ý của họ nói rằng bởi tôi đang giảng về Pháp Môn Quán Âm nên gọi là Kinh Quán Âm.

Rất có thể 200 hay 2.000 năm về sau, có người đọc được bộ kinh này, thấy trên đó có ghi rằng: *“Nếu như có ai nghe được Quán Âm thì sẽ có công đức rất lớn. Những người có phước báu lớn mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm,”* nên ngày ngày dựa theo những lời viết trên kinh ấy mà niệm, như vậy có ý nghĩa gì? Bởi Quán Âm không phải ở trong kinh ấy, kinh điển chỉ là giới thiệu mà thôi. Cũng như quý vị nghe đến bây giờ, vẫn chưa biết Pháp Môn Quán Âm là gì, phải không?

Cho nên Phật Thích Ca đi đến đâu, cũng chỉ nói một chuyện, nhưng Ngài dùng những ví dụ khác nhau, cách giảng khác nhau, ở nơi đây tôi cũng đưa ra nhiều ví dụ khác nhau. Có nhiều lúc tôi bận nhiều việc, đi một nơi chỉ có thể ở lại một, hai ngày, nếu gặp một hai người thích tu Tịnh Độ, vì không có thời gian giảng nhiều, nên giảng Kinh A Di Đà cho họ nghe và nói đây là pháp môn Vô Lượng Quang, nếu quý vị tu pháp môn này nhất định sẽ đi đến Tây phương. Người khác nghe không biết pháp môn Tịnh Độ là gì, cho rằng chỉ cần có quyển kinh Phật là đủ rồi, làm sao mà đủ?

Lại ví dụ có người thích Kinh Kim Cang nên học thuộc lòng cả bộ kinh, như vậy tôi cần phải đem cả bộ kinh giảng cho họ nghe, về sau mới cho họ Pháp Môn Quán Âm. Không phải tôi chỉ có thể giảng Kinh A Di Đà, Kinh Kim Cang, mà còn có thể giảng Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, bởi vì tất cả đều giảng cùng một pháp môn, chẳng qua là dùng những danh xưng khác nhau để giảng giải Pháp Môn Quán Âm.

Phật Thích Ca cũng vậy, có lúc Ngài có thời gian giảng rất nhiều việc, cho nên mới biến thành Kinh Pháp Hoa, nếu không có thời gian, thì Ngài giảng nhanh một chút biến thành Kinh A Di Đà, đều cùng một ý nghĩa là muốn chúng sanh hiểu rõ sự tốt

đẹp của pháp môn này. Nhưng Kinh A Di Đà cũng không phải là pháp môn A Di Đà nên niệm A Di Đà mấy mươi năm cũng không có cảm ứng, tôi biết rất nhiều người như vậy. Nhưng khi họ đến học với tôi lập tức có thể nghiệm liền, bởi vì trước đây nấu cát cho nên không thể thành cơm được; bây giờ nấu cơm, đương nhiên lập tức thành cơm, đương nhiên không có vấn đề gì. Nấu cát trăm ngàn vạn tỷ năm cũng vô ích. Nấu cơm là lập tức thành cơm, bởi vì cơm là cơm, cát là cát; không phải vì nấu cát lâu rồi thì sẽ thành cơm.

Lúc tôi truyền pháp cũng cho quý vị một quyển sách về giới luật, ngũ giới giảng rộng ra một chút thì cũng như Kinh Kim Cang vậy. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ; đây là những giới luật căn bản tu hành của chúng ta. Những quy luật cơ bản, trong Kinh Kim Cang chỉ đề cập đến lục độ mà không đề cập đến pháp môn gì, không nói đến pháp môn Kim Cang. Thiên định là điều phải làm, nhưng bên trong không ghi chúng ta phải làm thế nào để thiên định, bởi vì thiên định là thuộc về một giáo lý khác, cần phải chỉ riêng biệt cho từng người, cho nên phải “*dùng tâm truyền tâm*”, cho nên gọi là “*truyền Tâm Ấn*” hay “*truyền pháp*”. Đây là pháp môn giáo ngoại biệt truyền, trong kinh điển không thể nói được mà cũng không thể viết ra. Ngày hôm qua, tôi có nói với quý vị rằng lúc truyền pháp, tôi không nói một lời nào cả, không nói một chuyện gì, và cũng không có “*pháp*” để diễn tả. Pháp này không thể miêu tả, nhưng không truyền cũng không được, phải dùng tâm truyền tâm. Nhưng cũng không phải dùng cái tâm này để truyền cái tâm nọ dù rằng đó cũng là tâm truyền tâm. Tuy nói không có “*pháp*” để truyền, nhưng quý vị đều thấu nhận được; tuy không nói gì mà quý vị lại thấu đạt được, điều này vào lúc thọ pháp mới biết được; như vậy mới là pháp môn Kim Cang chân chánh. Pháp môn Kim Cang chân chánh, pháp môn Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa chân chánh hay Pháp Môn Quán Âm chân chánh.

Lúc tôi truyền pháp cũng có phát cho quý vị một quyển Kinh Kim Cang, nhưng tôi giải thích hơi khác một chút. Tôi giải thích về năm giới, tôi bảo quý vị “*bố thí*”, nhưng không nghĩ rằng “*ta bố thí*”. Điều này giống như Kinh Kim Cang đã dạy. “*Trì giới*” là mỗi ngày tự kiểm thảo lấy mình. Trì ngũ giới phải cho rõ ràng. Tiếp theo nữa là “*nhẫn nhục*”, ví dụ gặp phải hoàn cảnh khó khăn hoặc bị người sỉ nhục, chúng ta cần phải “*niệm*” Phật, phải tập trung tư tưởng mà pháp môn của chúng ta đã dạy, dù cho người khác nói gì, chúng ta cũng không trả lời, đó là nhẫn nhục. Dù đạt được nhẫn nhục vẫn chưa đủ, cần phải ngày ngày nỗ lực tu hành, đó là “*ting tấn*”. Tôi cũng dạy quý vị cách tọa thiền để mở mang trí huệ, đó là “*thiền định*”, về sau tự mình khai mở trí huệ.

Những điều này hoàn toàn giống với Kinh Kim Cang đã giảng, nhưng đó chỉ là quy luật mà thôi, không phải là Kinh Kim Cang chân chánh. Kinh Kim Cang cần phải lúc truyền pháp mới có được, Kinh Kim Cang chân chánh là một thứ khác, cho nên Kinh Kim Cang không phải là Kinh Kim Cang hiểu không? Nhìn thấy quý vị gặt đầu, tôi rất vui mừng, bởi vì tôi sợ tôi giảng không rõ ràng, không biết phải giảng như thế nào để quý vị hiểu. Tôi sợ trí huệ của tôi không đủ, tiếng Trung Hoa lại không lưu loát, nếu như phước báu của chúng ta không nhiều, duyên phận không đủ sâu, rất có thể nói không ra. Tôi nghĩ rằng quý vị đều có những kinh nghiệm tương tự. Có những lúc dù là những hoàn cảnh bình thường cũng không có cách nào đem sự hiểu biết bên trong của mình giảng giải cho người khác nghe. Cho nên giữa vợ chồng có những lúc cãi vã, bạn bè cũng có khi ngộ nhận, cha mẹ giận dữ con cái bởi vì không thể bày tỏ được ý nghĩ thật sự của mình, nên đối phương mới ngộ nhận. Nếu như những hoàn cảnh bình thường mà người phàm phu gặp phải có lúc cũng khó bày tỏ trọn vẹn được như vậy huống chi là trí huệ của Phật. Làm sao có thể đem trí huệ của Phật biến thành ngôn ngữ của phàm phu? Biến thành ngôn ngữ của thế giới? Không đơn giản, không đơn giản.

Tự mình “*lãnh ngộ*”, đó thuộc về của cá nhân, nhưng nếu muốn đem nói ra cho người khác nghe, thì biến thành một thứ khác, thật không đơn giản.

Cho nên khai ngộ và truyền pháp là hai việc khác nhau. Khai ngộ không có nghĩa là có thể truyền pháp, có người nói họ có thể truyền pháp nhưng họ không khai ngộ. Tôi không khai ngộ nhưng có thể truyền pháp, như vậy cũng đủ tốt rồi. (*Mọi người cười.*) Quý vị cùng tôi tu hành, tự mình cũng có thể khai ngộ. Cho dù tôi có khai ngộ hay không, điều này không quan hệ, Ta chỉ là một người đưa thư, phụ trách việc đem thư đến cho quý vị thôi, hiểu không?

Vừa rồi, tôi giảng cho dù người khai ngộ cũng không thể nào biểu lộ trọn vẹn trí huệ của họ. Tuy tôi không khai ngộ, nhưng vì quý vị đã khai ngộ rồi nên hiểu rất dễ dàng, nói một chút là quý vị nghe hiểu ngay (*mọi người cười*), chứng tỏ rằng mọi người ở nơi đây đã khai ngộ. Tôi rất vui mừng, rất hân hạnh được gặp những người đồng tu như vậy, bởi vì quý vị đã khai ngộ rồi nhưng không dám làm Phật, không dám thành Phật, thật là đáng tiếc! Tôi tuy không khai ngộ, nhưng cũng dám thành Phật. Hơn nữa, tôi nhất định thành Phật trong cuộc đời này, bởi vì tôi không biết đời sau có thể trở lại làm người không, không biết đời sau sẽ đi đâu. Rất có thể làm côn trùng hoặc những con giun đất. Trong kinh Phật có giảng, nếu chúng ta không có phước báu thì sẽ làm trâu ngựa, gà dê, trùng, chuột, v.v... không có thức ăn, phải đi ăn cắp lương thực của người khác. Như vậy làm sao nghe kinh? Làm sao tu hành?

Nhưng tôi bảo chứng với quý vị, cuộc đời này tôi nhất định thành Phật. Không cần bảo chứng cũng nhất định thành Phật, sao lại không? Phật Thích Ca cũng giống như chúng ta, 2500 năm trước đây, thế giới của chúng ta cũng chưa được thoải mái như thế này, con người cũng không thông minh lắm, không có truyền hình, không có máy bay; con người lúc đó ngu như vậy,

ngu hơn con người hiện đại của chúng ta. Hiện nay chúng ta có thể phát minh ra nhiều vật dụng, cần phải mau mau thành Phật mới hợp đạo lý. Tại sao lại không thể thành Phật? Phật Thích Ca tu sáu năm thành Phật, chúng ta cần phải tu sáu tháng thành Phật, mới có thể theo kịp với đà phát triển nhanh chóng của thời đại. Ngày nay chúng ta không phải đi bộ, đi xe đạp, xe gắn máy đều quá chậm, ngồi xe hơi, xe lửa hãy còn chưa nhanh. Bây giờ chúng ta đều đáp máy bay, nhưng máy bay đối với con người hiện đại cũng chưa được nhanh. Về sau chúng ta sẽ dùng phi thuyền không gian để đưa chúng ta lên mặt trăng, bởi vì thế giới quá đông người, nhân khẩu mỗi lúc một nhiều, không nơi ở nên muốn lên mặt trăng ở.

Quý vị thấy con người ngày nay dững cảm như vậy, phức tạp như vậy. Chúng ta cần phải mau thành Phật, như vậy mới có thể theo kịp đà tiến hóa. Quý vị có muốn sáu tháng thành Phật không? Có thích không? Có thích thành Phật sáu tháng hay sáu phút, hoặc là muốn trong một sát na thành Phật? Sáu tháng mới thành Phật chậm quá, chỉ cần tìm được cái “Đạo” này là lập tức thành Phật. Tìm không thấy, chỉ ở bên ngoài lượn tới lượn lui. Không tìm thấy số nhà, không biết “nhà” ở đâu. Cho dù một người đã ở bên cạnh nhà, nhưng không thấy nhà cũng vô ích. Nếu tìm thấy được cửa nhà thì khai ngộ rất nhanh. Lúc Tâm Ấn có người lập tức thành A La Hán, thành Bồ Tát, thành bất thối Bồ Tát, cũng có nghĩa là gần thành Phật rồi. Rất có thể đã thành Phật rồi, nhưng chính mình không biết mà thôi. Bây giờ đã thành Phật rồi, tại sao phải đợi tới lúc Tâm Ấn mới thành Phật? Vì chưa biết cho nên không thành Phật. Phật và chúng sanh không có gì khác biệt, chỉ cần nhận thức Phật tánh của mình thì thành Phật rất nhanh. Nếu phải đợi tu hành rồi mới thành Phật thì đó là Phật giả không phải Phật thật. Chúng ta vốn đã là Phật rồi, nhưng vì chúng ta chưa phát hiện ra nên chưa biết. Tu hành vì muốn “nhận thức”, vì muốn “hiểu rõ” mình vốn là Phật, không phải tu hành

rồi mới thành Phật. Cho nên trong một sát na cũng có thể thành Phật, bởi vì Phật Tánh vốn đã hiện hữu tồn tại rồi.

Ví dụ cái đèn này đã được câu thông với điện rồi, chúng ta chỉ cần nhấn nút tắt mở là đèn sẽ sáng. Nếu không biết nút tắt mở ở đâu thì phải đi tìm kiếm mọi nơi; nhưng khi đã tìm được rồi thì chỉ cần nhấn nút một cái thì đèn lập tức sáng lên, rất nhanh chóng. Quý vị có muốn trong một sát na thành Phật không? Muốn à? Cho nên Phật Thích Ca lúc còn tại thế, rất nhiều đệ tử của Ngài trở thành A La Hán, chúng ta đọc kinh thì biết. Phật Thích Ca sau khi giảng kinh xong thì có bao nhiêu người trở thành A La Hán, bao nhiêu người trở thành Bồ Tát, bao nhiêu người thành Tu Đà Hoàn, v.v... tại sao vậy? Bởi vì sau khi được Phật truyền Tâm Ấn chúng ta liền lập tức biết được đẳng cấp của mình. Rất có thể chúng ta đã là A La Hán, chỉ vì tự mình không biết, lúc đó chỉ cần sự mở đường là chúng ta liền biết ngay.

Ví dụ hôm nay có một vị tiên sinh không thể chờ được buổi giảng kinh lúc bảy giờ, nên hai giờ chiều đã đến tìm tôi. Từ lúc đó tới giờ, tôi chưa rời khỏi nơi đây, nhưng ông tìm không thấy nên chỉ biết đi về. Về rồi cũng không thể chờ đợi được, đến ba giờ lại chạy đến tìm, vẫn không thấy tôi. Từ lúc đó đến giờ, tôi đều ở nơi đây, không phải vì ông bỏ ra hai tiếng tìm tôi rồi hình dáng của tôi xuất hiện. Tôi vốn đã ở nơi đây rồi, nhưng bởi chính ông tìm không đúng chỗ. Nơi đây có rất nhiều phòng, ông không biết tôi ở phòng nào và cũng không biết hình dáng tôi như thế nào, cho nên cứ đi tìm kiếm mãi. Chỉ cần tìm đến cửa phòng là lập tức thấy ngay, nhưng cho dù có tìm thấy cũng không nhận diện được tôi vì ông không biết tôi.

Tôi hỏi vị tiên sinh đó: *“Hôm nay khi ông gặp người đó (chỉ Sư Phụ) có biết người đó là ai không?”* (Mọi người cười.) *“Không biết phải không? Ông hỏi đại Sư Phụ ở đâu, nghe nói ở nơi đây có vị đại Sư Phụ Thanh Hải đến giảng kinh, cô có biết người ấy là ai không? Ở đâu? Có phải cô ấy đang ngủ không?”*

Tôi nói: “*Đâu có, cô ấy đang ngồi thiền.*” (Mọi người cười.) Cũng vậy, chúng ta cũng vậy, có Phật ở bên trong nhưng tìm không thấy. Phật Tánh vốn đã có rồi, nhưng vì chúng ta không nhận biết được Ngài ở đâu, nên tìm không thấy. Rất có thể lúc thọ Tâm Ấn, nhận được Bản Lai Diện Mục của mình, nhưng không biết đó là gì? Cho dù sau khi khai ngộ rất có thể cũng không biết. Cho nên những người khai ngộ trước đây vẫn phải đi tìm Minh Sư để ấn chứng, họ hỏi rằng có phải thể nghiệm của họ đến được cảnh giới nào đó chứng tỏ là đã khai ngộ rồi phải không? Có đại diện cho cảnh giới cao không? Có phải đã vượt ra ngoài Tam Giới rồi không?

Hôm nay vị tiên sinh đó nói ông không dám thành Phật. Đây là một thái độ tự ti, bởi vì không dám nghĩ đến việc thành Phật, đến một việc bất khả tư nghị. Cho nên lúc thọ Tâm Ấn, chính mình khai ngộ cũng không biết, bởi vì cần phải có ấn chứng, cần phải có một người, người đó đã đi qua con đường đó rồi bảo chúng ta đây là đẳng cấp gì, lúc đó chúng ta mới biết, mới tin tưởng, càng ngày càng rõ, càng ngày càng có thể phát triển được “*ngộ tánh*” của chúng ta.

Điều này cũng giống như sự so sánh trong Kinh Pháp Hoa vậy. Có một vị công tử vốn là con một vị phú ông, nhưng vì bị thất lạc đã lâu, đi đến một nơi rất xa, khi trở về không nhận ra được cha của ông, cũng không biết là cha mình rất giàu có. Khi cha của ông gọi ông đến, ông rất sợ hãi, nghĩ rằng vị phú ông sẽ làm hại mình, cho nên bỏ chạy. Vị phú ông mới từ từ, trước hết bảo ông làm những việc cơ bản như quét nhà, rửa cầu tiêu, nói với ông rằng “*Ta sẽ cho người nơi sinh sống, cho người cơm ăn áo mặc,*” để ông từ từ thích ứng với hoàn cảnh. Vị phú ông không thể lập tức bảo với ông rằng: “*Người là con của ta.*” Bởi vì ông từ một nơi nghèo hèn tới, vẫn chưa nhận biết, chưa hiểu rõ mình chính là con trai của ông phú hộ này. Nhưng khi sống qua một thời gian lâu, ông sẽ tin tưởng, bởi vì phú ông đã cho ông từ từ

thích ứng với hiện trạng. Lúc vừa mới đến bắt ông làm việc như một người nô lệ, rồi từ từ nâng ông lên hàng quản gia, cuối cùng đem hết tài sản giao cho ông giữ gìn, từ từ thành một người rất cao quý, cuối cùng mới nói với ông rằng: “*Người là con của ta.*” Không phải vị công tử nọ cố gắng làm việc từ nô lệ lên đến hàng quản gia mới trở thành con của ông, ông vốn đã là con trai của vị phú ông rồi, tài sản này vốn là của ông cả, nhưng ông làm người nghèo đã quá lâu rồi, nên không tin rằng và cũng không dám nghĩ rằng mình là con một vị phú ông.

Tu hành cũng vậy, từ từ có một ngày tôi sẽ nói với quý vị, quý vị là Phật; lúc đó quý vị đã chuẩn bị xong rồi, sẽ hiểu mình là một vị Phật. Nếu bây giờ tôi nói rằng quý vị là Phật, tôi không biết sẽ có bao nhiêu người sẽ tin tưởng điều này, rất có thể có một người, rất có thể nửa người cũng không có. Bởi vì quý vị đã quen với ý nghĩ mình là phàm phu, mình làm sao có thể thành Phật. Ta là nữ nhân, chỉ có nam chúng mới có thể thành Phật, mình làm sao có thể thành Phật? Nghiệp chướng của mình nặng nề, mình là vô minh, là người ngu dốt, mình là v.v...

Không phải như vậy, chúng ta đều là Phật. Nếu không phải như vậy thì Phật Thích Ca nói dối sao? Không phải chỉ có tôi nói dối mà thôi, Phật Thích Ca là người tối đại vọng ngữ: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, đều bình đẳng như ta, không khác.*” Tại sao mình lại không biết mình, thật tội nghiệp, tội nghiệp.

Có những lúc tôi cũng nghĩ như vậy. Tuy chưa thành Phật nhưng cũng đã nghĩ như vậy rồi. Thật vậy, tôi coi quý vị như Phật vậy, không có gì khác. Rất có thể sau khi thành Phật cũng như vậy. Tôi tin tưởng lời nói của Phật Thích Ca, chúng ta vốn đều như nhau; nhưng hiện tại chưa phải là Phật bởi sợi dây câu thông đã đứt rồi, nguyên do là tự chúng ta đã xây bức tường bao bọc mình lại.

Tình trạng như vậy cũng giống như vị công tử nọ, dù đã sống tại nhà cha của mình, nhưng vẫn không biết mình vốn rất giàu có,

bởi những quan niệm trong quá khứ của ông, thói quen của ông, địa vị của ông đã ngăn chặn ông, không cho ông biết rằng tài sản của cha ông vốn là của ông, ông vốn không cần phải làm những công việc của nô lệ, hàng ngày quét nhà, chùi rửa cầu tiêu. Ông phải là một chủ nhân, nhưng vì không hiểu rõ điều này, nên vị phú ông mỗi ngày cố gắng lau chùi một chút quan niệm sai lầm của ông, rửa sạch những vô minh của ông, về sau mới có thể cho ông biết ông là ai.

Cũng vậy, nếu chúng ta chưa biết mình là ai thì chỉ cần cố gắng tu hành Pháp Môn Quán Âm sẽ sớm nhận thức được Bản Lai Diện Mục của mình. Bởi vì sau khi thọ Tâm Ấn, chúng ta liền lập tức đạt được một số điều nào đó khác hẳn trước đây. Cũng như vị công tử, trước khi gặp được cha của ông vẫn chưa nhận diện ra mình; nhưng sau khi gặp được cha ông rồi, sống trong căn nhà rất an toàn của ông, từ từ sẽ nhận thức được mình là ai.

Tu Pháp Môn Quán Âm là câu thông cùng với lực lượng của Phật để sau này có thể nhận thức rằng chính chúng ta là Phật lực này, chúng ta chính là Phật, không có một pháp môn nào khác có thể giúp chúng ta biết điều này. Cũng giống như vị công tử nọ, ông muốn nhận thức ra mình thì phải về nhà của ông làm việc, sau đó từng bước từng bước một tiến lên, dần dần nhận thức được ra mình, chính cha của ông sẽ săn sóc cho ông. Nếu ông trốn tránh bỏ đi, hoàn toàn cắt đứt liên lạc với cha ông, như vậy cha của ông cũng không cách nào giúp ông để ông quen dần với địa vị vốn đã có của mình, được một ngày tin rằng mình là con trai của vị phú ông này.

Cho nên Pháp Môn Quán Âm là một phương pháp cứu cánh duy nhất có thể giúp chúng ta nhận thức ra mình. Vị công tử có thể nghe nhiều người nói ông có một người cha rất giàu có, có rất nhiều tài sản, nhưng trước khi ông gặp được cha ông, ông không cách chi hiểu rõ được. Muốn biết rõ địa vị giàu có của mình, cần phải sống ngay tại nhà để cha ông dần dần huấn luyện ông. Đây

là phương pháp duy nhất. Đó cũng giống như Pháp Môn Quán Âm vậy. Cho nên thập phương tam thế Phật đều cần phải tu Pháp Môn Quán Âm mới thành Phật. Trong bất cứ bộ kinh nào, Phật Thích Ca cũng đều tán thán pháp môn tu hành này. Trong Kinh Pháp Hoa cũng có nói tới âm thanh nội tại này, ngoài ra trong phẩm Phổ Môn, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già đều có nói đến, Kinh Kim Cang cũng có giới thiệu, Bát Nhã Ba La Mật Đa tâm kinh cũng có đề cập đến, nhưng quý vị cần phải tu hành thì sau này mới hiểu rõ. Lúc tôi chưa tu Pháp Môn Quán Âm, cũng không hiểu rõ ý nghĩa của Tâm Kinh "*Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm; thị cố không trung, vô sắc, vô thọ tướng, hành, thức*", v.v... là gì. Tôi nói những chuyện này ám chỉ điều gì, cứu cánh là ý nghĩa gì? Về sau, tôi tu pháp môn Quán Âm mới hiểu rõ.

Vấn: *Nếu chúng ta hiểu rõ bản tánh, sau đó phải làm gì, mới có thể hoàn toàn đạt được cảnh giới rất thanh tịnh?*

Sư Phụ: Đã nhận biết được bản tánh, thì tiếp tục tu hành. Một khi đã biết được bản tánh rồi thì tốt rồi, còn cần phải làm gì nữa? *(Những người tại gia chúng tôi cũng rất muốn tu hành, nhưng không bao giờ đạt được cảnh giới thanh tịnh, cần phải làm gì để duy trì cảnh giới này?)* Bởi vì người tại gia tương đối bận rộn, nên có thể lợi dụng buổi sáng thức dậy sớm một chút, từ ba giờ ngồi thiền đến sáu giờ, lúc đó con cái vẫn còn ngủ, ông chồng vẫn còn mệt. *(Mọi người cười.)*

Vấn: *Nếu thức dậy vào khoảng thời gian đó, có phải mỗi ngày nên cố giữ giờ tọa thiền này không?*

Sư Phụ: Cố định là tốt nhất, nếu không bất cứ thời gian nào cũng có thể tọa thiền. *(Còn tư thế ngồi thì sao?)* Tư thế không thành vấn đề, quý vị có thể học theo Sư Phụ của quý vị; họ dạy quý vị sao thì cứ theo vậy mà hành. Có phải ông dạy quý vị ngồi

xếp bằng không? (*Không phải, ông nói rằng tự ngài tư thế nào thoải mái là được rồi.*) Vậy thì tốt, tôi cũng dạy như vậy. Ông dạy pháp môn gì? Hơi thở? (*Có lúc chúng con ngồi bán già, có lúc dùng hơi thở niệm Phật.*) Tốt, tiếp tục làm thoải mái là được.

Vấn: *Sư Phụ, Ngài nói rằng tụng kinh niệm Phật thì không cách nào thành Phật. Con đọc được trong một quyển sách, nói rằng nếu chúng ta niệm Phật cũng giống như gieo hạt giống Phật vậy, sau này sẽ đạt được Phật quả, sau khi chúng ta chết đi có thể vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc, sống chung với Phật A Di Đà, phải không?*

Sư Phụ: Ai có thể bảo đảm cho quý vị đến Tây Phương Cực Lạc? Có đóng dấu không? (*Mọi người cười.*) (*Con đọc điều này trong một quyển sách.*) Tốt, quý vị tin họ là được rồi. (*Con không hiểu rõ, như vậy dường như có một chút mâu thuẫn.*) Được rồi, tôi giải thích cho quý vị nghe.

Lạy Phật, niệm Phật có thể gieo duyên Phật, điều này không sai. Nhưng quý vị gieo tới bao giờ nhân mới nảy mầm? Đây là một vấn đề rất lớn. Tôi đã có cây, có quả cho quý vị ăn, như vậy nhanh hơn. Nếu mỗi ngày phải cần tưới nước, đợi quý vị trồng thân cây đó cho trưởng thành, thì quý vị đã chết mất rồi. Điều này trong Thiền tông gọi là “*tiệm ngộ*” và “*đốn ngộ*”. Tiệm ngộ là rất chậm rất chậm, không biết bao giờ mới có thể thành Phật; rất có thể đời này, rất có thể đời sau; rất có thể đời sau sau nữa, rất có thể A Tăng Kỳ kiếp về sau mới có thể thành Phật. Đốn ngộ là lập tức biết ngay, lập tức có thể câu thông với Phật và thành Phật ngay, như vậy nhanh hơn. Tôi nói lạy Phật niệm Phật vô ích là vì thứ phước báu đó đối với tôi rất là nhỏ nhặt, gần như là không có vậy.

Ví dụ một người nhà giàu, họ xem hai đồng hay một trăm đồng có đáng là bao nhiêu? Một chút đỉnh tiền này, với họ, gần như là không có. Nếu vị nhà giàu đó nói với quý vị là họ cần một

ít tiền, quý vị nghĩ rằng ông ấy cần một, hai trăm đồng nên nói: *“Tôi có một, hai trăm đồng, như vậy có được không?”* Họ trả lời: *“Không là bao nhiêu.”* Ý của người này là ông cần hai triệu đồng, bởi ông không quen dùng một hai trăm đồng, đối với ông, số tiền một hai trăm đồng cũng như không vậy, hiểu không?

Quý vị muốn gieo duyên Phật, muốn có phước báu thì cần phải lay Phật, niệm Phật. Nhưng tôi không muốn gieo thứ phước báu đó, mà muốn thành Phật, không muốn gieo bất cứ hạt giống nào. Nếu quý vị muốn trị bệnh của quý vị thì đi khám bác sĩ, nhưng tôi muốn thành bác sĩ. Hai ý muốn này khác nhau. Đi khám bác sĩ cũng có lợi, nhưng với tôi như vậy chưa đủ, tôi muốn chữa bệnh cho mình và cho người khác, tôi muốn thành bác sĩ chứ không phải tôi chỉ tôn kính các vị bác sĩ, mang một hai viên Aspirine về nhà chữa bệnh nhức đầu của tôi không thôi. Cho nên lay Phật, niệm Phật cũng có phước báu; quý vị cứ tiếp tục làm, như vậy rất tốt. Đã có thiện căn rồi, tuổi trẻ như vậy mà đã biết tôn kính Phật, tin Phật là đã có đạo đức, đạo tâm rồi; như vậy rất là tốt, tôi rất mừng.

Tôi giảng những đạo lý này để những người dám thành Phật, dám nghĩ rằng mình có thể thành Phật nghe. Công việc của tôi là giúp đỡ họ, ai muốn thành Phật thì tôi chỉ cách, quý vị chưa muốn thành Phật cũng không sao. Tôi cũng hoan hỷ mừng mọi người đến nghe kinh, sớm muộn gì họ cũng sẽ thành Phật. Họ vốn đã là Phật rồi mà. Nhưng có một số người khác tương đối gấp gáp hơn, họ không có thời gian gieo duyên Phật, họ muốn thành Phật một cách nhanh chóng. Quý vị còn có thời gian để từ từ gieo duyên Phật, về sau có Phật quả, cuối cùng cũng sẽ được thành Phật. Niệm Phật đến nhất tâm bất loạn cần có một nơi để dựa vào, đem sức chú ý của chúng ta đặt vào nơi ấy, tâm cần phải để ở chỗ này mới có thể nhất tâm bất loạn, không thể niệm Phật là đủ. Chúng ta nói dùng ý *“niệm”* Phật, nhưng ý của chúng ta rất loạn bởi vì không có một nơi nào để dựa vào. Nếu chúng ta dùng miệng niệm

Phật, vừa niệm vừa nghe “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, điều này vẫn còn là ngôn ngữ của thế giới. Còn dựa vào ngôn ngữ này thì làm sao có thể đạt được quả vị Phật vĩnh hằng?

Muốn vượt qua thế giới này cần phải dựa vào một siêu thế giới, dựa vào lực lượng siêu thế giới, không phải dựa vào chính chúng ta. Dựa vào chính chúng ta không có gì là sai, nhưng chúng ta cần phải cố công tu hành; không hẳn là chúng ta sẽ dựa vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý bởi những cơ tạng này đều là vô thường, nếu dựa vào lục căn vô thường thì lúc chúng ta ngủ sẽ không có nơi nào để dựa vào? Bởi vì khi mắt nhắm lại ngủ, tai không còn nghe gì nữa, cũng như một người đã chết vậy. Ý cũng không biết lưu lạc nơi đâu, nên nằm mơ thấy nhiều ác mộng hay thiện mộng, mộng rất nhiều việc. Do đó dựa vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều vô ích, vẫn còn là trạng thái vô thường và không thể đạt được những cảnh giới thường hằng.

Niệm Phật có lợi ích, tiếng Phạn của A Di Đà Phật là Amitabha, có nghĩa là “*Vô Lượng Quang*”. Vô Lượng Quang là biểu tượng cho phẩm chất sáng lạn của chúng ta. Do đó niệm Nam Mô A Di Đà Phật sẽ nhắc nhở chúng ta về khía cạnh sáng lạn trong hạ ý thức chúng ta. Nhưng chúng ta còn có lòng từ bi, còn có trí huệ, lực lượng và rất nhiều điều khác. Cho nên cần phải niệm rất nhiều danh hiệu. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát, v.v..., cùng rất nhiều vị Phật khác.

Có những lúc chúng ta niệm 88 vị Phật, tham một chút thì 1.000 vị Phật, hoặc hơn nữa thì 3.000 vị Phật, có người niệm 10.000 vị Phật. Mỗi vị Phật tượng trưng cho một phẩm chất của chúng ta. Nhưng niệm 10.000 vị Phật cũng không đủ, bởi 10.000 vị Phật cũng chỉ tượng trưng cho 10.000 phẩm chất mà thôi; chúng ta còn có hằng hà sa số phẩm chất, như vậy niệm đến bao giờ mới hết? Cho nên niệm A Di Đà Phật cũng không phải là cứu cánh. Quý vị đều biết trong Kinh A Di Đà có nói thượng

phẩm thượng sanh cũng vẫn chưa phải là cứu cánh, bởi vì niệm một vị Phật cũng chỉ là đại biểu cho một phẩm chất của chúng ta, cần phải có rất nhiều phẩm chất khác hợp lại mới thành một vị Phật viên mãn. Hiện nay quý vị quá thích Phật A Di Đà, nếu muốn đi Tây Phương thì cần phải nhất tâm bất loạn. Muốn nhất tâm bất loạn cần phải dựa vào Phật Tánh của chúng ta mới có thể tu hành, mới có thể nhất tâm bất loạn; không phải dựa vào ngôn ngữ vô thường này, dùng miệng niệm A Di Đà Phật mà đủ, hiểu không?

Cho nên cần phải sạc điện, cũng như điện trong xe của quý vị vậy. Trong xe có điện, dùng một thời gian thì phải sạc điện. Con người chúng ta cũng vậy, chúng ta vốn là Phật Bồ Tát, tại sao lại biến thành chúng sanh? Vì gia trì quá nhiều nên không còn lực lượng, cũng như bố thí quá nhiều thì không còn tiền; bây giờ cha mẹ phải cung ứng cho chúng ta thì chúng ta mới có đủ lực lượng của Phật Bồ Tát trở lại để gia trì cho thế giới này. Nếu không ánh sáng càng ngày càng ít, cũng sẽ như địa ngục vậy, sẽ thành một nơi rất đen tối, một chút ánh sáng cũng không có. Quý vị cũng đừng nghĩ rằng mặt trăng, mặt trời có ánh sáng. Những ánh sáng này không phải từ mặt trời phát ra. Chúng ta đi đến cảnh giới cao thì biết ánh sáng của thế giới Ta Bà từ đâu mà đến. Điều này cũng giống với đạo lý ngọn đèn sáng là do điện phát ra, tự ngọn đèn không có ánh sáng, nhưng sau khi câu thông với xương điện thì có ánh sáng. Địa cầu của chúng ta có ánh sáng, chúng ta có ánh sáng, là vì chúng ta cùng câu thông với ánh sáng của Phật. Nếu sự câu thông này bị cắt đứt, chúng ta sẽ không còn ánh sáng nữa, thế giới này lập tức trở thành một nơi đen tối.

Cho nên Phật Bồ Tát đến thế giới này gia trì cho chúng sanh, làm sợi dây điện cho chúng ta, sau khi sửa sang xong chỉ nhấn nút một cái là có ánh sáng, không có vấn đề gì. Cũng vậy, quý vị đã mất đi ánh sáng của Phật, bây giờ Phật trở lại cung ứng ánh sáng cho quý vị; cũng như đèn của quý vị đã hư rồi, bây giờ chỉ cần

câu thông một chút là có ánh sáng ngay. Ý nghĩa này đều giống nhau cả, đây là cách nói rất khoa học, không có gì thần bí cả.





Thời đại khác nhau cần phải dùng phương pháp khác nhau để độ chúng sanh.
Trích từ bài thuyết giảng "Thuật Tăng Hành"



Một vị Minh Sư có rất nhiều phương pháp phi thường, bất khả tư nghị để độ chúng sanh, Thanh Hải Vô Thượng Sư nói: "Khiêu vũ cũng có thể độ người."



3

Minh Sư Chỉ Vị Độ Chúng Sanh Mà Đến

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Tân Điểm, Formosa**

Ngày 5 tháng 3 năm 1987

Mưa to gió lớn như vậy, quý vị vẫn đến đây nghe kinh, đạo tâm thật cao. Lần trước tôi có giảng, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác gồm hai phần âm và dương, Phật thuộc về nửa phần “*dương*”, Ngài hoàn toàn thuộc về phần “*trắng*”. Phật là chỉ các vị thầy tại thế chân chánh, cho nên không phải chỉ có Phật Thích Ca mới là Phật. Về điểm này, tôi giảng rất nhiều lần rồi, mỗi lần đều giảng cùng một việc như nhau, để quý vị hiểu rõ “*Phật*” là ai.

Nếu chúng ta tu hành nhiều một chút thì sẽ hiểu rõ chúng ta là Phật tại thế; khi chưa tu hành, đương nhiên không hiểu. Giả sử tôi không nói với quý vị rằng: “*Đời đời kiếp kiếp Phật Thích Ca không phải là vị Phật duy nhất*”, quý vị sẽ bị kẹt ở nơi đó, cho rằng mình không thể tu hành, không thể thành Phật. Cho nên lần

nào tôi cũng nhấn mạnh về điểm này: Phật Thích Ca chỉ là một vị Phật, nhưng Ngài không phải là một vị Phật độc nhất vô nhị, Phật không phải hai ngàn năm mới xuống một lần mà đời đời kiếp kiếp đều có Phật. Về điểm này, tôi đã giảng qua nhiều lần rồi, bây giờ chỉ ôn lại thêm một lần nữa.

Hôm nay, tôi vẫn giảng về vấn đề liên quan đến Phật. Chúng ta nghe nói chúng sanh đều có Phật tánh, hoặc ít nhất con người chúng ta có Phật tánh, vậy sao chúng ta không biết và cũng không hiểu rõ chính chúng ta là Phật tại thế? Tại sao chúng ta không thể thành Phật?

Vừa rồi, tôi giảng qua chúng ta là Phật tại thế. Nếu chúng ta tu hành thêm một chút thì chúng ta sẽ hiểu rõ, nhưng tại sao bây giờ chúng ta vẫn chưa hiểu? Bởi vì trong củi tuy có lửa, nhưng tự củi không thể phát ra lửa, hiểu không? Cho nên cần phải tìm một thanh củi đã có lửa, sau đó để cùng với thanh củi này thì lửa mới bắt cháy; hoặc hai thanh củi cọ xát vào nhau thì cũng phát sinh ra lửa. Chúng ta đều biết, vào những ngày mùa hạ, cây cối trong rừng cũng thỉnh thoảng có những sự cọ xát, gây nên nạn cháy rừng, không phải có người cố ý làm điều gì để gây ra tai nạn này. Những lúc có người hút thuốc, vô ý quăng tàn thuốc vào trong bụi cây, cũng gây ra hỏa hoạn. Nhưng vào thời xa xưa, tổ tông của chúng ta không hút thuốc mà cũng có rất nhiều nạn cháy rừng tự phát ra.

Tu hành cũng vậy, nếu chúng ta không gặp được một vị Minh Sư đã thành “Đạo” tại thế, thì chính chúng ta cũng không thể thành “Đạo”. Cho nên thiện trí thức rất quan trọng, tu hành cần có thầy chỉ dạy, hoặc cùng với thiện trí thức tu với nhau, đều rất quan trọng. Nhưng chính vị thiện trí thức này cần phải biết đường mới có thể dẫn dắt chúng ta đi, mới có thể làm hướng đạo cho chúng ta. Cần phải biết đường, mới có thể đưa khách của quý vị đi du ngoạn, phải không? Nếu cả hai người đều không biết đường thì sẽ bị lạc, đi tới đi lui, kết quả sẽ chết vì đói.

Cũng cùng một trường hợp, chúng ta đều là Phật. Mọi người đều có Phật tánh, nhưng nếu chúng ta không gặp được Phật tại thế, thì chúng ta sẽ không thể thành Phật; cho nên đời đời kiếp kiếp đều có Phật xuống độ chúng sanh. Rất có thể chúng ta tự hỏi: *“Phật từ đâu đến vậy? Đầu tiên không có ai dạy Ngài, làm sao Ngài thành Phật?”* Có hai loại Phật, loại thứ nhất là Phật chân chánh: Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, Lão Tử, Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ Huệ Năng, v.v... các Ngài sau khi học tập mới thành Phật được. Loại thứ hai là Duyên Giác Phật. Duyên Giác Phật tuy chưa đạt đến cứu cánh, nhưng cũng có khai ngộ, không còn trở lại luân hồi sanh tử. Các Ngài dựa vào sự quan sát biến chuyển của luân hồi sanh tử, trải qua những sự suy nghĩ thâm sâu, ngộ được Bản Lai Diện Mục của chính mình.

Bản thân Duyên Giác Phật không có toàn bộ đại lực lượng, không thể truyền pháp cho người khác, bởi vì họ không có pháp để truyền. Họ không theo một vị thầy nào học, tự họ đột nhiên khai ngộ, cho nên gọi họ là Duyên Giác Phật, hoặc là Độc Giác Phật. Tự họ tu, tự họ thành; nếu người khác ở gần với họ cũng được bầu không khí lương thiện của họ ảnh hưởng. Nhưng họ không dạy điều gì, và cũng không thể dạy, bởi vì không có *“pháp”*. Có thể tự mình đột nhiên hiểu rõ đời người vốn vô thường, tất cả mọi vật đều không vĩnh cửu, những người đó là Duyên Giác Phật. Lẽ dĩ nhiên, họ cũng không phải là người bình thường mà thuộc về phần *“trắng”* ở trong *“Đạo”*. (*Hình một, trang 106.*) Có những lúc, Ngài đi về phần *“đen”* của *“Đạo”*, bởi vì Ngài thấy ở nơi đó thật quá đen tối, nên muốn cho những người ở nơi này một chút lực lượng *“trắng”*. Những người ở bên *“trắng”* có thể đi về phía bên *“đen”* này, vì họ muốn mở rộng phần *“trắng”* ở trong phần *“đen”*, để nơi đó không bị đen tối lắm. Họ nhìn thấy chúng sanh ở nơi này quá u minh, quá khổ, nên muốn giúp đỡ cho họ một chút; những vị này được gọi là Duyên Giác Phật. Cũng có thể cho rằng họ đã thành Phật, nhưng công

việc của họ khác với các vị Phật khác. Cả hai loại Phật này đều từ phần “*trắng*” xuống. Nhưng cũng có người vĩnh viễn không bao giờ rời khỏi phần “*trắng*” này, họ vĩnh viễn là “*Phật*”, họ nhìn thấy chúng ta ở nơi đây quá lâu, bị phần “*đen*” ô nhiễm, và nhiễm quá lâu rồi không thể tiến hóa lên được, nên thâm nghĩ: “*Thật tội nghiệp! Họ đều là bạn bè của ta, người thân của ta, v.v...,*” cho nên họ xuống kéo chúng ta lên. Chúng ta ở bên “*đen*” này, nếu không có người bên “*trắng*” xuống, chỉ dựa vào lực lượng của mình thì không thể đi lên.

Cho nên Duyên Giác Phật tuy không có thầy, nhưng họ cũng không phải là người bình thường, cũng không bị luân hồi sanh tử lâu. Công việc của họ là đến nơi phần “*đen*” này, bày tỏ tấm gương và lý tưởng của họ để giúp đỡ thế giới đen tối này. Bản thân của họ vốn là một vị Phật đã thành “*Đạo*”. Tuy Duyên Giác Phật cũng có thành “*Đạo*”, nhưng lực lượng của họ rất nhỏ, họ chỉ phát ra hào quang ánh sáng cá nhân của họ để giúp đỡ thế giới này mà thôi. Còn một vị Phật thành “*Đạo*”, ví dụ như Phật Thích Ca, hoặc các vị Phật tu hành thành “*Đạo*”, hoặc Phật tại thế có lực lượng lớn hơn, tại sao? Bởi vì họ cố gắng tu hành, và tu hành rất lâu rất lâu rồi, lại có thầy chỉ dạy, họ còn có một pháp môn có thể giúp người khác từ từ tu lên. Các vị khoa học gia cũng vậy, họ cũng có những quy tắc, đem những điều mình khám phá được, hoặc cùng với những người khác tìm hiểu nghiên cứu được ghi lại; sau đó truyền cho người khác biết. Phật Thích Ca hoặc các vị Phật tại thế là ở trong trường hợp này. Cho nên không nhất định mỗi vị Phật khi xuống thế đều phải ẩn tránh.

Đôi khi tôi đi giảng kinh, có người hỏi tôi: “*Ngài là một vị tỳ kheo ni, tại sao lại đi khắp nơi giảng kinh? Những nhà đại tu hành đều ẩn lánh cả.*” Tôi trả lời: “*Nếu các Ngài đều trốn tránh cả thì làm sao quý vị biết Phật pháp nhiều như vậy? Làm sao biết là có Lục Tổ Huệ Năng? Có Bồ Đề Đạt Ma? Có Phật Thích Ca?*” Tại sao Phật lại đi ra ngoài giảng kinh? Thứ nhất: Bởi vì đó

là công việc của Ngài. Thứ hai: Bởi vì chúng sanh có rất nhiều chướng ngại. Ví dụ chúng sanh chung sống với nhau tại một nơi rất đen tối. Khi vị Phật này chưa đến thì nơi đó rất đen tối, nhìn không thấy đường, nghiệp chướng đó rất đen rất tối, cũng giống như sương mù vậy, con đường sáng của chúng ta bị che phủ cả, cho nên tìm Phật không dễ dàng. Nhưng Phật đi đến nơi nào, nơi đó đều rất xán lạn. Ngài đi đi lại lại tự do tự tại, không một chút chướng ngại gì. Cho nên Ngài có thể thấy được (hoặc nghe được) những nơi đen tối ấy, có người rất khao khát tìm Phật, Ngài biết nơi này có một hai người, hoặc ba người, năm người, mười người, một đoàn thể, hai đoàn thể rất mong cầu giải thoát, muốn được gặp Phật, nhưng đi không nổi, bởi vì quá nhiều sương mù, quá nhiều nghiệp chướng. Do đó Phật phát lòng từ bi, đi đến nơi đó giúp đỡ họ. Nếu không thì chúng sanh ở nơi đây, ngoài nghiệp chướng của họ, họ còn phải gánh vác nghiệp chướng của tổ tông, cộng nghiệp của gia đình, cộng nghiệp của địa phương đó, cộng nghiệp của quốc gia, v.v... không có cách nào đi tìm Phật, có hiểu không? Nếu như mỗi vị Phật đều trốn tránh thì chúng ta làm sao tìm được các Ngài? Như vậy không phải tội nghiệp lắm sao?

Cho nên cần có người đi giảng kinh, những người đó chính là Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, v.v... Đương nhiên, nếu một vị Phật ngồi ở một nơi chờ đợi chúng sanh đến gặp họ, là một chuyện rất đơn giản, thân thể của họ cũng rất thoải mái, tinh thần của họ cũng không đến nỗi mệt nhọc. Nhưng vì lòng từ bi, nhìn thấy có nơi chúng sanh rất khát vọng, không ngừng khẩn cầu, nên các Ngài cũng cần phải đi đến đó để giúp đỡ họ. Nếu không có nhục thân, chúng sanh sẽ không nhận biết Ngài. Tuy Ngài có thể phóng hào quang đến đó, nhưng ảnh hưởng rất nhỏ, dù là hóa thân Ngài đến đó, họ cũng không biết, hiểu không? Ví dụ có một vị Phật hóa thân đi đến đó, xuất hiện trước mặt người đang khẩn cầu, hào quang rất rực rỡ, nói một vài điều cho người này nghe. Nếu người đó không có lực lượng cao, không có đẳng

cấp cao, hoặc phước báu lớn, để có thể nghe chỉ thị của Phật, thì sau khi nghe xong, cũng chẳng biết Phật ở đâu. Phật không thể lần nào cũng hóa thân đến đó, cho dù nếu như Phật lúc nào cũng hóa thân đi, nhưng người đó không phải lúc nào cũng tiếp nhận được, bởi vì người này cần phải ở trong cùng một đẳng cấp, mới có thể tiếp nhận được.

Cũng giống như máy phát thanh của chúng ta vậy, nếu như không mở máy lên thì tiếng hát không thể phát ra; nếu như máy truyền hình không mở, thì hình ảnh cũng không xuất hiện. Đài phát thanh, hoặc đài truyền hình, có thể hoạt động suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nhưng nếu chúng ta ở nhà không mở truyền hình, thì cũng không có cách nào xem được; hoặc máy phát thanh, máy truyền hình đều hư cả, thì cũng không thể nào tiếp nhận được.

Cũng vậy, nếu chỉ dựa vào giảng kinh thì không thể nào truyền pháp được; truyền pháp cần phải dùng tâm truyền tâm. Chỉ có người mới có thể truyền cho người, bởi vì đẳng cấp của Phật Bồ Tát và người khác nhau, cho nên phải cần dùng tâm người truyền cho tâm người, rồi về sau từ từ dạy. *“Tâm người”* sau khi được truyền pháp, đã được sửa đổi một chút, rồi từ từ càng ngày càng sửa nhiều hơn, cuối cùng trở thành đẳng cấp của Phật Bồ Tát. Đến lúc đó mới có thể cùng Phật Bồ Tát học, bây giờ cần phải cùng với thầy của người học.

Cho nên có thân thể rất quan trọng. Nếu không, Phật Thích Ca, Chúa Giê-su, hoặc các vị đại sư khác, không cần dùng nhục thể đến đây để dạy người; họ ở Thiên Đàng hóa thân đến là đủ rồi, có hiểu không? Khi Phật Thích Ca chưa giới thiệu Phật A Di Đà cho ta, Phật A Di Đà đã có từ lâu rồi; nhưng tại sao Phật A Di Đà không cứu người? Tại sao phải đến khi Phật Thích Ca giới thiệu, chúng ta mới biết được Phật A Di Đà? Tại sao phải đợi đến khi Phật Thích Ca đến giới thiệu, chúng ta mới biết có Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát? Tại sao trước kia Thượng Đế không cứu người, phải đợi đến khi Chúa Giê-su đến giới thiệu, chúng ta mới biết là

có sự hiện hữu của Ngài? Mới có thể cầu Ngài giúp đỡ? Bởi vì cần phải có các vị sứ giả đưa tin, mới có thể nói cùng một ngôn ngữ với chúng ta, mới có thể câu thông với tâm người của chúng ta. Cũng vậy, nếu một vị Phật chỉ cư ngụ ở một nơi, không đến những nơi khác giảng kinh, thì những chúng sanh ở mọi nơi rất khó tìm thấy Phật, tìm thấy được vị thầy này; cho nên Ngài phải cực khổ đi hoằng dương. Đương nhiên, có một số nhà đại tu hành còn ỷ tu, điều này không sai. Nhưng sau một thời gian, họ cần phải đi độ chúng sanh, dù rằng cũng có những người cũng cứ ỷ náu mãi. Lão Hòa Thượng Quảng Khâm dường như cũng không đi nhiều nơi giảng kinh, nếu có thì cũng rất ít, phải không? Ông cũng không truyền pháp; rất có thể dạy người tọa thiền, nhưng tôi nghĩ rằng ông không dạy Pháp Môn Quán Âm. Nơi đây có rất nhiều người, vốn là những đệ tử thân thuộc của Lão Hòa Thượng Quảng Khâm, không biết Pháp Môn Quán Âm, nên phải đến đây học cùng với tôi rồi mới biết được. Vì vậy, tôi nghĩ rằng ông không có truyền Pháp Môn Quán Âm.

Cũng cùng một tình trạng như vậy, tại Ấn Độ cũng có rất nhiều pháp sư, tự họ cũng không đi giảng kinh, chỉ ở một nơi chờ người ta đến; nhưng cũng có lúc họ phải đại đệ tử của họ đi giảng kinh. Tại Ấn Độ có một vị đại tu hành, tên gọi là Sri Ramakrishna, là một người xuất gia Ấn Độ. Sri Ramakrishna từng tu qua rất nhiều pháp môn, bởi vì ông muốn biết học Phật cuối cùng có được thành Phật không? Có thành tựu không? Tu Thiên Chúa giáo có thành tựu không? Tu Hồi giáo có thành tựu không? Cho nên mỗi pháp môn ông đều tu thử. Về sau ông phát hiện pháp môn nào cũng đều có thể thành tựu, nhưng cần phải tu chánh pháp mới được.

Trong sách “*Tức Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát; Khai Thị I*” của tôi cũng có giảng bất cứ pháp môn nào cũng đều là Pháp Môn Quán Âm. Nếu quý vị đọc qua sách của tôi thì rõ, Thiên Chúa giáo cũng cùng tu một pháp môn, Chúa Giê-su

cũng truyền một pháp môn, Lão Tử cũng nói cùng một điều, Phật Thích Ca, Mô-ha-mét, v.v..., những vị đại Sư Phụ thời cổ xưa đều phải tu pháp môn này; dù là quá khứ, hiện tại, tương lai đều vậy cả. Chỉ có “Đạo” này, con đường này mới có thể đi lên, không còn con đường nào khác nữa. Những con đường khác đều không phải là những con đường cứu cánh, cuối cùng cũng cần phải trở về con đường này. Nếu như chúng ta gặp được một người có thể lập tức đưa chúng ta đến con đường này, là tốt nhất. Nếu không chúng ta đi quẹo qua quẹo lại, vĩnh viễn không tìm thấy đường. Pháp Môn Quán Âm là con đường duy nhất và cuối cùng để trở về cố hương. Ví dụ quý vị muốn đến nơi ở của tôi, cho dù quý vị từ đâu đến, cuối cùng cũng vẫn phải đi trên con đường này mới có thể gặp được tôi.

Thôi, bây giờ hãy trở về câu chuyện Ấn Độ, Sri Ramakrishna sau khi tu hành rất lâu, cuối cùng thành “Đạo”. Ông rất nổi tiếng, nhưng ông không đi ra ngoài giảng kinh một bước nào, mọi người đến nơi ông ở để nghe kinh. Ông có một người đệ tử, tên gọi là Swami Vivek Ananda. Swami Vivek Ananda về sau sang Mỹ hoàng pháp rất nổi tiếng. Swami có nghĩa là người xuất gia, rất có thể giống như ở nơi đây chúng ta gọi là “Sa Di”, ý nghĩa tương tự nhau. Người xuất gia của Ấn Độ giáo không thọ hai trăm năm mươi giới, họ chỉ thọ mười giới, cho nên không khác gì với những người Sa Di của chúng ta ở nơi đây.

Nhưng tôi nghĩ rằng nếu chúng ta trì mười giới cho thật rõ ràng, cũng đủ dùng rồi. Tôi không biết ai có thể giữ được hai trăm năm mươi giới này cho rõ ràng; dường như chỉ để đọc cho vui mà thôi. Cho dù chỉ có mười giới, ngày nay chúng ta đã chịu không nổi, có phải không? Trong giới luật người xuất gia không được giữ tiền. Ngày nay đi xe lửa phải có tiền mới đi được, không có tiền họ không cho quý vị lên xe, như vậy làm sao đi giảng kinh? Lúc đi thuyền thì dù là chúng ta mua những tấm vé thuyền rẻ nhất, cũng phải cần đến tiền! Hiểu không? Cho nên giới luật

đó tôi không giữ được. Giới luật quy định người xuất gia không được giữ tiền, chúng tôi không có cách nào trì cho đúng đắn được, thật sám hối! Bây giờ xin sám hối cùng với mọi người!
(Mọi người cười.)

Ý nghĩa của Vivek Ananda là gì? Vivek có nghĩa là discrimination, có thể phân biệt được thật giả tốt xấu, Nanda có nghĩa là khoái lạc. Trong Phật giáo của chúng ta cũng có một vị tên gọi là Anan, là do chữ này phiên dịch sang. Tôn giả Anan, tiếng Phạn là Ananda, đem hai chữ Vivek và Ananda hợp vào nhau nghĩa là có tâm phân biệt, có tâm hoan hỉ.

Vivek Ananda rất nổi tiếng tại Mỹ, nên ngay cả tên của thầy ông cũng nổi tiếng trên quốc tế. Tuy Sri Ramakrishna không công khai hoằng pháp, nhưng có đệ cho đệ tử của ông đi truyền pháp.

Ngoài ra còn có một ví dụ khác, rất có thể quý vị đã nghe qua một vị đại Sư Phụ tên là Babaji; dường như ông đã sống mấy ngàn năm rồi, nhưng trông rất trẻ, cũng giống như người hai mươi lăm tuổi vậy. Ông không đi bất cứ một nơi nào, chỉ ẩn náu ở Hy Mã Lạp Sơn tu hành, không ai gặp được ông. Cả thế giới rất có thể chỉ có mấy chục người đã được gặp ông, đều là vô tình được gặp cả. Nếu ông muốn đệ cho quý vị gặp, mới có thể gặp được, nếu không, vĩnh viễn không gặp được ông.

Tự ông tuy không đi hoằng pháp, nhưng đệ tử của ông đi hoằng pháp. Vị đại đệ tử của ông rất nổi tiếng tại Ấn Độ là Lahiri Mahasaya. Nhưng Lahiri cũng không đi xuất ngoại, đại đệ tử của ông tên là Swami Sri Yukteswar cũng không đi ra nước ngoài hoằng pháp, nhưng đại đệ tử của Yukteswar lại là người nổi tiếng trên thế giới, đó là Paramahansa Yogananda, người này thay thế thầy ra nước ngoài hoằng pháp. Nếu quý vị có đọc một ít sách về những người tu hành thì biết.

Yogananda cũng có ghép tên Ananda. Tại Ấn Độ tên Ananda là một tên rất phổ thông, rất nhiều người tu hành được gọi là Anan, đi đâu cũng đều có thể nghe thấy tên Anan này.

Yogananda truyền bá Kriya Yoga tại Mỹ rất nổi tiếng. Hai người này, Vivek Ananda và Yogananda đều nổi tiếng tại Mỹ. Tuy họ đã qua đời, nhưng cho đến bây giờ họ vẫn còn nổi tiếng trên thế giới.

Một vị đại Sư Phụ nếu họ không đi hoằng pháp, thì cũng nhờ những người khác đi truyền pháp. Không có truyền pháp thì làm sao chúng sanh biết được? Giả sử nếu không truyền pháp mà chúng ta đã biết, như vậy thì chúng ta đã sớm thành Phật hết rồi, làm sao còn luân hồi sanh tử, chịu nhiều đau khổ vậy? Cho nên vẫn cần phải có một người khai ngộ đi hoằng pháp cho chúng ta. Rất có thể quý vị nghĩ: *“Tại sao họ lại có nhiều đệ tử giỏi như vậy? Phàm phu làm sao có thể biến thành đại đệ tử nhanh như thế?”* Không có, những đại đệ tử này vốn không phải là những người phàm phu! Sri Ramakrishna không phải là phàm phu, ông thuộc về người bên *“trắng”*. Bây giờ, tôi nói về người bên *“trắng”*. Ở đây chúng ta sống về bên *“đen”*, họ là người ở bên *“trắng”*, như vậy tương đối nói một cách đơn giản hơn. Vivek Ananda cũng từ bên *“trắng”* tới. Bây giờ, tôi kể câu chuyện của họ cho quý vị nghe, muốn nghe không? Có sợ nghe chuyện *“ngoại đạo”* không? *(Mọi người đáp: Không sợ.)* Ông ấy không phải là tín đồ Phật giáo, họ là tín đồ Ấn Độ, nhưng tôi đọc nội dung bài giảng kinh của họ, thường thường tán thán Phật Thích Ca. Đối với tín đồ Ấn Độ giáo, không có Phật, cũng không có Thượng Đế; họ nói Phật là hoá thân của Thượng Đế đến độ họ. Họ nói Buddha tức là hoá thân của Vishnu. Vishnu là vị Thiên Đế rất được sự sùng kính của tín đồ Ấn Độ Giáo.

Lúc tôi đi tham quan đạo tràng Bồ Đề của Ấn Độ, nhìn thấy rất nhiều tín đồ Ấn Độ Giáo đến nơi này đốt hương. Phật chính là Vishnu của họ thì làm sao mà họ không kính yêu? Chùa chiền cũng do tín đồ Ấn Độ Giáo xây cất. Nếu quý vị không sợ tôi giảng những câu chuyện *“ngoại đạo”*, thì tôi tiếp tục giảng.

Vivek Ananda vốn là một vị Thánh Nhân, ông tu hành ở một đẳng cấp rất cao. Lúc ông nhập định, không phải là ông ở thế giới Ta Bà, mà ở tại bên “*trắng*” nhập định. Bên “*trắng*” cũng có rất nhiều đẳng cấp, ở đây chúng ta không nên kể ra những gì ông nhập định ở bên “*trắng*”.

Vì Sri Ramakrishna đã từng tu qua rất nhiều tôn phái khác nhau, cho nên sau khi thành “*Đạo*”, đã lớn tuổi rồi. Có rất nhiều người đến tìm ông, ông lại bận rộn và thân thể không được khỏe mạnh, tâm ông rất ít khi lưu lại ở thế giới Ta Bà. Nếu có người đến nói chuyện với ông, ông chỉ nói: “*U! U! U!*”, tâm của ông đã đi lên trên rồi. Do đó muốn nói chuyện với ông không dễ, cần phải tìm một thời gian nào đó, lúc tâm của ông ở thế giới Ta Bà, mới có thể nói chuyện với ông. Có những lúc, liên tục sáu tháng trường ông đều ở trong trạng thái nhập định, không có cách nào tìm được ông, cơm không ăn, lời ông không nói, ruồi bay vào mũi của ông làm tổ cát chùa, ông cũng mặc, cũng không biết. (*Mọi người cười.*)

Người láng giềng cũng là một vị đồng tu, nhìn thấy tình trạng này, biết là ông rất cố gắng tu hành, cũng biết rằng sinh mệnh người này rất hữu ích cho thế giới, cho nên mỗi ngày phải đánh ông, dùng những cây gậy rất to đập ông. Sau khi đánh ông, ông tỉnh dậy một chút, liền nhanh tay đồ thức ăn vào miệng ông. Mỗi lần đồ vào như vậy, thức ăn chỉ giữ lại một chút, phần lớn đều trào ra ngoài, nhưng nhờ vậy ông vẫn sống tiếp tục, nếu không, ông đã vãng sanh rồi (*tình trạng này kéo dài 6 tháng*). Bởi vì thân thể này nếu lâu không dùng đến sẽ bị hư đi, vì nó vẫn là nhục thể của thế giới.

Hơn nữa đời sống của ông đều ở trong trạng thái nhập định, cho nên không tiện đi độ người, không tiện đi giảng kinh. Có những lúc cũng có thể nói một chút, nhưng rất ít, bởi vì tâm của ông không ở lại đó. Cho nên lúc ông nhập định, ông cầu Thượng Đế hoặc lực lượng bên trong của chính ông, tìm một người đến

giúp ông độ chúng sanh, vì ông không có cách gì khác hơn. Lúc đó Vivek Ananda đang tọa thiền nhập định, biết được tình trạng này, bèn xuống học với ông, biến thành học trò của ông. Lúc xuống, không phải lập tức đến học với ông, không có đơn giản như vậy, Vivek Ananda không nhớ mình là ai, mục đích là gì? Vừa xuống là trở thành phàm phu liền.

Cho nên Phật Bồ Tát xuống đây giúp đỡ chúng ta, thật sự là do lòng từ bi rất lớn; vì khi xuống đây rất đau khổ, không phải xuống đây là lập tức thành Phật. Phật Thích Ca sau khi xuống đây, tuy vẫn còn biết Ngài là Phật, vẫn còn có thể đi bảy bước, vẫn có bảy đóa hoa sen mọc lên; nhưng về sau cũng quên mất, vẫn cứ ăn uống vui chơi, mãi đến khi gần ba mươi tuổi mới bị sự đau khổ của thế gian đánh thức. Phần đông con người, từ khi sanh ra đến lúc hai tuổi, vẫn còn nhớ được mình là ai và mục đích sanh ra, nhưng khi qua khỏi giai đoạn này là quên mất, không còn nhớ nữa.

Phật cũng như vậy, hướng chi phàm phu chúng ta? Chúng ta sống ở bên “*đen*” quá lâu rồi, làm sao có thể thức tỉnh nhanh cho được? Vivek Ananda từ bên “*trắng*” xuống xong là quên mất ông đến đây để làm gì? Ông đi học rất nhiều kinh điển khác nhau, tốt nghiệp đại học xong, còn đi học kinh điển của các tôn giáo khác. Tự tu hành nên không có lực lượng, chỉ học kinh điển mà thôi, ông biện luận rất giỏi, không khác gì Thiên tông của chúng ta ở nơi đây, sau khi đọc xong nhiều kinh điển thì đi biện luận với người khác. Cho đến gần hai mươi lăm tuổi Vivek Ananda còn rất kiêu ngạo, bởi vì không có ai biện luận hơn ông. Ông từ bên “*trắng*” đến nên vẫn còn có lực lượng, tuy chưa có tu hành, nhưng lực lượng vẫn còn, biện luận rất giỏi, làm cho người ta khi về nhà mà lòng còn đau đớn đến mấy ngày vẫn chưa nguôi. Lưỡi của ông rất lợi hại, không phải là lưỡi bình thường. Không phải quý vị tranh cãi thua ông là thôi, ông ép quý vị cho đến khi về nhà mà vẫn còn đau lòng đến mấy ngày. Những điều này, tôi

đọc từ câu chuyện của họ mới biết được. Có một ngày, ông nghe nói Sri Ramakrishna vốn chỉ là một người nhà quê, không có học vấn gì, cũng không có tài sản, không có gì cả, nhưng giảng kinh lại rất hay, có rất nhiều người viếng thăm. Vivek Ananda cảm thấy không vui, làm sao lại có người nổi tiếng hơn ông? Ông không thích, nên ông muốn tìm Sri Ramakrishna để biện luận, muốn đem Sri Ramakrishna đến mức độ đau đầu ngủ không được mới thôi. Nhưng khi đến gặp Sri Ramakrishna, ông bị Sri Ramakrishna “độ” mất tiêu.

Vivek Ananda vốn dự tính đến là để chửi rủa Sri Ramakrishna, muốn làm nhục ông. Khi gặp được Sri Ramakrishna ông nói mãi không ngừng, Sri Ramakrishna không nói gì cả, ngồi ở đó sờ vào Vivek Ananda, chỉ làm như vậy mà thôi, Vivek Ananda lập tức khai ngộ, và ông cũng thấy được ánh sáng rất lớn. Khai ngộ rồi, hiểu rõ được một chút, cho nên giặt mình. Nói thật nhiều như vậy chẳng ích lợi gì, bị người này sờ một chút, dường như là bị Sri Ramakrishna truyền cho một luồng điện rất lớn vậy, nên ông liền bái Sri Ramakrishna làm thầy, làm đệ tử cho Sri Ramakrishna.

Sau khi ông làm đệ tử, mỗi ngày vẫn cứ thích biện luận, bởi vì vẫn không hoàn toàn rửa sạch thói quen kiêu ngạo, cho rằng mình có học vấn. Có những lúc thậm chí cãi đến Sư Phụ của ông rơi nước mắt. Không phải vì không cãi lại ông mà rơi lệ, mà bởi vì cảm thấy thật khó chịu, có một người đệ tử quá sức kiêu ngạo, dạy bao lâu cũng không xong, đương nhiên cảm thấy đau lòng, về sau thì cũng dạy được. Nhưng sau khi dạy xong, Vivek Ananda vẫn không hoàn toàn tin tưởng, vẫn chưa biết mình là ai, cho rằng thầy của ông không đủ giỏi. Bởi vì lúc đó Ấn Độ có rất nhiều pháp sư, rất có thể nổi tiếng hơn cả thầy ông.

Lúc ban đầu, Vivek Ananda không xuất gia, về sau mới xuất gia. Sau khi xuất gia, ông đi du lịch khắp Ấn Độ năm năm, tìm những vị Minh Sư khác, để chứng minh xem Sư Phụ của ông có giỏi hay không? Kết quả ông nhận ra được là không ai có thể sánh

bằng đẳng cấp của Sư Phụ ông. Ông một bên nghe các vị pháp sư đó giảng kinh, một bên nghỉ ngơi, không sao tiếp nhận trọn vẹn được giáo lý của họ. Cuối cùng, ông đi đến một nơi rất tịch mịch cô liêu ngồi xuống, và nói: *“Bây giờ ta không đi đâu cả, không khai ngộ là không trở về, từ bây giờ trở đi, cho dù có chết, ta cũng sẽ ngồi ở nơi đây.”*

Ông ngồi ở đó bỏ hết tất cả mọi việc, bây giờ không còn muốn học gì cả, không còn muốn biện cãi gì cả, Sư Phụ cũng không cần, đệ tử cũng không thiết, lúc đó ông liền khai ngộ. Cuối cùng hiểu rõ được ông là người từ bên *“trắng”*, vì nhân duyên gì mà đến đây. Đây là câu chuyện của Vivek Ananda. Quý vị thầy đó, một người từ bên *“trắng”*, lực lượng vốn rất lớn, khi đến thế giới Ta Bà này, vẫn bị đau khổ như vậy, tim Minh Sư cũng không dễ dàng, cho dù tìm thấy được cũng còn hoài nghi. Cho nên nếu như quý vị nghe nói có người không tin tôi, phỉ báng tôi thì cần phải tha thứ cho họ, rất có thể họ là những nhà đại tu hành (*Sư Phụ và mọi người cười.*) Chúng ta hy vọng như vậy, bởi vì có hy vọng vẫn tốt hơn. Nếu còn có hy vọng, thì tương lai của chúng ta còn xán lạn một chút, không có hy vọng là hết rồi. Một người nếu như không có hy vọng, ngay cả hôm nay cũng không sống nổi, làm sao mà nói đến ngày mai?

Cho nên *“hy vọng”* đối với chúng ta là một việc rất tốt, là một ân nhân rất tốt. Nếu như nhìn thấy những người không tin tôi, cần phải dùng tình thương nói với họ, nói được điều gì thì nói, họ không nghe thì thôi, mặc kệ họ, họ có việc của họ, có nhân quả của họ. Những người đó cũng là người ân của chúng ta, cũng là Phật.

Thượng Đế là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, dường như rất vô tình vô nghĩa vậy, như vậy vô ích, chỉ có con người chúng ta mới có thể cứu người. Nhưng chúng ta thường nói: Con người là Thượng Đế, mọi người đều có Phật tánh, Thiên Quốc ở bên trong của chúng ta. Nếu nói như vậy, con người chúng ta

cũng là vô tình vô nghĩa sao? Không phải, Thượng Đế không phải là vô tình vô nghĩa, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không phải là vô tình vô nghĩa, nhưng Ngài dường như là vô tình vô nghĩa vậy.

Tại sao tôi nói Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác không phải là Phật? Bởi vì Phật chỉ có lòng từ bi, chỉ có tình thương, chỉ có nơi xán lạn, Phật là một bộ phận của Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài thuộc về nửa phần “trắng”, không có phẩm chất “đen”, còn Thượng Đế là có “trắng” có “đen”. Nếu như chúng ta nói Phật Thích Ca là đại từ đại bi, Thượng Đế (ví dụ nói nếu như có Thượng Đế) thì Ngài là tối từ tối bi, cực từ cực bi, bởi vì cực từ cực bi, cho nên biến thành dường như không có từ bi vậy.

Tại sao vậy? Bởi vì Thượng Đế là “Đạo”, Phật thuộc về phần “trắng”, phần “đen” là thế giới Ta Bà, là địa ngục, v.v... Tại những nơi này hoàn toàn không có ánh sáng. Phật không xử phạt người, dù cho quý vị làm gì cũng chẳng sao. Công việc của Ngài là đưa quý vị lên mà thôi, cho nên nếu như quý vị không tốt, Ngài cũng chẳng làm điều gì. Nhưng Thượng Đế sẽ đem quý vị đến địa ngục để rửa sạch sẽ, cho đến khi quý vị chuẩn bị xong rồi, Phật sẽ xuống cứu quý vị, hiểu ý không?

Công việc Thượng Đế làm tương đối khó khăn hơn, bởi vì Ngài xử phạt người và cũng tương thương cho người. Chúng ta thường nói rằng có Thượng Đế, chúng ta làm việc tốt, Thượng Đế sẽ đem đến điều tốt cho chúng ta; chúng ta làm điều xấu, Ngài sẽ đưa chúng ta đến địa ngục, đó là ý nghĩa này, đó là công việc của Ngài. Cũng giống như chúng ta nuôi chiều một em bé, khi nó làm sai, chúng ta cũng khen là em rất tốt, về sau có phải em bé càng ngày càng hư không?

Trước đây có một vị đại quan, có một lần ông đi đến một địa phương nọ, có một đứa bé ở trên cây tiêu xuống, vừa vặn trúng vào đầu ông, ông chẳng nói lời gì, chỉ ngẩng đầu lên ngó ý chào

em, không la mắng em một lời nào. Đứa bé đó cho rằng mình làm như vậy là hay, cho nên tiếp tục như vậy với người khác.

Có một ngày một vị đại quan khác đi qua, đứa bé cũng làm như vậy, vị đại quan này rất giận dữ, đem đứa bé xuống giết đi. Nếu như lần đầu tiên đứa bé làm sai, vị đại quan kia la mắng nó, thì về sau đứa bé không dám tái phạm rồi. Nhưng bởi vì vị đại quan nọ không la mắng, cho nên đứa bé nghĩ rằng mình làm như vậy là đúng, nó quen trêu chọc người, kết quả chuyện xảy ra thật là đáng tiếc.

Cũng cùng một tình trạng, Thượng Đế hoặc là “Đạo”, nếu như xử phạt chúng ta là giúp cho chúng ta tốt hơn, cho nên nói Ngài là tối từ bi. Và Phật là đại từ bi, Phật chỉ đưa chúng sanh đi lên mà thôi, không nhẫn tâm xử phạt chúng sanh, bởi vì lúc Phật xử phạt chúng sanh, chính Ngài cũng chịu không nổi. Ví dụ, có lúc tôi cũng xử phạt đệ tử quý gồi. Tôi vốn bảo họ quỳ ba tiếng đồng hồ, kết quả họ chỉ quỳ năm phút, tôi đã chịu không nổi, mau bảo họ đứng dậy, bởi vì tôi nhìn thấy họ quỳ cũng giống như tôi quỳ vậy, tôi chịu không nổi, cho nên liền bảo họ: “Được rồi! Đứng dậy đi!” Thời gian quỳ càng kéo dài, tôi càng đau lòng. Nếu như tôi có thể chịu đựng được, tôi sẽ bảo họ quỳ lâu một chút, nhưng chính tôi chịu không nổi, chỉ còn biết bảo họ đứng dậy, đó là tấm lòng của tôi.

Nếu quý vị nói tôi là từ bi thì đó chỉ là đại từ bi, không phải là tối từ bi. Tối từ bi là cần phải để cho họ quỳ thêm một chút, và chính mình đồng thời cũng chịu đựng được sự đau lòng đó, bởi vì lúc họ quỳ cũng giống như tôi quỳ vậy, tâm của tôi cũng đau! Chúng ta thường nghe nói: “*Chúng ta là con cái của Thượng Đế,*” lúc Ngài xử phạt con cái, Ngài có đau không? Cũng đau, nhưng Ngài cần phải làm như vậy.

Cho nên cần phải có địa ngục. Đó là tiệm giặt quần áo, quần áo dơ nhất cần phải đem đến đó giặt mấy lần mới sạch sẽ, sạch sẽ rồi mới có thể mặc vào. Phật cũng vậy, Ngài cũng không nhẫn

tâm làm những việc này, Ngài chịu không nổi, bởi vì phẩm chất của Ngài hoàn toàn đều là “trắng” cả, Ngài là người từ phương “trắng” đến, không có chút “đen” nào, Ngài chỉ có thể cứu người, không thể xử phạt người. Cho nên tôi nói, Phật không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nói một cách khác, Ngài không phải là Thượng Đế, hiểu ý của tôi không?

Trước đây quý vị có nghe ai nói chuyện như vậy chưa? (*Có người đáp: Sư Phụ có nói qua.*) Tôi nói là không tính, ý của tôi nói là ở Formosa có ai giảng như vậy chưa? (*Mọi người đáp: Không có.*) Trong Phật giáo không đề cập đến Thượng Đế, nhưng không sao, chúng ta thêm Thượng Đế vào; nếu không cả ngày chỉ nói Phật Phật Phật, Thượng Đế sẽ rất cô đơn, chúng tỏ rằng chúng ta vẫn còn có lòng phân biệt. Cho nên chúng ta cũng mời Thượng Đế đến đây, để cùng nói chuyện với Ngài.

Chúng ta thường nói con người là tiểu vũ trụ, tiểu Thượng Đế, hoặc là con cái của Thượng Đế, tại sao vậy? Vừa rồi tôi giảng qua, Thượng Đế có tốt cũng có xấu, con người chúng ta cũng vậy, khi chúng ta thương một người nào đó, chúng ta có thể đem tất cả tài sản cho họ cũng chẳng sao; khi chúng ta ghét một người nào đó, có thể giết chết người đó, hoặc là làm cho họ tán gia bại sản. Tại sao lại vậy? Bởi vì chúng ta có phẩm chất của Thượng Đế, nếu chúng ta dùng ở nơi tốt thì có thể yêu rất sâu, nếu như vô minh dùng ở nơi xấu thì cũng có thể thù hận rất dày.

Quý vị đừng nghĩ rằng Thượng Đế rất là tốt. Ngài cũng giống như chúng ta vậy, chẳng qua Ngài cao hơn một chút, ví dụ Ngài có thể yêu thương một hai người, một quốc gia, thậm chí toàn cõi vũ trụ, còn chúng ta chỉ có thể yêu thương một hai người, một hai gia đình, một quốc gia, một dân tộc. Ví dụ nói có một người không thích người da đen, nhưng họ chỉ là một công dân trong quả Địa Cầu này mà thôi; còn Thượng Đế nếu như Ngài thù hận một quốc gia nào đó thì có thể hủy diệt hoàn toàn người của quốc gia đó; cho dù có nhiều quốc gia, Ngài cũng có thể hủy diệt hết tất

cả. Ví dụ có một ngày, Ngài cảm thấy không thích Địa Cầu này, cũng có thể hủy diệt toàn quả Địa Cầu này. Lúc đó chúng ta gọi là ngày tận thế, hiểu ý không?

Điều này do ai tạo ra vậy? Có phải một hai người chúng ta tạo ra không? Không phải, là do Thượng Đế làm; đó là lực lượng nguyên bản, đó là cái “Đạo” vĩnh viễn hằng cửu. Một bên “đen” một bên “trắng” gây ra, không có Ngài, ai làm được? Có phải vậy không? Cho nên xấu nhất cũng là Ngài, tốt nhất cũng là Ngài, tối từ bi là Ngài, tối tàn nhẫn cũng là Ngài, hiểu không? Con người chúng ta cũng vậy, tốt nhất cũng là chúng ta, xấu nhất cũng là chúng ta. Quý vị coi, trên thế giới này có một sinh vật nào tốt như chúng ta không? Chúng ta cũng thuộc về một trong các loài động vật, bởi vì chúng ta cũng động đậy, cũng ăn cơm, cũng nghỉ ngơi, sanh em bé, cũng giống như loài vật vậy. Ngoại trừ chúng ta có đầu óc khác với chúng, còn ngoài ra đều giống cả. Cho nên chúng ta là vua của loài vật, bởi vì chúng ta thông minh hơn chúng.

Trong vương quốc loài vật này, không có một loài vật nào tốt như chúng ta. Không có được, phải không? Tốt nhất là chúng ta, bởi vì chúng ta biết an ủi người, biết ca hát cho mọi người nghe, làm cho mọi người vui vẻ, biết giảng kinh, cũng biết bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Thượng Đế vì tình thương, cho nên tạo ra mặt trời, cây cỏ để lợi ích cho người, nhưng trong lúc bất đắc dĩ vẫn có thể hủy hoại một số. Con người chúng ta nếu như có tình thương, thì sẽ xây cất bệnh viện lớn, sẽ bố thí nhiều, lợi ích rất nhiều người; nếu như lúc hận thù thì cũng có thể tàn sát rất nhiều người. Những điều này chỉ có con người mới có thể làm được, còn các loài vật khác không thể làm được.

Nhưng quý vị xem, có một loài vật nào tàn nhẫn hơn chúng ta không? Nếu các loài vật có hận thù các loài vật khác, chỉ có thể giết một hai con mà thôi. Cho dù chúng có giận ghét những

con vật nào khác cũng không có giết hại, phần lớn đều là vì đói cho nên mới săn giết các loài vật khác. Một số người cho rằng loài vật dã man nhất là sư tử hoặc cọp, nhưng những con vật này lúc đói mới đi săn giết những loài vật khác để ăn, nếu như bụng của chúng không đói thì không đi giết. Nhưng con người cho dù không đói cũng sát sanh. Chỉ vì khẩu vị, vì lòng hận thù, vì danh lợi, vì tài sản, chúng ta có thể giết vô số, dù cả một gia đình, cả một quốc gia cũng muốn giết. Vào thời xưa, đôi khi có một người phạm trọng tội, vua có thể hạ lệnh tru di cửu tộc. Quý vị xem, chỉ có một người phạm tội thôi, mà làm liên lụy đến cửu tộc đều bị giết. Điều này cho thấy hệ thống xử phạt của loài người chúng ta là kinh khủng nhất, phát minh ra rất nhiều dụng cụ tra tấn để xử phạt người. Từ xưa đến nay, rất nhiều hệ thống xử phạt tốt nhất đều là do con người nghĩ ra. Tôi không biết địa ngục có hệ thống “tốt” như vậy không. Nghe nói rằng địa ngục hành hạ người rất tàn khốc, nhưng thế giới Ta Bà này của chúng ta từ xưa đến nay cũng rất biết xử phạt người chẳng khác gì địa ngục. Có người nếu như không thích, thì sẽ phát động chiến tranh, gây thống khổ cho vô số sinh linh.

Cho nên tàn nhẫn nhất là chúng ta, thương yêu nhất cũng là chúng ta. Chính vì vậy, có phải chúng ta chẳng khác gì Thượng Đế không? Cho nên nói chúng ta cũng là Thượng Đế, bởi vì chúng ta mô phỏng theo Thượng Đế, đại diện cho Thượng Đế, chúng ta là con cái của Thượng Đế. Thượng Đế tức là tạo hóa, Ngài có đức hiếu sanh, bởi vì Ngài sanh ra toàn cõi vũ trụ. Nhưng Ngài cũng hiếu sát, thật ra cũng không thể nói hiếu sát, bởi vì khi một món vật bị hư hoại nhiều quá, không thể dùng được nữa, thì Ngài hủy diệt đi, đây chính là nơi cực từ bi của Ngài.

Ví dụ chiếc xe hơi vẫn còn có thể sửa chữa được, thì có người mua về sửa chữa, sơn đỏ, sơn xanh, đánh bóng, biến thành một chiếc xe có thể dùng trở lại được. Trung tâm của tôi, hiện nay lái chiếc xe cũ đã qua năm đời chủ, phải sửa chữa rất nhiều lần. Bởi

vì chiếc xe này đã qua năm đời chủ, cần phải sửa chữa thường xuyên mới có thể lái đi giảng kinh. Không có chiếc xe năm đời chủ này, tôi vẫn có thể đi bộ. Nhưng thời đại ngày nay, có xe trưng đối tiết kiệm thời giờ hơn, cho nên tôi mới dùng xe thay thế việc đi bộ.

Bởi vì chiếc xe đó vẫn còn sửa chữa được, cho nên chúng ta mới sửa chữa, nếu không sửa được thì cần phải đưa đến nơi phế thải sắt, ép thành từng khối sắt. Quý vị có thấy loại công xưởng đó chưa? Họ đem rất nhiều chiếc xe không sửa chữa được hoặc là tù lạnh, ép lại với nhau, biến thành từng khối sắt một, có phải không? Tuy rất rẻ tiền nhưng cũng không ai muốn mua. Thế giới của chúng ta cũng vậy, từ tâm phàm phu chúng ta mà nói, Thượng Đế rất tàn nhẫn, nhưng nếu như thế giới đã bị hư hoại không thể sửa chữa được, Ngài cần phải hủy diệt như vậy. Phật là gì? Ngài là người phụ trách sửa chữa, người của phương “*trắng*” đến đây là để sửa chữa thế giới này. Ngài thương lượng với Thượng Đế: “*Đợi một chút, không nên tiêu diệt nhân gian nhanh như vậy, để tôi sửa chữa một lát. Nếu như thật sự hư đến nỗi không thể sửa được, lúc đó sẽ giao cho Ngài xử.*”

Cho nên Phật Bồ Tát rất vội vàng, nhìn thấy chúng sanh đau khổ rơi nước mắt khẩn cầu, phát nguyện ăn thuần chay, niệm Phật, cả đêm quỳ lạy sám hối, lạy núi lạy sông v.v..., Phật Bồ Tát liền động tâm. Bởi vì Phật Bồ Tát chỉ có lòng từ bi, công việc của Ngài là cứu người mà thôi, còn những điều khác Ngài không quan tâm đến.

Thượng Đế có hai tấm lòng, người tốt Ngài mới cung chiều, không tốt Ngài sẽ hủy diệt. Cũng như tánh tình con người chúng ta vậy, khi chúng ta thương yêu người nào, thì nuông chiều họ; không thương mến họ, là tìm cơ hội giết hại họ, phí báng họ, v.v... Thượng Đế của chúng ta cũng có phẩm chất này, bởi vì con cái thì chẳng khác gì cha mẹ, phải không? Cho nên Phật Thích Ca mới nói: “*Phiền nào là Bồ Đề,*” tham sân si cũng là Bồ Đề,

không có tham sân si thì không có Phật Tánh, không có tham sân si thì không có Bồ Đề.

Tuy chúng ta giống như Thượng Đế, trang bị phẩm chất xấu và cũng trang bị phẩm chất tốt, tại sao Phật Bồ Tát lại muốn chúng ta tu hành? Nếu chúng ta giống như Thượng Đế, chỉ cần tiếp tục sống là được rồi, tu làm chi? Thượng Đế là vĩnh viễn tồn tại, chúng ta cũng như Ngài vậy, cũng vĩnh viễn tồn tại, tốt xấu cũng có, tại sao cần phải tu hành? Quý vị biết không? Ai biết? Đây là một công án rất hay, trước đây không có loại công án này, chúng ta có thể ghi công án này vào. Ví dụ có một trăm công án, bây giờ có thể thêm một công án nữa, thành một trăm lẻ một công án.

Ngày hôm nay muốn quý vị tham công án là: Tại sao chúng ta phải tu hành? Nghe nói chúng ta là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vốn đã là Thượng Đế, vốn đã có Phật Tánh, vậy tại sao còn cần phải tu hành? Ai biết? Công án hay như vậy mà không tham, lại cứ mê man đi tham những loại công án chẳng có ý nghĩa gì: Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc làm gì? Tham loại công án ấy vô ích, biết không?

(Có người trả lời: Tu hành là vì để giáo hóa chúng sanh, làm tấm gương cho chúng sanh.) Vừa rồi, tôi giảng chúng sanh cũng giống như Thượng Đế, vậy tại sao cần phải giáo hóa chúng sanh? Có phải dạy loài vật trở thành tàn nhẫn như loài người vậy không?

(Có người đáp: Bởi vì chúng ta muốn giống như Phật vậy, bởi vì Thượng Đế có tốt có xấu, nhưng chúng ta không muốn phẩm chất xấu, chỉ muốn phẩm chất tốt, cho nên phải tu hành.) Tốt, anh này khai ngộ rồi! *(Mọi người cười.)* Câu trả lời của anh, quý vị có đồng ý không? Cách nói của anh có đúng không? *(Có người trả lời: Đúng.)* Thật không? Có bao nhiêu người tán thành? Xin đưa tay, một nửa cảm thấy không đúng, một nửa cảm thấy đúng. Được, nếu là đúng, mọi người sau khi thành Phật, thì không còn Thượng Đế nữa? Vậy Thượng Đế chạy đi đâu?

(*Có người đáp: Thượng Đế cũng thành Phật.*) Thượng Đế cần phải thành Phật à? (*Sư Phụ cười.*) Nếu như vậy, chúng ta sẽ không còn thế giới nữa. Như vậy không tốt, chúng ta không thể nào xen vào ý thức của người khác, bởi vì có người vẫn thích thế giới Ta Bà. Chỉ cần có chúng sanh còn thích thế giới Ta Bà này, chúng ta vẫn cứ phải cần Thượng Đế, không thể tất cả đều thành Phật. Phật chỉ có thanh tịnh từ bi mà thôi, Ngài không thể xử phạt người, không thể đem những chiếc xe không sửa được ra hủy diệt, sau đó chế tạo thành những đồ vật hữu dụng. Ngài chỉ biết sửa xe mà thôi, đối với những chiếc xe hư hoại không thể sử dụng được, Ngài không có biện pháp gì cả. Nhưng những công xưởng phế thải sắt sẽ mang những vật loại bị hư hoại, đem ép lại thành từng khối sắt, bán cho xưởng khác. Những công xưởng đó đem những thanh sắt này đổ vào lò luyện lại, cho sắt bị nóng chảy, sau đó đổ vào khuôn, biến thành những dụng cụ hữu ích. Rất có thể chế tạo thành một chiếc xe mới, hoặc một chiếc máy bay mới, thuyền mới, hoặc là những đồ dùng nhỏ, ví dụ như microphone hoặc viết máy, bù loong hoặc nam châm v.v..., đó là điều mà chúng ta gọi là “*luân hồi sanh tử*”.

Con người chúng ta biến thành loài vật, ví dụ muỗi, rắn hoặc là cạp, cũng giống như những thanh sắt nọ bị ép vậy, sau đó lại biến thành những hình dáng mới, hiểu ý không? Lẽ ra là một chiếc xe hoặc là một tủ lạnh, sau khi hư hỏng, bị chế tạo trở lại thành những vật dụng khác. Nếu như chúng ta sợ luân hồi sanh tử, thì hãy mau chóng theo Phật học, để Phật sửa chữa, đừng đợi đến quá hư hoại rồi, không tu được, bị phân giải biến thành những vật loại khác.

Luân hồi sanh tử cũng vậy, cho nên chúng ta vẫn cần Thượng Đế, bởi vì có những chúng sanh không thích đi lên, không thích những tình trạng vui vẻ, không thích làm Phật, họ thích có tốt có xấu, có khổ có vui, chúng ta không thể không cho phép họ. Chúng ta có sự lựa chọn của chính mình, thì cần phải để cho

những chúng sanh khác có quyền lựa chọn của chính họ, Thượng Đế rất tự do, Phật cũng rất tự do, Ngài đương nhiên rất thích sửa chữa, cũng rất thích giúp đỡ chúng sanh, nhưng nếu chúng sanh không để cho Ngài giúp đỡ, thì Ngài không có cách nào khác, Ngài không can thiệp vào.

Thượng Đế cũng vậy. Thượng Đế làm công việc của chính mình, Phật cũng có công việc của Ngài. Cho dù chúng ta đã là Thượng Đế, tại sao cần phải tu hành để trở thành Thượng Đế? Con người chúng ta có tốt có xấu, Thượng Đế cũng có tốt có xấu, nhưng tại sao chúng ta ca ngợi Thượng Đế là tối từ bi, còn phê bình loài người là vô minh, tàn nhẫn, không có lòng từ bi? Bởi vì những điều Thượng Đế làm không phải vô minh mà làm.

Ví dụ, khi chúng ta đi Bánh Hồ giăng kính, chiếc xe dừng lại ở một nơi, có người nghịch ngợm đem xi bánh xe khiến bánh bị xẹp xuống, chúng ta không thể lái xe, chỉ còn cách đi bộ. Người đó, không phải vì chiếc xe không còn dùng được nữa mà đem phá hư đi, mà do nghịch ngợm; hoặc họ không thích chiếc xe của chúng ta để ở nơi đó. Điều này khác hẳn với xưởng phế thải sắt đem chiếc xe ép lại, hoặc là khác hẳn với tình trạng hãng sửa xe, đem hơi trong bánh xe xả ra rồi thay vào cái mới.

Thượng Đế cũng vậy, khi nói Ngài xử phạt hoặc tiêu diệt một món đồ nào đều là vì tốt cho con người, vì muốn họ trở thành một chúng sanh mới, biến thành chúng sanh có lợi ích, cho nên Ngài mới xử phạt người, hoặc đem người trần gian tiêu diệt. Còn chúng ta giết hại một người, hoàn toàn là vì lòng thù hận, vì chịu không nổi họ, cho nên chúng ta mới tìm cách tiêu diệt họ, hoặc là muốn họ ra sao, đây đều là vì chúng ta muốn tìm lấy niềm vui của chính mình mà thôi. Cho nên tuy chúng ta có phẩm chất của Thượng Đế, nhưng không thể nói chúng ta giống như Thượng Đế, hiểu không?

Chúng ta cần phải từ phẩm chất tốt xấu nhỏ này, cố gắng phát triển trở thành đại tốt, đại xấu, hoặc là tối tốt, tối xấu, cũng giống

như Thượng Đế vậy. Cho nên chúng ta cần phải tu hành. Tốt nhất là tu hành trở thành Phật, chỉ có phẩm chất tốt, không có phẩm chất xấu, như vậy chúng ta mới có thể giúp đỡ thế giới này, dùng lực lượng của chúng ta đi cứu người, để sau khi họ tu hành, có thể biến thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng giống như Thượng Đế vậy, cho dù có làm chuyện xấu, cũng có thể làm chuyện tốt. Sự thật, “tốt” cũng không phải là tốt, “xấu” cũng không phải là xấu, cho nên chúng ta thường nghe nói những người khai ngộ thời xưa, khi đến cảnh giới cao nhất, thì không còn tốt cũng không còn xấu, tốt xấu đều giống nhau, không có phân biệt gì. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác có phong độ rõ ràng, có trí huệ minh bạch. Tại sao chúng ta muốn thành Phật? Bởi vì chúng ta không muốn lưu lại trong hệ thống xử phạt, tốt xấu đều có. Sau khi thành Phật rồi, đều ở nơi phương “trắng”, không bị xử phạt, vĩnh viễn rời khỏi thế giới xử phạt này, cho nên nói Phật là siêu nhân quả, sống tại nơi tốt đẹp, làm những chuyện tốt mà thôi.

Lúc chúng ta còn tại thế mới có thể thành Phật, mới được kể là Phật. Bởi vì ở tại thế giới này còn phải dạy người, cần phải hữu hình hữu tướng mới là Phật, nếu như đi Niết Bàn, biến thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì không phải là Phật nữa, bởi vì lúc đó đã trở thành vô hình vô tướng, cùng với đại lực lượng này đồng một thể, hiểu không? Cho nên Phật A Di Đà không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài không thể thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, bởi vì Ngài phát nguyện đời đời kiếp kiếp phát hào quang tiếp độ người. Nếu như vẫn còn dùng “ý” để phát hào quang độ người, chứng tỏ rằng Ngài vẫn còn ở trong đẳng cấp của Phật, vẫn còn có hình tướng của một Phật A Di Đà, biểu lộ rằng Ngài vẫn còn là Phật, không phải Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi chúng ta còn làm chuyện tốt cứu người, thì không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhưng đây là lời nguyện của Ngài, công việc của Ngài.

Có người hỏi tôi: *“Tại sao Ngài nói Phật A Di Đà không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?”* Bây giờ có lẽ quý vị đã hiểu rõ ý của tôi rồi! Ngài không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nếu Ngài là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì không còn đề ý đến chuyện tốt xấu. Phật chỉ làm chuyện tốt mà thôi, bởi vì Phật A Di Đà vẫn còn phát ánh sáng độ người, vẫn còn thích dạy người, vẫn còn làm chuyện tốt, cho nên nói Ngài không phải là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bất kỳ chúng sanh nào niệm danh hiệu của Ngài, Ngài đều đến độ, chúng sanh vĩnh viễn không độ hết, cho nên Ngài vĩnh viễn không thể trở thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng vậy, Ngài vĩnh viễn không thành Phật, bởi vì địa ngục không bao giờ trống, hiểu ý không? *(Có người đáp: Hiểu.)* Khai ngộ rồi! Chúc mừng! Dù tôi nói gì, quý vị đều biết, ngay cả đạo lý mà xưa nay không có ai nói qua, quý vị cũng lập tức hiểu được, thật không dễ. Đường như một trăm phần trăm người Formosa và tín đồ Phật giáo thế giới, đều nói rằng Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải không? Họ cho rằng Phật là cao cả nhất, mọi người đều tán thán Thượng Đế là tốt nhất.

Thượng Đế tuy rất tốt, nhưng cũng rất xấu, khi chúng ta tán thán, cần phải hiểu rõ. Tại sao tán thán Ngài? Không thể mơ hồ nghe người ta nói Thượng Đế tốt, thì nói theo là Ngài tốt. Sự thật căn bản không hiểu rõ Ngài tốt như thế nào? Tốt chỗ nào? Nghe người ta nói Phật rất tốt, cũng không hiểu Phật tốt như thế nào? Tốt chỗ nào? Điều đó tức là mê tín, tin tưởng một cách mù quáng.

Mục đích nghe tôi giảng kinh, là vì đề chúng ta hiểu rõ chúng ta tin tưởng gì? Tại sao tin tưởng việc này? Cho nên tôi mới giảng kinh. Nếu không, quý vị sẽ nói: *“Tôi đã là tín đồ Phật giáo, cô còn gì để giảng cho tôi nghe?”*, hoặc nói: *“Tôi đã là tín đồ Thiên Chúa giáo, tôi nhận thức được Thượng Đế, Ngài còn điều gì để nói?”*

Tín đồ Thiên Chúa giáo không hiểu rõ Thượng Đế là gì? Tín đồ Phật giáo không hiểu rõ Phật là gì? Như vậy thì tin điều gì? Hiểu không? Không biết được, thì làm sao mà tin? Nếu chúng ta không biết cô dâu là ai, cũng không biết hình dáng của cô ra sao; thì làm sao mà thương nhớ, làm sao mà thích cô, làm sao ngày ngày rơi nước mắt tưởng nhớ cô? Không thể nào được. Cho nên không hiểu được đạo lý, thì không có cách nào tin tưởng được. Tôi dạy người, là muốn cho người ta thông suốt trước, sau đó mới tin tưởng. Còn phần đông người đều muốn người ta tin tưởng trước, không hiểu rõ cũng chẳng sao; bởi vì chính bản thân họ cũng chẳng hiểu rõ, làm sao mà có thể giảng đạo lý rõ ràng cho người khác nghe? Đây mới thật sự là ngoại đạo. Nhưng họ nói rằng tôi là “ngoại đạo”, tôi nói họ cũng là ngoại đạo, nhưng họ là những người ngoại đạo bình thường, tôi là người “ngoại đạo” tốt nhất. (Mọi người vỗ tay.) Họ là ngoại đạo, tôi cũng là “ngoại đạo”; tôi không có lòng phân biệt. (Mọi người cười.)





4

Làm Thế Nào Để Giữ Gìn Phước Báo, Ngăn Tránh Nghiệp Chướng?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Văn Hóa Đài Trung, Formosa**

Ngày 9 tháng 6 năm 1988

Tại thế giới này, nếu không có tình thương, chúng ta sẽ không sao sống được. Từ nhỏ chúng ta đã bắt đầu học tình thương rồi. Các em bé nếu không được cha mẹ dùng tình thương chăm nom thì không sao trưởng thành. Trước đây có một vị bạo chúa đã từng thử qua, đem một em bé mới sinh ra bỏ vào trong núi sâu, không ai săn sóc, để em bé chung sống với loài vật; thỉnh thoảng có người đến đưa thức ăn cho em ăn mà thôi, không vỗ về, không thương yêu, cũng không ôm ấp hoặc cho em tình thương. Thử để em sống trong hoàn cảnh hoàn toàn thiếu tình thương của loài người, xem lớn lên em sẽ như thế nào. Kết quả cho thấy trẻ em không khôn lớn nhiều, đi lại bằng tứ chi và nói chuyện giống như loài vật vậy; hành động lại rất dã man, khác hẳn với loài người. Một số khoa học gia cũng thực nghiệm tương tự bằng cách cho

em sống biệt lập với cha mẹ, hoàn toàn dùng phương pháp khoa học để nuôi dưỡng. Kết quả cho thấy em không trưởng thành một cách tốt đẹp, không có sức sống. Cho nên tình thương là quan trọng nhất, chúng ta đem tình thương đến cho người khác càng nhiều càng tốt. Thế giới này thiếu kém nhất là tình thương chứ không phải thực phẩm. Có những lúc chúng ta nhịn ăn hai ba ngày liền cũng không sao. Nhưng nếu chúng ta bị một người hờn giận hai ba ngày, sẽ cảm thấy rất khó chịu, phải không?

Ví dụ trong gia đình, vợ chồng không hòa hợp, cãi vã nhau, hai ba ngày gặp nhau là trừng mắt nhìn nhau, không nói chuyện (*mọi người cười*), như vậy sẽ rất khó chịu phải không? Cảm thấy tâm hồn nặng nề. Có người còn muốn tự sát, có người sẽ đi uống rượu, hoặc làm những chuyện bậy bạ. Tất cả chỉ vì không chịu nổi bầu không khí oán hận. Cho nên, bản phận làm người trong thế giới này là cần phải có tình thương, không nên công kích, phê bình, phỉ báng ai; hoặc không nên lúc nào cũng chỉ nhìn thấy điều xấu của người khác mà thôi. Thật ra, mọi người đều có điểm tốt.

Ví dụ chúng ta cho rằng mình là tín đồ Phật giáo, tín đồ Thiên Chúa giáo, vậy chúng ta thử xem giáo chủ của chúng ta, tình thương của họ rộng lớn bao nhiêu. Chúng ta cần phải tán thán, tôn vinh họ. Nhưng muốn có được tình thương vĩ đại như vậy không phải chuyện dễ dàng. Việc cha mẹ thương yêu con cái rất đơn giản, chồng thương yêu vợ cũng rất dễ dàng, nhưng muốn thương yêu kẻ thù của mình không phải chuyện dễ. Chúa Giê-su bảo chúng ta thương kẻ thù, Phật Thích Ca nói mọi người đều có Phật tánh, ý nói bao gồm cả kẻ thù của chúng ta, nhưng chúng ta không dễ dàng yêu thương những kẻ thù đó. Nếu phải thương những người chúng ta tôn kính, điều này chúng ta rất thích, và thương một cách dễ dàng; nhưng thương kẻ thù là chuyện rất khó, bởi vì tình thương của chúng ta có hạn.

Tại sao tình thương của chúng ta có hạn? Bởi vì chúng ta đã không còn câu thông với cái tình thương lớn đó. Những người

tu Pháp Môn Quán Âm đã câu thông được với đại ái lực này, sau khi câu thông mới có thể thương người nhiều hơn. Cho nên những người không thể thương người, cũng không phải là lỗi của họ; họ rất đáng thương vì đã mất đi sự câu thông với đại ái lực của chính mình. Mọi người đều có “*Phật Tánh*”, “*Phật Tánh*” này chúng ta có thể dùng một danh từ khác để nói, đó là “*Đại Ái Lực*”. Nhưng mọi người nghe danh xưng khác nhau, rất có thể lại đánh nhau và nói: “*Tại sao lại có sự quan hệ giữa Phật Tánh và đại ái lực? Ai nói vậy?*”

Tại sao tôi nói Phật Tánh tức là tình thương vĩ đại? Bởi vì chúng ta sau khi đạt được Phật Tánh, tự nhiên sẽ có tình thương vĩ đại, chúng ta sẽ nhìn thấy rõ sự quan hệ của toàn cõi vũ trụ, biết được người này và người khác có liên hệ với nhau, và người kia có liên hệ với mình, chúng ta đều có liên hệ với tất cả mọi người. Lúc đó chúng ta mới thấy được mọi người đều có Phật Bồ Tát an bài ở phía sau, cho nên chúng ta mới có thể thương được mọi người, hiểu không?

Tại sao chúng ta có mặc cảm tội ác? Bởi vì chúng ta không biết rằng mọi việc đều do tạo hóa làm ra, chúng ta nghĩ rằng tự lực lượng cá nhân của chính mình tạo nên, cho nên chúng ta mới có nghiệp chướng, hiểu không? Nếu chúng ta nhìn rõ được từng quan hệ này, chúng ta sẽ biết, chúng ta vốn vô tội. Cũng giống như những con rối vậy, cần phải có một người ở phía sau điều khiển, nó mới có thể cử động như vậy, không phải những con rối ấy có thể tự mình cử động. Cũng vậy, nhục thể của chúng ta cũng như con rối vậy, nếu không có lực lượng của đại ái lực thì chúng ta không thể sinh tồn. Trong lòng của chúng ta đều rất thích thương người khác, và cũng rất vui lòng thương kẻ thù, rất thích được tự tại, và cũng thích để mọi người tự tại, nhưng tại sao chúng ta lại làm không được? Đó là vì chúng ta thiếu đại ái lực của chính mình, chưa nhận thức được Phật Tánh của chính mình, vì chúng ta chưa câu thông được với Phật Tánh của chính mình.

Những người không thể thương người khác, tuy họ tương đối có tính bạo lực, nhưng họ cũng rất là tội nghiệp. Khi chúng ta nhìn rõ được mỗi người đều có Phật tánh bên trong, chúng ta mới đủ tình thương người. Nếu chúng ta không hiểu rõ chuyện này thì không thể nào thương người khác được. Cần phải có cặp mắt chân chánh, cần phải tu hành cực khổ, mới có thể nhìn thấy bất cứ mọi vật đều là Phật Bồ Tát, bất cứ người nào cũng là Phật Bồ Tát. Những điều này không thể giải thích được, nhưng quý vị dường như đều hiểu được, phải không? (*Mọi người cười và nhiệt liệt vỗ tay.*)

Thiền không dùng ngôn ngữ, nhìn mắt là đủ rồi, nhìn mắt của tôi rất “quý” đó! (*Mọi người cười.*) Không phải quý vì tiền, tôi không nhận tiền, nhìn mắt của tôi hoàn toàn miễn phí. Nhưng nhìn một lần rất là quý, sau khi nhìn rồi rất có thể về sau không thể ăn thịt nữa, thậm chí sau đó sẽ muốn tu Pháp Môn Quán Âm. Sau khi thọ Tâm Ấn rồi, nhân quả giữa chồng và vợ đều dứt hẳn, về sau không còn muốn trở lại thế giới này nữa. Cho nên nhìn một lần rất quý, nếu quý vị sợ thì tốt nhất đừng nhìn mắt của tôi. (*Sư Phụ và mọi người cùng cười.*)

Đối với mọi người, mắt rất có ảnh hưởng. Nhìn mắt của một vị đại tu hành sẽ cải biến đời sống của chúng ta, nhìn mắt của những người nghiệp chướng nặng nề, cũng sẽ thay đổi đời sống của chúng ta. Nhưng một bên thay đổi trở nên tốt, còn một bên thay đổi thành khó chịu. Cho nên có những lúc chúng ta nhìn mắt của một người hung ác, cảm thấy run sợ. Nhưng nếu chúng ta nhìn mắt của một người tu hành tốt, rất từ bi, lại có lòng thương người, chúng ta thấy rất dễ chịu, lâng lâng, toàn thân mềm nhũn (*mọi người cười*), quý vị có gặp trường hợp này chưa?

Trong Phẩm Phổ Môn có ghi: Quán Âm Bồ Tát nhìn mắt người là “*dùng mắt từ bi nhìn chúng sanh*”. Khi ánh mắt từ bi của Ngài nhìn chúng sanh, phước báu của chúng sanh rất lớn,

cho dù dùng biển lớn cũng không thể sánh bằng. Điều này trong Phẩm Phổ Môn giảng rất rõ ràng.

Cho nên chúng ta ai cũng thích nhìn mắt của những vị đại tu hành.

Chúng ta đọc kinh điển thì biết, lúc Phật Thích Ca còn tại thế, mọi người đều chấp tay nhìn Ngài, nhìn mắt Ngài không ngừng. Có những người nhìn một vị Phật tại thế thì nhập định, sau khi nhìn mắt, thì vị Phật tại thế không còn nữa, chỉ còn lại một màn ánh sáng mà thôi, cảm thấy rất thoải mái, rất thoải mái, thân thể muốn di động cũng không được. Đó là lúc họ đang nhập định.

Cho nên gặp được một người đại tu hành rất có lợi ích. Có những lúc chúng ta nhìn thấy họ một lần là lập tức khai ngộ, có được cảnh giới khai ngộ, sẽ ngộ được rất nhiều ý nghĩa trong kinh điển, ngộ được rất nhiều điều mà xưa nay chưa bao giờ ngộ qua; hoặc là đột nhiên chúng ta nhập định, cảm thấy rất thoải mái. Chúng ta nhìn được một lần lại muốn nhìn nữa, không phải những vị đại tu hành đó muốn gặp chúng ta, mà là chúng ta muốn gặp các Ngài.

Chúng ta tu hành càng cao càng không muốn ép bất cứ người nào tin tưởng chúng ta, và cũng không cần dùng bất cứ phương pháp nào để cưỡng ép tín ngưỡng của người khác. Chúng ta không nên làm như vậy, tự chúng ta có một thứ lực lượng vô hình, không cần dùng miệng nói, người ta đã thích chúng ta rồi, nhìn một lần là thích, chúng ta không cần phải tranh luận với mọi người điều gì. Mỗi ngày dùng ngôn ngữ của thế gian cãi tới cãi lui, biết cãi đến bao giờ? Bởi vì thiên không dùng ngôn ngữ.

Tôi giảng kinh nhiều là vì đầu óc của quý vị biết quá nhiều, cho nên tôi cần phải giải thích để quý vị hiểu rõ, đầu óc mới có thể trống bốt đi, nếu không thì không cần phải nói gì. Sau khi đầu óc được trống rỗng, chúng ta mới nói: “*Thiên không cần ngôn ngữ.*” Cho nên lúc Tâm Ấn, tôi không cần dùng bất kỳ ngôn ngữ

nào để truyền pháp. Có người nhìn thấy tôi một lần là được khai ngộ, không nhất định phải nghe tôi giảng kinh mới hiểu. Trong tăng đoàn của chúng ta có một vị xuất gia, cả một đời cho tới sáu mươi tuổi vẫn còn sát sanh; mỗi ngày săn bắn, sống trong núi rừng sâu thẳm, xưa nay chẳng hề gặp ai, và cũng chẳng nghe ai giảng kinh; không hiểu chuyện gì cả, ngay cả tiếng quốc ngữ cũng nói không thông, tiếng Formosa chỉ nói được một nửa, có lúc nói một nửa tiếng Formosa, một nửa tiếng Nhật.

Có một ngày không hiểu vì sao, ông biết tôi sống tại bên bờ sông. Lúc đó tôi đi Đài Đông giảng kinh, cũng lều ở bên bờ sông. Ông liền chạy đến muốn tôi đoán số mạng cho ông. Tôi nói với ông: *“Tôi không có bói toán, giới luật của người xuất gia quy định không được bói toán cho người khác.”* Ông nghe rồi không nói gì, chỉ âm thầm đứng ở một bên dùng miệng thổi sáo cho tôi nghe, thổi xong rồi tôi bảo đệ tử đem thức ăn cho ông ăn.

Trông ông rất nghèo khổ, chỉ có một bộ quần áo mặc trên người, màu mắt đỏ hồng, vừa mới bước đến thái độ rất dã man, lại phàn nàn là gặp phải rất nhiều điều bất hạnh. Sau khi nghe câu chuyện của ông, tôi bảo đệ tử đem một ít tiền cho ông để mua thuốc bổ mà dùng, đồng thời mua một ít thức ăn cho ông ăn. Không lâu sau đó ông quay trở lại. Lúc đó, tôi không khuyên ông ăn thuần chay, cũng không bảo ông đừng sát sanh, hay cần phải làm những chuyện đạo đức, càng không khuyên ông nên học với tôi.

Bất cứ người nào nhìn thấy hình dáng của ông như vậy đều hoảng sợ. Trông ông giống như vị Sa Ngộ Tĩnh, lúc chưa cạo đầu, trong câu truyện *Tây Du Ký* vậy; đầu tóc bù xù, ánh mắt đỏ ngầu, nói chuyện hung tợn. Tôi không khuyên ông một lời nào, chỉ đem thức ăn cho ông dùng, sau đó bảo ông ra đi. Mấy tiếng sau đó ông quay trở lại, không biết đệ tử của tôi có nói với ông điều gì hay không, tôi không biết; hơn nữa tôi không biết tiếng Formosa. Lúc ông ra đi còn nói: *“Cho dù có chết, tôi cũng không thể ăn chay.”*

Ông nói với đệ tử của tôi là không có cách nào học với tôi được, lúc đó tôi cũng không khuyên ông điều gì.

Mấy tiếng đồng hồ sau, ông quay trở lại và nói ông bị tôi cảm hóa, trong lòng cảm thấy cảm động, từ bây giờ trở đi sẽ không sát sanh nữa. Những loài vật bắt được, ông đều phóng sanh hết, và nhất định theo tôi xuất gia. Chỉ có mấy tiếng đồng hồ thôi mà cả con người đều biến đổi. Nếu quý vị nhìn thấy hình dáng của ông trước đây, so với bây giờ, quý vị sẽ hoàn toàn không nhận ra ông. Lúc ông về nhà, ngay cả người bạn sống chung ba mươi mấy năm với ông cũng không nhận ra.

Tình thương của Phật Bồ Tát có thể cảm hóa được người, không cần dùng ngôn ngữ; nếu có duyên, nhìn một lần là được ngộ Đạo, nhìn một lần là được khai ngộ, không cần phải nói điều gì. Nếu phải nói nhiều, là bởi vì chúng ta chưa đạt được đẳng cấp “*Túc khắc ngộ Đạo*” nên mới cần phải nói nhiều như vậy. Có một số người nghe tôi giảng kinh rất nhiều, đọc rất nhiều sách của tôi, nghe rất nhiều băng của tôi, nhưng họ vẫn cứ không hiểu. Cho nên quý vị có thể nhận ra, đẳng cấp của chúng sanh có khác nhau.

Hôm qua có người hỏi tôi: “*Có thể độ hết chúng sanh không?*” Tôi nói: “*Không.*” Bởi vì độ hết những chúng sanh này thì còn đá, đợi đến khi đá trở thành cây cỏ, cây cỏ trở thành loài vật, loài vật trở thành người. Lúc làm người nếu như hung ác, thì cũng không thể lập tức thành Phật mà phải trở lại làm loài vật, làm đá, luân hồi rất nhiều lần.

Nếu bây giờ chúng ta gặp được một vị Minh Sư, lại bỏ lỡ cơ hội không theo học với họ. Một khi bỏ mất cơ hội thì cần phải đợi mấy tỷ năm sau mới có thể lại gặp họ một lần nữa. Mấy tỷ năm! Không phải mấy vạn năm, bởi vì đây là thời mạt pháp, phải đợi mấy tỷ năm mới có thể gặp Minh Sư một lần. Cho nên không phải người nào cũng đều có phước báo. Đừng cho rằng bây giờ gặp được một vị Minh Sư, rồi bỏ qua đi, thì đời sau sanh ra lại có thể gặp được Ngài, không đơn giản như vậy.

Tại sao không đơn giản? Tôi giải thích: Bởi vì nhân quả của chúng ta có những thời khắc khác nhau, giai đoạn khác nhau. Ví dụ đời trước của chúng ta có làm chuyện tốt, cũng có làm chuyện xấu, chuyện tốt chuyện xấu đều có làm; bây giờ chúng ta đạt được thời gian của làm việc tốt, chúng ta tự nhiên gặp được Minh Sư, chúng ta có thể hưởng thụ phước báu, sống một cuộc đời rất giàu có, thân thể khỏe mạnh, không có bệnh, làm việc không gặp chút chướng ngại nào, v.v... Nếu bây giờ chúng ta không nắm giữ cơ hội tốt này, về sau khi thời khắc đen tối đến, chúng ta sẽ không kịp cứu vớt. Khi thời khắc âm đến sẽ kéo chúng ta xuống mãi, làm việc gì cũng không thuận lợi, rất có thể chúng ta lại gây thêm nghiệp chướng, không kịp đến hưởng thụ phước báu của đời sau.

Tôi lại kể một câu chuyện. Trước đây có một người nhà giàu, nhưng rất tham lam hà tiện, tham lam hà tiện, xưa nay chưa bao giờ bỏ thí cho bất cứ người nào, chưa bao giờ làm được một việc thiện. Tiền của ông ông giữ rất kỹ, cả ngày đếm coi thử có bao nhiêu. Ông không dám lấy vợ, bởi vì sợ vợ ăn quá nhiều thực phẩm của ông, lại sợ sanh con cái thì thêm phiền phức. Ông không dám kết bạn, sợ bạn bè đến nhà ông nói chuyện uống cà phê, sữa của ông (*mọi người cười*), ông không dám tham gia những buổi tiệc tùng của người khác, sợ sẽ phải mời họ trở lại, sợ đi lại sẽ tốn kém tiền xe, cho nên ông rất cô đơn, không có một người bạn nào. Nhưng ông không cảm thấy cô đơn, bởi vì mỗi ngày ông đếm tiền cho qua ngày, bạn của ông là tiền, vợ của ông là tiền, con cái là tiền, phước báu của ông cũng là tiền, phương pháp tu hành của ông là tiền.

Cho nên trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đại khái chắc cũng bao gồm tiền. (*Mọi người cười.*) Hôm qua quý vị hỏi tám vạn bốn ngàn pháp môn, tôi không dám nói, bởi vì có pháp môn không tốt, chỉ có một pháp môn tốt nhất, đó là Pháp Môn Quán Âm. Vừa rồi tôi giảng, những pháp môn khác cũng có thể tu, nhưng đối với chúng ta không tốt lắm.

Có một ngày kia ông (tham lam) nghe nói có một người láng giềng qua đời, tất cả tài sản đều cống hiến cho mọi người, ai muốn lấy thì đến lấy, không gặp một vấn đề gì. Ông nghe nói rất rõ ràng, xác định rằng không có điều kiện gì, cho nên ông đến lấy. Kết quả ông lấy quá nhiều nên quá nặng, một mình ông mang không nổi về nhà, lại không có chiếc xe nào, cũng không muốn bảo một người làm công nào giúp đỡ. Ông chỉ muốn tự mình đem những tài sản lấy được này về nhà, nhưng ông lại mang không được. Để lại món này ở đây thì ông cảm thấy rất đáng tiếc, để lại món kia thì ông không nở lòng; không bỏ được món nào cả, nên đứng ở đó một mình, bước tới bước lui, đi không nổi.

Sau đó, có một người ở bên cạnh nói với ông: “*Tôi giúp ông mang về nhà, được không?*” Ông giật mình nói: “*Anh có phải muốn tiền không? Tôi không cần người giúp đỡ, tôi không muốn cho tiền ai cả!*” Người kia nói: “*Không phải, tôi mang giúp ông về nhà hoàn toàn miễn phí.*” Ông nói: “*Có người tốt như vậy sao? Thật không?*” Người đó trả lời: “*Thật vậy, tôi không lấy một đồng nào của ông.*”

Con người tham lam hà tiện ấy suy nghĩ rất kỹ, sau khi được người này xác nhận thật sự không muốn lấy tiền, mới chịu để cho họ mang giúp về nhà. Người giúp đỡ ấy nói: “*Nhưng tôi có một điều kiện.*” Người tham lam hà tiện ấy nói: “*Nếu anh muốn tiền thì không được!*” (Mọi người cười.) Người ấy nói: “*Không phải, tôi không muốn tiền, và không muốn bất cứ một thứ vật chất nào. Nhưng từ đây về nhà của ông, ông phải nghe tôi giảng kinh hai tiếng đồng hồ. Và lại từ đây đến đó cũng vừa vặn đi hai tiếng đồng hồ, tôi chỉ yêu cầu như vậy, chịu không?*” Ông trả lời: “*Được, không hề gì! Anh có thể nói, như vậy thời gian của chúng ta qua đi nhanh hơn.*” (Mọi người cười.) Sau đó hai người cùng nhau mang số tài sản này về nhà. Người kia vừa đi vừa giảng kinh, nói những chuyện của Thượng Đế, những lý tưởng cao nhã, nói những chuyện về Phật Bồ Tát, về đạo đức,

tán thán Chân Lý tối cao, v.v... cho ông nghe. Khi đến nhà, ông nói: *“Thôi, tôi đến nhà rồi, tôi không còn muốn nghe nữa, anh đi đi, để đồ vật xuống.”*

Sau đó ông lập tức đóng cửa, sợ người kia trở vào uống nước, hoặc là muốn thứ gì. *(Mọi người cười.)* Người đó ở bên ngoài nói: *“Tôi còn một việc cần nói với ông.”* Ông sợ rằng người này muốn tiền hoặc là muốn một thứ gì, liền nói: *“Hãy nói mau,”* người nọ nói: *“Ba ngày sau ông sẽ vắng sanh.”* *(Mọi người cười.)* Ông nói: *“Anh giỡn chơi, tôi làm sao mà vắng sanh được?”* Người nọ trả lời: *“Bây giờ ông có thể không tin tôi, nhưng ba ngày sau tự nhiên ông sẽ tin, bởi vì tôi có tu hành, cho nên tôi biết được lúc nào ông sẽ đi. Kiếp trước chúng ta có duyên, ông đã từng giúp tôi một chút, bây giờ tôi tu hành đã thành tựu, cho nên mới đến giúp đỡ ông. Tôi nói với ông, ba ngày sau ông sẽ lìa đời, ông cần phải chuẩn bị rõ ràng, tôi chỉ đến báo tin cho ông, tôi không cần bất cứ điều gì của ông. Nhưng tôi sợ lúc ông vắng sanh không có một chút phước báu nào để ông mang theo, cho nên tôi mới đặc biệt đến chỉ dẫn cho ông.”*

“Lúc ông vắng sanh, ông sẽ đến địa ngục và gặp Diêm Vương. Diêm Vương sẽ thấy ông không có một chút phước báu nào, không làm một việc thiện nào, bố thí cũng không, trì giới cũng không, tinh tấn, thiền định, trí huệ đều không có, lúc đó ông rất phiền phức. Nhưng ông có một phước báu duy nhất sau cùng là ông nghe tôi giảng kinh hai tiếng đồng hồ.” *(Mọi người cười.)* *“Nếu Diêm Vương hỏi ông: ‘Bây giờ ông muốn hưởng thụ phước báu của ông hay là muốn nhận lãnh nghiệp chướng của ông trước?’ Bởi vì nghiệp chướng của ông rất nặng, cho nên tốt nhất ông nói với Diêm Vương: ‘Tôi muốn hưởng thụ phước báu hai tiếng đồng hồ nghe kinh của tôi’. Như vậy đối với ông tốt hơn. Nếu ông nhận lãnh những hình phạt vì nghiệp chướng của ông trước, sợ rằng phải trải qua mấy trăm ngàn vạn kiếp, ông cũng không thể trở ra, như vậy tôi sẽ không có cách nào cứu ông.”*

Người tham lam hà tiện nói: “*Nếu như làm như vậy là đúng, tôi sẽ nhất định ghi nhớ.*” Sau đó người kia liền cáo từ.

Ba ngày sau đó ông tham lam hà tiện vãng sanh thật. Khi xuống địa ngục đương nhiên gặp Diêm Vương, Diêm Vương nhìn thấy nghiệp chướng ông như núi, tất cả đều là nghiệp chướng, cuối cùng mới thấy ông có phước báu của hai tiếng đồng hồ nghe kinh. (*Mọi người cười.*) Quả nhiên Diêm Vương hỏi người đó như lời đã cảnh cáo vậy: “*Bây giờ ông muốn hưởng phước báu hay là chịu nhận nghiệp chướng trước?*” Ông trả lời: “*Hưởng thụ phước báu trước!*” (*Mọi người cười.*) Diêm Vương nói: “*Được, đưa ông lên Thiên Đàng.*” Vì trong hai tiếng đồng hồ đó nghe được tên của Thượng Đế, nghe được vị tu hành đã thành tựu giảng kinh, mới có thể được lên Thiên Quốc.

Ông vừa lên Thiên Quốc liền nhìn thấy người trước đây giảng kinh cho ông nghe, đang giảng kinh cho những Thiên Nhân nghe. Khi nhìn thấy, ông liền nói: “*Thì ra là ông à!*” Người đó trả lời: “*Là tôi đây, bây giờ hãy ngồi xuống nghe kinh nữa!*” (*Sư Phụ cùng mọi người cười, mọi người lại nhiệt liệt vỗ tay.*) Ông liền ngồi xuống nghe kinh thêm năm tiếng đồng hồ. Năm tiếng đồng hồ nghe kinh, phước báu của ông lại được gia tăng. Vì được nghe kinh hai tiếng đồng hồ, ông có thể sống trên Thiên Đàng một trăm năm, bây giờ lại nghe kinh thêm năm tiếng đồng hồ, đợi thời gian đến rồi lại xuống địa ngục, phước báu dùng hết rồi thì cần phải xuống địa ngục. Người đó lại nói với ông: “*Khi ông đến địa ngục vẫn cứ nói với Diêm Vương, tôi muốn hưởng thụ phước báu của năm tiếng đồng hồ này.*” Khi phước báu của năm tiếng đồng hồ này hưởng xong, Diêm Vương biết được liền nói với ông rằng: “*Ông có Minh Sư, tôi không còn cách nào khác! Được, ông được giải thoát rồi, không cần phải xử phạt ông.*” (*Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.*)

Chúng ta có cả phước báu lẫn nghiệp chướng, nhưng nếu chúng ta thông minh, có thể nắm lấy thời gian hưởng thụ phước

báu, tận dụng trước, lợi dụng khoảng thời gian này để tạo phước báu khác, như vậy phước báu của chúng ta sẽ rất nhiều, dùng không hết; dù chúng ta có nghiệp chướng cũng không bị nghiệp chướng này ảnh hưởng, hiểu ý của tôi không?

Cũng cùng một tình trạng, bây giờ chúng ta đã làm người rồi, chúng ta không nên lãng phí cơ hội này. Nếu như chờ nghiệp chướng của chúng ta đến, thì sẽ không kịp rồi. Bởi khi nghiệp chướng đến, có khi phải xuống địa ngục rất lâu, không ai đến cứu chúng ta được. Cho nên bây giờ chúng ta chưa xuống địa ngục, vẫn còn làm người, hãy giữ gìn cẩn thận, lục căn rất rõ ràng, tu hành vẫn còn kịp. Phước báu của chúng ta chưa dùng hết, nếu chúng ta lại đạt được một phước báu lớn khác; về sau phước báu của chúng ta sẽ dùng không hết. Mặc kệ nghiệp chướng, đừng để ý đến nó, nghiệp chướng bị phước báu che hết rồi.

Cho nên Diêm Vương rất sợ Minh Sư. Ngoài Minh Sư ra, họ không sợ bất cứ ai, bởi vì họ biết Minh Sư biết cách cứu người. Tất cả mọi người chỉ cần được Minh Sư nhìn một lần là được cứu, không còn gì liên hệ với Diêm Vương nữa. Cho nên bất cứ người nào công kích Minh Sư đều là bộ hạ của Diêm Vương, công việc của họ là cản trở người khác tu hành, không để cho người ta biết được Minh Sư của mình, sau đó đời đời kiếp kiếp luân hồi; như vậy họ mới có cơ hội xử phạt những người đó.

Nhưng những điều này cũng là khảo nghiệm, không phải là ác ý. Đây là hệ thống của vũ trụ, cũng giống như hệ thống của một quốc gia vậy, có tổng thống, có bộ trưởng, có cảnh sát, v.v... Cảnh sát sẽ xử phạt những người không tốt, bảo vệ an ninh quốc gia; quân nhân thì đi giết giặc, bảo vệ hòa bình quốc gia, như vậy không phải là ác ý, chỉ là một thứ hệ thống mà thôi. Nếu chúng ta muốn tránh những hệ thống này, thì cần phải tu pháp môn cao đẳng; nhưng không nên phi báng hoặc chửi mắng những người đó, chúng ta chỉ cần đi một con đường khác là đúng. Giả sử chúng ta không muốn có liên hệ với cảnh sát, không muốn bị họ

bắt xử phạt thì chúng ta đừng trộm cướp, đừng giết người, đừng làm những chuyện xấu; chúng ta làm một công dân lương thiện.

Nếu chúng ta có học vấn cao, chúng ta có thể làm bộ trưởng, làm tổng thống, làm những quan lớn, làm bác sĩ cứu người, không cần phải cả ngày phê bình cảnh sát tại sao hành hạ người, v.v..., đây là công việc của họ, chỉ cần chúng ta không có liên hệ với họ là được rồi, hiểu không?

Cùng một hoàn cảnh, trong vũ trụ này có quỷ, có ma, có Phật, có Bồ Tát. Chúng ta không cần phải có liên hệ với ma quỷ, chúng ta có thể chỉ liên hệ với Phật Bồ Tát. Ma quỷ cuối cùng cũng có thể tu hành trở thành Phật Bồ Tát, chẳng qua bây giờ họ chưa muốn tu, họ vẫn còn thích làm những công việc ấy.





Chúng ta có thể cũng là Bồ Tát, cũng có thể là Phật, đừng tự coi thường mình.
Trích từ bài thuyết giảng "Gặp Minh Sư Một Lần Bảo Chứng Giải Thoát"



5

Thiên Tai Nhân Họa, Đều Do Ý Niệm Tạo Thành

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Đài Nam, Formosa**

Ngày 13 tháng 10 năm 1988

Thầy trò chúng ta gần đây trải qua nhiều khảo nghiệm lớn ở bên ngoài, việc này đều có ảnh hưởng đến chúng ta. Tôi vừa mới ra hồng pháp không bao lâu, trước đây là một ẩn sĩ cư ngụ tại Formosa, năm năm sau mới ra hồng pháp, quen biết quý vị mới hơn một năm, đã được một năm chưa? *(Mọi người đáp: Đã được một năm.)* Có người được một năm, có người chưa tới.

Vạn sự khởi đầu nan, thật là khó khăn vô vàn, chính quý vị cũng cảm nhận được, phải không? *(Mọi người đáp: Có.)* Có rất nhiều áp lực thật nặng nề, không phải họ chỉ đả kích tôi mà thôi, còn đả kích quý vị, thầy trò chúng ta đều bị đánh một trận toi bời. *(Sư Phụ cười.)* May mà chúng ta vẫn tiếp tục sống, sống thật minh bạch, cũng giống như những mầm cây tại trung tâm của chúng ta trồng vậy, trồng chưa được bao lâu, bị mưa to gió lớn

đến mấy lần, nhưng bây giờ cây đã “*manh*” hơn, đã mọc những mầm mới, quý vị có thấy không? Thật là xanh tươi.

Quý vị còn nhớ không? Lúc thiên thất trời mưa thật lớn; lều của quý vị đều đắm nước mưa, và bị gió lớn thổi sập. Tôi nghĩ rằng những mầm cây vừa mới mọc mà bị mưa to gió lớn như vậy nhất định sẽ bị ngã đổ, hoặc sống không nổi. Kết quả ngược lại chúng trở nên khoẻ mạnh hơn, bây giờ không cần tưới nước cây cũng có thể sống được, thật là bất khả tư nghị. Trải qua cơn mưa gió ngày hôm ấy nay chúng đã đổi khác, không những không bị rụng lá mà còn mọc thêm mầm non mới, còn trưởng thành nhanh hơn so với lúc chúng ta tưới nước từ từ trước kia nữa, có phải như thế không?

Chúng ta cũng vậy, năm ngoái bị người ta đánh chỗ này, đánh chỗ kia, sau đó lại đánh bên này, đánh bên nọ, thầy trò chúng ta chịu rất nhiều khảo nghiệm, rất nhiều áp lực, nhưng tôi nghĩ năm nay tốt rồi. Cuối năm ngoái, lần đầu công khai giảng kinh tại Đài Nam, trước đó tại đây không có công khai. Tuy cũng có giảng kinh, nhưng không có tổ chức, đều do bạn bè thân nhân đến nghe kinh, đệ tử không đi ra ngoài dán giấy quảng cáo, không có một hình thức tuyên truyền nào.

Lần đầu tiên công khai giảng kinh còn phát sách biếu. Bây giờ đã được một năm, tất cả đều đã đổi khác, quý vị có cảm thấy nhẹ nhàng hơn không? Tôi cảm thấy nhẹ nhàng nhiều lắm. Tuy bây giờ cũng còn người phi báng, và phi báng còn hơn cả trước đây. Họ càng cố gắng, càng ghê gớm hơn, nhưng chúng ta vẫn cảm thấy rất nhẹ nhàng vui vẻ. Những người nghe lời phi báng ấy, lẽ ra không nên đến nơi của chúng ta. Chỉ những người tu hành phước báu rất lớn mới có thể đến tu Pháp Môn Quán Âm.

Chúng ta nghe nói đời đời kiếp kiếp đều có rất nhiều đại sư, nhưng chúng ta không hiểu họ dạy gì, bây giờ tôi giảng quý vị mới biết, thì ra họ đều dạy Pháp Môn Quán Âm. Nhưng trước đây không ai biết, vì rất ít người đạt được pháp môn này, nên đời

đời kiếp kiếp mới không có bao nhiêu người tu hành, lại càng ít người thành Phật.

Cũng giống như học âm nhạc vậy, rất nhiều người học âm nhạc, ví dụ học đàn tranh, nhưng không phải người nào cũng nổi tiếng, hoặc người nào cũng trở thành giáo sư dạy đàn tranh; có nhiều người học một hai ngày là thôi; giống như tôi vậy, học hai ba tuần lễ là bỏ, bởi vì quá bận rộn nên không mấy hứng thú.

Tại Nghi Lan có một người, chỉ học có năm năm mà đã trở thành giáo sư dạy đàn tranh. Những người khác học mười năm, hai mươi mấy năm, cũng không chắc đã nổi danh. Đồng tu của chúng ta cũng có mấy người học với cô này. Chỉ năm năm thôi mà đã trở thành thầy dạy đàn tranh, việc này không dễ dàng. Nghe nói cô đàn rất hay, nhưng không phải người nào cũng có thể làm như vậy, bởi vì kiếp trước cô đã học qua đàn tranh, hoặc là lúc ở trên cảnh giới cao, đã tốt nghiệp rồi.

Rất nhiều người chúng ta đến từ các cảnh giới rất cao. Trong số các đồng tu chúng ta, có nhiều người không phải là phạm phu, có người đến từ Cung Trời Đạo Lợi, có người từ thế giới Thứ Tư, có người từ thế giới Thứ Ba, có người từ thế giới Thứ Hai, có người đến từ A-tu-la. (*Mọi người cười.*) Nếu để ý xem xét cá tánh của họ, thì biết được họ từ đâu đến?

Ví dụ có người rất kiêu ngạo, rất thích đánh nhau, hoặc rất thích tranh chấp, thì biết rằng người đó đến từ thế giới Thứ Nhất, không phải “*địa ngục*”, mà là “*Thứ Nhất*” (*tiếng Tàu thứ nhất và địa ngục âm hơi giống*) (*Mọi người cười.*), cũng rất có thể là ở địa ngục. (*Sư Phụ cười.*) Có người đến từ súc sanh, tầng lớp nào cũng có, cho nên tương đối phức tạp.

Nhưng chúng ta tu hành Pháp Môn Quán Âm một thời gian thì sẽ thay đổi rất mau. Trong số các vị xuất gia của chúng ta, có rất nhiều người, một năm trước và một năm sau hoàn toàn khác biệt. Những người này tôi phải huấn luyện rất cực khổ, mỗi ngày tìm cơ hội la rầy. Cũng không nhất định là họ làm sai điều gì,

nhưng tôi mượn có để la, giúp họ rửa sạch nghiệp chướng nhanh chóng.

Làm một vị Minh Sư nghiêm khắc rất cực khổ, tôi đã giảng rất nhiều lần câu chuyện của Milarepa. Sư Phụ của Milarepa huấn luyện ông rất cực nhọc, lần nào cũng đánh ông, chửi ông, nhưng khi Milarepa bỏ đi, thầy của ông rất đau khổ, âm thầm khóc, âm thầm cầu Thập Phương Tam Thế Phật giúp đỡ, cho đệ tử của ông sớm trở lại. Tâm của một vị Sư Phụ chân chánh là như vậy.

Quý vị có xem qua câu chuyện của Bát Tiên chưa? Tào Quốc Cữu lẽ ra làm quan rất lớn, về sau muốn thành tiên, những vị tiên khác liền khảo nghiệm ông. Khi Tào Quốc Cữu vừa mới lên thuyền gọi: *“Ông lái đò, qua bên đây, đem ghé cho ta ngồi.”* Người lái thuyền do Hà Tiên Cô biến ra, cô nói: *“Trên thuyền làm gì có ghé cho ông ngồi? Ông đừng được rồi.”* Ông bị khảo nghiệm rất nhiều, về sau các vị tiên mới Tâm Ấn cho ông. Không phải Tào Quốc Cữu cố ý ra lệnh cho người khác đem ghé cho ông, mà bởi vì trước đây ông làm quan lớn quen rồi, tánh cao ngạo còn nặng nề.

Nếu có người kiếp trước đã từng làm thủ lãnh của thảo khấu, thì kiếp này vẫn còn ngạo khí thô tạp ấy. Hoặc giả sử trong cuộc sống thế tục chúng ta làm những người quyền thế, làm chủ hoặc làm thầy giáo, quen chỉ huy người khác, hoặc ở nhà làm bà chủ, làm ông chủ, quen ra lệnh cho người, về sau không dễ gì có lòng khiêm tốn. Lúc đi cầu Đạo sẽ có chướng ngại, nghĩ rằng cầu Đạo rất đơn giản, chỉ cần ta đi cầu họ truyền pháp là đủ rồi, còn có gì khó khăn nữa? Có khó khăn, bởi vì chúng ta gây khó khăn cho chính mình, tự chúng ta xây bức tường chướng ngại cho chính bản thân chúng ta.

Cho nên làm một vị nghiêm sư không dễ, không phải miệng nói *“nghiêm sư xuất cao đồ”* là được rồi, đâu có đơn giản như vậy? Sự thật, làm bất cứ điều gì cũng không đơn giản, huống chi làm nghiêm sư? Phải lao khổ huấn luyện đệ tử. Tôi vừa mới đến

Formosa không bao lâu, mọi người không biết tôi là ai. Tôi lại là người ngoại quốc, tâm lý người ta tương đối thích người đồng hương hơn, phải vậy không? “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã,*” ý tôi muốn nói, có liên hệ huyết thống đồng bào thì vẫn hơn người ngoài. Thông thường, chúng ta hay có tâm phân biệt cho rằng bà đó là người ngoài, lại không nổi tiếng mà rất nghiêm khắc, ai thèm theo học với bà? (*Mọi người cười.*) Không bằng đi chùa lạy Phật, cúng dường một cái hồng bao, thì đã được người ta tôn làm vua. Theo học với Vô Thượng Sư Thanh Hải, cúng dường bà đã không nhận, lại còn la rầy người là khác.

Nhưng tôi nghĩ kể từ năm nay trở đi, thầy trò của chúng ta sẽ thông thả hơn. Bắt đầu từ Tết Trung Thu, chúng ta sẽ thông thả rất nhiều, cho nên tôi báo đề quý vị biết, đề quý vị vui vẻ một chút. Nhưng cũng phải cẩn thận, vui mừng nhưng vẫn phải dè dặt, để tránh tình trạng chúng ta trở thành kiêu binh. Có những lúc quân lính đi đánh giặc, bách chiến bách thắng, sau đó trở thành kiêu binh. Cho nên Binh Pháp Tôn Tử có giảng, kiêu binh là dễ bị đánh chết nhất, bởi vì họ khinh thường, không phòng bị, không trau dồi khả năng của chính mình, hàng ngày không tập luyện, cho nên khi bị địch tấn công thì đại bại. Nhưng bên trong chúng ta mỗi ngày đều có huấn luyện, nên không có vấn đề gì.

Tôi đã giảng qua, dù cho có người khác nói với quý vị năm Hồng Danh hoặc là quý vị đi nói cho người khác nghe cũng đều vô ích. Không được tôi cho phép là không thể đánh cắp lực lượng này được, hiểu không? Cũng giống như quý vị ăn cắp chi phiếu của người khác, sau đó ký tên của mình lên; nếu quý vị ra ngân hàng, họ sẽ bắt quý vị, có đâu mà đưa tiền cho quý vị? Cho nên rất nguy hiểm, tôi nói đừng nên tiết lộ năm Hồng Danh là ý nghĩa này. Bởi vì đối với người tiết lộ năm Hồng Danh không tốt, chứ không phải đối với tôi có hại gì.

Dạy năm Hồng Danh chỉ là bước đầu mà thôi. Nếu ngay điều này còn không thể bảo mật thì không thể nào tiến vào bên trong

đại mật pháp. Cũng giống như một đứa học trò vừa mới học Anh văn, vừa mới học xong hai mươi bốn chữ cái liền đi khoe với người khác, nói rằng có thể dạy mọi người bí quyết về Anh ngữ. Tuy tất cả văn phạm Anh văn đều do hai mươi bốn chữ cái này hợp thành, nhưng cũng cần phải học Anh văn rất lâu mới có thể ứng dụng được, không phải chỉ cần biết hai mươi bốn chữ cái là đủ. Cho nên thời xưa họ gọi mật giáo là ý nghĩa này.

Chúng ta tu hành, người khác không thể ăn cắp được, thể nghiệm bên trong quý vị có ai lấy được không? Ở bên trong, tôi còn dạy quý vị rất nhiều điều, không ai có thể viết xuống, không ai có thể nghe được, không ai có thể thấy được, có phải như vậy không? Tiết lộ năm câu chỉ là một trò cười nhỏ, không nên lo lắng.

Những gì tôi dạy quý vị là mật pháp chân chánh, vì dạy từ bên trong, năm Hồng Danh không có gì. Nếu không có tôi cho phép đi dạy người khác, đọc lên chỉ buồn cười mà thôi, không có một chút lực lượng, không có cảm ứng; cũng giống như ăn cắp chi phiếu người ta vậy, tự mình không có tiền, hiểu ý của tôi không? Tự ý ra ngoài tiết lộ năm Hồng Danh, nghiệp chướng rất nặng, vì sinh từ lòng ác ý; có ác ý thì phải nhận ác quả. Phỉ báng một vị Phật tối cao rất phiền phức, những người đó thật quá vô minh.

Cho dù đã sám hối, nhưng ý niệm đó không phải là không có, và cũng không thể nói nhân quả không còn tồn tại. Trong vũ trụ này có rất nhiều thế giới, rất nhiều đẳng cấp. Thế giới của chúng ta gọi là thế giới vật chất, bất cứ đồ vật nào đều có thể nhìn, nắm, sờ hoặc cầm lấy được. Ngoài ra có một thế giới do ý niệm tạo ra, trong đó cảnh giới A-tu-la tương đối gần gũi với chúng ta nhất. Đại đa số, ý niệm của chúng ta đều là những ý niệm hung ác thấp kém, hoặc thuộc về những ý niệm tốt của thế tục, những ý niệm này sẽ bay lên đến gần nơi ở của A-tu-la, chúng ta gọi đó là tầng đại khí.

Cho nên có những lúc, chúng ta mắc phải một chứng bệnh, hoặc khi có người truyền bệnh cho chúng ta, hoặc chịu những

tai nạn gì, hay chiến tranh, những thiên tai nhân họa, đều là vì những ý niệm hung ác của người Địa Cầu tạo nên. Chúng ta đừng phàn nàn rằng ta là một người tốt như vậy, từ nhỏ làm việc tốt, tại sao lại mắc chứng bệnh nan y này? Cũng đừng ca thán rằng quốc gia của mình tốt như vậy, mọi người ai cũng tin Phật, lạy bái mọi nơi, tại sao lại bị thiên tai này? Chuyện gì xảy ra cũng đều có nguyên nhân cả. Người Địa Cầu hoặc người của quốc gia chúng ta, trước đây hay bây giờ, từng có nhiều ác niệm, hiểu ý của tôi không?

Tuy chúng ta chỉ nghĩ có một khoảnh khắc rồi không nghĩ nữa, tuy không làm, nhưng lực lượng của những ý niệm này vẫn hiện hữu. Dường như nó có một thứ tri thức, một thứ thông minh, chúng ta có thể gọi đó là nguyên tố, tuy không có linh hồn, không có Phật lực bên trong, mà chỉ có tri thức tồn tại thôi. Cũng giống như bộ máy điện tử vậy, tuy không có linh hồn bên trong, nhưng máy cũng có thể suy nghĩ.

Những ý niệm hung ác, không chánh đáng, còn lợi hại hơn bộ máy điện tử. Chúng ta có thể phá bỏ một bộ máy điện tử, nhưng diệt bỏ những ý niệm hung ác không phải dễ dàng; bất luận trải qua bao nhiêu thời gian, những ý niệm này vẫn tiếp tục tồn tại, thu hút những ý niệm cùng một từ trường, khi có cơ hội thuận tiện, thì bộc phát ra.

Nếu là máy móc điện tử, nếu có một ngày chúng ta không dùng hoặc dùng quá lâu thì bộ máy điện tử đó tự hủy hoại, hoặc chúng ta nhấn một nút nào, thì bộ máy hư đi; những tài liệu ghi lại từ trước, tự nhiên bị hủy diệt. Nhưng những ý niệm hung ác không có cách nào khác, không thể tự hủy diệt. Nếu đã tồn tại thì sẽ tiếp tục tồn tại, sau đó biến thành một bầu không khí, bao trùm xung quanh chúng ta, hoặc vây phủ lấy Địa Cầu chúng ta, vây phủ lấy quốc gia chúng ta, thôn xóm của chúng ta, thành phố của chúng ta, v.v... sau đó sẽ gây ra rất nhiều việc, biến thành bệnh hoạn, tai nạn, chiến tranh, v.v...

Bệnh là gì vậy? Đó là những bầu không khí đi tìm những sự suy nghĩ tương đồng, tiến vào bên trong từ trường của chúng; cho nên có câu đồng thanh tương ứng, hiểu không? Nó đợi quý vị có lối suy nghĩ đó, hoặc tìm những người thường có những sự suy nghĩ như vậy, thì tiến vào từ trường của họ, cũng giống như có một cánh cửa vậy.

Bởi vì khi hai vật giống nhau, rất dễ hợp lại với nhau. Sau khi xâm nhập vào từ trường của chúng ta, tiếp theo đó sẽ xâm nhập vào não bộ của chúng ta, thần kinh của chúng ta, hủy hoại sức đề kháng của chúng ta khiến chúng ta trở thành người có bệnh ung thư, hoặc bệnh thần kinh, hay mắc phải những chứng bệnh mà xưa nay chưa bao giờ nghe qua. Những người thường có ý niệm hung ác, rất có thể kiếp trước đã phát ra bầu không khí không tốt này, cho nên bây giờ trở lại cần phải thu thập bầu không khí không tốt mà họ phát ra trước đây.

Cho nên chúng ta đừng trách bất cứ ai, mọi việc đều do chính chúng ta tạo ra. Nhưng chúng ta có thể ngăn cản, ví dụ thân khẩu ý của chúng ta hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều giữ thanh tịnh, thì ác niệm không có cách nào xâm nhập, bởi vì không đồng tính, cho nên không thể hấp thụ những thứ khác nhau. Cũng giống như dầu và nước không có cách nào hoàn toàn hòa hợp lại với nhau.

Chúng ta, những người tu hành có thể hóa giải được rất nhiều nghiệp chướng. Tuy trước đây chúng ta có nghĩ qua những chuyện hung ác, nhưng bây giờ bớt đi một chút. Ví dụ lẽ ra những chuyện này hoàn toàn có thể xâm nhập vào, bây giờ chỉ có thể vào được một ít mà thôi; rất có thể để cho chúng ta ngứa chỗ này, đau chỗ nọ, hoặc là bị nóng hai ba ngày, như vậy sẽ không biến thành bệnh ung thư. Hoặc để cho chúng ta gặp một tai nạn xe cộ, rất có thể xe bị hư hỏng, nhưng không chết người, chỉ bị thương hoặc bị trầy da. Cho nên lúc chúng ta ở thế giới Ta Bà cần phải tịnh hóa thân khẩu ý của chính mình, bởi vì chúng ta muốn bảo vệ mình. Nếu chúng ta đã ra ngoài Tam Giới thì không còn vấn

đề nữa, ở nơi đó không có bầu không khí hung ác, không ai nghĩ đến chuyện hung ác, chỉ có những người thanh tịnh mới có thể lên trên đó.

Nếu quý vị nghe người đó nói tu hành không cần trì giới, thân khẩu ý không cần thanh tịnh, thì biết rằng họ đang nói đùa thôi. Tu hành không nghiêm túc cũng giống như các em bé đang chơi lái xe vậy. Đối với người lớn như chúng ta lái xe là một việc rất nghiêm trọng, rất cẩn thận; nhưng các em bé cũng thích lái xe, chúng ở đó tưởng tượng mình đang lái một chiếc xe, sau đó dùng miệng kêu “*Bi bô bi bô,*” và cảm thấy vui, chúng có thể nói với chúng ta, lái xe là một chuyện rất đơn giản, có phải như vậy không?

Hoặc giả chúng ta không dễ gì xây một căn phòng lớn, nhưng các em bé lại nói cất nhà rất dễ dàng, đem một đồng đá đến là có thể xây cất được, sau đó nói rằng đây là nhà của chúng. Chúng ta cũng đồng ý với những “*thành quả*” của các em để cho chúng vui vẻ. Hoặc khi chúng ta mua bánh cần phải có tiền, nhưng các em dùng đất sét làm thành bánh, sau đó dùng lá làm tiền, cũng có thể mua bán. Chúng làm rất hớn hờ; vui vẻ, mang lá về nhà đếm rồi nói: “*Ồ! Nhiều tiền quá, phát tài rồi,*” rất vui vẻ và hớn hờ. Từ xưa đến nay, chưa có một người nào tu hành đơn giản như vậy, nếu họ có nhất định là người từ ngoài Tam Giới đến, họ không có chướng ngại gì, nếu có chỉ là những chướng ngại nhỏ trong lúc tu hành. Ví dụ họ thấy ma đến mê hoặc họ, cũng như Phật Thích Ca, lúc sắp thành Phật vậy, Ma Vương biến thành vợ con của Ngài, hoặc những người con gái đẹp đến mê hoặc Ngài. Nhưng Phật Thích Ca nói: “*Các người đều là ảo tưởng,*” sau đó không chế được họ, thắng được Ma Vương.

Đó là chướng ngại Ngài gặp phải; nếu không, Ngài không có chướng ngại gì, chỉ tu sáu năm là thành Phật. Chúng ta tu sáu mươi năm, sáu trăm năm, rất có thể cũng không thành. Nhưng tu Pháp Môn Quán Âm nhất định sẽ thành. Tu các pháp môn khác,

cho dù sáu trăm năm, sáu trăm kiếp, cũng không nhất định thành đạt được gì, bởi vì nầu cát không thể thành cơm.

Bất luận chúng ta ở bên ngoài hay bên trong Tam Giới, tu hành đều cần phải giữ thân khẩu ý thanh tịnh. Nếu nghe có người nào nói chúng ta đã ở bên ngoài Tam Giới, cũng đừng nên tin tưởng, cần phải coi mình đang ở đâu, bên trong hoặc bên ngoài Tam Giới? Coi tâm của chúng ta còn bị ràng buộc ở chỗ nào thì biết rằng chúng ta còn bên trong Tam Giới. Cho dù trước đây chúng ta không biết có ở ngoài Tam Giới không, bây giờ dường như đã ở trong Tam Giới rồi, vì còn bị ràng buộc chỗ này, bị ràng buộc chỗ kia. Chúng ta không nhẹ nhàng, không tự tại, chúng tỏ rằng chúng ta vẫn còn trong Tam Giới, cần phải mau mau tu hành, sau này chúng ta sẽ được ra ngoài Tam Giới.

Mọi người chúng ta đều có thể trở về quê hương của tâm linh, nhưng cần phải tu hành, dù là Phật Bồ Tát cũng cần phải tu hành rất cực khổ. Chúa Giê-su nói Ngài là con cái của Thượng Đế, nhưng khi Ngài tu hành ở sa mạc, Ma Vương vẫn đến mê hoặc Ngài, cũng rất cực khổ. Ông đến Ấn Độ tu mười mấy năm, sau đó ra sa mạc ngồi thiền bốn mươi ngày, lúc sắp thành Phật, Ma Vương đến nói với Ngài: *“Chỉ cần người lay ta một lay, cả Tam Giới đều thuộc về người.”* Chúa Giê-su nói: *“Người hãy đi khuất mắt ta.”* Ý muốn bảo rằng Ma Vương hãy đi đi, không muốn gặp họ.

Muốn làm Phạm Thiên trong cõi Tam Giới cũng không phải là chuyện dễ. Có một vị tu hành tại Mỹ, là người Lạt Ma Tây Tạng, rất nổi tiếng, trong sách ông viết ông là vua của Tam Giới. Nhưng dù chúng ta có là vua của Tam Giới cũng chẳng có ý nghĩa gì, mục đích của chúng ta là ra ngoài Tam Giới. Tu hành nếu đạt được một chút thành quả gì, cũng không nên cao hứng. Con đường bên ngoài Tam Giới vẫn còn rất dài. Chỉ khi nào ra khỏi Tam Giới, mới có thể bảo đảm được là chúng ta đã giải thoát, chỉ cần chúng ta không muốn thì vĩnh viễn sẽ không trở lại trong Tam Giới, chỉ vậy

thôi, chứ không phải ra khỏi Tam Giới là ngừng lại ở đó. Không ngừng đâu, muốn tu hành bao lâu cũng không thành vấn đề.

Rất nhiều người trong quý vị sợ tu đến thế giới Thứ Năm rồi sẽ ra sao? Có buồn chán lắm không? Về sau còn làm gì nữa? Có nhiều người hỏi tôi như vậy. (*Mọi người cười.*) Điều này cũng giống như em bé hỏi chúng ta: “*Sau khi quý vị lập gia đình rồi còn làm gì nữa? Còn có công việc gì phải làm?*” Nó không nghĩ rằng kết hôn rồi mới thật sự là tạo công việc. Sau khi kết hôn chỉ là mới bắt đầu mà thôi, họ sẽ cùng nhau xây dựng nhà cửa, để dành tiền, cùng nhau sanh con, nuôi con, săn sóc gia đình cha mẹ, tạo dựng sự nghiệp của chính mình, v.v... có phải như vậy không? Không phải lập gia đình rồi hết chuyện. Hai người thương nhau thật lâu, thật cực khổ, thật không dễ mới được kết hôn. Đến lúc đó mới thật sự là bắt đầu.

Tôi dùng những câu chuyện thế tục để so sánh, để quý vị tương đối hiểu rõ; nếu như giảng quá ảo diệu, quá cao thâm, đối với những người mới nhập môn không dễ gì hiểu rõ, hiểu không? Cho nên “*Phật pháp bất ly thế gian pháp,*” chúng ta một bên tu hành một bên kể chuyện thế giới, như vậy tương đối hiểu dễ dàng hơn.

Nhưng, ý niệm của chúng ta mỗi giây mỗi phút đều phải trụ vào lực lượng tối cao, tưởng nhớ Ngài thật mãnh liệt, một lòng một dạ muốn về nơi cảnh giới cao nhất, không nên dừng lại ở giữa đường. Như vậy chúng ta sẽ giúp cho mình tạo dựng một bầu không khí rất đẹp để cho chính mình dùng, sau đó tự mình tạo ra Thiên Đàng; cũng giống như đạo tràng của quý vị tự quý vị xây cất vậy, quý vị nghĩ cần phải thiết kế như thế nào, sau đó mọi người cùng nhau hợp lại xây cất, như vậy mới có đạo tràng.

Cũng vậy, nếu bây giờ chúng ta không có một thiết kế tốt, về sau lên trên ấy sẽ không tìm thấy thứ gì, thiết kế của chúng ta càng cao, cảnh giới của chúng ta càng cao. Đừng quên rằng, “*nhất thiết vi tâm tạo*”, chúng ta tạo Thiên Đàng, địa ngục đều

rất đơn giản. Cho nên mỗi ngày dùng quên Lực Lượng Vạn Năng này, cầu Ngài giúp đỡ, thành tâm khẩn cầu: *“Con chỉ cần Ngài, còn những thứ khác Ngài cho cũng được, không cho cũng không sao; đủ dùng cũng được, không đủ con cũng không màng. Con thật sự muốn về cố hương Thiên Quốc, con chỉ cầu lực lượng tối cao nhất, con không muốn trở lại làm trời, người, A-tu-la, những loại chúng sanh trong luân hồi sanh tử.”*

Cho nên tôi mới dạy quý vị thân khẩu ý đều phải thanh tịnh và cần phải giữ giới. Nhưng chúng ta tu hành tốt rồi về sau giữ giới rất tự nhiên, có phải như vậy không? Tôi đích thân thể nghiệm điều này. Trước đây tôi ăn chay, vẫn còn dùng hành tỏi, ông xã lúc tôi còn tại gia rất thích, cảm thấy thêm hành tỏi vào ăn mới ngon, tôi và ông cảm thấy mình rất hay, bởi vì cả hai đều ăn chay.

Mỗi lần đi chợ đều mua rất nhiều hành tỏi. Lúc đến Ý còn ra ngoài mua một mớ hành tỏi treo trước cửa, dường như để tránh tà vậy. (*Sư Phụ cười.*) Ở Tây Phương, họ tin rằng dùng những củ tỏi lớn có thể tránh được quỷ hút máu. Ở đó, tôi không thấy quỷ hút máu, nhưng có hai người rất thích ăn tỏi (*Sư Phụ cùng mọi người cười*), có người còn nói ăn tỏi làm máu được sạch sẽ, có thể trị được rất nhiều bệnh.

Trước đây, tôi cho rằng bỏ hành tỏi vào ăn mới ngon, không cho vào thì thiếu khẩu vị. Nhưng bây giờ, dù tôi có ngủ cũng ngủ không được, hưởng chi là ăn? Trước đây, tôi và người chồng tại gia cho rằng mình ăn chay đã rất sạch sẽ rồi, không nghĩ rằng còn có một trình độ trong sạch hơn. Trước đây, tôi ngủ thấy mùi trứng hoặc là nhìn thấy người ta ăn trứng, không cảm thấy gì. Lúc đó cho rằng ăn trứng cũng được. Tôi cũng đã từng ăn qua, nhưng rất ít, dường như không có. Đó là chuyện lúc tôi chưa tu Pháp Môn Quán Âm.

Có một ngày tôi ăn trứng cảm thấy rất hôi, muốn buồn nôn, từ ngày hôm đó, tôi không dám động đến nữa. Dường như đấng

cấp được nâng cao một chút thì tự nhiên mình sẽ bỏ được. Đến lúc đó, không có ai dạy tôi không được ăn trứng. Vì trước đây, tôi thường đi du lịch các nước, có lúc tìm không thấy món chay, cho rằng ăn trứng sẽ có chút chất đạm, nếu không thì sống không nổi, chi vậy mà thôi.

Sự thật, tôi không thích trứng, tôi ăn rất ít. Dù có ăn cũng chỉ ăn một chút. Nhưng có một ngày đột nhiên ăn không nổi, vừa ăn vào là cảm thấy một mùi vị hôi “*bất khả tư nghị*” (*Sư Phụ làm ra vẻ rất khó chịu, mọi người cười*), tôi không biết bây giờ ai có thể ăn trứng. Thật là hôi, không phải mùi hôi của loại trứng hư, mà giống như mùi tử thi vậy, thứ mùi vị không có cách nào nói cho quý vị nghe. Lúc đó, tôi vừa ăn vào là nôn ra liền, từ ngày hôm đó không còn ăn trứng nữa.

Tu hành về sau, ngay cả hành tỏi tôi cũng không ăn. Tôi có rất nhiều vị Sư Phụ, có một vị là một tỳ kheo ni Âu Lạc, đến bây giờ khi nấu ăn vẫn còn bỏ hành, không phải là thứ hành bình thường, đó là loại hành của Pháp, tương đối hơi khác. Trước đây, tôi rất thích dùng các món ăn do bà nấu. Nhưng ba năm trước tôi về Đức, bà cũng nấu món đó cho tôi ăn, tôi ngửi vào cảm thấy thật đau đầu, muốn nôn ra, tôi năn nỉ bà để cho tôi dọn ra một nơi khác ở, tôi chịu không nổi mùi vị đó.

Bà nói: “*Lạ thật! Cô làm sao rồi? Trước đây cô rất thích ăn món này cho nên tôi mới nấu cho cô ăn.*” Tôi cười nói: “*Vẫn rất thích mà, nhưng đừng bỏ hành thì ăn được.*” Bà nói: “*Sao lạ vậy? Trước đây ăn không sao, bây giờ lại kén chọn vậy?*” Tôi nói: “*Tôi không có kén chọn, chẳng qua khi ngửi thấy thì bị đau đầu.*” Bà nghe tôi nói như vậy thì không bỏ vào nữa. Cho nên tu hành thật sự là có phân đẳng cấp, giới luật cũng thật sự tự nhiên thành. Chúng ta tu hành càng tốt, sẽ tự nhiên trì giới, lúc đó không cần phải nói giới định huệ nữa, tự nhiên cũng có giới, tự nhiên có định, tự nhiên có huệ, đó mới thật sự là giới định huệ.

Giới định huệ chân chánh cũng giống như không có giới định huệ vậy. Chúng ta có trí huệ cũng giống như chúng ta không có trí huệ vậy, không nghĩ rằng chúng ta có “trí huệ”. Chúng ta tự nhiên cũng giống như hít thở vậy, không ai để ý mỗi ngày chúng ta hít thở bao nhiêu lần. Hoặc đơn giản như chúng ta rửa tay, rửa mặt, ngủ vậy; giới định huệ chân chánh là như vậy.

Chúng ta càng tu hành giỏi, sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, sẽ càng ngày cảm thấy mình càng nhạy cảm, phải vậy không? Trước đây quý vị sống chung với người khác không cảm thấy gì, bây giờ đi làm việc, có những lúc cảm thấy người ta thật hôi. Có vị đồng tu phàn nàn với tôi: “*Con muốn xuất gia với Sư Phụ, bởi vì người bên ngoài hôi quá, chịu không nổi.*” Tôi không cho phép anh ấy xuất gia, tôi nói: “*Lý tưởng như vậy không đủ để cho anh xuất gia, xuất gia cần phải có lý tưởng tốt, không phải vì trốn tránh mùi hôi của người khác mà đến xuất gia.*” Kết quả anh vẫn chịu không nổi, bây giờ đến Miêu Lý tìm một công việc khác, tuy không xuất gia, nhưng cùng sống chung trong một đạo tràng với tôi, tôi thấy anh ấy rất thành tâm. Thật ra, những người đó rất hôi, cho nên anh mới cương quyết “*nhất đao lưỡng đoạn*” như vậy. Trước đó anh sống chung với họ mấy mươi năm không sao, tu hành lâu rồi thì đổi khác.

Cho nên chúng ta không cần phải buông bỏ thế giới. Chỉ cần chúng ta tiếp tục tu Pháp Môn Quán Âm, đến một ngày, thế giới sẽ tự nhiên bỏ chúng ta, hiểu không? Thật vậy, thế giới sẽ bỏ chúng ta, chúng ta không còn sợ bị thế giới trói buộc chặt chẽ nữa. Cho nên dù đôi khi tôi tương đối nghiêm khắc, nói quý vị tại sao không bỏ nổi? Tại sao vẫn còn lưu luyện thế giới như vậy? Nhưng quý vị cần phải phản tỉnh, đừng vì chuyện này mà đau lòng mãi cảm, cần phải hiểu rằng tôi nói đúng, chỉ cần cố gắng tu hành, sau này sẽ bỏ được danh lợi tiền tài, mọi việc đối với chúng ta chẳng có nghĩa gì. Không phải chúng ta không dùng

được, mà do chúng ta không muốn dùng, có thì dùng, không có cũng chẳng sao.

Vừa rồi, có một vị đồng tu mua cho tôi một chiếc đồng hồ rất quý, đó là loại đồng hồ đeo tay hiệu Rolex quý nhất, mấy trăm ngàn đồng. Nhưng không phải đeo lên tay tôi, mà tôi đem chiếc đồng hồ đó đeo lên trên tay của cô ấy. Người xuất gia dùng đồng hồ để làm gì? Đã lâu rồi tôi không đeo đồng hồ, bây giờ đeo cái nghiệp chướng ấy để làm gì? Đeo vào sẽ bị ngứa (*mọi người cười*), lúc tắm rửa sẽ phải cẩn thận. Nước vô là không được, phải coi thử có bị hư chưa? Như vậy là thêm một thứ phiền phức; cho nên tôi vội vã đem cái nghiệp chướng này trả lại cho cô ấy (*Sur Phụ cùng mọi người cười*), rất vui mừng hơn hờ tiền đi.

Nhưng không phải như vậy tôi không cảm ơn cô, cũng không phải không cảm động. Mua một món lễ vật mấy trăm ngàn đồng để tặng cho một người không phải là chuyện dễ. Lúc đầu, tôi nghĩ rằng là người vợ mua. Sau đó, tôi biết là do chồng của cô mua.

Lẽ ra phụ nữ là những người tiêu tiền lung tung nhất, hay mua sắm những món đắt giá. Lần này, tôi thật ngạc nhiên, thì ra chồng của cô mua. May mà cả hai người đều tin tôi, nếu không, người vợ sẽ ghen chết (*mọi người cười*), không mua cho vợ của mình, mà lại mua đồng hồ Rolex cho tôi, quý giá hơn mấy mươi lần chiếc đồng hồ của vợ của anh nữa, như vậy ai chịu nổi. (*Sur Phụ cùng mọi người cười*.) Nhưng vợ của anh tu hành cũng rất tốt, thường thấy được hóa thân của tôi, cho nên đối với cả hai vị đó, hoàn toàn không có vấn đề gì.

Không phải tôi không thể đeo món quà quý đó, chỉ vì tôi không cần, không thích, nhìn cũng không ham, huống chi là mỗi ngày phải đeo trên tay? Sẽ ngứa ngáy khó chịu, tặng vật đó là sợi dây ràng buộc chúng ta; cũng giống như con bò vậy, khoét một cái lỗ trong lỗ mũi, sau đó đeo vào một cái vòng, đi đâu cũng bị người ta kéo đi rất dễ dàng.

Có lẽ vì thế nên trước đây lúc lấy vợ, người chồng thường tặng rất nhiều vàng bạc trang sức, để “*ràng buộc*” người vợ. Người Ấn Độ càng ghê gớm hơn, ngay cả cổ chân cũng đeo vòng, chỗ này một chiếc, chỗ kia một chiếc, trên tay thì mười mấy chiếc, trên cổ thì hai ba sợi, lỗ tai cũng có, mũi cũng đeo vào. Quý vị đi Ấn Độ thì biết, họ đi đường nghe leng keng, bởi vì toàn thân chỗ nào cũng có những thứ chuông nhỏ ấy. Nếu đeo lên mũi thì rất dễ bị kéo đi kết hôn. Rất có thể trước đây người chồng vì muốn không chế vợ mình, nên mới nghĩ ra cách này; lỗ mũi là nơi mẫn cảm nhất, nếu đeo vào một thứ gì thì rất dễ kéo. Họ khoét một lỗ thật lớn ở trong mũi, sau đó cột một sợi dây vào, như vậy kéo về nhà dễ dàng hơn. (*Mọi người cười.*)

Cho nên những người vợ ở Ấn Độ rất ngoan ngoãn, xưa nay không bao giờ muốn ly hôn. Nhưng bây giờ dường như đã có một số nhỏ ly hôn, trước đây không có hiện tượng này. Người vợ Ấn Độ dù cho chồng của họ đối xử tệ hại như thế nào, họ cũng không muốn bỏ đi; đối với họ, người chồng của họ là Thượng Đế. Những người vợ tại Formosa của chúng ta thật đáng sợ (*mọi người cười*), may mà quý vị nam chúng cũng không có nhiều lắm, tuy nhiên cũng đã bị ràng buộc rất chặt chẽ, phải không? Không nấu thức ăn thuần chay cho quý vị ăn, không để cho quý vị tham gia thiền thất, thiền tam, thiền tứ.

Quý vị có nghe một đồng tu của chúng ta tại Nghi Lan kể lại câu chuyện vào lúc thiền thất? Vợ của anh không cho anh tham dự thiền thất, còn cãi vã với anh, nhốt anh ở bên ngoài, không cho vào nhà. Anh ở bên ngoài niệm Hồng Danh, mới niệm được năm phút, vợ của anh chịu không nổi phải lập tức mở cửa mời anh vào. (*Mọi người cười.*)

Sau khi anh vào nhà, vợ của anh cứ nói lời nhai mãi, anh một mực lặng thinh, chỉ mật niệm Hồng Danh, đồng thời nhìn vào mắt trí huệ của vợ anh. Sau đó vợ của anh dịu lại, cả hai người đi ngủ. Mới ngủ được một lát, vợ của anh nói: “*Thôi được rồi!*”

Để cho anh đi đó!” (Mọi người cười.) Cho nên quý vị không cần dùng vòng mũi để kiềm chế vợ hoặc chồng, dùng Hồng Danh là được rồi. (*Sư Phụ cười.*) Hồng Danh còn lợi hại hơn vòng mũi nữa. Những thứ vàng bạc trang sức đều là để ràng buộc chúng ta mà thôi. Trước khi vạn vật sanh ra, không có thứ gì, chúng ta phải nghĩ đến lúc không có thứ gì đó. Không phải là không có, vạn vật nguyên thủy là không, trước khi hoa nở ra thì là gì? Lúc chúng ta chưa sanh ra thì như thế nào? Nguyên thủy không có gì cả, đều là do nhân duyên hợp thành, cho nên chúng ta không nên lưu luyến những thứ vô thường. Mọi thứ đều vì nhân duyên hợp thành, khi nhân duyên hết rồi là tan. Nhưng muốn thật sự hiểu rõ đạo lý này cần phải tu hành rất lâu, cho đến một ngày tự nhiên ngộ được. Sự thật là như vậy, sau khi ngộ rồi, chúng ta sẽ không còn bị mất nữa.

Những điều tôi giảng bây giờ đều là tài sản của tôi, tôi chỉ để cho quý vị coi mà thôi, nó vẫn thuộc về tôi, quý vị không thể dùng tiền mua được. Những gì mua được mới là của quý vị, có hiểu ý của tôi không? Cho nên vẫn còn phải tiếp tục tu hành. Không phải nghe tôi nói: *“Vạn vật đều là không, nghiệp chương vốn là không”* là đủ rồi, nghĩ rằng như vậy là chúng ta không cần phải tu hành nữa. Nếu như được như vậy thì tốt quá. Nếu quý vị nghĩ rằng tôi nói điều gì cũng đúng cả, tin tưởng Ngài là đủ rồi, không thực sự đem đạo lý của tôi ứng dụng, làm như vậy là không được. Thân khẩu ý của chúng ta cần phải thanh tịnh. Chúng ta càng thanh tịnh, tai nạn càng ít đi, bệnh khổ cũng càng tiêu giảm. Chúng ta có gặp khó khăn cũng đừng trách cứ người khác, đừng trách cứ địa ngục. Tất cả đều do chính chúng ta tạo ra. Lúc truyền Tâm Ấn, tôi có giảng, bây giờ nói rõ hơn một lần nữa. Địa ngục giống như nơi giải phẫu trong bệnh viện vậy. Chúng ta có bệnh nên cần phải giải phẫu, mới bị cực khổ, một cái ống xô vào mũi, một ống vào cuống họng, một ống đeo trên người. Có những lúc quý vị thấy người bệnh trông thật đau khổ? Quý vị

có đi bệnh viện không? Có rất nhiều chứng bệnh, chúng ta nghĩ không ra, sao con người có thể chịu đựng nổi, ở đó một ngày hai ngày đã chịu không nổi rồi hưởng chi một hai tháng? Một hai năm? Phải không? Có những người tôi không biết họ bệnh gì, mà trên thân thể đeo đầy những ống nhỏ bằng que đũa vậy, từ nơi này xuyên qua nơi kia, họ có phải thật đau khổ không?

Bệnh viện của thế giới chúng ta cũng chưa bằng ở địa ngục. Có những nơi thật không sao tưởng tượng nổi, có những người lúc chưa thọ Tâm Ấn, hỏi tôi có thể đưa họ xuống địa ngục coi không? Tôi trả lời: *“Không thể được, đi địa ngục rồi trở về, thân thể của quý vị rất khó chịu, tinh thần bị mê muội.”* Thật vậy, quý vị sẽ bị mê muội, hoặc sẽ bị bệnh khốc liệt, rất có thể mắc bệnh thần kinh, thần kinh bị chấn động mạnh, cho nên không phải lúc nào cũng muốn tôi đưa đi xem địa ngục.

Tôi hỏi người đó: *“Quý vị đến địa ngục để làm gì?”* (Mọi người cười.) Anh ấy nói: *“Nghe nói địa ngục rất dễ sợ, nên muốn đi coi thử.”* Chúng ta có thể đi coi, nhưng tốt nhất đợi chúng ta thành Phật thành Bồ Tát rồi hãy đi, đến đó cũng là để độ chúng sanh. Lúc đó đi xem địa ngục, thần kinh của chúng ta mới không bị băng hoại, nếu chưa đủ lực lượng, đến đó lúc về sẽ bị khùng.

Cho nên không phải người nào muốn đi địa ngục thì đi. Ở địa ngục có rất nhiều hình dáng xấu xí không thể tưởng tượng được, không phải xấu xí mà thôi mà là rất khủng khiếp, chúng ta gọi họ là ma là quỷ, hoặc là quái vật gì đó. Sự thật họ vốn là người, lúc họ chưa tu hành, cả ngày chỉ nghĩ đến những chuyện hung ác, những ý niệm rất hung ác, tự họ tạo thành một bầu không khí, bầu không khí đó tập trung lại, biến thành một thân thể khác không có linh hồn, nhưng có một hình dáng xuất hiện. *“Tướng”* đó bây giờ xuất hiện, không phải là bên ngoài của chúng ta, mà là dính vào chúng ta, hiểu không?

Có rất nhiều loại thân thể đó dính lại với nhau, biến thành quái vật. Cho nên nhìn thấy ma quỷ đều rất đáng sợ, bởi vì ý

niệm của họ rất đáng sợ, biến họ trở thành quý quái, hoặc biến ra những vật mà họ nghĩ đến, hoặc tự họ cắt thịt của mình, biến họ trở nên rất khó coi. Những người đó đương nhiên không thể giải thoát, bởi vì có rất nhiều thân thể bệnh hoạn dính trên thân mình, cho nên cần phải đi địa ngục để giải phẫu, tiếp nhận thủ thuật “*giải phẫu sắc đẹp*”.

Tại thế giới của chúng ta cũng có bác sĩ thẩm mỹ. Người chồng cũ của tôi, một trong những nghề của ông là phẫu thuật thẩm mỹ, công việc chủ yếu của ông không phải biến dạng một người cho trở nên đẹp đẽ. Nhưng những lúc người ta gặp tai nạn, da thịt trên thân thể bị thương, thì ông lấy những phần da của những chỗ khác cắt ra để đắp vào chỗ này. Hoặc là bị tai nạn, răng bị tông đẩy lên trên, bây giờ cần phải kéo xuống; hoặc là vá chỗ này, vá chỗ kia, v.v... đây cũng thuộc về khoa thẩm mỹ.

Địa ngục càng ghê gớm hơn, có những ma quỷ trông rất dễ sợ, người không ra người, nhìn rồi, về nhà không sao sống nổi. Bộ mặt xấu xí của họ làm cho người ta kinh hoàng đến mức độ này. Cho nên có những người đột nhiên thấy quỷ rồi phát khùng, quý vị có biết không? Bởi vì họ không chịu đựng nổi hình dáng xấu xí này, vừa xấu vừa kinh khủng, thứ bầu không khí đó làm cho người ta chịu không nổi, chứ không phải xấu xí mà thôi. Có những lúc người ta đeo những mặt nạ rất dễ sợ, nhưng chúng ta nhìn thấy rồi chỉ cười cười, bởi vì không có bầu không khí khủng khiếp đó.

Nhưng những người ở địa ngục họ phát ra một bầu không khí rất ghê sợ, vì đẳng cấp thấp kém của họ. Da dẻ trên gương mặt của họ khác với chúng ta, lúc vàng lúc đen, có lúc tím hoặc xanh đen, không phải xanh, mà là xanh đen, cũng như một người chết nhiều ngày, hoặc bị chìm trong nước rất lâu, gương mặt trở nên tím bầm. Bởi vì ý nghĩ của họ không chính xác, bên trong của họ quá khủng khiếp, cho nên lộ ra bên ngoài trông rất dễ sợ, cũng giống như chúng ta bị bệnh nặng, sắc da bên ngoài của chúng

ta cũng thay đổi. Nếu trong thế giới này chúng ta không bình thường, sau khi chết đi chúng ta vẫn mang gương mặt đó.

Cho nên tôi nói với quý vị một lần nữa là đừng trở thành Phật buồn bã, lúc nào cũng phải vui cười, phải lạc quan; cố gắng mình lạc quan, về sau sẽ thật sự được lạc quan. Nếu chúng ta không ép lấy mình, thì ai thúc đẩy chúng ta đây? Chúng ta không cố gắng, không dùng sức kéo chúng ta lên, thì không có ai giúp đỡ chúng ta được, có hiểu ý của tôi không?





6

Câu Chuyện Về Những Tinh Cầu Trong Vũ Trụ

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

Ngày 15 tháng 10 năm 1988

Trong số quý vị có ai tu thiền không? Có tu thiền chút đỉnh, cho nên mới “*phiền*” (*tiếng Tàu thiền và phiền âm hơi giống nhau*) như vậy! (*Mọi người cười.*) Nếu quý vị không tu thiền thì tôi đỡ cực khổ như thế này, bởi vì đại đa số người đã tu những pháp môn khác, đến đây học Pháp Môn Quán Âm với tôi mà vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng, thường gặp nhiều chướng ngại vì còn chấp vào những pháp môn xưa. Có một người, sau khi thọ Tâm Ấn, không có thể nghiệm gì, nên rất thành tâm khẩn cầu tôi giúp đỡ. Mỗi ngày đều như vậy, mỗi lần trước khi tọa thiền đều rất thành tâm khẩn cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ, và rất cố gắng tu hành. Trong vòng hai tuần lễ, người này được tiến bộ rất nhanh. Lúc ngồi thiền đã có thể nhập định, tự mình có thể thấy ánh sáng bất khả tư nghị, sáng đến nỗi không có cách nào nói ra. Xương và

nội tạng trong thân thể của chính người đó đều trong suốt, trong suốt đến mức độ không thấy được. Đó là thứ cảnh giới cực sáng, cực rực rỡ. Kết quả lúc anh nhập định rất thoải mái, đột nhiên nhớ lại lời người thầy cũ của anh nói: *“Nếu như dương thần xuất hiện hoặc âm thần xuất hiện thì rất nguy hiểm, thậm chí có thể bị tẩu hỏa nhập ma,”* nên anh liền hoảng sợ.

Nhìn thấy cảnh giới cực sáng như vậy mà vẫn còn sợ bị ma. Ma làm sao có ánh sáng rực rỡ như vậy? Ma và ánh sáng có phẩm chất tương phản nhau, nhìn thấy ánh sáng cực sáng như vậy làm sao mà ở trong tình trạng bị gặp ma? Sao mà ngu quá vậy? Vì anh động niệm hoảng sợ, bị tư tưởng ấy cản trở, sau đó ép mình xuất định. Bởi vì anh tự cưỡng ép mình xuất định, nên sau khi xuất định xong rất đau đầu. Rồi không biết được nguyên nhân đau đầu của mình, lại càng sợ thêm, về sau tọa thiền không còn dám nhập định nữa, không dám tu hành, và cũng không dám cầu tôi giúp đỡ, sợ nhập định.

Từ hôm ấy trở đi, đăng cấp tu hành rớt xuống, một chút thể nghiệm cũng không có. Sau đó viết thư cho tôi phàn nàn, nói rằng trước đây nhập định rất thoải mái, bây giờ sao không còn nữa? Đó là vì chính mình tìm phiền phức cho mình. Trước đây anh tọa thiền nhập định không phải bị gặp ma, bây giờ không dám tọa thiền nên mới bị ma nhập (*mọi người cười*), ma nhập nên mới khó chịu như vậy! Nhập định thoải mái như vậy, lại thấy được ánh sáng cực sáng, làm sao mà bị ma nhập? Ma không có ánh sáng. Trong quyển kinh Trung Âm Đặc Độ có nói: *“Nếu nhìn thấy ánh sáng cực kỳ sáng thì đó là ánh sáng của Phật, cần phải đi theo,”* thứ ánh sáng cực sáng đó không phải là ma.

Anh này không hiểu rõ đạo lý này, nên viết thư hỏi tôi: *“Su Phu, tình trạng của con có phải là bị ma nhập không? Có phải nhìn thấy được thứ ánh sáng đó, cảnh giới đó là không tốt? Vị thầy trước của con nói rằng dương thần hoặc âm thần xuất hiện thì rất nguy hiểm.”*

Anh tin tưởng lời nói của vị thầy cũ của anh nên không dám tọa thiền, ngay cả cầu tôi cũng không dám, không dám gì cả. Bây giờ có tọa thiền cũng không có thể nghiệm gì, còn hỏi tôi phải làm sao? Quý vị có biết tôi xử sự như thế nào với anh không? Tôi giận dữ! (*Sư Phụ cười.*) Người ngu như vậy không cách nào gia trì cho họ được. Tôi nói: “*Được, vấn đề này rất dễ giải thích, anh không muốn nhìn thứ ánh sáng của Phật thì đi xuống địa ngục nhìn cảnh giới đen tối. Nếu không tin vào lời nói của tôi thì hãy về học với vị thầy cũ đi.*”

Như vậy có phải là đơn giản không? Không muốn nhìn ánh sáng thì nhìn đen tối. Tôi nói với anh, bây giờ đi thăm địa ngục là vừa, có rất nhiều cảnh giới đen tối ở địa ngục, thế giới Ta Bà cũng rất đen tối, lên những cảnh giới cao hơn mới có ánh sáng. Anh không muốn nhìn ánh sáng thì đi đến những góc cạnh tối tăm thăm là được rồi, không cần phải hỏi, đừng sợ điều gì, tôi không buộc anh theo tôi học. Không tin tưởng pháp môn của tôi thì hãy về học với vị thầy cũ, không nên vừa tu pháp môn này, vừa nghĩ người thầy cũ trước kia dạy điều gì. Dù cho họ dạy điều gì cũng chỉ là nói mà thôi, không thể cho quý vị bất cứ điều gì.

Anh đợi đến sau khi thọ Tâm Ấn với tôi, tôi cho anh thể nghiệm ánh sáng, mới bắt đầu lo sợ. Trước đây anh hoàn toàn không có thể nghiệm thì không có gì để hoài nghi! Theo học với tôi rồi, có một chút trí huệ, thì bắt đầu tranh chấp – “*quan điểm này trước đây tôi hiểu biết là không đúng?*” Trước kia anh hoàn toàn không hiểu rõ điều gì thì không có vấn đề gì. Cho nên dạy người không đơn giản, không có thể nghiệm thì hoài nghi, có thể nghiệm thì cũng hoài nghi. Người tu hành chúng ta có con đường rất dài phải đi, nhưng nếu như đạo tâm không kiên cố, đi nửa đường là bị kéo mất rồi. Cho nên đời đời kiếp kiếp Minh Sư mới khó kiếm, nếu không, người tu hành nhiều như vậy mà sao người tốt nghiệp ít quá vậy? Minh Sư ít quá vậy? Chính quý vị cũng biết, chuyện của phàm phu là như vậy. Có rất nhiều người

muốn học âm nhạc, nhưng mới học một hai lần thì bỏ không học nữa, đương nhiên sẽ không thành điều gì; hoặc có những lúc quý vị cao hứng, muốn học nhảy đầm, học một nửa lại cảm thấy chán ngắt, cảm thấy dường như không có lòng nhẫn nại, không có tài nên bỏ đi; hoặc quý vị muốn làm một điều gì đó, mới bắt đầu được một lát thì không còn nhiệt tâm như ban đầu, bỏ mặc không ngó ngàng đến nữa. Làm như vậy đương nhiên là không thể thành công.

Có những lúc quý vị thấy rất nhiều người đến thăm tôi hoặc đến nghe kinh, nhưng không phải niềm tin của mọi người đều vững chắc, không nhất định vậy, có người tâm hoài nghi rất lớn. Tại sao vậy? Bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta sống chung với ma, rất ít cơ hội gần gũi với Phật, cho nên ấn tượng của ma trong đầu óc tương đối sâu sắc hơn. Cũng giống như lúc chúng ta còn nhỏ, cha mẹ cho chúng ta ăn món gì, chúng ta quen đi, khi trưởng thành, đi đâu cũng tìm món đó ăn.

Cho nên người Trung Quốc đi đâu cũng có phố Trung Quốc, bán cơm Trung Quốc, bán vật dụng Trung Quốc, viết tên Trung Quốc, đọc báo chí Trung Quốc, nói tiếng Trung Quốc. Có rất nhiều người Trung Quốc sống tại Mỹ mấy mươi năm, mà vẫn không nói được tiếng Anh. Tại Âu Lạc cũng có phố Trung Quốc, chúng tôi gọi nơi đó là “*Chợ Lớn*”, ý nói là đại thị trường.

Sự thật là như vậy, quý vị đi đâu cũng chỉ nhìn thấy buôn bán, quán ăn, uống, chơi, v.v... Dường như người Trung Quốc đi đâu cũng chỉ chuyên môn làm nghề buôn bán, không buôn bán được thì không thể sinh tồn. Phố Trung Quốc tại Âu Lạc đầy người Trung Quốc trú ngụ, bán đầy sản phẩm Trung Quốc, đều nói bằng tiếng Trung Quốc. Có rất nhiều người sống tại Âu Lạc mấy mươi năm, cũng không nói được tiếng Âu Lạc, một câu cũng không nói được. Tôi rất ngạc nhiên, nhưng đây là sự thật. Điều này là do lúc chúng ta còn nhỏ, bị huấn luyện như thế nào, trải qua mấy mươi năm, thói quen cố định này rất khó sửa đổi.

Cũng vậy, người tu hành chúng ta rất khó tin tưởng vào lời nói của Minh Sư là vì chúng ta bị ma chướng quá nặng. Ma là ảo tưởng, quan niệm ảo tưởng quá sâu, cho nên Chân Lý khó nghe. Dù có rất nhiều người nhìn thấy đồng tu của chúng ta có nhiều thể nghiệm hay chính họ cũng có thể nghiệm. Nhưng có đôi khi niềm tin vẫn bị dao động. Nếu không phải là như vậy thì việc thành Phật rất đơn giản. Đã gặp được pháp môn tốt nhất thì chúng ta tu thành Phật rất nhanh, tại sao chúng ta không lập tức thành Phật được? Bởi vì không thể rửa sạch những ấn tượng ấy.

Ấn tượng rất khó rửa sạch nhanh chóng được. Cho nên mỗi ngày phải dùng nước Cam Lộ để rửa sạch. Không dùng Pháp Môn Quán Âm, chúng ta không có cách nào phá được thứ máy thu âm bên trong, mỗi ngày thu nhiều thứ vào, chúng ta dùng một hệ thống khác để phá hoại hệ thống phát âm của chúng. Cũng như hai quốc gia vào lúc chiến tranh, quốc gia này phát ra lời tuyên truyền rằng: “*Kẻ địch của chúng ta xấu như thế nào...*”, rồi quốc gia bên địch cũng phát ra: “*Quốc gia họ xấu như thế nào...*” Đôi bên đều tìm cách phá hoại tần số của đối phương. Giả sử chúng ta muốn nghe lời kêu gọi cũng nghe không rõ, kẻ địch tìm cách quấy nhiễu làn sóng âm thanh, thứ gì cũng đều bị phá hoại, đó được gọi là “*quấy rối*”. Quấy rối tần số của điện đài, không để cho chúng ta nghe được rõ ràng.

Cũng vậy, chúng ta muốn quấy rối máy phát âm của ma thì cần phải dùng chấn động lực của Quán Âm, nếu không, không thể rửa sạch. Cho nên có những lúc quý vị vừa mới tọa thiền, không cách nào định được, tạp niệm rất nhiều không biết từ đâu đến. Vốn chúng ta không có nhiều tạp niệm như vậy, nhưng đôi khi chúng ta tọa thiền, chúng sẽ đến thăm chúng ta, phải như vậy không? Nhưng nếu chúng ta nhẫn nại tiếp tục ngồi, một lát sau là quên mất, vừa rồi vẫn còn bị những dục vọng tham sân si quấy rối, bây giờ không còn nữa. Cho nên tọa thiền nhiều có kết quả, tọa thiền có lợi ích, cần phải nhẫn nại tinh tấn tu hành.

Nhưng thể nghiệm không được nói ra, ngoại trừ được tôi cho phép mới nói. Nếu không có tôi cho phép, tự ý nói ra, về sau sẽ bị ma chướng, đừng đến phàn nàn với tôi, hiểu không? Hoặc nói xong rồi, về sau không còn thể nghiệm gì cả, cũng không nên đến làm phiền tôi. Lúc Tâm Ấn, tôi có giảng, ngoại trừ tôi cho phép, thể nghiệm không được nói cho người khác; nếu quý vị nói thể nghiệm trước mặt tôi thì không hề gì, vạn nhất có xảy ra điều gì, tôi lập tức lo liệu, bởi vì do tôi bảo quý vị nói, tôi phải chịu trách nhiệm. Nếu tôi không bảo quý vị làm, tự quý vị làm, như vậy quý vị phải tự gánh chịu; có lúc trách nhiệm rất nặng, chịu không nổi, rất là phiền phức.

Bây giờ, tôi kể một câu chuyện tu hành cho quý vị nghe. Có một người tu hành mặc áo quần rách nát, chị của ông thấy ông ăn mặc rách nát như vậy nên mới mua một xấp vải đến cho ông, để nơi ông ở, muốn ông tự may quần áo mặc. Mười ba năm sau, trở lại thăm ông, thấy xấp vải vẫn còn ở chỗ cũ. Người tu hành đó chẳng động gì đến xấp vải, y phục của ông dù rách nát như thế nào ông cũng không màng, tâm không động. Rất có thể chị của ông chưa thọ Tâm Ấn, ông không nhận cúng dường của những người chưa thọ Tâm Ấn. *(Mọi người cười.)*

Vì ông tu hành rất thành tâm, nhất tâm bất loạn, cho nên ông có thần thông rất lớn, có thể từ trên núi bay đi khắp nơi, rất nhanh. Có một ngày hoàng thái hậu, tức là mẹ của vua, qua đời; nhà vua mời rất nhiều pháp sư đến siêu độ, nhưng không xong. Do đó nhà vua hạ lệnh viết một bản thông cáo dán khắp mọi nơi, mời cao tăng đến siêu độ. Người tu hành nọ cũng tới, ông cũng muốn siêu độ cho mẹ của nhà vua, ông bản thân tu hành cao như vậy mà cũng còn siêu độ người, không biết tại sao? Rất có thể có duyên với hoàng thái hậu.

Vì đã có rất nhiều người đến siêu độ mà không thành, nhà vua thấy những vị hòa thượng đến siêu độ trước đây đều chỉ vì háo ăn háo uống mà thôi, không phải có lòng muốn siêu độ, nên lần này

nhà vua tương đối cẩn thận. Ông muốn khảo nghiệm người nào thật sự có thần thông, có lực lượng, nên ông đem một bộ Kinh Kim Cang chôn dưới cửa cung điện, sau đó mời các vị pháp sư vào. Kết quả mọi người đều bước qua, chỉ có vị tu hành nọ là không, ông một mực quỳ ở nơi ấy. Nhà vua liền hỏi ông: *“Tại sao ông không vào? Quỳ ở đó để làm gì?”* Vị pháp sư có thần thông nói: *“Phía dưới này có bộ Kinh Kim Cang, tôi không dám bước qua.”* Lúc đó nhà vua mới tin tưởng ông một chút, và đuổi các vị pháp sư khác đi.

Nhà vua hỏi người tu hành này, lúc siêu độ cần chuẩn bị những thứ gì, có cần phải sơn trâm hải vị không? Hoặc trái cây, hoa tươi cúng dường không? Ông nói thứ gì cũng không cần, chỉ đem tới một cái bàn, đặt một lư hương, một bình hoa, một ít trái cây, một đóa hoa tươi là đủ. Nhà vua nghe rồi trong lòng rất nghi ngờ, hỏi lại: *“Ông thật sự chỉ cần có bao nhiêu đó thôi à?”* Ông trả lời: *“Thật vậy, chỉ vậy là đủ rồi.”* Nhà vua liền nhìn ông, quý vị biết cặp mắt hoài nghi không? Ông nhìn từ trên xuống, rồi từ dưới nhìn lên, với ánh mắt coi người ta không ra gì. Nhà vua nhìn thấy người tu hành quần áo đều rách nát, đầu tóc dường như đã lâu không chải, không cắt, thân thể dường như đã lâu không tắm, thì cho rằng vị tu hành này hơi bất bình thường, rất có thể ngẫu nhiên biết được câu chuyện Kinh Kim Cang mà thôi, chứ không phải ông thật sự có lực lượng gì.

Nhà vua rất hoài nghi, nhưng các vị pháp sư khác đều đã bị đuổi đi rồi, bây giờ chỉ còn mình ông ở lại, không thể đuổi ông đi. Nhưng nếu không đuổi đi thì sẽ bị mất mặt, nhà vua cảm thấy tiền thoái lưỡng nan, mới hỏi ông: *“Có phải chỉ cần như vậy thôi sao?”* Ông trả lời: *“Vâng! Bệ hạ cần phải tin tưởng tôi.”*

Nhà vua chỉ còn biết miễn cưỡng đặt một ít trái cây và hương ở nơi đó. Người tu hành còn cần một gôi ngòi, sau đó ông ngòi trên bàn không nhúc nhích, đốt xong một nén hương ông xuất định, sau đó ông nói: *“Chúc mừng bệ hạ, quốc mẫu đã được*

siêu sanh.” Nhà vua tưởng ông đang gạt người, nói với ông rằng không tin. Khi nhà vua vừa mới nói rằng không tin, mẹ của nhà vua liền dùng thân thể A-tu-la xuất hiện nói: “*Ta đã thật sự siêu sanh, con không nên vô lễ với vị cao tăng đó như vậy.*”

Nhà vua giật mình, biết vị tu hành này thật sự có lực lượng, liền quỳ xuống cảm tạ ông, sau đó hỏi ông có cần điều gì không. Nhà vua muốn đền ơn. Vị tu hành nọ nhìn thấy chiếc quần của nhà vua liền nói: “*Tôi muốn cái quần này.*” (*Mọi người cười.*) Rất có thể những hòa thượng ở thôn quê không có quần, hoặc không biết phải yêu cầu điều gì, bởi vì quốc vương cứ mãi ép ông, ông chỉ còn biết nói: “*Đem chiếc quần của ngài cho tôi là được,*” cho nên quốc vương mới phong cho ông là Long Khố Hòa Thượng, không phải Long Thọ mà là Long Khố, Long là đại biểu cho vương vị. Ông lấy quần của vua cho nên được gọi là Long Khố Hòa Thượng.

Trong câu chuyện này, chúng ta học được điều gì? Tu hành càng cao càng đơn giản. Đại đa số các pháp môn tu hành đều rất phức tạp, ngay cả bàn thờ Phật cũng rất phức tạp, để mấy vị thần, mấy vị Bồ Tát cạnh nhau rất là nghiêm túc. Lạy người này thì cần phải lạy người khác, có những nơi đặt Quán Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Địa Tạng Vương Bồ Tát, rồi tiếp theo đó lại có những tượng thần khác ở bên cạnh, mỗi một vị đều phải lạy, sợ lạy người này mà không lạy người kia thì sẽ sinh lòng đố kỵ. (*Mọi người cười.*) Phương pháp tu hành tại Tây Tạng cũng rất phức tạp, có rất nhiều loại bánh, thứ bánh mà ở đây chúng ta làm không được, dường như làm không thành và cũng không giống, không dễ dàng làm. Loại bánh này được làm bằng bơ và bột bo bo, người Tây Tạng rất thích mài bo bo thành bột, đem thứ bột này trộn chung với nước hoặc trà, sau đó dùng tay bẻ từng miếng ăn, rất bổ. (*Có người nói: Hạnh nhân bổ lắm!*)

Bột hạnh nhân thật sự rất bổ, có chứa 13% chất đạm, thịt heo có 14% chất đạm, chỉ hơn bo bo 1% mà thôi. Đậu nành còn bổ

hơn, có 36% chất đạm, so với tất cả các loại thịt, kể cả trứng, còn bỏ hơn. Chúng ta ăn gạo lứt cũng rất bổ. Gạo trắng có khoảng 10% chất đạm. Đây là những thực phẩm thiên nhiên, có chứa đựng rất nhiều chất đạm, chúng ta lại phí phạm, đem cho heo bò ăn, sau đó chúng ta lại ăn heo, ăn bò, ăn chất đạm đã tiêu hóa thành hạng nhì, vậy mà còn cho rằng chúng ta rất thông minh. Chất đạm hảo hạng không dùng lại dùng chất đạm đã tiêu hóa qua một lần thành hạng nhì, thật là không biết nói sao!

Tôi đã từng nói qua, thế giới thật điên đảo! Người tốt họ nói là xấu; kẻ xấu, họ nói rằng tốt. Nếu chúng ta thật sự cố gắng tu hành, họ lại công kích! Thế giới bên ngoài chỉ biết kiếm tiền, vậy mà họ đều ca ngợi, thế giới thật sự điên đảo. Vậy phải làm sao? Tôi đã nói với quý vị, cái nghề độ người này rất khó làm, phần lớn thời gian đều thua lỗ (*Sư Phụ cười*), rất ít người muốn làm cái “*nghe*” này (*làm Minh Sư*)! Mọi người làm nghề giả tạo lại dễ phát đạt, còn nghề chân thật rất khó làm, rất khó thành công.

Ở những cảnh giới cao, nghi thức cũng rất đơn giản. Ví dụ quý vị được hân hạnh đi thăm cảnh giới cao, có nghĩa là đi đến một tinh cầu khác. Ví dụ như thủy tinh, hỏa tinh, mộc tinh, v.v... Trong bảy tinh cầu, nếu ví dụ có thể lên một trong những tinh cầu này xem, khi vào đó như thế nào, quý vị có biết không? Sẽ có người đón tiếp, sau đó họ đưa quý vị thăm viếng rất nhiều trung tâm của họ, thành phố của họ, thôn xóm của họ, chỉ cho quý vị xem và đi một bên giới thiệu. Đây là công cụ lưu hành nhất, đó là phát minh văn minh, khoa học nhất, người Địa Cầu của quý vị xưa nay chưa bao giờ thấy qua, v.v...

Những công cụ ấy có công dụng gì? Công cụ đó thâm nhập ánh sáng, sau đó phát ra một số lượng ánh sáng đến một nơi nào đó, chữa bệnh cho người nào đó, hoặc giải tỏa đau khổ cho người nào đó. Khi có người đau khổ khẩn cầu, họ liền chiếu ánh sáng đến cứu. Hoặc một công cụ nào đó, chuyên môn phát ra ánh sáng cực sáng, để cứu những người nghiệp chướng nặng nề.

Hôm trước giảng kinh tại Đài Nam, tôi có nói rằng cần phải dùng tia sáng laser, cắt thân thể của chúng ta từng mảnh nhỏ mới có thể cứu được nghiệp chướng của chúng ta, lấy nghiệp chướng của chúng ta ra. Bởi vì nghiệp chướng ở bên trong của chúng ta đã biến thành một thứ hệ thống không tốt, cho nên phải dùng thứ ánh sáng này để cắt ra từng mảnh, vì thế người bệnh mới cảm thấy đau đớn như vậy, cảnh đó được gọi là địa ngục.

Phàm những người có thể đi lên, nhất định là người tốt, cho nên người ở trên ấy mới mời lên chơi, phần đông người phàm phu không thể lên trên đó. Nhưng khi được mời lên đó, không phải họ dùng phương thức náo nhiệt để mời khách. Khi chúng ta vừa lên trên ấy sẽ không thấy nhiều người; không phải trung tâm nào cũng có thể đến, bởi vì chân động lực của chúng ta chưa đủ tốt, chúng ta không dễ hòa hợp với những nơi đó. Có những nơi chân động lực rất vi tế, chúng ta không thể nào đi vào, vừa bước vào là cảm thấy rất đau khổ. Có những nơi chân động lực tương đối yếu một chút, phàm phu chúng ta vừa mới lên, vẫn có thể hội nhập được.

Tuy chúng ta có thể lên, nhưng không thể nói chuyện với mọi người, cũng không thể hoàn toàn nhìn thấy được chúng sanh ở những tinh cầu đó, chỉ có thể thấy những điều liên hệ với chúng ta, những người đưa chúng ta lên chơi mà thôi. Tuy có thể thấy được, nhưng họ cần phải gia trì cho chúng ta một chút, chúng ta mới có thể phối hợp được với tần số của cảnh giới trên ấy, nếu không, chúng ta chịu không nổi, lúc trở về sẽ phát khùng, thần kinh sẽ bất bình thường, thân thể bị rối loạn, chuyện gì cũng không tốt.

Có những lúc chúng ta không thể đi khắp địa ngục, bởi vì khi ở địa ngục về là hết đời, bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng, cũng giống như chúng ta nhìn thấy ánh sáng của bom nguyên tử vậy, vừa nhìn thấy là toàn thân chúng ta bị mềm nhũn, bị ánh sáng đốt cháy, mắt bị lòa.

Những vật càng cao đẳng càng đơn giản, cho nên tại những cảnh giới cao khi đón tiếp người, họ không có những bánh pháo náo nhiệt hoặc những nghi thức dâng hoa, dâng quả, v.v...; mọi thứ đều rất ôn hòa, rất bình thường, rất đơn giản, không có những nghi thức hoa quả xanh đỏ, cũng không trang trí gì cả; không giống chúng ta nơi này dùng những vật chất bề ngoài để an ủi lục căn của chúng ta. Họ dùng những phương thức rất đơn giản mộc mạc để đón tiếp phàm phu.

Giả sử nếu thân khẩu ý của chúng ta thanh tịnh một chút thì có thể lên đó xem, nhưng chúng ta không thể nói chuyện với từng công dân trên đó, phải đợi rất lâu về sau mới có thể. Phải đợi đến rất lâu, rất lâu về sau, chúng ta mới có thể chung sống với họ hàng ngày. Phải đợi rất lâu, rất lâu về sau nữa, chúng ta mới có thể lãnh đạo họ, dạy dỗ những người đó, biến mình trở thành thiên nhân đạo sư, hiểu không?

Bây giờ chúng ta có thể dạy người, nhưng không thể dạy thiên nhân, trí huệ của họ cao hơn chúng ta, chúng ta làm sao lên đó dạy họ được? Chúng ta cần phải học hỏi với những người đó trước, sau đó ở trên ấy một thời gian để được huấn luyện lâu dài, mới có thể dạy được.

Giả sử bây giờ chúng ta lên, biết được các vị thánh nhân như Chúa Giê-su, Phật Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, v.v... Hiện nay các Ngài ở trên những cảnh giới đó vĩ đại như thế nào, chúng ta sẽ càng khiêm tốn, càng tôn trọng, càng sùng bái các Ngài. Hiện giờ chúng ta chưa biết, cho nên chỉ có thể dùng miệng để sùng bái, không biết được sự vĩ đại thật sự của các Ngài. Bởi vì lúc các Ngài còn tại thế, họ đến thế giới này để phụng sự mọi người, cũng giống như người làm công vậy, rất ít người xem trọng các Ngài, phần lớn đều phỉ báng họ mà thôi. Quý vị đều biết, toàn cõi thế giới này họ độ được bao nhiêu người? Sau khi các Ngài ra đi, chúng ta mới la lối om sòm, nhưng cũng chẳng có ích lợi gì, chỉ là dùng miệng niệm mà thôi, trong tâm không thật sự biết

các Ngài là ai, vĩ đại hay không vĩ đại? Chúng ta vẫn còn lòng hoài nghi, lúc các Ngài còn tại thế, chúng ta không hoàn toàn tin tưởng, huống chi là các Ngài đã đi rồi?

Không thật sự đích thân nhìn thấy thân thông của các Ngài, không đích thân thể nghiệm lực lượng của các Ngài, không đích thân nghe được những lời đạo lý cao siêu của họ, sự hiểu biết của chúng ta về các Ngài đều là qua những lời giải thích của người khác, như vậy đã qua hàng trăm người rồi, hàng ngàn người rồi, cho nên chúng ta khó mà tin tưởng nhiều.

Giả sử bây giờ chúng ta đã Tâm Ấn rồi, lên trên đó có thể gặp các Ngài, nhìn thấy các Ngài vĩ đại như thế nào ở trên ấy, các thiên nhân ở trên đó tôn kính các Ngài ra sao, lúc đó chúng ta mới thật sự hiểu rõ, lúc các Ngài còn tại thế, Địa Cầu của chúng ta thật sự quang vinh như thế nào. Bởi vì ở những nơi văn minh hơn quả Địa Cầu này, những công dân ở đó văn minh hơn con người tại Địa Cầu này, đến bây giờ vẫn còn tôn kính họ. Còn quả Địa Cầu dư dấy của chúng ta lại được vinh hạnh đã cùng ở với họ một thời gian, cùng hít thở một bầu không khí, cùng sống chung một không gian, nói cùng một ngôn ngữ; lúc đó chúng ta mới cảm nhận được chúng ta vinh hạnh như thế nào, biết được tên tuổi của các Ngài.

Bởi vì Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này đều trở thành như nô lệ vậy. Các Ngài vốn rất cao quý, rất cao nhã, rất cao đẳng, khi đến đây trở thành những người thấp kém nhất, ai cũng có thể phỉ báng được, ai cũng có thể hoài nghi, người nào cũng có thể đập lên đầu các Ngài, giống như chà trên thềm lót chân vậy, ai cũng có thể sát hại các Ngài, làm hại các Ngài. Tại thế giới Ta Bà này, mạng của các Ngài như chỉ mảnh treo chuông, càng không nói chi đến danh dự hoặc địa vị quang vinh gì, bởi vì mạng của các Ngài đã mong manh như vậy thì còn kỳ vọng chi đến vinh dự?

Tôi thường nói với quý vị, tin tưởng tôn giáo nào cũng tốt, nhưng cần phải tu Pháp Môn Quán Âm trước, lên đó gặp các

Ngài, sau đó càng tin tưởng càng tôn kính. Lúc đó chúng ta mới thật sự là khấn cầu các Ngài, chúng ta niệm Phật A Di Đà, mới biết được Ngài thật sự vĩ đại, niệm Chúa Giê-su mới thật sự cảm nhận được Ngài vĩ đại như thế nào, đó mới thật sự là lòng khiêm tốn khi xưng niệm, hiểu không?

Giả sử bây giờ chúng ta lên, nhìn thấy một vị Minh Sư nào trước đây, ví dụ như Lão Tử, trước khi Ngài đến đây, không có bao nhiêu người tin tưởng Ngài, phải không? Bây giờ cũng vậy, có người tin, có người phỉ báng. Nhưng nếu chúng ta lên tới cảnh giới cao, nhìn thấy Lão Tử thật sự rất vĩ đại, không phải lúc nào Ngài cũng chỉ vĩ đại ở một nơi. Ở những nơi khác, địa vị của Ngài rất có thể càng vĩ đại hơn.

Ví dụ, trước đây có một vị Minh Sư đến dạy những người công dân Địa Cầu ngu ngốc của chúng ta, chẳng bao lâu thì sứ mạng của Ngài đã kết thúc, trở về cảnh giới cao hơn. Bởi vì đã hoàn thành một sứ mạng, đẳng cấp của Ngài càng tăng cao. Quý vị đừng nghĩ rằng lúc họ ở thế giới Ta Bà là cao nhất, cao nhất không sai, nhưng ở trên đó họ còn cao hơn, vì là “*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*” cho nên không thể không cao. Nếu còn có một nơi nào đó có thể ngừng lại thì không thể gọi là “*Vô Thượng*”.

“*Vô Thượng*” có nghĩa là không có một nơi nào có thể cao hơn, cho nên mới không thể ngừng lại ở một nơi nào, vĩnh viễn phải cao, cao hoài không ngừng, cho nên vĩnh viễn chúng ta nâng cao được quả vị của mình. Chúng ta gọi Thượng Đế là tối cao, bởi vì Ngài là tối cao, cho nên Ngài không cao, Ngài tối cao mà cũng là tối thấp, Ngài vĩnh viễn có thể nâng cao, không thể dừng lại ở nơi nào, nếu không Ngài sẽ bị hư hoại, hiểu không?

Lúc Lão Tử ở Địa Cầu, chúng ta xem Ngài không ra gì. Hiện nay cũng không bao nhiêu người hiểu rõ đạo lý của Ngài, chỉ thích mà thôi; đạo lý của Ngài rất siêu diệu, nhưng rất ít người hiểu rõ được chân nghĩa của Ngài, lại càng ít có người

đắc “Đạo”. Giả sử bây giờ Ngài ở một tinh cầu khác, dạy những chúng sanh ở nơi đó, những chúng sanh này vẫn minh hơn và cao đẳng hơn chúng ta, v.v..., họ thuộc về những nhà khoa học cao đẳng. Ngài ở đó dạy một thời gian, đẳng cấp của Ngài lại càng cao, lực lượng càng lớn. Lúc đó có một tinh cầu cao đẳng và vẫn minh hơn mời Ngài làm thầy. Ngài vốn chỉ là giáo chủ của một nơi, giáo chủ của một tinh cầu, bây giờ cùng lúc biến thành bảy quốc gia, giáo chủ của bảy tinh cầu, thậm chí tám tinh cầu; địa vị càng cao, biến thành đẳng cấp thứ tám, không phải chỉ thế giới Thứ Nhất, Thứ Nhì mà thôi.

Thí dụ thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có Phật A Di Đà làm giáo chủ, rất có thể có một ngày Ngài cũng trở thành giáo chủ của Đông Phương, Tây Phương, hoặc là giáo chủ của tứ phương. Nếu như thật sự xảy ra tình trạng này, quý vị có thể tưởng tượng nghi thức tiếp đón như thế nào không? Phần đông nghi thức nghênh đón tại Địa Cầu chúng ta là đánh phèng la, đánh trống, ồn ào náo nhiệt, cho nên quý vị không thể tưởng tượng trên đó họ làm như thế nào. Điều này không dễ thấy được, một hai trăm năm mới cử hành một lần, có lúc mấy ngàn vạn năm mới cử hành một lần, không phải lần nào lên trên đó cũng gặp được nghi thức đó, tôi cũng không thấy được. (*Sư Phụ cười, mọi người đáp: Có.*) Tôi chỉ nghe nói có người thấy được.

Có một vị làm giáo chủ của thế giới Ta Bà trước đây, tôi không nói tên, khi Ngài lên trên ấy, trở thành đại giáo chủ, lẽ ra chỉ chăm sóc một nơi, bây giờ phải chăm sóc rất nhiều tinh cầu. Nghe nói nghi thức đón tiếp là như thế này: Trong bảy tinh cầu, lựa một tinh cầu cao nhất, tuy họ hợp lại thành bảy tinh cầu, nhưng họ đều đồng một thể liên hợp lại với nhau. Bảy hoặc tám tinh cầu đều hợp lại, dân chúng cũng hợp lại với nhau, sau đó tại trung tâm của tinh cầu cao đẳng đó, có một ngôi đền thờ rất lớn. Quý vị không thể tưởng tượng được ngôi đền thờ nơi đó có gì khác với đền thờ của chúng ta tại đây, không thể nào tưởng tượng được. Đền thờ

của họ không có nóc nhà, không có vách tường, không khác gì căn lều của chúng ta ở đây (*mọi người cười*), nhưng cũng không phải trông không như vậy. Cả một ngôi đền thờ đều có thể nhìn trong suốt, trông qua như không có vậy, dường như đều do ánh sáng tạo thành, cho nên nhìn rất trong suốt, rất đẹp đẽ.

Không phải là không có đền thờ, nhưng có thể nhìn xuyên qua, có thể nhìn thấy được, dường như có khoảng trống, rất lớn, rất lớn. Nếu so sánh thì một ngôi đền thờ của họ bằng nhiều thành phố của chúng ta ở nơi đây hợp lại. Nhưng chúng ta có thể nhìn thông suốt qua, từ nơi này có thể nhìn qua nơi khác, không phải là lớn lắm nhưng cũng không phải là nhỏ, đền thờ lớn quá đến nỗi chúng ta không thấy được biên giới.

Đền thờ của họ có rất nhiều cửa, giả sử có tám tinh cầu thì có tám cửa. Người của mỗi tinh cầu đi vào cánh cửa đặc biệt của họ, sau đó mọi người hợp lại. Tại trung tâm có một bàn trống đẹp như lưu ly vậy, chỉ là ánh sáng mà thôi chứ không phải thật sự có vật gì.

Bên trong có một khán đài rất cao, mọi người âm thầm bước vào đón tiếp vị đại giáo chủ mới của họ. Không ai nói một lời nào, mọi người đều rất đẹp đẽ, rất sáng. Vừa bước vào đền thờ là họ chiếu ánh sáng vào khán đài cao ở giữa, một lát sau tất cả ánh sáng đều hợp lại biến thành một khối ánh sáng rất lớn, rất rực rỡ; sau đó từ từ, từ trong khối ánh sáng lớn, âm nhạc xuất hiện, cũng giống như âm nhạc chúng ta nghe lúc tu Pháp Môn Quán Âm vậy, nhưng tương đối cao đẳng, hay hơn.

Mọi người mãi miết nghe âm nhạc. Bầu không khí tại hội trường rất đẹp đẽ, ôn hòa, có những lúc âm nhạc trở lên rất lớn, lớn đến nỗi chúng ta cảm thấy lỗ tai phàm phu chúng ta không sao chịu đựng nổi, muốn thủng ra vậy, nhưng lại không bị gì mà chỉ cảm thấy thôi. Lúc nghe được âm nhạc cao đẳng nhất, ở giữa khối ánh sáng trên khán đài cao, dường như biến thành một hình dáng, tiếp theo đó biến thành một người, cũng giống như người

vậy, nhưng không phải người, y phục đều bằng ánh sáng, thân thể cũng bằng ánh sáng trong suốt, là người nhưng cũng không phải là người. Trước tiên từ từ xuất hiện cánh tay, chân, đầu, nhưng tất cả đều là ánh sáng rất rực rỡ, sau đó phát ra âm nhạc, phát ra ánh sáng. Tình trạng như vậy kéo dài một hồi lâu, tiếp theo đó vị giáo chủ có thể chấp tay, biểu lộ ngó lơ chào mọi người. Khi dân chúng ngênh tiếp xong, họ bắt chéo hai tay trước ngực, biểu lộ kể từ hôm nay họ rất thành tâm hoan nghênh người đó, tôn trọng người đó, quy y với người đó, là vị giáo chủ mới của họ.

Họ dùng phương thức này để đón tiếp một vị đại Phật. Sau đó buổi lễ kết thúc, ánh sáng tan đi, âm nhạc cũng từ từ tắt hẳn, mọi người về nhà. Không có hoa, không có quả, không có trống, không có chuông, tất cả đều rất đơn giản, rất đơn giản. Ở những cảnh giới cao, việc giảng kinh cũng tương tự như vậy.

Chúng ta tu càng cao đẳng, càng đơn giản. Nhưng nơi mà tôi vừa nói cũng chưa phải là nơi cao nhất, họ là những đại biểu của nơi đó, dạy dỗ chúng sanh ở nơi đó mà thôi, chứ không phải tinh cầu đó là cao đẳng nhất. Họ vẫn cần phải học, vị Phật đó đến đó dạy họ, cũng như Phật Thích Ca đến Địa Cầu dạy chúng ta vậy, sau đó tiếp tục dạy lên. Càng dạy chúng sanh, đẳng cấp của Ngài càng cao, v.v... Ở đây chúng ta càng phỉ báng các Ngài, lên trên ấy quả vị của các Ngài càng cao.

Cho nên Phật Bồ Tát xưa nay không bao giờ sợ phỉ báng (*Sư Phụ cười*), chỉ sợ rằng người ta đến câu những thứ vô nghĩa lý, bởi vì sợ người ta làm phí lực lượng của Ngài, có người thậm chí chỉ vì muốn đến trị những mụn nhọt trên mặt của họ mà thôi. (*Mọi người cười.*) Phật Bồ Tát sợ chúng sanh không phải vì câu Vô Thượng Đạo mà đến, mà chỉ vì để chữa bệnh, vì những thân thông nhỏ nhặt, vì tiền bạc, vì danh lợi. Cho nên họ ẩn tránh, nguy trang thành người ăn mày, trở thành người nghèo khổ, người ngu muội, người bị ngọng, người tai điếc, người già cả, hoặc là những người rất hung ác, hoặc trở thành dường như rất

kiêu ngạo, không muốn gần gũi với mọi người. Hoặc giả trang rất hung bạo để cho những người không xứng đáng rời xa họ. Cũng giống như hoa hồng vậy, có rất nhiều gai nhọn, vì không muốn để cho những người không thành tâm đến hái, hoặc những người không biết giữ gìn không thể tùy tiện đến sờ mó.

Chúng ta không nên tu hành dựa vào bề ngoài, theo tôi tu hành thật quá đơn giản rồi. Quý vị xem ở đây, tượng Phật cũng không có, hoa cũng không có, thỉnh thoảng quý vị đem đến cúng dường mới có bánh trái. Bởi vì quý vị mang đến cho nên chúng ta cùng nhau chia sẻ, mọi người ăn một chút, sau đó về nhà.

Ngay cả chùa chiền chúng ta cũng không có, tấm vải này vì để che gió che mưa mà có. Nơi ở của chúng ta không có gì là lộng lẫy, bởi vì nơi đây không phải là vương quốc của chúng ta. Vương quốc của chúng ta ở trên kia, nơi đó rất huy hoàng, chúng ta không có gì để luyện tiếc nơi ở rác rưởi này, cho nên dù chỗ này làm bằng vật liệu gì chúng ta cũng chấp nhận, cũng có thể sống được, bởi vì sau này còn có nơi tốt đẹp nhất ở trên kia chờ đợi chúng ta.





Thanh Hải Vô Thượng Sư thuyết giảng tại Liên Hiệp Quốc lần thứ nhì.



Điều kỳ vọng duy nhất của Thanh Hải Vô Thượng Sư là có thêm một số linh hồn nữa đạt được tự do.

Trích từ bài thuyết giảng "Công Việc Của Bồ Tát Ma Ha Tát"



7

Bí Quyết Tu Hành Tiến Bộ

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Đạo tràng Tây Hồ, Formosa

Ngày 29 tháng 10 năm 1988

Tôi nói với quý vị một vài điều bí mật, tại sao có người tu hành tiến bộ rất nhanh? Có người tu rất chậm? Có muốn nghe không? (*Mọi người đáp: Muốn, rồi nhiệt liệt vỗ tay.*) Quý vị đều biết về câu chuyện tôn giả Milarepa phải không? Nếu như có người chưa biết, tôi sẽ giảng lướt qua một lần nữa. Cha của Milarepa qua đời, tất cả tài sản đều bị di dưỡng của ông âm mưu chiếm đoạt mất. Cha của ông mời họ đến săn sóc cho vợ và con; kết quả những người thân quyến của Milarepa không những không được săn sóc mà còn trở thành người làm công, sống một cuộc đời rất cực khổ, khắc nghiệt đủ mọi thứ, áo quần không đủ mặc, cơm không đủ ăn; họ bị đối xử chẳng khác gì người làm vậy, do đó họ đem lòng sân hận.

Về sau mẹ của Milarepa bảo ông đi học phép phù thủy. Sau đó ông dùng thần thông này giết sạch cả ba mươi mấy người trong gia đình của di dưỡng. Vì nghiệp chướng này, Milarepa rất

khó tu hành. Ông giết hại những người ấy rồi mới hối hận, trong lòng hết sức lo sợ. Vị Sư Phụ dạy hắc thân thông cho ông nói với ông rằng: *“Người hãy mau đi tìm Minh Sư mới có thể cứu được mạng của người. Tìm được rồi, người hãy trở lại cứu ta, nếu không cả hai chúng ta đều xuống địa ngục, vì dùng thần thông phù thủy giết người nghiệp chướng quá nặng.”*

Milarepa nghe những lời này đương nhiên vội đi tìm Minh Sư. Sau khi tìm được Minh Sư, dù ông dùng cách nào, thầy của ông cũng không dạy cho ông; mỗi ngày bảo ông làm công việc cực nhọc, làm đến kiệt sức. Có những lúc thầy của ông bảo mang những tảng đá lớn lên núi, sau đó lại nói với ông: *“Không được, hãy mang trở xuống”*; khi ông mang trở xuống, lại bảo ông mang trở lên; rồi còn bảo ông cất nhà, sau đó lại phá dỡ đi; đập bỏ rồi lại kêu cất lên lại. Khảo nghiệm ông hơn bảy năm trời, cuối cùng mới dạy ông tu hành.

Chúng ta nghe nói gặp Minh Sư một lần, chỉ cần thành tâm cũng được kể là Tâm Ấn. Tại sao Milarepa sống chung với Sư Phụ của ông mỗi ngày cực khổ tu hành, hơn bảy năm trời cũng không có chút kết quả gì? Sư phụ của ông lại không chính thức truyền pháp cho ông, quý vị biết không? Bởi vì ông tạo nghiệp chướng quá nặng.

Chúng ta cũng nghe nói nghiệp chướng gì cũng không sao, chỉ cần chúng ta có lòng hối hận là đủ rồi, tại sao Milarepa có hối hận, nhưng phải trải qua bảy năm trời, nghiệp chướng của ông mới được tiêu trừ? Có ai biết không? Có thể vì ông không thành thật hối hận. Cho dù chúng ta hối hận, nhưng nghiệp chướng này vẫn còn tồn tại, bởi vì năng lực hối hận của chúng ta có hạn, chúng ta nghĩ rằng mình đã hối hận đến mức cùng rồi, kết quả không phải vậy.

Milarepa còn định gạt Sư Phụ của ông. Khi Sư Phụ của ông bảo ông làm những công việc lao động, ông vẫn còn có lòng than oán, và nói với Sư Phụ của ông: *“Vừa rồi, Ngài bảo tôi làm như*

vậy, bây giờ lại bảo tôi không trở lại, đều là ý kiến của Ngài cả v.v...”

Ông không cảm kích Sư Phụ của ông mà còn tranh luận với Ngài. Ông không biết Sư Phụ của ông vì ông mà phải đau đầu, phải để lòng cảm thông qua một bên, dùng phương pháp khổ hạnh giúp đỡ ông, để nghiệp chướng của ông được sạch sẽ. Quý vị thấy rõ không? Nếu như Milarepa thật sự sám hối, thì dù khổ cực như thế nào, cũng thấy được nỗi khổ tâm của Sư Phụ ông, và sẽ nói: *“Nghiệp chướng của tôi rất nặng, dù bây giờ tôi đau khổ nhưng cũng không trả xong. Tôi cũng sẽ không bị đau khổ như những người tôi đã sát hại.”* Lẽ ra ông phải nghĩ như vậy.

Nhưng lúc đó ông không suy nghĩ như vậy, mỗi ngày vẫn cứ than oán: *“Tại sao Sư Phụ không truyền pháp cho con? Con đối với Sư Phụ tốt như vậy, tại sao Sư Phụ không đối tốt với con.”* Sau đó lại tìm cách gạt Sư Phụ của ông, qua vợ của Sư Phụ của ông, qua đệ tử của Sư Phụ của ông. Ông muốn cầu pháp, nên gạt đệ tử của Sư Phụ của ông rằng: *“Sư phụ muốn anh truyền pháp cho tôi.”* Điều này biểu lộ rằng ngã chấp của ông vẫn còn, cho rằng Sư Phụ đối với *“ta”* không tốt.

Tại sao lại như vậy? Bởi vì tâm của những người sát sanh rất lạnh lùng, giết người xong rồi quên mất nghiệp chướng nặng nề của họ. Tâm rất lạnh lùng mới có thể giết hại nhiều sanh mạng như vậy, những người có tâm lạnh lùng tu hành rất khó tiến bộ, vì có một bầu không khí rất lạnh ở bên cạnh họ. Bầu không khí lạnh này sẽ hấp dẫn lẫn nhau, ví dụ tâm của chúng ta rất lạnh thì sẽ không hấp dẫn được tình thương và sự ôn hòa đến bên cạnh chúng ta, khiến cho sự tu hành mới chậm như vậy. Cho nên tôi mới nói: *“Điều khó nhất là hoàn toàn nghe lời của tôi, hoàn toàn tiếp nhận chỉ thị của tôi.”*

Tôi nói một là một, về điểm này rất ít người làm được. Cho dù bề ngoài của quý vị không tranh chấp, nhưng bên trong cũng sẽ bị tranh chấp, nghĩ thầm rằng: *“Mỗi ngày, tôi đều nói thế này*

thế kia, tôi nghĩ rằng không đúng, mà Ngài vẫn cứ bảo tôi làm.” Hoặc là nghĩ rằng: *“Tôi là phái nữ, lại trẻ tuổi, tôi không có tay nghề, về việc này Ngài biết được bao nhiêu?”* Phần đông quý vị đều nghĩ như vậy, bên trong thường thường bị tranh chấp, cho nên không dễ dàng tiến bộ, bởi vì không có cách nào để *“cải lão hoàn đồng”*, không có cách nào trở lại tánh nguyên như trẻ thơ vậy.

Trong Thánh Kinh có giảng: *“Chúng ta cần phải trở thành như các em bé thì mới có thể vào Thiên Quốc.”* Lão tử cũng nói: *“Chúng ta cần phải cải lão hoàn đồng mới có thể đắc Đạo.”* Tuy hai cách nói khác nhau, nhưng cũng cùng một ý nghĩa, cho nên tôi mới khuyên quý vị không nên sát sanh.

Về vấn đề phá thai, dù pháp luật quốc gia cho phép, nhưng những người làm công việc này thật sự có máu lạnh, tâm rất lạnh mới có thể làm được. Ví dụ người khác đối với chúng ta không tốt, công kích hoặc làm thương hại đến chúng ta, lúc đó nếu vì giận dữ mù quáng mà chúng ta giết hoặc làm thương hại đến họ, như vậy chúng ta còn có thể nói vì lúc đó giận dữ, cho nên không có cách nào khống chế lấy mình. Nhưng một em bé yếu đuối vô tội, chúng ta lại nở đối xử với nó lạnh lùng như vậy, còn muốn giết nó, biểu lộ rằng chúng ta hết thuốc chữa.

Cho nên tôi mới bảo quý vị cần phải giữ giới luật cho rõ ràng. Tuy chúng ta một bên hiểu rõ ràng chúng ta có tâm lạnh lùng, một bên cần phải kiềm chế lấy mình. Không thể nói tâm lạnh lùng thì cứ để cho lạnh lùng, chúng ta có thể khống chế. Cho dù chúng ta có trái tim lạnh, nhưng không làm những việc bất nhân, như vậy thì từ trường của chúng ta mới không bị lạnh lẽo và không thâm hút quá nhiều bầu không khí chậm chạp, lạnh lùng, chướng ngại, cản trở, hiểu ý của tôi không? Chúng ta cần phải hiểu rõ đạo lý thông cảm hòa đồng thì mới hấp dẫn lẫn nhau, cá tánh giống nhau sẽ trụ lại cùng một nơi.

Chúng ta tạo ra những nghiệp chướng này không phải chỉ một lần sám hối là hết, bởi vì bất cứ hành động, suy nghĩ, động tác, ý niệm của chúng ta đều dính vào trong từ trường của chúng ta. Một khi ý niệm của chúng ta phát ra, thì không thể thu hồi trở lại, sớm muộn gì cũng sẽ tìm cách phát triển, cho nên tốt nhất là chúng ta không nên tạo nghiệp chướng mới. Về nghiệp chướng cũ, tôi có thể giúp quý vị rửa sạch sẽ, nếu như tạo nên những nghiệp chướng mới, quý vị phải tự mình gánh vác, vì đã biết mà cố ý phạm, so với những nghiệp chướng mà chúng ta vô minh tạo ra trước đây có khác. Cho nên giới luật cần phải hiểu rõ ràng, chúng ta sát hại bất kỳ chúng sanh nào hoặc muốn sát hại một người nào, sự suy nghĩ không tốt này sớm muộn gì cũng sẽ quay trở về với chúng ta, làm hại chính chúng ta. Nhưng chúng ta cũng có thể dùng phương pháp khác để bù đắp lại những sự sai lầm của mình, cho tốt đẹp hơn. Giả sử trước đây chúng ta phạm sát nghiệp, bây giờ chúng ta đi cứu người; hoặc là trước đây chúng ta không thương yêu trẻ con, bây giờ có thể rước các em bé khác về nhà nuôi, làm như vậy có thể bù đắp một chút sự sai trái của chúng ta trong quá khứ.

Bởi vì bên trong của chúng ta còn có mặc cảm tội lỗi, chúng ta không thể sám hối đến mức độ không còn mặc cảm tội lỗi. Dù chúng ta sám hối như thế nào, nhất định vẫn còn mặc cảm tội lỗi, mặc cảm tội lỗi này sẽ kết vào trong từ trường của chúng ta, sau đó chúng ta không có cách nào để thoát được mặc cảm tội ác bên trong; đó được gọi là nghiệp chướng. Nghiệp chướng làm cho chúng ta lúc vắng sanh không thể an tâm ra đi, bởi vì từ trường của chúng ta sẽ đưa chúng ta đến bầu không khí tương ứng cho nên mới có người bị xuống địa ngục, có người lại được lên Thiên Đàng, điều này là vì quan hệ về sự hòa đồng hấp dẫn lẫn nhau.

Tại sao những người “*luong thiện*” hoặc những người “*don thuần*” tu hành tiến bộ rất nhanh? Bởi vì những người ngu đó không biết tranh luận nhiều, cũng không biết cách tranh luận.

Những người đó tiến bộ rất nhanh, cũng giống như em bé vậy, hoàn toàn tin tưởng tôi, không một chút hoài nghi. Ở đây, chúng ta có rất nhiều người như vậy, họ tiến bộ rất nhanh, nhìn về bên ngoài không thấy gì cả, nhưng họ rất thích tôi, rất tin tưởng tôi, rất thương yêu tôi, tôi nói như thế nào thì họ làm như vậy, bên trong không hoài nghi, bên ngoài cũng không phản đối, quý vị gặp những người này thì biết, họ tiến bộ nhanh vô cùng.

Có những người bề ngoài trông rất ngoan ngoãn, dường như rất tôn kính tôi, nhưng sau khi quý vị nói chuyện với họ đôi lời, thì sẽ biết ngã chấp của họ rất lớn, không hoàn toàn tin tưởng tôi. Có những lúc chính họ cũng có nói ra, quý vị biết nhiều về những người này, mới biết người nào thật sự hiểu rõ giáo lý của tôi, người nào thật sự tin tưởng tôi, nhìn bên ngoài không thể phán đoán được.

Quý vị tiến bộ nhanh hoặc tiến bộ chậm, không phải hoàn toàn dựa vào một mình tôi, cần phải coi phản ứng của quý vị đối với tôi như thế nào, quý vị tin tưởng tôi bao nhiêu, phản ứng bao nhiêu, thì quý vị tiến bộ bấy nhiêu. Tôi nói cho quý vị một bí quyết tiến bộ, quý vị đừng có kể lại cho người khác. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Chúng ta tu hành tiến bộ hay không tiến bộ, thì chúng ta hãy xem tâm của mình đơn thuần hay không đơn thuần. Có những lúc chúng ta rất thích trở nên đơn thuần, nhưng chúng ta không có cách nào đơn thuần được, điều này là vì từ trước đến nay chúng ta đã tạo những nghiệp chướng lạnh lùng, cho nên giờ đây vẫn bị bức tường lạnh lùng đó ngăn cản trước mặt, không có cách nào hoàn toàn tin tưởng tôi, không có cách nào hoàn toàn cúng dường thân khẩu ý của chúng ta.

Có một số đồng tu tu hành rất cực khổ, trông họ thật cố gắng, mỗi ngày tọa thiền bốn, năm tiếng đồng hồ, nhưng tâm của họ vẫn lưu luyến ở thế giới này, vẫn còn nghĩ đến quan hệ danh lợi, cho nên những người đó không thể tiến bộ, rất có thể cần phải

sanh trở lại một lần nữa, bởi vì họ vẫn còn lưu luyến và nghĩ đến thế giới này. Đối với những người đó, tôi cần phải an bài cho họ trở lại một lần nữa để tìm một vị Minh Sư khác học, sau đó mới có thể tiến bộ.

Ở đây có một số đồng tu kiếp trước đã từng tu qua Pháp Môn Quán Âm, nhưng chỉ tu được một nửa, nhưng vì còn lưu luyến thế giới, hoặc vì không đủ thành tâm, hoài nghi tôi, cho nên cần phải trở lại.

Điều này giống như câu chuyện mà tôi đã kể, có một người viết thư cho tôi, nói rằng sau khi thọ Tâm Ấn, mỗi ngày anh rất thành tâm cầu tôi giúp đỡ, thật lòng tin tưởng tôi, chỉ mới hai tháng thôi, đã tiến bộ vượt bậc, lúc tọa thiền có thể đi đến nơi rất sáng. Sau đó lại sinh lòng hoài nghi, bởi vì anh nghĩ đến lời nói của vị thầy cũ khi trước, nếu như tu hành mà dương thần, âm thần xuất hiện, thì bị gặp ma. Vì vậy mà sinh tâm hoài nghi giáo lý của tôi, hoài nghi pháp môn tu hành là không đúng. Kết quả đăng cấp lập tức rớt xuống, cho đến bây giờ vẫn không có cách nào trèo lên. Từ ngày hôm đó không sao lên được nữa. Điều này cho thấy ma chướng đối với chúng ta có rất nhiều trở ngại.

Có người biết quá nhiều, học quá nhiều pháp môn, cũng rất khó tiến bộ. Trí thức và trí huệ hoàn toàn khác nhau, chúng ta càng có tri thức, càng ít trí huệ. Cho nên những người đơn thuần, ngu khờ, tu hành dễ dàng tiến bộ hơn. Nhưng sau khi tiến bộ, cũng phải cẩn thận, không nên dễ thoái bộ, cũng không nên kiêu ngạo, càng không nên nói cho người khác nghe. Nếu như nói cho người khác nghe, để cho người ta nghĩ rằng quý vị rất hay thì quý vị hết đời rồi, đăng cấp lập tức rớt xuống.

Có ai có thể nghiệm này không? Nhất định có, cho nên tôi mới không cho phép mọi người đem thể nghiệm nói ra, bởi vì nói ra rất dễ sanh tâm kiêu ngạo, mọi người đều đến ca ngợi, rồi cảm thấy mình quá hay, quá giỏi, người khác không có được thể nghiệm như mình, như vậy thật là phiền phức.

Hoàn toàn giao hết cho lực lượng của tôi, hoàn toàn tin tưởng tôi, thì sẽ tiến bộ rất nhanh. Ở đây có những người đó không? Nếu có, thì thật là hiếm, tu hành sẽ tiến bộ rất nhanh. Có những người lần nào cũng đến gặp tôi, cũng đi nghe kinh, cuối tuần đến đạo tràng căng lều ở, nhưng những người đó không nhất định là thật sự tin tưởng tôi, có thể họ cảm thấy ngại ngùng nếu không tin. Ví dụ, họ cảm thấy ngại ngùng nếu không đi gặp tôi, nhưng ngược lại ở nhà cũng buồn chán, chồng hoặc vợ đã đi rồi, một mình ở nhà cảm thấy không ý nghĩa gì, cho nên cũng vội vã đi theo. Nhưng như vậy cũng có lợi ích, đến đây nghe một hai lời cũng được khai ngộ, từ từ cũng bị mọi người tiêm nhiễm. Cho nên mới nói cộng tu rất hữu ích, nếu chỉ có một mình chúng ta rất khó tu hành. Có những lúc sẽ bị thối tâm, không có thiện trí thức, không có bạn bè, không có đồng tu, có lúc chúng ta cảm thấy sao mình không có thể nghiệm gì cả, không có tiến bộ, bởi vì chúng ta không biết nghiệp chướng mình rất nặng nề.

Các vị Minh Sư thời xưa không công khai dạy nhiều người, bởi vì họ sợ không có thời gian để săn sóc nhiều người. Còn người bây giờ có băng thâu âm, băng thâu hình của tôi, vậy mà vẫn khó tin tôi, huống chi là trước đây? Chỉ gặp được Minh Sư một hoặc hai lần, nghe họ giảng hai ba lần kinh, quý vị không có cách nào ghi nhớ được nhiều những lời họ nói, viết lại cũng lộn xộn; có những lúc ngay cả chính quý vị cũng không hiểu, chép lại không đúng, sau đó về nhà coi lại một cách qua loa, không có cách nào củng cố niềm tin của chính mình. Cho nên Phật Thích Ca trước đây công khai hoằng pháp, có 5.000 người rời khỏi pháp hội của Ngài, bởi vì không tin tưởng những lời nói của Ngài là pháp môn cao cả nhất. Họ cho rằng tự họ đã biết rồi, làm gì có pháp môn tối cao nào khác phải học? Những người đó là những vị tỳ kheo, tỳ kheo ni thời xưa, chứ không phải chỉ có người tại gia mà thôi.

Điều này cho thấy rằng bất kỳ thời đại nào Chân Lý cũng rất khó hiểu, bởi vì những phong tục truyền thống ràng buộc chúng ta quá chặt chẽ. Từ nhỏ đến lớn chúng ta sống trong tình trạng này đã mấy mươi năm đã quen rồi, bây giờ gặp lại tôi, không dễ gì tin tưởng.

Cho nên chưa rời bỏ tôi, đã làm cho tôi cảm thấy thật ngạc nhiên; không phi báng là đủ tốt rồi. Dù có mơ mơ hồ hồ theo chồng hoặc vợ đến thọ Tâm Ấn cũng không phải là tệ lắm. Từ từ tu hành nhiều mới có thể hiểu rõ, tu đến khi quý vị vãng sanh, chắc cũng có kết quả. Bây giờ mỗi ngày tưới một ít nước, có những lúc gió thổi, có những lúc mưa rơi, có những lúc mặt trời chiếu rọi, cho dù có lúc tưới nước, có lúc không tưới nước, sẵn sóc một cách qua loa cây cũng vẫn có thể trưởng thành. Ý của tôi là, lúc vãng sanh thì cũng vừa vãn là lúc trưởng thành, có thể lúc đó sẽ hiểu biết được một chút, phải không? Nhưng ngay bây giờ mỗi ngày cần phải chuẩn bị một ít, nếu không thì chẳng còn cách nào đi lên.

Quý vị trước đây thọ Tâm Ấn chỉ thấy tôi một hai lần mà thôi, có người chỉ nghe kinh một lần là lập tức thọ Tâm Ấn, có người đọc được một quyển sách thì đến Tâm Ấn, có người nghe một cuốn băng thâu âm, có người chỉ đọc được bài giải nghĩa mà thôi là đến thọ Tâm Ấn. Ví dụ có một vị xuất gia nơi đây, người thân của anh đem một phần giải thích về cho anh xem, sau khi xem phần “*Chân Nghĩa Di Đà Tán*” thì anh đến thọ Tâm Ấn. Trước đây, tôi không có xuất bản băng thâu âm, băng thâu hình, cũng không in sách, chỉ có một hai tập giảng nghĩa mỏng mà thôi.

Ngoài ra còn có một vị đồng tu nghe người ta giới thiệu một hai câu về tôi, là chạy đến Tâm Ấn. Cả Formosa nhiều pháp sư như vậy mà anh không lựa được ai, lại chọn tôi. Anh đã từng lui tới rất nhiều nơi, pháp sư nào anh cũng biết, trước đây thường thường có người đưa anh đi gặp rất nhiều vị pháp sư, bởi vì làm việc chung với anh, muốn cho anh hiểu rõ thêm một ít về quan

niệm đạo đức, cho nên đưa anh đi gặp các vị pháp sư, kết quả anh không học với ai cả, về nhà cảm thấy không mãn ý.

Nhưng sau khi anh gặp tôi, liền về nói với vợ anh rằng: “*Tôi đã tìm thấy rồi.*” Vợ anh nghe xong liền la anh: “*Tìm thấy rồi, tại sao không đưa tôi đi?*” Hai người thật là vui, cho nên từ lúc gặp được tôi là dính cho đến bây giờ, niềm tin không một chút dao động. Thấy người ta rời bỏ tôi, họ cũng không xao xuyến. Vào lúc đó ngay cả phần giải nghĩa cũng không cần, chỉ nghe tôi giảng kinh một lần mà thôi. Lúc nghe kinh, anh cứ cười mãi từ đầu đến cuối. Lúc tôi gặp anh, thấy người này sao cứ cười hoài vậy? Dường như anh rất vui thích, về nhà lại dẫn vợ của anh đến thọ Tâm Ấn với tôi.

Có những người vì có duyên rất sâu với tôi, nên mới có thể theo tôi lâu, và tin tưởng tôi. Người khác cho dù đọc rất nhiều sách, nghe rất nhiều băng thân âm, nhưng cũng không hiểu được giáo lý của tôi. Điều này cho thấy rằng có sự khác biệt của đẳng cấp. Nếu quý vị có đi nghe tôi giảng kinh thì biết, tôi giảng rõ như vậy, cuối cùng lúc đặt câu hỏi vẫn còn có người hỏi trùng nhau, thậm chí có người bảo tôi nên đánh nhau với tông phái nào, cần phải báo thù rửa hận với Thiên Chúa giáo, v.v...

Điều này cho thấy rằng, cần phải có đạo tâm mới hiểu được giáo lý của tôi, nếu không thì không dễ gì lãnh hội. Lúc tôi giảng kinh, quý vị ngồi đó nghe rất rõ ràng, nhưng có một số người không có cách nào để chú tâm, họ nghe không hiểu, giống như người bị điếc vậy. Thậm chí có những lúc quý vị cũng cảm nhận được tình trạng này, lát nữa khi trở về nghe lại băng thân âm, đột nhiên hiểu rõ, có phải như vậy không?

Thời đại này cũng không tệ lắm, có rất nhiều băng thân âm để cho chúng ta từ từ nghe lại lần nữa. Nếu hôm nay tôi giảng nhanh quá, hoặc là quý vị nhìn mắt bị say, nghe gì cũng không vào, về nhà vẫn có thể nghe lại thêm một lần nữa. Tâm của chúng ta cần phải đơn thuần giống như trẻ thơ vậy, rất dễ dàng chấp nhận,

như vậy tu hành mới tiến bộ nhanh. Nếu không tôi cũng không có cách nào thôi thúc quý vị, chỉ có thể đứng ở một bên chờ đợi mà thôi.

Nhưng dù quý vị không tin tưởng tôi, hoặc không có cách nào thành tâm sám hối, thì cũng cố gắng làm, cố gắng tận dụng năng lực của mình, tự nhiên cũng có kết quả. Cũng giống như Milarepa vậy, tuy ông khá cứng đầu, tâm lại rất lạnh, nhưng ròng rã bảy năm, vẫn có kết quả. Rất có thể chúng ta chậm hơn ông ấy một chút, nhiều nhất là 10 năm, chúng ta có thể cho mình thời gian, từ từ, cho dù 20 năm cũng không sao, còn hơn là vĩnh viễn không có kết quả, phải không?

Tuy có những người tiến bộ chậm, có người tiến bộ mau, nhưng chúng ta cần phải cố gắng làm. Dù sao cũng đã theo tôi học rồi, hãy tiếp tục học, qua học các pháp môn khác cũng vậy. Nếu tu không tốt, đời sau đầu thai trở lại niệm Phật A Di Đà thì thật chán ngán, tụng kinh Nhật Tụng cũng chẳng có ích lợi gì. Ví dụ thật sự phải tụng kinh Nhật Tụng thì cũng có thể tụng, tụng xong rồi cần phải tọa thiền, hoặc là thật sự cần phải lạy Phật gõ cũng có thể lạy, nhưng lạy xong rồi cũng cần phải đi tọa thiền.

Nhưng tốt hơn chúng ta hãy bỏ những hình thức ấy, bởi vì chúng ta muốn học bài vở của đại học, không nên lưu luyện tiểu học. Không phải tôi nói những thứ ấy là vô dụng, những thứ đó đối với các em bé rất hữu ích, ví dụ như nún vú cao su, đối với các trẻ em và bé sơ sinh đều rất có ích, chúng ta phải công nhận như thế.

Khi nói đến vô ích là muốn chỉ đến đối với những người lớn chúng ta mà thôi. Nếu không có ai cần tụng kinh lạy Phật, tại sao lại còn có nhiều người làm như vậy? Ví dụ như không cần nún vú, thì tại sao mỗi lần em bé khóc dữ dội phải nhét một cái nún vú vào là hết khóc? Điều này cho thấy rằng đối với chúng, nún vú là điều cần thiết. Chẳng qua chúng ta đã trưởng thành, không

cần phải dùng nắm vú nữa. Trưởng thành rồi mà còn ngậm nắm vú cao su thì trông rất khó coi, hiểu không?

Cho nên tôi mới khuyên quý vị, đừng lạy Phật gõ, chúng ta cần sớm rời bỏ hình thức bên ngoài đó, mới có thể tiến bộ nhanh. Nếu chúng ta thật sự không có cách nào bỏ được, có thể vừa lạy Phật, vừa tọa thiền, nhưng không nên đem hết tất cả thời gian để dùng vào việc lạy Phật mà không tọa thiền; như vậy thật là lãng phí, và đối với chúng ta sẽ không có cách nào tiến bộ được. Người ta đã tốt nghiệp đại học, còn chúng ta vẫn bị ngừng lại ở tiểu học. Bây giờ được lên đại học, thì hãy học toàn sách vở của đại học, chứ nên lưu luyến tiểu học làm gì.

Có câu hỏi gì thêm không? Nếu không có, hãy mau tọa thiền. Nếu chúng ta có bất kỳ câu hỏi nào, chỉ cần ngồi thiền nhiều, về sau tự mình có lời giải đáp, đây là lời giải đáp tốt nhất. Sách của tôi tuy chỉ mới có một hai cuốn mà thôi, cũng phải coi nhiều, bởi vì quý vị vẫn chưa hoàn toàn hiểu hết ý nghĩa trong ấy, càng đọc nhiều càng hiểu rõ, càng coi càng biết nhiều, càng phát hiện được những điều mới lạ.





8

Mật Pháp Tây Tạng: Pháp Môn Làm Khô Áo

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

Ngày 27 tháng 11 năm 1988

Trước đây có một người Tây Tạng, tu hành, tu theo lối khổ hạnh. Tại Tây Tạng có một pháp môn tu hành có thể đem tấm vải ướt để lên người, rồi dùng nhiệt lượng của thân thể làm cho tấm vải ướt khô đi.

Họ tu lửa đơn điền, dùng lửa này để làm nóng toàn thân. Nếu họ tu pháp môn này thành công thì cho dù sống ở nơi lạnh lẽo, tuyết xuống rất nhiều, cũng không cần phải mặc y phục. Tôi chứng kiến tận mắt, có rất nhiều người tu Yoga sống ở những nơi giá lạnh của rặng núi Hy Mã Lạp Sơn, không mặc quần áo, chỉ mang một chiếc khổ nhỏ, dùng một mảnh vải nhỏ che lại, chân không mang giày, đi thẳng lên trên tuyết, thân thể của họ trông rất cường tráng, đẹp mắt.

Người bình thường nếu đến đó cần phải mặc quần áo da dày, hoặc những bộ y phục dày cộm như áo tuyết, che kín toàn thân lại, mới có thể chịu nổi. Nhưng những hành giả Yoga họ có thể đi lại mà trên thân không cần một mảnh vải nào. Những người như vậy ở tại Ấn Độ và Tây Tạng đều có.

Trước đây có một người Tây Tạng tu pháp môn này ở Tây Tạng đạt được kết quả cao nhất. Thông thường những người tu hành sau một thời gian, họ tổ chức một kỳ thi cũng giống như chúng ta thi cử vậy. Họ tìm một đêm giá lạnh, đem những thí sinh này đến bờ sông, nước sông đã đông đá, rồi dùng vải, khăn, hoặc những tấm vải mỏng, nhúng vào trong nước đông đá ấy, sau đó lại đem những tấm khăn ướt này quấn lên trên người của thí sinh. Thí sinh sẽ dùng nhiệt lượng của thân thể mình làm mảnh vải đó khô đi.

Tiếp theo đó họ lại thay thật nhanh một mảnh vải khác. Mảnh vải này cũng được ủ trong băng tuyết, sau đó quấn lên người. Những người dự thi đều không mặc quần áo, toàn thân đều lỏa thể, sau đó dùng những mảnh vải được nhúng vào nước đá phủ lên người; khô rồi lại phủ lên nữa, cả đêm đều làm như vậy, cho đến trời sáng. Ai chịu khô nhiều áo quần nhất (*mọi người cười*), người đó đạt được quán quân.

Người trong câu chuyện tôi kể, lúc đó tại Tây Tạng dự thi được giải quán quân. Chuyện này không lâu lắm, đại khái chỉ một trăm năm mà thôi, bây giờ vẫn có người tu pháp môn này.

Ở Tây Tạng vị này đi khắp nơi để dạy người ta pháp môn này hoặc thi chịu khô quần áo với người khác, rất nổi tiếng. Nhưng có một ngày có người hỏi ông một câu rất trí tuệ, ví dụ như: “*Phật Tánh ở đâu?*”, hoặc “*Ông là ai?*”, “*Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc làm gì?*” Có thể hỏi những câu như vậy nhưng ông không biết nên cảm thấy mình thật ngu ngốc, và thấy rằng chịu khô quần áo cũng chẳng có ý nghĩa gì, ngay chính bản thân mình cũng không biết “*ta là ai*”. Ông suy nghĩ và quyết định đổi

nghe, bây giờ không còn sưởi khô áo quần nữa, ông đi tìm Minh Sư, tìm khắp nơi nhưng cũng chẳng thấy, có người dạy ông thần thông, có người dạy ông bay lên không gian, có người dạy ông đi trên lửa đỏ.

Có những nơi chỉ cần tồn chín mươi Mỹ kim là có thể học được thứ thần thông này, rất nhanh, sáu tiếng đồng hồ là có thể biết hết. Lúc tôi ở Mỹ cũng muốn học (*mọi người cười*), học xong có thể đi trên lửa, để người Formosa thấy, “*A! Có thần thông!*” (*Mọi người cười.*) Nhưng sau đó nghĩ lại, thôi không học, chín mươi đồng đất quá, phải đi trên lửa làm gì vậy? Nghe hiểu không? Đi trên lửa để làm gì? Thật buồn cười, chỉ làm những chuyện con nít. Người tu hành này đi rất nhiều nơi, học rất nhiều pháp môn tu hành vớ vẩn, hô phong hoán vũ, v.v... Ông cảm thấy thật chán ngán, vì vẫn chưa biết “*ta là ai?*” Mỗi ngày ông đi nơi này nơi nọ để tìm Minh Sư nhưng không thấy. Rồi có một ngày ông buồn rầu ngồi trên một tảng đá, ông nói không tìm thấy Minh Sư là đau khổ, thôi chết cho xong; ông tự hỏi mình là bao nhiêu năm rồi vẫn không biết mình là ai? Thật là đau khổ, không biết tại sao lại sanh ra, chết rồi sẽ về đâu? Ông cứ nghĩ mãi câu hỏi này, suy nghĩ đến nỗi muốn chết cho rồi; vừa ngay khi ông ở bên bờ sông, nên liền nhảy xuống dòng sông ấy. Nước của dòng sông chảy cuộn cuộn, nhưng ông không bị chết đuối. Nước sông đưa ông đến một bờ cát rất xa, ông hôn mê bất tỉnh, dường như có người đưa ông vào bờ sông vậy, mà không bị trôi ra ngoài biển cả. Thật sự chẳng có ai làm điều này, đây là do nước sông đưa ông trôi đi.

Sau một thời gian khá lâu, ông tỉnh dậy. Nhìn thấy có một người bên cạnh đốt lửa, giúp cho thân thể ông dễ chịu một chút, sau đó lại cho ông mặc quần áo. Ông nói ông không muốn mặc, bởi vì ông là quán quân của kỳ thi sưởi khô quần áo, nên không cần mặc quần áo và cũng không cảm thấy lạnh. Người cứu mạng ông là một vị tiểu Lạt Ma, đưa ông về gặp Sư Phụ của mình. Sư

Phụ của tiểu Lạt Ma cũng chẳng hỏi ông tên tuổi, chỉ nói: “*Biết rồi, ta ở nơi đây đợi anh đã rất lâu, có phải anh muốn tìm Minh Sư không?*” Ông nói: “*Làm sao Ngài biết?*” Vị Minh Sư đó nói: “*Chuyện gì ta cũng biết.*”

Sau đó, vị Sư Phụ đem người bị rơi vào nước ngồi bên lò sưởi, bảo ông mỗi ngày phải ngồi ở đó, không được làm bất cứ điều gì. Được ba ngày, ông chịu không nổi nên nói: “*Tôi không phải là người bệnh, cũng không phải là người tàn phế, tôi là quán quân của kỳ thi sưởi khô quần áo, tôi không cần lò lửa này.*” Vị Sư Phụ bảo rằng: “*Nơi đây không có việc gì, cũng không cần sưởi khô quần áo, anh ở nơi đây nghỉ ngơi là được rồi, chúng tôi không cần anh làm điều gì cả.*”

Người đó cảm thấy e ngại khi phải cãi vã với vị thầy mới đến, cho nên nhẫn nại ngồi bên lò sưởi. Mỗi ngày đều phải ngồi ở đó, đến ngày thứ năm, anh lại phàn nàn: “*Sư Phụ ơi, tôi muốn làm việc, tôi cần phải giúp đỡ mọi người, nếu không tôi chẳng phải là người vô dụng sao?*”

Khi đến đây ông vốn là một người rất hữu dụng, nhưng Sư Phụ của ông dường như muốn biến ông trở thành người vô dụng vậy, ông nói: “*Tôi không cần lò sưởi này, trước đây tôi là quán quân về sưởi khô quần áo, có lẽ Ngài không biết.*” Vị Sư Phụ nói: “*Biết, biết.*”

Người ấy lại nói tiếp: “*Tôi tu pháp môn này hơn ba năm, bình thường không mặc quần áo, mỗi ngày ở ngoài tuyết trong suốt ba năm, cho nên tôi không cần lò lửa này.*” Vị Sư Phụ nọ lắc đầu nói: “*Đồng tử, người hãy đem người này đến cạnh lò sưởi, y đã bị tuyết lạnh ba năm rồi, bây giờ hãy qua đưa ông đi sưởi nóng, để ông ấm lại.*” Sư Phụ hình như không hiểu lời nói của ông, bảo đệ tử đưa ông đến bên lò sưởi.

Mỗi ngày ông yêu cầu xin được giúp đỡ vị Sư Phụ đó gánh nước, hoặc giúp tiểu đồng tử bửa củi, nấu cơm, nhưng vị Sư Phụ đó không cho, lại nói với đồng tử: “*Người bảo người bạn của*

Chúng ta mỗi ngày phải ngồi bên lò sưởi không được di động, cơm sẽ được mang đến cho ông ăn, ngoại trừ mỗi ngày phải đi tiêu, không được di động, không được đi đâu, không được làm bất cứ điều gì, nếu không nghe lời thì bảo ông hãy dọn hành lý đi đi.”

Đây là quy định của vị Sư Phụ, người đó không còn cách nào khác, chỉ biết mỗi ngày ngồi ở đó, kinh điển không được coi, công việc không được làm, ngay cả pháp môn phơi áo cũng không được ứng dụng. Nơi đây chẳng những không có ai ca ngợi ông, mà ngược lại còn bảo ông ở bên lò sưởi để sưởi ấm, điều này hoàn toàn nghịch lại với năng lực của ông. Ông thầm nghĩ rằng ở đâu thì cũng giống như trước vậy, ít nhất cũng có thể dùng được năng lực sưởi khô quần áo của ông; hoặc ra ngoài bừa cùi, làm những công việc khác, ông cho rằng mình có thể giúp được rất nhiều, kết quả một chút cũng không có.

Quý vị có nghĩ rằng vị Sư Phụ nọ điên không? (*Mọi người đáp: Không.*) Vậy ông có ý định gì đây? Tại sao lại làm chuyện lạ lùng thế? Bởi vì Ngài muốn phá vỡ ngã chấp của đệ tử, người đó nghĩ rằng giúp đỡ người mới tài giỏi, cho nên chuyên môn đi giúp người, cảm thấy ông rất khỏe mạnh, rất biết làm việc, rất tài giỏi. Kết quả khi gặp được vị Minh Sư này, mỗi ngày không ai cần dùng đến ông.

Khi ông chưa đến đây, ngôi chùa này đã có, Sư Phụ của ông cũng đã có mặt, mọi người cũng có cơm ăn, cũng có áo mặc, cũng có công việc của họ, đâu cần ông phải giúp đỡ điều gì, có hiểu ý tôi không? Ông ra ngoài giúp đỡ người, nghĩ rằng mình rất tài giỏi, lại có thể dùng nhiệt lượng của thân thể mình sưởi khô quần áo, giữ chức quán quân liên tục ba năm, mọi người nghĩ rằng ông rất vĩ đại, và ông cũng cho rằng mình như vậy. Kết quả khi gặp vị Minh Sư này hoàn toàn ngược lại, Sư Phụ của ông chỉ bảo ông mỗi ngày ngồi bên lò sưởi để sưởi ấm thân thể của mình.

Khi ông vừa gặp vị Sư Phụ của ông, ông nói với người rằng: *“Cầu xin Sư Phụ dạy pháp môn cho tôi, bởi vì rất nhiều người cười chê tôi. Trước đây có một tông phái hỏi tôi rất nhiều câu hỏi, nhưng tôi không trả lời được. Tôi đi tìm những tông phái khác, họ lại cười chê tôi là người ngu ngốc. Bây giờ xin Ngài hãy truyền pháp môn cho tôi, để tôi trở về báo thù họ.”* Sư phụ của ông không nhận lời. Ba năm trôi qua, Sư Phụ của ông nói: *“Được, bây giờ anh có thể ra đời.”* Nhưng sau khi ông bước ra không còn nói đến báo thù nữa, ông chỉ yêu cầu Sư Phụ truyền pháp cho ông, để ông biết được ông là ai. Lúc đó ông rất khiêm tốn, biết rằng thiên hạ vốn vô sự, không có chuyện gì đặc biệt cần đến ông, năng lực sưởi khô quần áo chẳng có ích lợi gì, thân thể cường tráng cũng chẳng có ý nghĩa gì, không có gì cần thiết. Ông ngồi bên lò sưởi hơn ba năm qua nên đã hiểu rõ; thân thể vẫn không hư hao, không có ai cần ông, không có ai tưởng nghĩ đến ông; thế giới không thiếu một điều gì, cho nên ông khai ngộ được một chút.

Vị Sư Phụ trả lời điều ông yêu cầu: *“Ta không thể truyền pháp cho anh, bởi vì pháp môn anh muốn học chỉ có sư huynh của ta mới có.”* Cho nên đưa ông đến một ngôi chùa khác, đồng thời Sư Phụ của ông cũng đưa tiền, áo quần, và đồ đạc cho ông, sau đó bảo đồng tử dẫn ông qua một ngôi chùa khác.

Sau khi đến ngôi chùa mới này, ông học rất cực khổ; và rất lâu sau đó đã thành công, có thể tàng hình, có thể biến hóa được nhiều việc; và hiểu rõ ông là ai, ông đã được khai ngộ. Có một ngày ông dùng thuật tàng hình đi đến một nơi khác, đi thăm những kẻ địch trước đây của ông, những người đã từng chê cười ông. Rồi từ trên nhìn xuống, ông thấy họ thật tội nghiệp, vẫn ngu ngốc như trước vậy, tuy có một chút thần thông, có một chút thông minh, nhưng chẳng có ý nghĩa gì. Ông thở một hơi dài, sau đó bay đi mất.

Phần đông chúng ta đều như vậy, rất khó dạy. Nhưng thế giới này là vô thường, tôi không nhẫn tâm để cho đệ tử đợi lâu tới mấy năm sau mới chịu truyền pháp cho, vạn nhất ngày mai lỡ họ chết đi thì sao? Hiểu không? Tu Pháp Môn Quán Âm cho dù có ngã chấp cũng an toàn, chỉ có tôi mới bị mỗi một mà thôi, còn với đệ tử thì rất an toàn. Chỉ cần có âm thanh nội tại là bảo đảm sẽ được giải thoát, có lực lượng tôi bảo hộ, trong đời sống không có gì nguy hiểm. Tuy có ngã chấp, cũng có thể từ từ học, chỉ tương đối mệt nhọc, tạo nên nhiều ngộ nhận. Phạm phu chúng ta rất dễ ngộ nhận người khác vì dùng đầu óc phán đoán nên cũng rất khó hiểu được người khác, huống chi là tôi?

Ví dụ hôm qua, tôi nói chuyện với quý vị, tôi hỏi quý vị làm gì? Nghề nghiệp gì, v.v...? Mọi người tùy tiện nói chuyện, tôi cũng nói với quý vị: *“Rất có thể một ngày nào đó, tôi sẽ đi bán đậu hũ, đời sống sinh hoạt của chúng ta ở đây rất đơn giản, không cần nhiều tiền, nhưng cũng cho chúng ta đủ sống.”*

Quý vị nghĩ rằng tôi nói chuyện làm ăn để làm gì? Sau khi tôi nói xong thì có một đệ tử phía sau chuyển đến tờ giấy nhỏ xin tôi an ủi cho họ, họ bị người ta gạt, bây giờ không có tiền, tinh thần sắp sửa suy sụp, v.v...

Những lời tôi vừa mới nói với quý vị, đều là vì lá thư này. Thật ra lá thư đó không cần đọc cho tôi nghe, bởi vì khi tôi chưa nhận lá thư đó đã nói xong rồi, người đó lẽ ra phải hiểu. Cả một đêm, tôi đều nói đến việc làm đều là vì người có tinh thần sắp sửa suy sụp đó.

Người đó bị người ta lường gạt, làm ăn thất bại, mất hết tiền. Khi người đó chưa viết lá thư đưa cho tôi, tôi đã nói với quý vị: *“Không có tiền không sao, chúng ta có thay đổi nghề nghiệp, đừng sợ mất mặt, chúng ta có thể đi bán đậu hũ, bán hàng kiếm sống, không nên bị ràng buộc là phải có bao nhiêu tiền.”*

Quý vị đừng có nghĩ rằng những lúc tôi nói với quý vị những chuyện thật khờ khạo, hoặc những chuyện vô ích. Thật sự rất có

ích lợi, rất cần thiết cho những người trong lúc đó, trong giây khắc đó rất cần nghe và rất thích nghe, có những lúc quý vị cũng như vậy. Ví dụ tôi kể một hai câu chuyện, hoặc là nói những chuyện khác, thỉnh chúng nghe không hiểu nhưng chỉ có một mình quý vị nghe rất rõ ràng, quý vị nghĩ rằng tôi chỉ nói cho một mình quý vị nghe, bởi vì ngày hôm đó quý vị vừa gặp ngay vấn đề đó, quý vị có gặp trường hợp này không? (*Mọi người đáp: Có.*)

Cho nên không có một chuyện nào tôi nói mà vô ích. Có thể ngày hôm đó đối với quý vị không có ích, nhưng đối với người bên cạnh hoặc là đối với số đông người lại có ích. Có những lúc tôi nói chuyện suốt đêm đều chỉ vì một người, hoặc những lời nói trong suốt mấy tuần lễ, chỉ vì một hai người mà thôi. Trường hợp này cũng có, bởi vì họ cần nhiều lời như vậy, còn những người khác không cần thiết.

Chúng ta rất dễ ngộ nhận Sư Phụ của chúng ta. Trước đây, tôi cũng đã từng ngộ nhận vị Sư Phụ mà tôi quy y trong những ngày đầu. Ông có qua Nhật, ở tại Nhật học mười năm. Vị Sư Phụ đó hãy còn trẻ tuổi, chỉ hơn tôi một tuổi mà thôi, bây giờ ông rất nổi tiếng tại Đức. Tại Đức, ông là vua, không có ai ưu tú hơn ông. Ông có thể nói được năm sáu thứ tiếng, lại trẻ tuổi, ông xuất gia vào năm mười tuổi, giới luật giữ rất rõ ràng, tôi cũng rất phục ông. Tính tình ông cũng rất cởi mở, học hành tại Nhật mười năm, tiếng Nhật viết rất lưu loát cũng giống như ở đây chúng ta viết tiếng Trung Hoa một cách lưu loát vậy. Tiếng Trung Hoa ông cũng có thể viết và đọc, nhưng không nói được; nếu có nói, thì đem tiếng Trung Hoa và tiếng Âu Lạc hợp lại với nhau, rất khó nghe, quý vị nghe không hiểu.

Vị Sư Phụ mà tôi quy y đó, học ở Nhật mười năm, sau đó về Đức quốc, lúc đó tôi mới gặp. Vào thời gian đó, tôi cũng không hiểu quy y là gì. Ngoài ra, tôi còn có một hai vị Sư Phụ Phật giáo, các bà là Sa Di Ni, chưa hoàn toàn thụ giới, cũng không nổi tiếng, sợ nhận tôi quy y thì không tốt cho tôi nên đưa tôi đến vị trẻ tuổi

đó mà xưa nay tôi chưa bao giờ biết qua, bảo tôi quy y với ông tốt hơn.

Cũng giống như trong trường hợp quý vị không quen biết vợ hay chồng của quý vị, nhưng lúc trưởng thành đột nhiên cha mẹ của quý vị nói: “*Con qua bên đó ở với họ.*” Bởi quý vị từ nhỏ đã được cha mẹ an bài rồi, chính mình cũng không biết lúc nào sẽ kết hôn với người ta. Tôi nói: “*Lạ thật! Mình không biết ông ấy, sao bảo mình đi quy y với ông đó?*” Lúc đó vị Sư Phụ của tôi là người nữ, bà nói: “*Tôi chưa thọ giới Tỳ Kheo Ni (vẫn còn chú trọng hình thức). Vị Sư Phụ đó tuổi trẻ, đã thọ Tỳ Kheo giới, lại thông thạo rất nhiều ngôn ngữ, cũng rất nổi tiếng, cô đến đó quy y với ông tương đối có vinh dự hơn.*” (Sư Phụ cười.)

Quy y mà còn có vinh dự? Nhưng lúc đó tôi rất khờ khạo, nghe lời bà nói, liền đi đến đó quy y với ông. Có một ngày, ông đến nhà một vị Sư Phụ nữ nọ để ăn cơm, ông mang theo một thùng lớn loại mì gói của Nhật để tặng cho các bà. Lúc đó, tôi ăn chay, tôi nhìn thấy nhãn hiệu tiếng Anh viết rất rõ ràng nên đọc kỹ xem bên trong có chứa điều gì, xác định hoàn toàn là thức ăn chay mới ăn.

Thế rồi, tôi nhìn thấy một hàng chữ, trên đó viết rằng “*shrimp flavor*”, có nghĩa là có mùi vị tôm. Quá trình chế tạo, tiếng Anh viết không rõ ràng, nhưng trong đó viết rằng có mùi vị tôm. Tôi nói trong đó có tôm, tôi ăn không được. Mọi người ở tại nhà vị Sư Phụ nọ đều quay lại nhìn tôi, thật có tôm sao? Tôi nói có, tiếng Anh viết rõ ràng như vậy.

Vị Sư Phụ mà tôi dự tính quy y đó nói: “*Không có, đây không phải là tôm thật, chỉ có mùi vị tôm mà thôi, tại Nhật tôi có viếng thăm và quan sát quá trình chế tạo của họ.*” Lúc đó, tôi không tin, tôi nói: “*Tôi chưa bao giờ thấy qua thức ăn không có tôm mà lại có mùi vị tôm.*”

Lúc đó, tâm của tôi rất hoài nghi, tôi nghĩ: “*Vị thầy này mình chưa quen biết, ông không trì giới, ăn chay không rõ ràng, lại*

ép mình quy y với ông.” Lòng tôi hoài nghi ông, nhưng chỉ nghi ngờ một chút, sau đó tôi cũng quên đi, không nghĩ đến ông nữa, nhưng tôi không nghĩ rằng những lời ông nói là đúng.

Bây giờ đến Formosa, phát hiện có một số thức ăn có mùi vị tanh, ví dụ quý vị nấu món canh đọt lá non với chất đạm thuần chay viên, tuy là thức ăn thuần chay, nhưng bởi vì mùi vị quá tanh tôi cũng ăn không được. Họ đã dùng một hương vị hóa học chế ra, sau đó thêm vào những nắm đông cô hoặc là những thứ khác trộn lẫn vào nhau, biến thành mùi tanh của tôm hoặc cá.

Đến bây giờ tôi mới rõ, những gì mà vị Sư Phụ nọ nói với tôi là ý nghĩa này. Không phải tôi hoài nghi ông lâu như vậy, chỉ vì có dịp ăn qua rồi mới nhớ đến chuyện đó.

Lúc ông nói, tôi không tin, bởi vì lúc đó tôi vẫn chưa ăn đến những loại thức ăn này, chính bản thân mình cũng chưa đến những công xưởng của Nhật, họ chế tạo mì gói như thế nào, thế nên nghĩ oan cho ông đến mấy năm. Nếu như tôi không đến Formosa, có thể cho đến bây giờ tôi vẫn còn giữ lòng hoài nghi.

Lúc đó, ông không có cách nào chứng minh, trong lòng của tôi tuy đã hoài nghi một hồi, nhưng cũng không nói với ông. Tôi chỉ không ăn và nói: *"Nếu như thành phần trong thức ăn chay không rõ ràng thì tôi không ăn."* Chuyện này phải sau một thời gian khá lâu, tôi mới hiểu rõ. Quý vị có gặp qua những trường hợp như vậy không? Nhất định có, trong lúc chúng ta hiểu lầm chồng hoặc vợ của mình, hoặc cha mẹ, hoặc bạn bè, trải qua một thời gian rất lâu, mười mấy năm sau, hai mươi mấy năm sau, chúng ta mới chợt hiểu rõ thật sự là họ bị oan, có phải như vậy không?

Cho nên trong lúc giảng kinh tại Trung Sơn Đường, có người hỏi tôi, nên có án tử hình không? Tôi nói không nên, bởi vì có lúc chúng ta phán đoán sai, sau đó hối hận không kịp. Chúng ta là người tu hành cần phải cẩn thận, phán đoán cho rõ ràng minh bạch, nếu như có chỗ không hiểu, tốt nhất chúng ta đừng

nghĩ nhiều, có thể qua vài ngày là hiểu rõ. Chúng ta rất dễ hiểu lầm người khác phải không? Chúng ta ai ai cũng có nhiều kinh nghiệm về điều này. Đôi khi có nhiều việc lúc đó không rõ, về sau mới tường. Đó là vì ngã chấp của chúng ta quá nặng nên che lấp tất cả khiến cho chúng ta không hiểu.

Ví dụ như vị hòa thượng sưởi khô quần áo mà tôi mới kể, nếu ông không có lòng nhẫn nại ngồi bên lò sưởi trong suốt ba năm, ông sẽ không hiểu rõ ý tốt của thầy ông. Ai có lòng kiên nhẫn ngồi bên lò sưởi ba năm? Một người đã được giải quán quân làm khô áo, lại bị áp chế, bảo ông làm những điều trái ngược, đương nhiên ông sẽ có lòng tức giận, cho rằng Sư Phụ của ông không có mắt. *(Mọi người cười.) "Tại sao lại không biết ta là quán quân sưởi áo? Ta ngồi trên tuyết, suốt ngày không ngủ, không mặc quần áo cũng được, mà lại bảo ta ngồi bên cạnh lò sưởi để sưởi ấm? Thật không có mắt! Ta đi tìm Sư Phụ khác cho rồi, người này không phải là Minh Sư của ta, là ma quỷ cản đường ta, bảo ta ở đây ba năm, lãng phí thời gian, mỗi ngày ngồi ở đây, lại không làm việc gì, vị thầy này có phải là vị Sư Phụ khùng không?"* Nhất định là sẽ trách mắng như vậy phải không? Tôi nghĩ rằng chỉ có người Tây Tạng mới có tấm lòng kiên nhẫn như vậy. Người Trung Hoa đều muốn tu được nhanh, không có chuyện ngồi một chỗ ba năm để phá ngã chấp, mỗi ngày phá một miếng, đối với họ là quá chậm. Cho nên tôi đến đây dạy người, có những lúc cảm thấy thật mệt mỏi, phá quá nhanh quý vị chịu không nổi; phá quá chậm quý vị tu chậm thêm, không biết phải làm sao? Quý vị nghĩ rằng phải làm sao đây? Nếu như phá nhanh một chút, sẽ có nhiều người chạy mất *(Mọi người cười)*, có người tôi chưa thật sự phá đã bỏ chạy rồi, mới la một tiếng thôi đã bỏ đi mất, vạn nhất phá nhanh quá thì một lát không còn thấy ai nữa.

Quý vị đều nói lúc tôi phá ngã chấp, quý vị nhìn thấy rất rõ ràng. Ví dụ hôm nay tôi khảo nghiệm người nào, mọi người đều

nhìn với ánh mắt rất khách quan, nhưng khi đến phiên bản thân quý vị thì lại không hiểu, không rõ nên chịu không nổi. Bởi vì quý vị đều tưởng tượng lúc tôi khảo nghiệm là như thế này, như thế nọ. Kết quả tôi làm ngược lại, khiến cho quý vị không có cách nào tưởng tượng được, có hiểu ý tôi không?

Cho nên rất phiền phức, không phải tôi cố ý khảo nghiệm quý vị, đó là do nghiệp chướng của quý vị đến, hoặc quý vị gặp phải thời gian khảo nghiệm, nên mới sanh ra chuyện như vậy. Không phải tôi ngày ngày có kế hoạch, hôm nay khảo nghiệm người này phải thế nào (*mọi người cười*), ngày mai khảo nghiệm người kia phải làm sao? Tôi có hàng ngàn vạn đệ tử, mỗi ngày nghĩ như vậy, làm sao mà khảo nghiệm được?

Sự thật là do lực lượng Sư Phụ bên trong đang chuyển biến, chính Ngài an bài mọi kế hoạch, và thực hiện rất rõ ràng. Có lúc ngay cả tôi cũng không kịp thắng lại (*mọi người cười*), vừa la xong một tiếng là căn không kịp, cho nên xin quý vị tha thứ, tôi không có cách nào khác. Đây là do hoá thân Sư Phụ bên trong làm, là lực lượng Bồ Tát khảo nghiệm quý vị, chẳng có liên hệ gì với “*Thanh Hải*” cả.

Có những lúc ngay cả tôi cũng không giúp đỡ quý vị kịp. Khi gặp phải kỳ thi, tôi cũng phải thúc thủ bàng quan, không có cách nào, cho dù rất thương người đó, nhìn thấy họ bị khảo nghiệm rất đau khổ, tôi cũng không có cách nào ngăn cản, vẫn cứ phải tiếp tục khảo nghiệm. Giả sử quý vị là vị giám khảo, con của quý vị đến đó thi, bên cạnh có rất nhiều giám khảo khác, cũng có những người học trò khác, mọi người đều như nhau. Quý vị thấy con của quý vị vận dụng đầu óc, suy nghĩ điều này, suy nghĩ điều nọ, không có cách nào viết được, quý vị cũng không sao giúp đỡ được. Quý vị không thể nói rằng: “*Chao ôi, con của tôi, con phải viết như thế này.*” Chắc chắn là quý vị không thể giúp đỡ gì được cả, cho dù có muốn cũng không được, bởi vì đề thi nhiều

như vậy quý vị không thể nào ở lại đó giúp con em mình làm bài, hiểu không?

Tôi nói cho quý vị hay, quý vị cần phải tu hành nhiều, phải có lòng kiên nhẫn, lúc khảo nghiệm đến, tôi cũng không thể có những hành động thiên vị. Dù là lúc tôi khảo chính mình, tôi cũng không thể thiên vị cho chính mình. Cho nên chúng ta phải nhờ vào sự tu hành của mình, tự mình khảo mình, sau khi hiểu mình nhiều, lúc đó mới hiểu tôi, mới không ngộ nhận. Bây giờ quý vị có muốn ngồi yên bên lò lửa ba năm không? (*Mọi người cười.*) Tôi nhìn thấy quý vị làm việc, tôi cũng không thích lắm. Tuy làm việc nhiều sẽ tiêu nghiệp chướng của quý vị, nhưng tôi sợ quý vị ngộ nhận, cho rằng đến đây tôi bảo quý vị làm việc, để rồi quý vị càng làm việc, càng cao ngạo cảm thấy mình cao siêu hoặc nghĩ là dường như mình đến đây để giúp tôi làm điều gì.

Sự thật bất luận làm điều gì cũng chỉ là giúp cho chính quý vị thôi. Một mình tôi sống ở đâu cũng được, tại sao cần phải cất những chánh điện to lớn như vậy, lại phải đồ xi măng? Bất cứ điều gì cũng là để cho quý vị sử dụng. Người xuất gia chúng ta cũng không cần thiết, mọi người đều có một căn lều rất vui vẻ. Bây giờ quý vị năn ni họ, cho họ một triệu đồng, bảo họ dọn đến một căn nhà xi măng ở, họ sẽ nói, một triệu đồng quý vị cất đi, tôi sống trong lều tốt hơn.

Một mình sống trong một căn lều thật vui vẻ, phải không? Mỗi tuần lễ hoặc là một tháng mới chùi rửa một lần, quý vị ở dơ không ai màng, quý vị ở sạch cũng chẳng ai để ý; khi về đến lều là nằm xuống, tay chân đang ra không ai nhìn thấy, thật là sung sướng! Bây giờ họ không chấp vào thế giới, không chấp vào chùa chiền, chỉ chấp vào lều. (*Mọi người cười.*) Nhưng thời gian đến rồi họ cũng xả bỏ, tại sao vậy? Bởi vì tôi đã huấn luyện họ lâu rồi, họ mới có được thói quen thích ngủ lều, không phải vừa mới đến là thích ngay. Trước đây, tôi và mọi người sống trong một căn nhà trên núi Tân Điểm, lúc đó tôi đã nói với mọi người sống

trong căn nhà này giống như ở tù vậy, mỗi ngày phải lau chùi rất nhiều đồ vật, có người thì phàn nàn câu tiêu không sạch, cửa sổ chùi không sáng v.v..., vừa phiền phức, vừa bị tội la rầy, tốt nhất là chúng ta dọn ra ngoài, mỗi người một căn lều, như vậy thuận tiện hơn, câu tiêu ở trên núi có thể đào một cái hầm, dùng xong rồi có thể dùng đất lấp lại.

Nhưng một người đệ tử của tôi nói: *“Nhu vậy có khác nào là dân du mục? Không có danh dự gì!”* (Mọi người cười.) Cô ấy nói với tôi: *“Hy vọng Sư Phụ sớm mua đất, sớm cất chùa, nếu không, khi con đi ra ngoài, mọi người hỏi con sống ở chùa nào, con sẽ không có danh dự, không biết sao nói với họ, vì chúng ta ở trong lều.”* (Mọi người cười.) Tôi nói: *“Được, hãy tính sau.”*

Sau đó, tôi không nói đến vấn đề lều nữa, đích thân tôi cất những căn phòng đơn giản cho họ ở, bảo họ mấy người ngủ chung với nhau, mười mấy người sắp xếp cùng nhau ngủ, sau đó đưa họ đi lưu lạc rất nhiều nơi, ba bốn người sống trong một căn lều, hoặc là năm sáu người sống trong một căn phòng chật chội, dùng phương thức này từ từ huấn luyện họ, để họ chịu khổ lâu một chút, sau đó mới phát cho họ mỗi người một căn lều, bây giờ mọi người đều nói: *“Cảm ơn Sư Phụ.”* (Mọi người cười.)

Bây giờ, mọi người đều vui vẻ, giữ căn lều của mình rất kỹ, không rời. Nếu như hai năm trước đây, tôi đề nghị mỗi người sống trong một căn lều, họ sẽ phản kháng ngay, mỗi người sẽ viết một kháng nghị thư, lớn như thế này *“Sư Phụ, con không đồng ý sống trong lều, toàn thể người xuất gia thuộc trung tâm Tịnh Toạ của chúng con đồng phản đối.”* (Mọi người cười.) Họ nhất định sẽ phản đối với tôi, rất có thể sẽ tuyệt thực hai ngày.

Cho nên tôi huấn luyện họ rất cực khổ, hai năm sau họ mới hoàn toàn thay đổi, khác hẳn với trước đây. Trước đây, quý vị nghe họ nói những lời thật tê tái, quý vị là tôi, dạy họ, họ lại nói giống như dân du mục vậy, tại Formosa không thể làm như vậy,

không có danh dự, người ta sẽ cười chê, không có chùa chiền là không có thể diện. (*Mọi người cười.*)

Ý của họ là học với tôi không có thể diện, quý vị có nghe qua loại đệ tử này chưa? Đi ra ngoài không dám nói với người khác là học với ai, sống ở đâu. Bây giờ thì hoàn toàn khác hẳn rồi.

Cho nên có những lúc cần phải qua một khoảng thời gian dài, chúng ta mới thực sự hiểu rõ chúng ta có năng lực gì, có được khái niệm chính xác gì, nếu không chúng ta sẽ nghĩ sai, thậm chí cũng không biết rằng chúng ta có khái niệm sai lầm; nếu biết được thì quá tốt rồi. Quý vị không biết những vị đại đệ tử của tôi, bây giờ thấy họ ngồi ở bàn “*Phục vụ tu hành*”, quý vị đến nhờ họ, hỏi vấn đề gì, quý vị nghĩ rằng họ từ đâu rớt xuống vậy? Có phải từ cung trời Đao Lợi xuống không? Là do tâm huyết của tôi, từng giọt, từng giọt máu vẫn dài mà ra, họ khảo nghiệm tôi rất lâu, mới thành như vậy, tôi phải rất nhẫn nại, rất nhẫn nại để dạy dỗ họ.

Thế vẫn chưa hết, tôi còn phải sống với họ mấy năm, huấn luyện họ cho đến bây giờ mới khiêm tốn được một chút. Thời gian qua, mọi người mới từ từ hiểu rõ tôi, nhưng khi quý vị hoàn toàn hiểu rõ tôi, tôi đã đi mất rồi. Bây giờ không hiểu rõ cũng không sao, nhưng cần phải biết chúng ta đôi lúc ngộ nhận Sư Phụ mình, ý tốt của Sư Phụ chúng ta lại cho là ý xấu; Sư Phụ dạy dỗ chúng ta, chúng ta lại cho rằng Ngài hung dữ. Nhất định sẽ có những trường hợp như vậy xảy ra. Nếu gặp phải những trường hợp này, quý vị cần phải ghi nhớ những lời tôi nói hôm nay.





Tâm của chúng ta cần phải đơn thuần giống như trẻ thơ vậy, rất dễ dàng chấp nhận, như vậy tu hành mới tiến bộ nhanh.

Trích từ bài thuyết giảng "*Bí Quyết Tu Hành Tiến Bộ*"



9

Pháp Môn Quán Âm Và Thần Thông Có Gì Khác Nhau?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Viện nghệ thuật Trung Chánh, Bình Đông, Formosa**

Ngày 3 tháng 12 năm 1988

Hôm qua có người hỏi một câu rất hay, quý vị có nhớ hay không? Vì thời gian có hạn nên tôi không giảng vào chi tiết. Họ hỏi rằng: “*Pháp môn Sư Phụ truyền và thần thông có gì khác nhau?*” Tôi trả lời họ rằng: “*Có khác.*” Hôm nay, tôi muốn đem điều này nói với mọi người.

Thần thông và Pháp Môn Quán Âm hoàn toàn khác biệt. Thần thông chỉ có thể sử dụng trong một khoảng thời gian, nhưng không thể vĩnh viễn tồn tại; còn pháp môn của chúng ta một khi đã truyền ra là vĩnh viễn không gián đoạn, không những không bị gián đoạn mà còn tiếp tục phát triển nữa. Thần thông là quý vị chỉ có thể làm một điều nhất định nào đó nhưng không thể phát triển, ví dụ quý vị có thể di sơn đảo hải thì chỉ có thể di sơn đảo hải, không có một tài năng nào khác.

Thần thông cũng không giúp đỡ trí huệ của quý vị. Tuy quý vị có thần thông, nhưng trí huệ của quý vị chỉ ngừng lại nơi đó mà thôi. Quý vị biết được bao nhiêu thì chỉ biết được bấy nhiêu, trí huệ không thể mỗi ngày một tăng thêm, cũng không có quá trình phát triển, có hiểu ý của tôi không? Tu Pháp Môn Quán Âm của chúng ta khác hẳn, lúc tôi truyền pháp quý vị đạt được chứng ngộ, sau khi chứng ngộ vẫn còn tiếp tục phát triển; chỉ cần quý vị y theo lời chỉ dạy của tôi mỗi ngày tọa thiền hai tiếng rưỡi thì mỗi ngày trí huệ sẽ phát triển thêm một chút, trí huệ mỗi lúc một nhiều. Chỉ cần ngồi thiền mỗi ngày, năng lực của quý vị đều có thể phát triển. Nhưng cũng không thể nói rằng chúng ta không có thần thông. Chúng ta thật sự có thần thông, đó là thứ thần thông tự động, không phải thứ thần thông vô thường cần phải niệm chú hú la hấp, hoặc dùng khẩu ấn, thủ ấn, để biểu diễn. Thứ thần thông cố ý này, hoặc phải dùng chính đầu óc của mình điều khiển thần thông (*tiếng Anh gọi là "will power" hay "self will"*), chỉ có thể dùng trong một khoảng thời gian mà thôi.

Ví dụ Tôn Ngộ Không trong câu truyện *Tây Du Ký*, ông có bảy mươi hai phép thần thông biến hóa, nhưng quý vị thấy ông chỉ dùng thần thông trong một khoảng thời gian mà thôi. Tuy có nhiều thần thông như vậy, nhưng ông vẫn phải bái Huyền Trang làm thầy, bởi vì Huyền Trang có trí huệ tột cùng, năng lực hoàn mỹ, còn năng lực của Ngộ Không thì hữu hạn.

Từ đó cho thấy bất luận quý vị có bao nhiêu thần thông, năng lực của quý vị cũng hữu hạn, ngoại trừ đạt được trí huệ cao đẳng nhất, khi nào đạt được trọn vẹn “Đạo” một trăm phần trăm, chúng ta mới có tất cả. Nếu không, dù có thần thông cũng chỉ là một phần của lực lượng này. Ở trong đại lực lượng của vũ trụ và chỉ chiếm một góc cạnh rất nhỏ. Tuy là một góc cạnh rất nhỏ, nhưng cũng chưa được kể là góc cạnh, tại sao vậy? Bởi vì vẫn còn ở ngoài cửa.

Ví dụ chúng ta có thần thông, có thể di sơn đảo hải, sỏi đậu thành binh, chúng ta vẫn cần sử dụng đầu óc này. Đầu óc không phải là trí huệ. Lực lượng của đầu óc có hạn, đầu óc chẳng qua là một bộ máy mà thôi. Đầu óc hoặc trái tim của chúng ta chỉ là một công cụ, cũng giống như máy móc vậy. Trái tim ở trong thân thể, mỗi ngày đập “*bình bình*”, giống như máy bơm nước hoặc máy bơm dầu dùng ở bên ngoài vậy. “*Máy bơm*” (*chỉ trái tim*) ở bên trong, cũng giống bất cứ loại máy bơm nào ở bên ngoài, chỉ là một công cụ. Trái tim trong nhục thể không có tình cảm gì hết, nếu chúng ta suy nghĩ một cách tinh tế thì sẽ cảm nhận được. Khi chúng ta nói: “*Tim của tôi đau quá!*” hoặc “*Tâm của anh giống tâm của tôi,*” là những câu nói thật buồn cười. Bởi vì trái tim này không có tình cảm, không biết nghĩ điều gì cả, ngoại trừ quý vị đem dao mổ tim ra, tim mới biết đau thật sự. Nếu không, quý vị có nói thế nào cũng vô ích, vì nó không biết nghe.

Tim làm sao mà đau được? Đây chỉ là một phản ứng tự động. Trong đầu óc, trước đây tim đã từng gặp qua hoàn cảnh không mãn ý này, bây giờ gặp lại, nên lập tức biết ngay: “*Đây là một hoàn cảnh không vừa ý,*” lúc đó tim sẽ tự động phản đối. Chúng ta gọi trường hợp này là “*đau tim*”, hay nói rõ ràng hơn là “*đau đầu*”. (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng đầu óc này vốn cũng chẳng có gì và cũng không có tình cảm, chỉ là một thứ công cụ vi tế, có nhiều cảm ứng khác hơn một chút, cũng giống như một bộ máy điện tử cao đẳng vậy.

Ngày nay máy điện tử phát triển được nhiều điều rất hay, có máy điện tử làm được công việc phiên dịch, từ tiếng Anh sang tiếng Trung Hoa, hoặc từ tiếng Trung Hoa sang tiếng Đức, v.v... Giả sử chúng ta lúc nào cũng sử dụng máy điện tử, từ từ đầu óc của chúng ta sẽ trở thành lạc hậu phải không? Không, bởi vì bộ máy điện tử ngày hôm nay có thể làm được rất nhiều việc, nhưng vẫn không có nhiều năng lực như đầu óc của chúng ta.

Đầu óc của chúng ta tuy hay như vậy nhưng cũng chẳng là gì cả, bởi vì chúng ta có một thứ khác. Nếu chúng ta tôn xưng Ngài là một năng lực nào đó, thì so với đầu óc này, Ngài càng lợi hại. Không có Ngài, đầu óc không thể làm việc, chúng ta gọi đó là “*Bản Lai Điện Mục*”. Ngài là chủ nhân của chúng ta, hoặc là diện mục tiên thiên của chúng ta, khi cha mẹ chưa sinh chúng ta ra thì chúng ta đã có tiên thiên diện mục rồi.

Thứ lực lượng này, người chủ nhân này, chính là Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, là độc nhất vô nhị, bất khả tư nghị, không có gì có thể thay thế được năng lực này. Chỉ có Ngài mới có thể làm chúa tể bất kỳ hành động nào của chúng ta. Đầu óc của chúng ta, trái tim của chúng ta, thân thể và tư tưởng của chúng ta đều từ Ngài mà ra; không có Ngài chúng ta đã chết hết rồi, biến thành một thứ thi thể vô dụng mà thôi; cũng giống như một chiếc xe hơi vậy, nếu không có người ở bên trong lái thì sẽ chạy bậy, sau đó lọt xuống ống cống nằm yên một chỗ.

Nếu không có người chủ nhân bên trong thì nhục thể này không có gì là quan trọng. Người chủ nhân này chúng ta phải tìm, tìm xong thì bất cứ điều gì chúng ta cũng có thể làm. Nhưng phần đông người đều không tìm được Ngài, bởi vì thứ nhất: cuộc sống bên ngoài quá bận rộn; thứ hai: không muốn tìm; thứ ba: không nghĩ rằng có sự hiện hữu của vị “*chủ nhân*” ấy.

Tuy chúng ta có rất nhiều tôn giáo, nhưng rất nhiều người không nghĩ đến điểm quan trọng này: vị chủ nhân bên trong không phải là tín đồ Phật giáo, không phải là tín đồ Thiên Chúa giáo, không phải là tín đồ Đạo giáo, cũng không phải là học giả Nho gia, càng không phải là Nhất Quán đạo, Lương Quán đạo. Ngài không là gì cả, nhưng Ngài là tất cả; Ngài không tu hành, nhưng đã được giải thoát; Ngài không xuất gia, nhưng đã liễu thoát được nhân quả rồi.

Ngài chủ nhân bên trong này không để ý đến bất kỳ tín ngưỡng tôn giáo nào, Ngài không có một chút liên hệ gì với tôn

giáo. Nhưng nếu chúng ta tìm thấy Ngài, cho dù chúng ta không tin tưởng bất kỳ tôn giáo nào, thì cũng sẽ có trí huệ, cũng sẽ trở thành người vĩ đại.

Cho nên tôi giảng kinh không phải chỉ để cho những người có khái niệm tôn giáo nghe mà thôi, mà là để cho tất cả mọi người. Không phải ngũ giáo mới có thể hợp nhất, “*vô giáo*” cũng có thể hợp nhất, bởi vì cái “*Đạo*” này bao gồm tất cả chúng sanh, Ngài không phân biệt người nào với người nào. Mỗi người bên trong chúng ta đều có cái “*Đạo*” này. Nhục thể cuối cùng chẳng qua là một bộ y phục mà thôi, hôm nay chúng ta mặc bộ này, mai có thể mặc một bộ y phục khác.

Ví dụ chúng ta chết đi, có thể chúng ta thay đổi một bộ y phục thân thể khác. Lúc đó người thân không còn nhận biết chúng ta nữa, mọi người thường vì bộ y phục này mà gây ra rất nhiều tranh chấp. Có người nói người Đông phương tốt hơn, hoặc người Tây phương tốt hơn, lại có người nói thêm Thiên Chúa giáo tốt hơn, Phật giáo không tốt, v.v..., đều là những chuyện phiền phức.

Cho nên tôi không tạo lập bất kỳ một tôn giáo nào, không tiếp tục thành lập một tôn giáo khác. Đã có nhiều tôn phái rồi, thêm vào nữa chỉ gây rắc rối cho người khác mà thôi, trừ khi gặp hoàn cảnh không sao tránh được, ví dụ nếu có bị cưỡng bức thì mới làm, trái lại còn có thể tự quyết định thì không nên.

Thần thông từ đâu đến? Giả sử những người bình thường như chúng ta tu hành không đúng, đi đến một thế giới nào đó nhưng thế giới này không phải như chúng ta đi lên cầu thang có thể gặp được. Bất cứ cảnh giới nào cũng đều ở bên trong (*Su Phụ chỉ vào mắt trí huệ*), chẳng qua mỗi cảnh giới đều có những phẩm chất khác nhau. Còn nữa, vì chúng ta có những công cụ khác nhau, cho nên có thể nghe thấy, cảm thấy hoặc nhìn thấy những cảnh giới khác nhau. Ví dụ, nơi đây có không khí, trong không khí ngoài trừ nước, còn có độc khí và dưỡng khí. Nhưng dù trong không khí những chất gì cũng đều hiện diện ở nơi đây. Nhưng những

người bị bệnh nặng, bị hư phổi, họ sẽ cảm thấy nơi đây dường như không có không khí. Thật ra ngoài không khí, nơi đây còn có ánh sáng đèn; không khí và đèn sáng cùng hiện hữu một lúc.

Cũng vậy, ở một nơi trong cùng một lúc có thể có nhiều đồ vật, nhưng người mù sẽ không biết là có mặt trời. Họ cũng không thấy được trăng sao, hoa lá, cũng không thấy được người. Điều này không thể nói là không có người, hoặc không có mặt trời, ngôi sao, mặt trăng, hiểu không?

Tương tự như trên, nếu chúng ta mở được con mắt vô hình khác thì có thể nhìn thấy được cảnh giới khác. Bây giờ chúng ta giống như người mù vậy, chỉ có thể nhìn thấy về những phương diện vật chất, hoa, máy phóng thanh, bàn, ghế, v.v..., đều là những vật cụ thể rất vô tình vô nghĩa. Nếu chúng ta mở được mắt trí huệ sẽ nhìn thấy thêm nhiều đồ vật khác nữa, những chúng sanh khác, hoặc những cảnh giới khác. Cũng giống như người mù sau khi được giải phẫu đột nhiên nhìn thấy mặt trời, họ nói: *“Chao ôi! Có mặt trời!”* Thật ra mặt trời vốn đã có rồi, bởi vì không nhìn thấy, nên họ mới không biết. Do đó, không phải chúng ta bước lên cầu thang là có thể gặp được Phật Tổ, gặp được Thiên Đàng. Chúng ta chỉ cần thay đổi cách nhìn của mình, sửa đổi trí huệ của chúng ta là được. Sự thật, cũng không cần sửa đổi chỉ cần nhận biết được trí huệ của chúng ta. Khi chúng ta mở được thiên môn này sẽ gặp một cảnh giới khác. Nhìn thấy cảnh giới này cũng giống như tôi nhìn thấy quý vị vậy, hoặc quý vị nhìn thấy tôi một cách rõ ràng vậy, đích thật là như vậy. Lúc đó chúng ta thấy được một cảnh giới cao đẳng hơn. Khi chúng ta nhìn lại thế giới Ta Bà này, chúng ta sẽ nói: *“Thì ra thế giới Ta Bà là giả, chính tôi nhìn thấy thế giới kia mới là thật.”* Cho nên mới nói: *“Vạn pháp như ảo ảnh.”*

Chúng ta tu càng cao càng biết được nhiều điều, nhìn thấy thế giới này không còn quan trọng nữa. Cũng giống như chúng ta đi xem phim vậy, khi chúng ta ở trong rạp hát, chúng ta cùng

khóc cười với họ, hoặc cùng với họ hồi hộp sợ hãi, v.v..., cảm thấy rất là thật. Nhưng sau khi vở kịch chấm dứt, chúng ta cảm thấy chỉ là hư ảo, đến lúc đó mới biết mọi vật đều là vở kịch mà thôi, phải không?

Khi chúng ta đi xem phim, chúng ta biết sau khi xem xong cần phải về nhà. Muốn về nhà cần phải chuẩn bị tiền để đi xe công cộng hoặc là đi xe taxi, và cũng phải có một căn nhà để trở về. Chúng ta không thể cả ngày mê lạc trong phim ảnh. Cũng vậy, chúng ta cần phải hiểu rõ, thế giới này chỉ là một rạp hát lớn, mọi người đều biết, nhiều nhất là mỗi người chỉ có thể sống được một trăm năm là kết thúc rồi, nhưng lại không có người muốn chuẩn bị về nhà, thật là một điều kinh ngạc, phải không? (*Mọi người đáp: Phải, và vỗ tay.*)

Chúng ta vì sống nơi đây, nên mới cần có nhà để trở về. Cũng như các em bé đi xem phim vậy, vừa đến là đã mê lạc trong rạp hát, hoặc khi xem những trò xiếc thì không muốn về nhà; nhưng cha mẹ biết rằng khi vở kịch chấm dứt thì cần phải đưa chúng về. Tuy nhiên có lúc rất khó đem em bé về nhà, bởi vì em còn nhỏ nên không hiểu, vẫn muốn ngồi chờ trong rạp xiếc để tiếp tục xem. Tại Tây phương có những rạp chiếu bóng chiếu hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chúng ta muốn đi xem, có thể tiếp tục ở trong đó coi, không cần phải về nhà. Nhưng sớm muộn gì rạp chiếu bóng cũng phải đóng cửa khi giờ thứ hai mươi bốn đến. Họ khóa cửa lại trong một khoảng thời gian, đến lúc đó các em không về nhà cũng không được.

Thế giới này cũng vậy, tôi không dạy quý vị những chuyện gì lớn lao. Tôi chỉ dạy quý vị nên chuẩn bị hành lý, khi thời gian đến mới có thể ra đi một cách an toàn thoải mái, để không gặp phải hoàn cảnh bàng hoàng, đau khổ, lạc đường, thiếu điều này, thiếu điều nọ. Nếu như chúng ta không tu hành sẽ thiếu trí huệ, thiếu đạo đức, thiếu tinh thần thích ứng, cho nên khi vãng sanh rời khỏi thế giới này mới đau khổ như vậy.

Cho dù quý vị thích hay không thích thế giới này, sớm muộn đều phải ra đi. Nếu quý vị còn thích thế giới này quá cũng có thể trở lại, nhưng cần phải chuẩn bị, về nhà, kiếm tiền, ăn cơm, tắm rửa, thay đổi quần áo, nghỉ ngơi cho thoải mái. Ngày mai nếu muốn thì có thể trở lại xem phim. Nhưng không thể cả ngày lưu lại đó, không làm việc, không có tiền, vạn nhất ngày mai chết tại rạp hát, không có ai lo cho quý vị, hiểu không?

Những người tu Pháp Môn Quán Âm không nhất định là hoàn toàn không trở lại. Muốn trở lại thế giới này cũng được, nhưng cần phải thông thả; trở lại làm Phật Bồ Tát, làm Minh Sư, gia trì cho thế giới này, trở lại để dẫn dắt chúng sanh, giúp đỡ cho những người đau khổ và cần thiết; không phải trở lại một cách mơ hồ. Tự mình không giúp đỡ được mình, thì làm sao giúp đỡ người khác được?

Những người theo tôi học đều biết, tu Pháp Môn Quán Âm tuyệt đối không thể sử dụng thần thông, đây là một điều kiện để thọ Tâm Ấn. Tại sao có thần thông lại không dùng? Bởi vì chúng ta dùng thần thông cũng giống như mượn tiền của người khác vậy, không phải là tiền của chúng ta. Thần thông bất luận cao bao nhiêu vẫn còn là trong Tam Giới, nếu giảng cho rõ một chút là vẫn còn ở trong thế giới Thứ Nhất. Thế giới Thứ Nhất chẳng qua chỉ cao hơn chúng ta một chút mà thôi, vẫn chưa vượt qua được Tam Giới.

Tam Giới là gì vậy? Là bên trên của chúng ta còn có ba thế giới tương đối cao hơn thế giới chúng ta một chút, càng ở trên càng cao, nhưng cũng có một ngày chúng sẽ bị hủy hoại. Bên ngoài Tam Giới còn có một cảnh giới khác vĩnh viễn không bị hủy hoại, chúng ta muốn tu hành cần phải đến nơi đó trước, sau đó mới được kê là giải thoát.

Tôi nói: “*Đi đến nơi đó.*” không phải là bảo chúng ta chạy đi thật sự, điều này khác hẳn với xuất hồn. Xuất hồn là chúng ta ở nơi đây xuất hồn đến Đài Bắc hoặc đến Mỹ xem xét, chúng ta để

lại nhục thể. Linh hồn chúng ta mang một thứ thân thể khác, bên trong thân thể này còn có rất nhiều thân thể khác, tất cả đều mang đi, đến Mỹ nhìn người khác làm điều gì, sau đó lại trở về. Điều này được gọi là xuất hồn.

Những người xuất hồn cao nhất chỉ có thể đến thế giới Thứ Nhất, đó là thứ thế giới có thần thông. Ở thế giới Thứ Hai cũng có thần thông, nhưng là một thứ thần thông có trí thức, không phải là thần thông hô phong hoán vũ. Hô phong hoán vũ, di sơn đảo hải, v.v..., đều là thần thông của thế giới Thứ Nhất. Thế giới Thứ Hai có một loại thần thông có thể nhìn thấy quá khứ, hiện tại và vị lai. Đến thế giới Thứ Ba là không còn những thần thông vật chất mà thành một thứ thần thông tự động.

Thần thông tự động là gì vậy? Ví dụ chúng ta không nhìn quá khứ, hiện tại, vị lai của một người nào, chúng ta không cần phải đoán, nhưng tự nhiên biết là cần phải đối xử với họ ra sao, hoặc chúng ta tự động làm một điều gì. Ví dụ trước đây chúng ta thiếu họ năm trăm đồng, bây giờ tự nhiên đi mua một món quà năm trăm đồng để tặng họ, lúc đó nhân quả của chúng ta trong kiếp trước tự nhiên được thanh toán xong.

Từ thế giới Thứ Ba trở lên đều là thần thông tự động; cũng giống như chúng ta đã đến được trường trung học hoặc đại học, khi người ta nói ba cộng ba, lập tức chúng ta đáp là sáu. Chúng ta không cần phải viết xuống ba cộng ba, sau đó dùng trí óc tính từng số một, hai, ba, bốn, năm, sáu, tính nửa ngày mới có câu trả lời, mà cảm thấy mình biết tính thật là hay. Những trường hợp này là những thần thông của đẳng cấp thấp, phần đông chúng ta đều dùng thứ thần thông ấu trĩ đó.

Thần thông tự động cũng giống như một học sinh trung học vậy, quý vị nói với họ một đóa hoa là ba đồng, họ muốn mua hai đóa hoa lập tức đưa ra sáu đồng, không cần ở đó tính toán, họ lập tức tự động biết, hai đóa hoa là bao nhiêu tiền. Bởi vì từ nhỏ đã học qua rồi, bây giờ không cần ở đó tính toán phiền phức. Thần

thông tự động cao hơn thứ thần thông cố ý. Đến lúc đó quý vị nhìn người nào, người đó lập tức cảm thấy dễ chịu. Hoặc quý vị đi thăm bệnh nhân, người đó lập tức sớm bình phục, quý vị không cần ở đó niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” (mọi người cười), sau đó vẽ một lá bùa, dùng lửa đốt, bỏ vào ly kêu họ uống, không cần phải làm phức tạp như vậy.

Bởi vì lực lượng của quý vị đã trở thành tự động, chỉ cần quý vị nghĩ đến người nào thì người đó tự nhiên có phước báu, quý vị thích ai thì người đó liền có công đức, bất cứ ai nghĩ đến quý vị một giây lát, tự nhiên đạt được lợi ích, cảm thấy thoải mái. Tu hành cần phải đạt đến trình độ này, mới được kể là tu Đạo chân chánh. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là tu loại thần thông tự động này chứ không phải dùng tay vẽ rồi niệm thứ thần thông đẳng cấp thấp “*hú la háp*”. (Mọi người vỗ tay.)

Cho nên quý vị đừng sợ tôi không biết được đẳng cấp của quý vị. Tôi biết rất nhiều, nhưng cũng không biết gì cả, bởi vì những điều này đều là tự nhiên mà ra. Thật tình, tôi cũng không nghĩ đến lời giải đáp này, đối với tôi, những điều này là những chuyện tự nhiên cả, nhưng vì có người hỏi, tôi mới có lời giải đáp cho quý vị. Những điều tôi biết, dựa vào trình độ hiểu biết của chúng sanh mà giảng cho mọi người nghe. Dù không thể dùng ngôn ngữ để diễn đạt nhưng cũng phải cố gắng giảng, cho nên mới phiền. Nếu như quý vị đều giống như tôi, thì tôi không cần dùng bất cứ một lời nào, quý vị chỉ cần nhìn tôi là tự nhiên biết ngay, tôi không cần nói gì cả.

Có một bộ kinh Phật giáo tên là Kinh A Di Đà có miêu tả thế giới Tây Phương Cực Lạc. Mọi người gặp nhau không cần đến ngôn ngữ, quý vị nghĩ điều gì, lập tức người khác biết ngay, hoặc người đối diện lập tức hiểu rõ mình muốn nói gì. Đây không phải là tha tâm thông mà là do mọi người đồng một thể. Tha tâm thông và thiên nhãn thông là trường hợp khác. Có người nói rằng một vị pháp sư nào đó hoặc một vị thiền sư thời xưa, khi khai ngộ, họ có

thể ở nơi họ đang sống, mà nhìn thấy một nơi khác có hai người đang nói chuyện. Đây không phải là khai ngộ, xin lỗi. Giả sử có một vị pháp sư ngồi ở trong phòng của họ tọa thiền, sau đó nhìn thấy Sư Phụ của ông cùng với một vị pháp sư nào đó đang bàn luận tại Đài Bắc, sau đó viết thể nghiệm này lại, rồi nói rằng mình đã khai ngộ rồi, quý vị nghĩ rằng trường hợp của ông có khai ngộ không? Đây không phải là khai ngộ, mà là đã đạt được thiên nhãn thông, và thiên nhĩ thông.

Thiên nhãn thông là chúng ta dùng mắt bình thường của mình, hoặc là không dùng mắt mà vẫn có thể thấy được những nơi rất xa, nhìn thấy được người mà chúng ta muốn nhìn, họ đang ở Đài Bắc hoặc Cao Hùng làm gì. Khi chúng ta muốn biết một người ở một nơi khác đang làm gì thì dùng thiên nhãn thông. Tôn Ngộ Không cũng có loại thần thông này, cho nên ông có thể bay lên trên đài cao để xem, hoặc từ nơi ông ở, nhìn thấy một người nào đó ở một nơi rất xa đang làm điều gì. Đó được gọi là thiên nhãn thông.

Ngoài ra, chúng ta còn dùng tai. Ở Đài Bắc có thể nghe được hai người ở Cao Hùng đang nói chuyện gì, đó là thiên nhĩ thông. Giả sử chúng ta ở đây nhìn người trước mặt, biết được trong lòng họ đang nghĩ gì, đó là tha tâm thông. Những thần thông này không có liên hệ gì với Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta không có tu thứ thần thông trẻ con đó, mọi người có thể an tâm. Mọi người cần phải hiểu rõ, nếu quý vị đến đây chỉ vì mong muốn thứ thần thông này, e rằng quý vị sẽ thất vọng. Bởi vì những thứ thần thông đó không đáng cho chúng ta cực khổ tu hành trong thời đại này. Nếu chúng ta muốn biết Sư Phụ của chúng ta muốn nói gì, chỉ cần gọi một cú điện thoại là biết ngay, đây cũng kể là một thứ thiên nhĩ thông.

Ngày nay chúng ta không dùng thứ thần thông này, chúng ta tu hành là để đạt được trí huệ. Khi chúng ta tọa thiền nhìn thấy được cảnh giới gì, không phải là không tốt. Nhìn thấy cảnh giới

là một thứ thể nghiệm rất tốt, có thể giúp cho chúng ta đo lường được đẳng cấp của mình, nhưng chúng ta cũng không nên quá mừng, bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta sẽ biết được mình tu đến đâu. Hôm nay tu ở chỗ này, ngày mốt tu ở chỗ nọ, năm sau tu đến nơi nào, chúng ta đều rất rõ, đều biết được quả vị của chính mình.

Tuy nói là biết nhưng không phải có người viết xuống tên tuổi của chúng ta: *“anh tốt nghiệp rồi”* rõ ràng như vậy. Chúng ta chỉ có thể biết là mình hiểu rõ mà thôi, nhưng không thể nói với người khác rõ ràng rằng: *“Tôi đã chứng quả A La Hán, tôi là Bồ Tát, anh có biết không?”* Chúng ta không có cách nào nói như vậy, bởi vì lúc đó chúng ta không cảm thấy *“ta”* chứng được quả gì, hiểu ý của tôi không?

Ở Đài Bắc có người hỏi ép tôi rằng: *“Cô đã thành Phật chưa? Xin cô đừng trả lời rằng mọi người đều là Phật.”* Ý của ông là ép tôi phải nói phải hoặc là không phải. Lúc đó, tôi cảm thấy thật xấu hổ, thật kỳ cục. *(Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.)* Nhưng bởi vì có người hỏi gặng nên tôi cần phải nói cho họ nghe. Tuy tôi trả lời rằng tôi thành Phật rồi, nhưng tôi cũng không có nghĩ là mình thành Phật gì. Vì để cho quý vị không thất vọng, tôi mới nói tôi thành Phật rồi.

Đối với tôi, thành Phật cũng không có gì là hay, bởi vì thành Phật là chuyện rất tự nhiên. Ví dụ quý vị làm thầy lâu rồi, về sau quen đi sẽ không cảm thấy *“ta”* là một vị thầy giáo Anh ngữ rất giỏi, cũng giống như ăn cơm hoặc ngủ nghỉ vậy, đã trở thành một hành động rất tự nhiên. Nếu có người muốn giới thiệu quý vị để cho mọi người quen biết, họ nói: *“Đây là một vị thầy dạy tiếng Anh rất giỏi,”* quý vị nghe rồi cảm thấy thêm thẹn thùng, có phải như vậy không?

Cũng vậy, những người thành Phật không cảm thấy tự mình thành Phật gì, nhưng vì dùng ngôn ngữ của thế giới để nói, dựa vào kinh điển cổ xưa, dựa vào kinh nghiệm bản thân của họ, dựa

vào lực lượng do chính họ phát ra, mới nói họ là Phật. Nhưng đối với chính bản thân của họ, không có Phật và cũng không có chúng sanh, mọi người đều bình đẳng. Cho nên họ là Phật nhưng họ cũng không phải là Phật. Họ là Phật, bởi vì chúng sanh thấy họ là Phật, nhưng không phải họ không thấy chính họ là Phật, hiểu ý của tôi không? Điều này rất khó nói, nhưng nếu như quý vị nghe và hiểu được, biểu lộ rằng đã có khai ngộ.

Giả sử vẫn còn có người không hiểu rõ Pháp Môn Quán Âm và thần thông có gì khác nhau, lát nữa có thể yêu cầu tôi giảng kỹ hơn một chút, như vậy tôi mới có thể giúp quý vị mở những nút thắt của riêng mình. Tôi rất thích trả lời những câu hỏi của quý vị. Đối với tôi, mọi việc đều là lẽ đương nhiên, tôi không nhất định có tha tâm thông, biết người này đang nghĩ gì. Ở đây đông người như vậy, nếu tôi có tha tâm thông sẽ rất phiền phức, biết người này nghĩ như thế này, người kia nghĩ như thế nọ, tôi sẽ rất bận rộn, trong đầu óc sẽ dao động không ngừng, lát nữa không còn cách nào giảng kinh nữa.

Tại sao tôi nói tu Pháp Môn Quán Âm không được dùng thần thông? Bởi vì chúng ta muốn rời khỏi Tam Giới. Muốn rời khỏi Tam Giới thì chúng ta không được dùng tài sản của Tam Giới. Giả sử quý vị ở trong một khách sạn, lát nữa quý vị trả tiền xong là ra đi, nhưng quý vị không thể đem những lọ hoa và đèn của họ. Nếu quý vị muốn đi thì không thể làm như vậy. Tường vách của họ, quý vị không thể đập vỡ một miếng; ống nước của họ, quý vị không thể lấy đi; giường ghế, không được đem theo, quý vị chỉ tạm thời sống tại đây một thời gian mà thôi.

Cũng vậy, thần thông cũng là một thứ tài liệu vô hình giống như tài liệu hữu hình của thế giới này vậy. Ví dụ chúng ta đến nhà một người nào đó, chúng ta ở tạm, nhưng vật dụng của họ chúng ta không thể mang đi, đồ đạc trong khách sạn cũng không thể mang về. Cũng vậy, trong Tam Giới cũng có những tài liệu vô hình, chúng ta không sử dụng chúng, bởi vì trong Tam Giới

đều là tài sản của Ma Vương. Ma không phải là một người hung ác, trên đầu có hai cái sừng, miệng có hai cái răng nanh dài. Ma là một thứ ảo tưởng, thuộc về cảnh giới mộng tưởng giả tạo, nếu chúng ta bị gạt thì vĩnh viễn nằm mơ không chịu tỉnh dậy. Tiếng Phạn “*ma*” được gọi là “*Maya*”, ý là “*ảo tưởng, cảnh giới không chính xác*”. Nếu như chúng ta bị ma gạt, chơi với ma, thì chúng ta vĩnh viễn sống ở đó không ra đi được, cũng giống như chúng ta còn nhỏ chơi những bánh đất hoặc núp vú cao su. Nếu chúng ta trưởng thành mà vẫn bị chấp vào đó, người ta sẽ nghĩ rằng thần kinh chúng ta mất bình thường và không muốn có liên hệ gì với chúng ta, phải không?

Cũng vậy, trong Tam Giới có những trò chơi của Tam Giới. Nếu chúng ta bị mê mải ở đó, cùng chơi với họ, thì Phật Bồ Tát sẽ không đếm xỉa đến chúng ta, bởi vì người đó chưa trưởng thành, tuy thân thể của họ đã cao lớn, nhưng họ vẫn cứ giữ chặt “*núp vú*” giả!

Pháp luật của cảnh giới bên trên cũng giống như ở dưới vậy, cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ. Tu hành không phải là để cầu thần thông mà vì muốn đạt được năng lực cao đẳng nhất, khai mở trí huệ hoàn mỹ nhất của chúng ta, sau đó có thể lợi ích cho mình và lợi ích cho người, muốn cứu bao nhiêu người cũng không thành vấn đề. Chúng ta muốn lên Thiên Đàng hoặc xuống địa ngục, trong một sát na là có thể ra đi. Bất cứ người nào ở địa ngục cầu chúng ta, chúng ta đều có thể giúp đỡ. Nhưng đa số những người ở địa ngục không thể cầu chúng ta giúp đỡ, quý vị có biết tại sao không? Bởi vì họ không có quan hệ với chúng ta, không có câu thông, nghe không được tên chúng ta, cho dù nghe được, chúng ta cũng không có quyền giúp đỡ họ.

Ví dụ có một vị luật sư, họ không thể tự động chạy vào trong ngục nói: “*Tôi muốn giúp đỡ người này; tất cả những phạm nhân bị giam trong ngục, tôi muốn giúp đỡ hết.*” Cho dù họ biết pháp luật, họ có quyền, có biện tài vô ngại, nhưng họ cũng

không tự động làm như vậy. Cần phải có người thân có quan hệ huyết thống với phạm nhân đó ở bên ngoài, năn ni người luật sư đó bào chữa dùm thì vị luật sư mới có thể vào trong đó cứu người đó được.

Cho nên chúng ta cần phải tu hành, bởi vì tu hành mới có thể giúp đỡ tổ tiên của chúng ta. Những người Tâm Ấn là những đứa con hiếu thảo nhất. Dù cho chúng ta có lạy tổ tiên mấy trăm vạn lạy cũng không bằng Tâm Ấn với tôi trong một sát na. Lúc quý vị Tâm Ấn, năm đời, sáu đời, chín đời tổ tiên của quý vị đều hoàn toàn siêu sanh. Nếu quý vị ở đó lạy một trăm năm, đối với họ cũng vô ích, họ vẫn ở địa ngục, vẫn cứ đau khổ. Quý vị cúng dường bao nhiêu cơm, họ cũng không thể ăn, dù lòng hiếu thảo của quý vị muốn vỡ tung ra, họ cũng không có cách nào cảm thấy được.

Tôi thấy mọi người đều rất đau khổ. Tuy tôi không lo đến, nhưng không phải là tôi không thông cảm, không khổ tâm. Nhìn thấy mọi người khổ, tôi cũng rất khổ, nhưng tôi cũng không biết dùng phương pháp nào. Giả sử đó là đệ tử của tôi đau khổ, tôi sẽ bảo họ cần phải làm gì, chỉ cần khuyên họ làm theo lời của tôi, thì lập tức tốt ngay.

Tôi chỉ dẫn cách đạt giải thoát này hoàn toàn miễn phí, cũng không có điều kiện gì, nhưng rất ít người muốn tiếp nhận. Cho nên quý vị đừng nghĩ: *“Chúng ta chỉ có một hai người tu hành, thế giới có nhiều chúng sanh như vậy, đến bao giờ mới độ hết?”* Không cần phải lo cho chúng sanh làm gì, ai muốn đi thì đi, ai muốn ở thì ở, mọi người đều tự tại.

Bệnh sốt xuất huyết không phải chỉ là vấn đề vệ sinh mà thôi. Vệ sinh của Formosa từ xưa đến nay đều như vậy, không phải đến bây giờ mới không có vệ sinh. Sự thật, Formosa ngày nay ngược lại còn vệ sinh hơn xưa, nhưng kết quả càng ngày càng có nhiều người sinh bệnh (*bệnh sốt vốn chỉ gây nóng và sưng đau mà thôi, bây giờ lại thêm một triệu chứng nữa, đó là chảy máu*). Cho dù

chúng ta có giết muỗi cũng vô ích, muốn giải trừ được căn bệnh này cần phải tránh sát sanh, bỏ con dao đồ tể xuống, ăn năn sám hối, cầu nguyện Thượng Đế, Phật Bồ Tát giúp đỡ mới hết được, không phải giết muỗi là có thể giải quyết được vấn đề.

Tại sao vậy? Đây là cộng nghiệp của cá nhân và quốc gia. Nghiệp chướng của quốc gia chúng ta khác với những quốc gia khác. Bất cứ nơi nào, quốc gia nào cũng có muỗi, nhưng rất ít nghe nói những quốc gia khác xảy ra bệnh sốt xuất huyết này. Trước đây Formosa cũng có muỗi, không phải bây giờ mới có, tại sao bây giờ mới có bệnh sốt xuất huyết? Có phải như vậy không? Chúng ta nhìn đạo đức của chính mình càng lúc càng thấp, thì hiểu được tại sao có bệnh.

Hiện nay chúng ta sát sinh mỗi lúc một nhiều. Trước đây người Trung Hoa tương đối hiếu sinh, thỉnh thoảng có khách đến mới làm thịt một con gà. Bây giờ mỗi ngày bắt loạn đi đâu cũng thấy thịt. Sát nghiệp mỗi lúc một nặng, cho nên nói “*bệnh tưng khẩu nhập*”. Vạn nhất vào từ cửa miệng không kịp sẽ vào trong lỗ mũi, bệnh ngày nay đều do bên ngoài xâm nhập. Những điều tôi nói đều là những lời chân thật, quý vị sẽ thấy những căn bệnh này có liên quan đến đạo đức của chúng ta.

Bây giờ đã hiểu rõ chưa? Quý vị về nên khuyên những người láng giềng tránh sát sanh, muỗi sẽ tự nhiên càng lúc càng ít, tôi bảo chứng nhất định là như vậy. Nếu tôi có thể làm được, tôi bằng lòng hủy diệt căn bệnh sốt xuất huyết này, nhưng ngày mai ngày mốt lại sinh ra một con bệnh khác nghiêm trọng hơn, cho nên cũng vô ích. Chúng ta cần phải sửa đổi “*thân, khẩu, ý*” của chính mình; bất luận làm điều gì cũng không nên phương hại đến những chúng sanh khác; pháp luật của nhân quả tự nhiên sẽ không làm phương hại chúng ta, tuyệt đối là như vậy.

Pháp luật của thế giới cũng thế thôi, ví dụ quý vị giết người, người thân của họ sẽ giết quý vị, giết qua giết lại, oan oan tương báo. Chúng ta giết loài vật, cho dù không nghiêm trọng bằng

giết người, nhưng giết quá nhiều, hợp lại cũng giống như giết người vậy. Nghiệp chướng này đã quá nhiều rồi, đạo đức quá ít, ác nghiệp quá nặng, không được cân bằng. Sát nghiệp quá nhiều, quá đáng, thì sẽ gây nên rất nhiều thiên tai. Tuy chính phủ muốn giúp đỡ chúng ta cũng vô phương. Các vị thánh nhân, những người tu hành muốn cứu sinh mạng của chúng ta cũng chỉ có thể giúp được một phần chứ không làm được nhiều. Cho nên chúng ta cần phải cứu lấy mình, sát nghiệp là nguồn gốc của mọi thiên tai, cần phải hiểu rõ ràng, như vậy tai nạn mới có thể qua, không phải đập muỗi chết là đủ.





10

Gặp Minh Sư Một Lần Bảo Chứng Giải Thoát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Viện nghệ thuật Trung Chánh, Bình Đông, Formosa**

Ngày 12 tháng 1 năm 1980

Hôm nay tôi lại đến, tôi nghĩ rằng đến đây cộng tu một thời gian, sau đó nhân tiện nhắc nhở đồng bào Bình Đông đừng quên những chuyện tốt, đừng quên tình thương vốn có của chính mình. Đọc nhiều kinh sách cũng có lợi ích. Đôi khi tham sân si của chúng ta không dễ dàng không chế. Có những lúc chúng ta giận dữ hoặc thù hận với người nào đó thì hãy đọc kinh sách nhiều một chút, sẽ cảm thấy hữu ích. Bởi vì kinh điển đều nói những lời thiện lành, dạy người làm việc tốt, không có bất cứ một quyển kinh điển nào là vô ích cả. Chúng ta đọc kinh là để tịnh hóa lấy mình, giúp đỡ chính mình, để cho chúng ta sống trong xã hội này được an bình hơn, tính tình hòa nhã hơn, chứ không phải đọc kinh là có thể thành Phật. Nếu hiểu được như vậy thì đọc kinh không sao. Giả sử cho rằng đọc kinh có thể thành Phật, thì vẫn còn là nấu cát không thể thành cơm.

Bởi vì từ xưa đến nay, không có một vị Minh Sư nào, không có một vị Phật Bồ Tát nào, khuyên chúng ta niệm kinh thành Phật cả; họ đều nói đến giáo ngoại biệt truyền. Ngay cả trước khi Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, Ngài muốn tuyển lựa một người đệ tử nối truyền để giúp Ngài hoằng pháp, Ngài cũng không bảo Ma Ha Ca Diếp đọc kinh. Ma Ha Ca Diếp nối truyền Phật Thích Ca, ông là người hàng ngày tọa thiền trong sơn động, lúc đó ngay cả kinh điển của Phật Thích Ca cũng chưa được in thành sách, có phải như vậy không? Sau khi Phật Thích Ca vãng sinh rất lâu, các đệ tử mới họp nhau, ghi chép lại, lập thành kinh điển. Vậy lúc đó Ma Ha Ca Diếp làm sao thành Phật? Ông không tụng niệm hàng ngày cho đến khi thuộc lòng, và cũng không thường thường sống chung với Phật Thích Ca. Bởi vì lúc Phật Thích Ca vãng sanh, chỉ có Anan ở bên cạnh.

Ngoài ra, có một ngày Ma Ha Ca Diếp từ một nơi thật xa xôi đến gặp Phật. Áo quần và toàn thân của ông đều dính đầy cát bụi. Ông vừa mới từ sơn động tu khổ hạnh trở về. Như vậy chúng ta biết được, không phải ông ngồi đó đọc kinh hay tụng kinh. Chúng ta dù đọc bao nhiêu kinh đi nữa, vẫn còn có chỗ không rõ, bởi vì cảnh giới chúng ta không cao, trí huệ không mở.

Mỗi lần tôi đi giảng kinh đều muốn nhắc nhở mọi người. Chúng ta bắt đầu từ hôm nay, lần nào cũng có thể bắt đầu trở lại. Dù quá khứ chúng ta có bao nhiêu nghiệp chướng, vô minh nặng nề bao nhiêu, chúng ta cũng có thể một đời giải thoát, cũng có thể khai ngộ ngày hôm nay, hoặc khai ngộ ngày mai. Nếu có phạm tội là đầu óc của chúng ta phạm, thân thể này phạm, linh hồn của chúng ta không có phạm. Linh hồn của chúng ta tức là Bản Lai Diện Mục của chúng ta, hoặc Chủ Nhân, dùng thân thể này để thâu thập một số tài liệu, kinh nghiệm, kinh nghiệm liên quan đến những chúng sanh khác.

Nhưng có những lúc một công cụ nào đó hư hỏng, ví dụ như đầu óc này, chỉ là một thứ công cụ. Chúng ta dùng đầu óc để có

thể đối đãi với người khác, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận học hỏi với người khác. Nhưng đầu óc này không phải rất thông minh, mà chỉ là một bộ máy cơ khí cũng giống như một bộ máy điện tử vậy, chẳng qua là một bộ máy điện tử khá hơn mà thôi. Bất luận chúng ta thu thập điều gì, đầu óc đều ghi nhận. Sau đó chúng ta bấm một cái nút nào đó thì đầu óc sẽ phát ra những điều đã ghi được.

Ví dụ đầu óc vốn không đánh mắng người khác, nhưng nếu mỗi ngày gặp một người, lúc người đó nói một câu nào sai lầm thì liền đánh mắng người ấy, đầu óc liền ghi nhận. Ngày hôm sau có một người nào nói những lời sai trái với người này, đầu óc liền kêu cánh tay đánh người ấy. Bởi vì đầu óc đã học xong rồi, học từ người khác mà không biết là học tốt hay học xấu; chỉ dựa theo kinh nghiệm mà làm. Đầu óc không biết phân biệt thế nào là tốt, thế nào là xấu, ngoại trừ chủ nhân của chúng ta tỉnh dậy chỉ bảo cho đầu óc hoặc được một linh hồn khác đã thức tỉnh dạy dỗ, đầu óc mới hiểu biết. Nhưng điều này cũng không thể nhanh chóng được, cũng không phải rất đơn giản, bởi vì đầu óc ghi lại quá nhiều hình ảnh, quá nhiều ấn tượng, nay trong một khoảnh khắc phải hoàn toàn rửa sạch không phải là chuyện dễ. Cho nên cá tánh rất khó sửa đổi. Có những lúc những người tu hành vẫn còn cá tánh, cần phải tu đến thành Phật, chứng đến đẳng cấp vô ngã mới không có cá tánh, lúc đó tùy theo hoàn cảnh mà phản ứng thôi. Cũng giống như một tấm gương vậy, quý vị đặt vật gì trước tấm gương, gương sẽ phản chiếu ra mà không thay đổi hình dáng của vật.

Tại sao chúng ta gặp được một vị Minh Sư hoặc một vị đã thành Phật, linh hồn của chúng ta sẽ được giải thoát? Gặp họ một lần tại sao lại được giải thoát? Nghe được tên của họ, làm sao có thể giải thoát? Họ tu hành đắc “Đạo”, đâu phải chúng ta tu hành, vậy làm sao chúng ta giải thoát được?

Rất có thể quý vị biết nhiều, có ai biết không? Ai biết sẽ được thưởng. Không biết thật sao? *(Có người đáp: Là do lực gia trì của Sư Phụ.)* Câu trả lời này quá đơn giản. *(Có người nói: Vì có lòng khát khao và sự khiêm tốn.)* Không nhất định, có những người phỉ báng tôi, cũng có thể giải thoát, nhưng tương đối chậm hơn. *(Có người đáp: Sau khi một vị đại khai ngộ gặp chúng ta, trong vô hình họ giúp chúng ta khai mở mắt trí huệ, trong vô hình họ cũng gia trì cho chúng ta.)* Rất có thể như vậy. *(Lại có người đáp: Bởi vì chính họ đã tin tưởng Sư Phụ rồi.)* Tôi không chỉ những người đã tin tưởng tôi. *(Có người đáp: Người Chủ Nhân bên trong, người Chủ Nhân nội tại đã tin tưởng Sư Phụ.)* Quý vị nói đều có lý cả.

Vị Chủ Nhân bên trong của chúng ta vĩnh viễn thông minh. Ngài là vĩnh viễn bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Ngài vĩnh viễn có trí huệ, chuyện gì Ngài cũng biết, thứ gì cũng rõ, chẳng qua không có cơ hội để Ngài nhớ lại những điều Ngài cần phải biết. Ngài dùng đầu óc này quá quen rồi, nên tiếp tục sử dụng, Ngài không nghĩ rằng cần phải làm những chuyện khác, không nghĩ rằng cần phải dùng trí huệ của chính Ngài mà cho rằng dùng đầu óc này là đủ rồi.

Ngoài ra có một linh hồn khác đã giải thoát. Giải thoát là tình trạng như thế nào? Là họ phân cách đầu óc và chính bản thân họ ra. Họ sử dụng đầu óc này, nhưng không thuộc về đầu óc. Nếu có một linh hồn nhìn thấy linh hồn giải thoát đó, thấy linh hồn này làm như thế nào, thì linh hồn đó lập tức biết ngay, A! Thì ra ta cũng phải làm như người kia vậy. Từ sát na ấy linh hồn liền lập tức hiểu biết, bởi vì Ngài vốn rất thông minh.

Ví dụ có hai người cùng nhau thám hiểm đáy biển sâu để tìm bảo vật. Trên thân của họ đeo rất nhiều công cụ, chỗ này một bình dưỡng khí, bên kia một cặp kiếng sau đó cả thân người bao bọc trong bộ áo lặn. Sau khi xuống nước cả hai phân tán đi làm việc, một người vừa xuống không bao lâu lập tức trở lên, sau đó cười

bỏ bộ y phục bên ngoài. Còn người kia sau khi trở lên, quên mất chính bản thân họ không phải là như vậy. Họ vẫn dùng đôi chân giống như chân ếch, dùng những dụng cụ lặn dưới nước đi qua đi lại trên đất liền và cảm thấy rất khó đi; dùng đôi tay có đeo găng làm việc rất khó. Trên mặt thì đeo bình dưỡng khí cũng khó hít thở. Người này bản khoản không biết phải đi như thế nào mới nhanh hơn, làm việc như thế nào mới tốt hơn. Đột nhiên họ nhìn thấy người bên cạnh bắt đầu cởi bỏ bộ áo lạnh, gỡ những trang bị trên thân thể ra, trở nên rất ung dung tự tại an nhàn, họ liền nói: “Ồ! Thì ra phải làm như vậy.” Họ lập tức bắt đầu làm theo.

Bởi vì cả hai vốn đều như nhau, cho nên thấy người khác làm thì lập tức biết rằng mình cũng cần phải làm như vậy. Chúng ta chỉ quên đi thôi chứ không phải chúng ta không biết, có hiểu không? (*Mọi người vỗ tay.*) Thỉnh thoảng có trường hợp này quý vị có biết không? Chúng ta mang bao tay quá lâu, sau khi về nhà dùng găng tay ăn cơm hoặc làm việc, quên mất phải cởi ra, cho nên làm việc không thuận tiện, tự mình lại thắc mắc. Lúc đó cần phải có người ở bên cạnh nói: “*Anh chỉ cần tháo đôi găng tay ra là được rồi.*” Hoặc có lúc chúng ta đội mũ, mang một thứ gì, rồi quên mất đi, ở đó tranh chấp. Có người ở bên cạnh nói: “*Anh cất cái này đi là hết chuyện mà.*” Cũng vậy, một người khai ngộ, họ đã cất bỏ được nghiệp chướng, đầu óc và bất kỳ khái niệm phàm phu nào của họ. Họ vẫn còn thân thể của phàm phu, vẫn còn đầu óc của phàm phu, nhưng họ hiểu rất rõ ràng, những thứ này không phải là họ, phân tách rất rõ ràng. Cho nên khi có một linh hồn khác ở bên cạnh nhìn thấy họ làm như vậy, linh hồn này cũng bắt chước làm theo, nhưng sự thật họ vốn như nhau, cho nên họ mới có thể “*Tức Khắc Khai Ngộ, Hiện Đòi Giải Thoát*”. (*Mọi người vỗ tay.*) Vì vậy gặp được Phật, chúng ta liền được giải thoát, đó là ý nghĩa này. Còn tại sao nghe được tên cũng có thể giải thoát? Đạo lý này cũng rất đơn giản. Khi chúng ta nghe tên của một người nào thì sẽ nhận ảnh hưởng của người đó, bất luận

là cá tánh, học vấn, và bản năng của họ chúng ta đều câu thông, có hiểu ý của tôi không? Nhất định sẽ có ảnh hưởng.

Bởi vì Bản Nhân của chúng ta hoặc Chủ Nhân của chúng ta vốn rất tự tại, nhìn thấy được mọi nơi. Dù đầu óc của chúng ta không biết, nhưng linh hồn của chúng ta vẫn có thể biết, cho nên linh hồn của chúng ta khi nghe tên của một người nào, Ngài liền lập tức có sự hiểu kỳ, sẽ hỏi đầu óc, người này là ai? Sau đó đầu óc bắt đầu điều động đi đến đó.

Người đó không nhất định cần phải quen biết chúng ta, nhưng khi chúng ta niệm danh hiệu của họ, hoặc tưởng nghĩ đến tên của họ bên trong, thì người khai ngộ ấy cũng sẽ nhận biết. Họ mắc cảm hơn chúng ta nhiều, họ là vô sở bất tri, vô sở bất tại, vô sở bất năng. Họ đã thoát khỏi bất kỳ một hạn chế nào, cho nên phẩm chất của họ cũng sẽ đưa đến nơi chúng ta, quý vị đừng quên, bởi vì vạn vật đồng thể nhất thể.

Và lại chúng ta lại sống chung một thể giới với họ, hít thở chung một bầu không khí, ăn cùng chung một thứ lương thực, mặc cùng một thứ y phục, cho nên khi chúng ta động một niệm thì sẽ được câu thông. Khi nghe thấy tên của người khai ngộ, linh hồn của chúng ta cũng bắt đầu hiểu rõ, sẽ tỉnh dậy, từ đó có thể nhìn thấy được rất xa, bắt đầu chú ý đến người khai ngộ, biết người đó là khai ngộ; họ làm sao, linh hồn của chúng ta cũng sẽ bắt đầu làm theo như vậy, cũng sẽ được giải thoát. Cho nên có người nói: “*Thiền không dùng ngôn ngữ.*”

Đến lúc này những nỗi khổ đau, phiền não, vô minh của chúng ta bắt đầu thuyên giảm. Đời đời kiếp kiếp chúng ta thâm thập quá nhiều phiền não, quá nhiều nghiệp chướng, quá nhiều vô minh, sự thuyên giảm cũng từ từ. Cho nên mới trông qua dường như không được lập tức thành Phật. Sự thật là lập tức thành Phật, cũng giống như người khai ngộ ấy như khuôn đúc vậy.

Vị khai ngộ đó, tự họ vứt bỏ tất cả vô minh, phiền não, nghiệp chướng. Còn người kia mới vừa bắt đầu vứt bỏ cho nên trông

qua thấy rất chậm, nhưng sau một khoảng thời gian hai người sẽ giống hệt nhau. Bất luận là khai ngộ sớm hoặc trễ đều như nhau, chẳng qua chỉ vấn đề thời gian mà thôi. Cũng giống như hai người thợ lặn, một người đã cởi bỏ được bộ áo lặn, có thể được ung dung tự tại đi tới đi lui; còn người kia trông thấy người này làm, cũng bắt đầu bắt chước theo, sau khi cởi bỏ xong, hai người sẽ giống hệt nhau, hiểu không? Đây chỉ là vấn đề thời gian. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên tại sao nói Phật thấy chúng sanh đều là Phật? Bởi vì Phật biết sớm muộn gì chúng sanh cũng sẽ thành Phật. Ngài không vội vã đi thăm đệ tử nào, hoặc đi thăm chúng sanh nào. Ngài dạy mấy người là đủ rồi, sau đó đệ tử của Ngài cùng nhau truyền bá danh hiệu của Ngài. Chỉ cần có liên hệ với đệ tử của Ngài thì sẽ có liên hệ với Ngài; Ngài không cần phải đi gõ cửa từng người một, hoặc là hỏi hỏi đi độ chúng sanh. Không phải vì Ngài không có lòng từ bi, nhưng Ngài rất hiểu rõ, Ngài biết Ngài phải làm gì.

Cách làm của Ngài khác hẳn với phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta phải hỏi hỏi đi tìm người này, đi tìm người nọ, phải giữ chặt lấy chúng sanh, dùng rất nhiều lý luận để thuyết phục chúng sanh, để họ đến Tâm Ấn. Phật Bồ Tát không cần nhiều đệ tử như vậy, chỉ vài người là đủ rồi, sau đó họ cùng nhau truyền ra. Bất luận đệ tử của họ đi đâu, đều mang Sư Phụ đến đó, cho nên họ mới cảm thấy "*thiên hạ vốn vô sự*", rất an toàn.

Ví dụ quý vị chưa thành Phật, sau một thời gian, Ngài cũng để cho quý vị thành. *(Mọi người vỗ tay.)* Nhưng thỉnh thoảng vì chúng sanh một mực yêu cầu, khẩn cầu nói: "*Chúng tôi quá đau khổ, quá đau khổ, không biết Phật của chúng tôi ở tại đâu? Ngài nói chúng tôi đều là Phật, nhưng chúng tôi lại không biết chút nào cả.*" Chúng sanh vẫn kéo mãi lớp da hôi bên ngoài của Phật, kéo Ngài vào trong "*văn phòng*" của nhân gian (*y nói là thân thể*) để Ngài phải chạy tới chạy lui, đi khắp nơi giảng kinh.

Giảng một bài nghe không hiểu, ngày mai lại giảng bài khác, cho đến khi chúng ta hiểu rõ mới thôi. Cũng không phải vì Ngài giảng kinh chúng ta mới hiểu rõ, nhưng thời gian đến rồi, chúng ta sẽ tự nhiên hiểu. Nói giảng hay không giảng cũng vậy. Nhưng nếu không giảng, thì trong khoảng thời gian này chúng sanh sẽ rất buồn chán, không có người an ủi họ, cổ vũ họ, không có ai giải thích cho họ nghe. Cho nên vẫn cứ phải đến giảng kinh. Thật ra dù có giảng hay không giảng, sau này quý vị đều được thành Phật.

Phật Bồ Tát làm việc khác hẳn với phàm phu chúng ta. Ví dụ chúng ta thấy bác sĩ cứu người, hoặc là dùng linh lực để chữa bệnh cho người, chúng ta cảm thấy họ thật là tài giỏi, rất cảm ơn họ, nhưng chúng ta quên mất sau này bệnh sẽ tái phát. Phật Bồ Tát tuy không chữa bệnh cho người khác một cách rõ ràng, nhưng bất cứ người nào nghe được danh hiệu của họ, khẩn cầu họ, về sau đời đời kiếp kiếp sẽ không bị bệnh trở lại; cho dù có bệnh, cũng chỉ có bệnh trong đời này mà thôi. *(Mọi người vỗ tay.)*

Cho nên Phật Bồ Tát không có những hành động vội vã giống như phàm phu vậy. Dù Ngài không đến nhà quý vị, giúp quý vị giải phẫu cái bụng, hoặc chữa bệnh cho quý vị, nhưng từ chỗ của Ngài vẫn có thể làm. Và lại Ngài cứu một lần là vĩnh viễn không còn bệnh, vĩnh viễn sẽ không luân hồi sanh tử, như vậy mới thật sự là chữa bệnh, hiểu không? *(Mọi người vỗ tay.)* Chúng ta sống tại thế giới này khó tránh được sanh lão bệnh tử, bởi vì nhân của chúng ta đã tròng đầy rồi. Bây giờ quả đã chín sẽ tự nhiên rớt xuống. Nhưng tương lai mới là quan trọng nhất, Phật Bồ Tát sẽ đem rễ của thân cây này chặt bỏ cả, về sau sẽ không còn kết trái nữa, cho nên chúng ta mới không phải chịu cái quả của những nhân mà chúng ta đã tròng trước đây, như vậy mới có thể liễu thoát nhân quả. Nhưng bây giờ quả đã kết rồi, thì phải ở đó, không thể mang đi nơi khác. Đã sinh hoa sanh quả rồi, mọi người đều nhìn thấy, nhưng tương lai sẽ không còn sinh ra nữa.

Phật Bồ Tát không cần phải hấp tấp như phàm phu chúng ta. Ngài làm rất ung dung an tường. Dường như Ngài không làm gì cả, nhưng công việc của Ngài rất nhiều. Cho nên Lão Tử mới nói “*Vĩ vô vi,*” muốn đạt được đẳng cấp này, cần phải thành Phật mới được, cần phải không còn “*ta*”.

Những người thành Phật có thể thiên vạn ức hóa thân, nhưng họ không cần đi đâu cả, cho nên gọi Ngài là “*Như Lai*”. Như Lai là vì họ không đi không lại. Không đi không lại nhưng ở nơi nào cũng có thể nhìn thấy Ngài. Nếu một người có thể vô sở bất tại, chúng ta gọi Ngài là Như Lai, bởi vì bất cứ nơi nào Ngài cũng đều hiện hữu cùng một lúc, nhưng Ngài không đi đâu cả, cho nên gọi là Như Lai.

Rất nhiều người tu hành, không hiểu được ý nghĩa này, đều cho rằng chỉ có Phật Thích Ca mới là Như Lai. Nghĩ như vậy là quá bi quan. Mỗi người chúng ta đều có thể trở thành Như Lai; nếu chúng ta có mệnh độ chúng sanh thì chúng ta sẽ trở thành Như Lai; nếu chúng ta không có mệnh độ chúng sanh, chúng ta cũng sẽ thành Phật, chẳng qua rất ít người biết được chúng ta là Phật Bồ Tát. Tốt nhất là không biết, bởi vì làm Phật rất khổ. Tuy Phật không khổ nhưng mọi người đều đem khổ đến cho Ngài.

Lúc chúng ta làm một người phàm phu, chúng ta đã khổ hết chỗ nói rồi. Làm người đã khổ như vậy, quý vị có thể tưởng tượng tất cả nỗi khổ của chúng sanh và vạn vật vũ trụ, đều trở thành nỗi khổ của quý vị, như vậy có vui không? Không vui, cho nên những người thành Phật đa số đều sống trong âm thầm, chúng ta cũng không nên trách cứ họ. Giống như Phật Thích Ca vĩ đại như vậy, sau khi Ngài thành Phật cũng phải lắc đầu, cũng không muốn đi độ chúng sanh. Ngài nói “*Khó quá! Khó quá!*” và lắc đầu bày tỏ muốn nhập Niết Bàn; ý nói là Ngài muốn được an định, hưởng thụ cảnh giới nhập định của Ngài, hưởng thụ Niết Bàn ung dung an tường của Ngài.

Niết Bàn không phải là sau khi chết rồi mới có thể đến. Ý nghĩa của Niết Bàn là lúc chúng ta nhập định không còn phiền não, chỉ hưởng thụ cảnh giới cao đẳng của chúng ta, đó được gọi là tiểu Niết Bàn; đại Niết Bàn là lúc chúng ta vĩnh viễn chặt bỏ mọi nhân duyên của thế giới Ta Bà, rời khỏi thế giới. Điều này được gọi là đại Niết Bàn, nghĩa là không trở lại. Nhưng muốn trở lại cũng được.

Cho nên không phải Phật Thích Ca không có lòng từ bi, không muốn độ chúng sanh, mà là Ngài biết rằng rất khó. Thời đại đương thời của Ngài, người Ấn Độ là những người vô cùng lương thiện, đời đời kiếp kiếp Ấn Độ là Thánh Địa tu hành, phần đông đều ăn chay, từ nhỏ đã biết tu hành; niệm chú, niệm Phật, lạy Phật đều có. Quốc gia của họ chuyên lo tu hành. Và lại thời đó gọi là thời đại Chánh Pháp, thời đại hiện nay chúng ta là thời Mạt Pháp. Thời đại Chánh Pháp mọi người vẫn còn rất lương thiện, vật chất không phong phú nhiều, hoàn cảnh xã hội không bị ô nhiễm, cho nên lòng người vẫn còn rất đơn thuần, tinh thần rất sáng khoái. Và lại Ngài ở Ấn Độ, nơi đó chúng sanh rất dễ độ, nhưng Ngài vẫn lắc đầu, hướng chỉ những người thành Phật bây giờ, ai dám nói với mọi người họ là Phật? Chỉ có những vị Phật mới làm như vậy! *(Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.)*

Trước đây, tôi cũng không muốn ra quảng cáo mình, đều là do nhân duyên thành thực, mọi người cứ một mực kéo tôi ra. Quý vị đều là những Phạm Thiên, đều là A La Hán, đều là hộ pháp; một mực khẩn cầu tôi, sau đó càng ngày càng phôi bày đẳng cấp của tôi, là một người như thế nào. Những điều này đối với tôi đều rất mới, tôi chưa bao giờ biết rằng mình là như thế này, là như thế kia.

Tôi vốn chỉ là một người rất bình thường, bị quý vị kéo ra tôn vinh lên như vậy, rốt cuộc tôi cũng phải tiếp nhận địa vị này. *(Mọi người vỗ tay.)* Cũng giống như tuyển lựa tổng thống vậy, nếu mọi người đồng ý thì người đó làm tổng thống. *(Su Phụ*

cười, mọi người vỗ tay.) Chi cần quý vị đạt được lợi ích, được hừng khởi vui vẻ, được cứu rỗi, được giúp đỡ, được bảo vệ, thì việc gì tôi cũng tình nguyện làm, làm Phật cũng được, làm ma cũng được, chỉ cần quý vị nhận được lợi ích là được. (*Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.*) Vừa rồi, tôi nói rất có thể quý vị là Phật, nhưng chỉ vì không có mệnh độ chúng sanh, cho nên làm Phật trong âm thầm. Âm thầm thành Phật là tốt nhất. Chúng ta có công đức gì, có lực lượng gì, có đạo đức gì, tốt nhất hãy dấu kín lại, đừng khoa trương ra. Những người khoa trương thì không phải là Phật. Nếu chúng ta âm thầm hoặc là ngẫu nhiên biết được chúng ta có lực lượng gì, có được điểm tốt nào, cũng đừng nên để người khác biết. Từ xưa đến nay, các bậc Thánh Hiền đều rất khiêm tốn, họ không chịu nhận rằng mình có đạo đức gì. Còn nghĩ rằng mình có đạo đức, mình là Phật thì vẫn chưa phải là Phật.

Lạ thật, đây là chuyện rất mâu thuẫn. Nhưng nếu như quý vị có mệnh độ chúng sanh thì quý vị sẽ bị lôi ra. Dù cho có trốn ở nơi nào cũng vô ích, sau đó cũng bị kéo ra để bị giới thiệu, bị tôn vinh, bị tán thán, bị nuông chiều. Nhưng chỉ những người thành Phật chân chánh, mới bị kéo ra giới thiệu cho mọi người. Còn nếu chưa thành Phật thì không thể như vậy được. Nếu quý vị vẫn chưa tốt nghiệp đại học, không có học vấn, dù có bao nhiêu người giới thiệu quý vị, tán thán quý vị, quý vị vẫn biết rằng quý vị chưa thành tài; dù có gạt được thì chỉ một thời gian sau đó cũng bị lộ ra. Quý vị không phải là Phật, quý vị không thể vĩnh viễn gạt người.

Những điều này không phải cá nhân muốn là được, hoặc dựa vào đoàn thể nào tuyên truyền là có thể tạo ra. Điều này cần phải được tạo hóa trời đất an bài mới được, cần phải có toàn cõi vũ trụ đồng ý mới được, hiểu không? (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng lúc quý vị được tuyển chọn là quý vị tiêu tùng rồi. (*Sư Phụ cùng mọi người cười.*) Quý vị sẽ không còn thời giờ cho riêng mình, không còn ý kiến cá nhân, không còn công việc cá nhân, không còn tình

cảm cá nhân. Toàn cõi vũ trụ đều là của quý vị, nhưng không có ai là của quý vị. Quý vị cần phải giúp đỡ toàn cõi vũ trụ nhưng không một người nào trong vũ trụ có thể thật sự giúp đỡ quý vị. Đây là địa vị rất khủng khiếp, quý vị có thể tưởng tượng người ấy cô đơn như thế nào không? Đó được gọi là Phật.

Cho nên nếu có người nào thành vị Phật rõ ràng như vậy, chúng ta cần phải tội nghiệp cho họ, không có gì để hâm mộ cả. Ngoài trừ những đau khổ cô đơn, quý vị còn phải chịu đựng có rất nhiều người hâm mộ, đố kỵ, phỉ báng, ngộ nhận, không hiểu, cản trở công việc của quý vị. Quý vị một bên phải làm việc, vừa phải nghe lời phỉ báng; không ai hiểu quý vị, nhưng quý vị vẫn phải tiếp tục làm.

Nhưng cũng không phải đau khổ quá như vậy, tôi nghĩ rằng vẫn có thể chịu nổi. Tôi chỉ muốn quý vị hiểu rõ một chút tình trạng sau khi thành Phật, để mọi người đừng mơ mộng. Đương nhiên ở cảnh giới cao đẳng bên trên, họ tốt nhất; nhưng lúc họ vẫn còn ở thế giới Ta Bà này, có quan hệ với thế giới Ta Bà, vẫn còn có nhục thể này, thì họ phải chịu ngàn nan vạn khổ. Nhưng họ vẫn chịu được. Nếu là một người bình thường, làm công việc của họ, gặp những đau khổ này, lập tức sẽ trở thành tro bụi; không phải mỗi ngày trở thành tro bụi, mà ngày đầu tiên chịu khổ đã trở thành tro bụi rồi. Quý vị có nhớ câu chuyện của Milarepa không? Lúc ông sắp vãng sanh, vì có người đố kỵ, đem thuốc độc cho ông uống. Sau đó người bỏ thuốc độc ấy, lại đến khóc lóc ồn ào, giả vờ khiêm tốn từ bi đến nói với ông: “*Sư Phụ, Ngài vĩ đại như vậy không nên chết đi, cầu Ngài đem bệnh đó truyền sang cho đứa đệ tử nhỏ bé này là được.*” Ý của người này là: “*Để cho tôi gánh vác căn bệnh của Ngài, tôi sẽ chết cho Ngài.*”

Milarepa nói: “*Không, ông không chịu nổi, ông không làm được những chuyện này.*” Người đó vẫn tiếp tục khẩn cầu, bởi vì cho rằng Milarepa rất có thể là giả vờ, không có cách nào đem căn bệnh ấy truyền cho họ, có nghĩa là không có thần thông. Vì

ông khẩn cầu quá lâu, Milarepa mới thử coi, ông đem nỗi đau khổ của ông truyền sang một cánh cửa, cánh cửa ấy lập tức trở thành tro bụi.

Người đó vẫn không tin, nói rằng: “*Ngài đừng truyền sang cánh cửa đó, Ngài truyền sang cho tôi, như vậy sự đau khổ của Ngài sẽ được tiêu trừ.*” Milarepa chỉ còn cách truyền sang cho ông một chút đau khổ. Chỉ mới một chút thôi, ông đã lăn trên đất quần quai, đau khổ vô cùng, chịu không nổi. Đến lúc đó ông mới biết Milarepa thật sự đang chịu đựng đau khổ, không phải là chuyện đùa.

Phần đông người thành Phật hoặc Minh Sư, họ không hay bày tỏ sự đau khổ của họ. Dù có nói ra cũng chỉ dùng những lời nói khôi hài để cho chúng ta cảm thấy áp lực này rất nhỏ, chứ không phải họ không có khổ nạn. Khổ nạn cá nhân, nghiệp chướng cá nhân là của chúng ta. Nhưng một vị thành Phật cần phải hy sinh, đem tất cả khổ nạn của thế giới thành của họ, như vậy thế giới mới được thăng hoa, mới được phát triển. Họ phải gánh vác nghiệp chướng của chúng sanh trên thân của họ, bởi vì có nhân là có quả, nhân đã trồng rồi, không có cách nào không kết quả, quả ấy họ phải ăn, bất luận là ai trồng, hiểu không? Những điều này được gọi là Phật.

Phật có rất nhiều đẳng cấp, không phải hoàn toàn giống nhau nhưng họ đều đồng một thể. Sau khi thành Phật không còn phân biệt người nào cao người nào thấp, nhưng vẫn còn có sự cao thấp. Cũng giống như trong trường đại học có rất nhiều giáo sư, mọi người đều là giáo sư, nhưng có vị giáo sư cao tuổi, kinh nghiệm nhiều hơn, có người vừa mới tốt nghiệp đã ra làm thầy dạy người, phải không? Còn có người là hiệu trưởng.

Cũng vậy, Phật Bồ Tát cũng như thế, tuy nói không có phân biệt cảnh giới, nhưng tự họ có. Tuy nhiên đây là từ cách nhìn của phàm phu chúng ta mà nói, Phật Bồ Tát các Ngài không có sự phân biệt này, các Ngài không nói: “*Tôi đã thành Phật lâu rồi,*

quý vị vừa mới tốt nghiệp xong.” Ngài cũng không nói: “Tôi kinh nghiệm nhiều hơn, đời đời kiếp kiếp tôi dạy rất nhiều người, còn anh vừa mới ra, không có được hai người đệ tử.”

Có những lúc họ cũng thay đổi địa vị, cho nên chúng ta đọc kinh điển thấy Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát vốn là thầy của Thập Phương Tam Thế Phật, nhưng đến khi Phật Thích Ca đến thế giới Ta Bà hoằng Pháp, Ngài trở thành đệ tử của Phật Thích Ca, trở thành Bồ Tát hộ Pháp, đi đâu cũng giúp Phật Thích Ca hoằng Pháp. Cho nên chúng ta làm sao biết được ai là ai? Sự vô minh của chúng ta thật đáng sợ, lòng phân biệt của chúng ta cũng thật “vĩ đại”. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Tại sao Phật Bồ Tát làm những chuyện trao đổi đảo điên như vậy? Bởi vì các Ngài không có công việc, các Ngài ở không buồn chán. *(Mọi người cười.)* Muốn làm gì thì làm, đối với các Ngài không có khái niệm về địa vị, cho nên không cần đi tuyển cử. Không giống như chúng ta, đi đến đâu cũng năn nỉ. Ai là người tốt, ai là người xấu, đối với các Ngài không có gì đáng nói, chỉ cần quý vị đi đến thế giới ta bà độ chúng sanh, thì toàn bộ Thập Phương Tam Thế Phật đều ủng hộ quý vị, làm đệ tử cho quý vị, làm bộ hạ cho quý vị, làm những thị giả vô minh cho quý vị, hoặc làm những vị trưởng giả tại gia, những đệ tử tại gia, làm hộ pháp, đi dán bích chương, ủng hộ quý vị giảng kinh hoằng Pháp, v.v... Những điều này đối với các vị Phật Bồ Tát đều không có gì đáng nói, nhưng mỗi người cuối cùng cũng biết được họ chính là Phật. Bởi vì có rất nhiều chúng sanh cần chúng ta giúp đỡ. Muốn huấn luyện chúng ta thành Phật cũng rất khó, bởi vì chúng ta ở thế giới này quá lâu rồi, quên mất địa vị của chúng ta, đời đời kiếp kiếp đã làm phàm phu quen rồi, đột nhiên trở lại làm Phật, điều này rất khó, hiểu không? Khó là vì chúng ta không thể tự chấp nhận lấy mình chứ không phải chúng ta không phải là Phật, mà do chúng ta quên mất.

Bây giờ nếu như dựa vào những người phạm phu vừa mới ra, ví dụ những người vừa mới thọ Tâm Ấn, đầu óc của họ vẫn chưa chuyên đổi, vẫn chưa có tự tin, dựa vào họ làm sao có thể độ chúng sanh? Cho nên mỗi vị Phật khi xuống, họ đem người của họ xuống. Bất cứ người nào quý vị thấy họ rất ủng hộ một vị Minh Sư, hiểu rõ giáo lý của Ngài, tin tưởng pháp môn của Ngài, người đó là Phật Bồ Tát, các vị Thánh hiền ngày xưa hoặc các vị Bồ Tát ngày xưa cũng đều như vậy mà thôi, không có điều gì khác, hiểu không?

Cho nên quý vị thấy các đệ tử của Phật Thích Ca đều rất khai ngộ; vừa mới Tâm Ấn là thành A La Hán, thành Bồ Tát, sau đó mau mau đi ủng hộ Ngài, đi khắp nơi truyền bá Chánh Pháp của Ngài, bởi vì họ đã làm được rồi. Chúng ta rất có thể cũng là Bồ Tát, cũng có thể là Phật, đừng tự coi thường mình. Quý vị không nhất định phải tin tưởng những lời nói của tôi, nhưng vẫn cứ phải thử coi, vạn nhất chúng ta là Phật Bồ Tát thì sao? Vạn nhất những điều tôi nói là đúng, là sự thật thì sao? *(Mọi người vỗ tay.)* Nếu bỏ qua cơ hội để biết được mình là ai, có phải là thật đáng tiếc không?





Tu hành càng cao càng đơn giản.
Trích từ bài thuyết giảng “Câu Chuyện Về Những Tình Cầu Trong Vũ Trụ”



Thanh Hải Vô Thượng Sư thư thái vẽ tranh ở nông trường trước đạo tràng Costa Rica.



11

Công Việc Của Bồ Tát Ma Ha Tát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 4 tháng 10 năm 1986

Trong kinh điển Phật giáo, quý vị thường nghe danh xưng “*Ma Ha Tát*”, “*Bồ Tát Ma Ha Tát*”. Những danh xưng này, người Đạo gia và Thiên Chúa giáo gọi là “*Thánh Nhân*”. Vậy Ma Ha Tát ý chỉ điều gì? Ma Ha Tát từ tiếng Phạn mà ra, có nghĩa là đại Bồ Tát, đại Thánh Nhân. Bồ Tát tức là Bồ Đề Tát Đỏa, cũng dịch thẳng từ tiếng Phạn sang. Hai chữ Bồ Đề có nghĩa là “*enlightened*”, chỉ những người khai ngộ, còn Tát Đỏa là chúng sanh. Cho nên Bồ Đề Tát Đỏa là chỉ những chúng sanh đã khai ngộ, những chúng sanh rất vĩ đại. Mahata được phiên âm sang tiếng Việt là Ma Ha Tát; Ma Ha Tát có nghĩa là rất lớn. Maha trong tiếng Phạn có nghĩa là vĩ đại, ví dụ như Mahatma, Maharish, Mahabuddhi, v.v...

Nơi Phật Thích Ca thành “Đạo”, chúng ta gọi là Mahabuddhi, tiếng Việt dịch là Bồ Đề đạo tràng, có nghĩa là một nơi rất lớn, một nơi đại khai ngộ. Những câu có chữ Maha hàm chứa ý nghĩa rộng lớn, vĩ đại. Cho nên chữ Mahatma là do hai chữ Maha và Atma kết hợp mà thành, Maha có nghĩa là lớn, Atma có nghĩa là linh hồn, cả hai chữ góp lại ý nghĩa chỉ là linh hồn lớn, một người đại tu hành, linh hồn của họ đã phát triển rất cao, không giống như người bình thường chúng ta, cho nên gọi họ là Mahatma.

Tại Ấn Độ, họ tôn xưng thánh Gandhi là Mahatma Gandhi. Phạm là những vĩ nhân, họ đều đặt chữ Mahatma ở phía trước cái tên. Ngoài ra họ còn gọi là Maharishi cũng là do chữ Mahatma mà ra. Maha là chỉ sự to lớn, còn rishi là chỉ một người có thể thấy rõ ràng. Không phải thấy bằng mắt thường, mà là có một năng lực siêu phàm để thấy, cho nên gọi đó là “*thiên nhãn thông*”, có thể thấy được hiện tại, quá khứ, và vị lai.

Nếu như có những người rishi rất vĩ đại thì người Ấn Độ gọi vị rishi cao nhất là Maharishi. Điều này cũng giống như hai chữ Maha và Atma mà chúng ta vừa mới nói vậy.

Bây giờ chúng ta nói đến Bồ Tát Ma Ha Tát, có nghĩa là đại Bồ Tát. Chúng ta thường tán thán “*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát*”, “*Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật*”, v.v... Bây giờ, tôi giải thích cho quý vị nghe.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, tiếng Phạn là Mahaprajna Paramita, tiếng Âu Lạc vì chỉ dịch âm chứ không dịch nghĩa, nên trở thành Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật, có nghĩa là “*đại trí huệ*”, hoặc “*đại lực lượng*”, “*đại đạo*”, đều có cùng một ý nghĩa. Ba La Mật nghĩa là “*tới bỉ ngạn*”, “*hoàn thành*”, đem việc này hoặc một điều nào đó hồi hướng đến lực lượng cao nhất, điều này cũng có ý nghĩa là phát triển vô lượng tâm.

Ma Ha Tát là chỉ đến đại Bồ Tát, công việc của họ là gì? Vừa rồi, tôi giảng qua Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật là chỉ trí huệ lớn

nhất, lực lượng lớn nhất, đại đạo. Nếu chúng ta muốn đạt đến đại trí huệ ấy, thì phải làm sao? Cần phải tìm thấy một vị Ma Ha Tát, vị Ma Ha Tát này chính là đại Bồ Tát. Công việc của họ, người phàm phu chúng ta không thể thấy được hoặc có thể phê bình được. Chúng ta cũng không sao biết được họ thật sự là ai. Những vị Ma Ha Tát này không dễ tìm thấy, không phải ngày nào cũng có thể gặp họ, cũng không phải đi đường là tìm thấy họ, hoặc có thể mua được trong chợ búa. Công việc của Ma Ha Tát rất là đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ nào?

Các vị đến thế giới Ta Bà này đều ẩn cư, khác với phần đông những người tu hành. Những người tu hành khác có thể ồn ào náo nhiệt, đủ màu đủ sắc, có chùa miếu lớn, có nhiều xe lớn hoặc nhiều tiền, nhiều đệ tử, v.v... Nhưng các vị Ma Ha Tát không như vậy, nếu chúng ta có thấy được họ, thì họ cũng chỉ là những người rất bình thường, rất phổ thông, thậm chí họ cũng chưa chắc có gì nổi danh cả. Tại sao vậy? Bởi vì công việc của họ khác với các vị thầy và các vị pháp sư khác. Công việc của họ là đến thế giới Ta Bà này đem những linh hồn đã già trở về. Khi nói đến “*linh hồn già*”, không phải là chỉ một linh hồn đã có râu dài, hoặc linh hồn có tóc bạc. Linh hồn già là chỉ đến những linh hồn đã chuẩn bị về nhà. Chuẩn bị là chuẩn bị điều gì? Có phải là họ đã chuẩn bị xong hành lý, mua xong một vé máy bay thì gọi là chuẩn bị không? Không phải như vậy. Chuẩn bị về nhà là nội tâm của họ thật sự muốn về nhà, về đâu? Về “*quê hương*”, quê hương này Thiên Chúa giáo gọi là “*Thiên Quốc*”, Phật giáo gọi là “*Niết Bàn*”, hoặc là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Điều này có nghĩa là nhớ “*quê hương*”, một lòng muốn trở về quê hương. Linh hồn già trông qua có thể rất là trẻ tuổi, không nhất định có tóc bạc. Có những người già, tuy tuổi đã cao, nhưng linh hồn rất có thể còn rất trẻ.

Linh hồn là Bát Nhã Ba La Mật chân chánh. Lẽ ra linh hồn và Bát Nhã Ba La Mật giống nhau, không có gì khác biệt, giống

hết với đại trí huệ, bản thân linh hồn chính là đại trí huệ, đại đạo, Bản Lai Diện Mục, cũng chính là Phật Tánh. Nhưng khi đến thế giới Ta Bà bị rất nhiều thứ bao bọc lại, khiến cho quên mất Bản Lai Diện Mục của chính Ngài. Ví dụ có một linh hồn, tôi nói một linh hồn, rất có thể quý vị nghĩ đến một chúng sanh, nhưng cũng cùng một ý nghĩa cả. Vị Ma Ha Tát, vị đại chúng sanh này từ những cảnh giới rất cao đến những nơi tương đối thấp hơn, ví dụ như thế giới Ta Bà. Đến thế giới này, Ngài phải chuẩn bị mặc những bộ thân thể khác, cũng giống như chúng ta ở nơi đây mặc áo quần vậy.

Ví dụ tại Formosa rất nóng nực, nhưng khi sang Đức thì phải mặc những bộ y phục dày hơn, càng vào sâu trong nội địa Đức, càng phải mặc dày hơn. Tôi đến Đức có lẽ quý vị không còn thấy tôi nữa, vì sẽ có chiếc áo choàng lớn che lại, bên ngoài còn có áo mưa, trên đầu còn có mũ che kín lại, chỉ còn chừa lại đôi mắt. Như vậy người khác sẽ không thấy tôi, và tôi sẽ không thấy chính mình. Nếu như tôi đứng trước gương, rất có thể không còn nhận ra mình nữa, bởi vì toàn thân đã bị áo quần bao bọc lại. Rồi khi ra ngoài lại bị mưa to gió lớn, tuyết rơi, lúc về nhà mặt đỏ hồng lên, lại còn chảy nước mắt, bởi vì bên ngoài quá lạnh, nên khi trở về nhà biến thành một người khác. Nếu như tóc của quý vị mới chải thật đẹp, khi đi ra ngoài bị mưa dầm ướt, về nhà sẽ có hình dáng như thế nào? Quý vị thấy mình biến thành một người khác, e rằng chồng của quý vị cũng không nhận ra quý vị.

Cũng vậy, một linh hồn vốn rất đơn thuần, từ một cảnh giới cao xuống đây, cần phải mặc rất nhiều y phục. Sau khi mặc những bộ y phục này, thì biến thành hình dáng như chúng ta. *(Sư Phụ nắm lấy thân thể mình.)* Áo quần trong cùng nhất có thể mỏng hơn, nhưng càng đi xuống càng phải mặc bộ y phục dày hơn, cho đến khi chúng ta đến thế giới Ta Bà này thì biến thành hình dáng cứng ngắc như hiện tại, đầu óc cũng cứng, thân thể cũng cứng. Về sau ngày ngày phải mặc bộ y phục này, mặc

lâu rồi, làm quên mất Bản Lai Diện Mục của chính mình, nghĩ rằng bộ y phục này chính là mình. Nhưng một vị Ma Ha Tát có thể giúp đỡ chúng ta. Họ cởi bỏ những bộ y phục dày cộm trên thân chúng ta, từ từ cởi từng lớp xuống, về sau chúng ta có thể nhìn thấy Bản Lai Diện Mục của chính mình. Ma Ha Tát giúp đỡ chúng ta bỏ đi những lớp áo dày cộm bên ngoài, chúng ta sẽ không còn thích mặc những bộ y phục ấy nữa. Ví dụ tại Đức, nơi tôi ở, có hệ thống điều hòa không khí trong nhà, nhiệt độ có thể điều chỉnh giống như Formosa vậy, rất thoải mái, không cần mặc những bộ y phục dày, nhưng khi đi ra ngoài, vẫn cần phải mặc những bộ y phục dày nặng hơn.

Ma Ha Tát cũng vậy, khi họ đến thế giới này cũng phải mặc y phục như chúng ta vậy, nhưng khi họ ở trong căn phòng có thể không cần mặc những bộ y phục dày nặng nữa, bởi vì có máy sưởi, họ có thể đi qua đi lại, không có y phục cũng chẳng sao. Nhưng khi họ ra bên ngoài, vì cần phải làm việc, nên họ vẫn phải mặc y phục. Nhưng người bình thường chúng ta không có máy sưởi, cho dù ở trong căn phòng, cũng phải mặc những bộ áo dày nặng. Mặc lâu rồi thì quen đi, không còn biết mình là ai nữa, chỉ biết ngày ngày trông thấy bộ y phục đen tối bên ngoài này, và nghĩ rằng đó là Bản Lai Diện Mục của chính mình.

Cũng vậy, khi một linh hồn rớt xuống thế giới Ta Bà này, mặc rất nhiều y phục, về sau buông bỏ không được. Buông bỏ không được thì trở thành thói quen. Đối với “*bộ y phục*” này rất chấp, đối với “*thân thể*” này càng ràng buộc, bởi vì buông bỏ không được cho nên không thể đi lên, không thể trở về quê hương của linh hồn. Vừa rồi, tôi giảng công việc của Ma Ha Tát rất là đặc biệt. Công việc của họ là gì? Nếu chúng ta thật sự có một ngày, cảm thấy rất mệt mỏi chán nản đối với bộ y phục đen đúa dày cộm này, chúng ta nhủ thầm: “*Làm sao chúng ta có thể cởi bỏ những bộ y phục này? Ta không cần nhiều y phục như thế nữa, ta phải làm sao? Những bộ y phục này thật là nặng nề, cũng chẳng*

đẹp dễ chi, làm việc gì cũng không thuận tiện, không nhẹ nhàng, làm thế nào mới có thể tự tại một chút?” Lúc đó chúng ta vội vã tìm một người có thể cởi bỏ cho chúng ta, lúc đó rất có thể Ma Ha Tát sẽ xuất hiện giúp đỡ chúng ta cởi bỏ những bộ y phục này. Nhưng trong lúc vẫn còn sống tại thế giới này thì vẫn phải mặc, và nên mặc. Nhưng các vị Ma Ha Tát, dù có mặc những bộ y phục này, cũng khác hẳn với những người khác. Họ không bị chấp vào đó, họ muốn cởi ra là cởi ra, họ muốn buông xuống là buông xuống, họ muốn mặc vào thì mặc, nhưng đại đa số người không thể buông bỏ y phục của họ xuống. Đây là chỗ khác biệt nhất giữa Ma Ha Tát và người phàm phu.

Sau khi chúng ta học với một vị Ma Ha Tát, rất có thể sẽ bỏ xuống từng thân thể một, cho đến khi trở về “*quê hương*”. Quê hương của linh hồn không cần thân thể này và cũng không có nhiều chuyện phiền phức, không có việc ăn uống lời thoại, không cần thiết gì cả, nhưng rất vui sướng, sự vui sướng này khác hẳn với sự vui sướng đi xem ciné, đi nhảy đầm, ăn những món sơn trân hải vị, hoặc sự vui sướng giữa vợ chồng. Niềm vui của thế tục chẳng là gì cả, mà còn ràng buộc chúng ta, gạt gẫm chúng ta, không cho chúng ta có cơ hội biết niềm vui chân chánh là gì? Cho nên, chúng ta không thể dựa vào niềm vui của thế gian này. Niềm vui của thế gian không thể so sánh được với Tây Phương tịnh độ, hoặc niềm vui của Thiên Quốc; nơi đây hoàn toàn khác biệt. Chúng ta không thể dùng đầu óc phàm phu để tưởng tượng được niềm vui ở những nơi ấy ra sao.

Nhưng nếu như chúng ta theo một vị Ma Ha Tát học, chúng ta có thể nếm được hương vị niềm vui ở những nơi này. Nếu chúng ta theo họ học, nghe lời của họ, theo chỉ thị của họ, thì chúng ta cũng có thể được niềm vui của nước cam lồ. Như vậy mới “*an toàn*”. Nhưng an toàn không có nghĩa là đã đạt được mục tiêu, vẫn phải tiếp tục tu hành, tu càng nhiều càng tốt, đó mới thật sự là mục đích chân chánh của đời người.

Nhưng nhiều người đã quên mất mục đích của đời người, cho rằng chúng ta quá bận rộn vì phải lo kiếm tiền. Thế giới này tìm đủ mọi cách để ràng buộc chúng ta ở lại, có những lúc chúng ta không muốn cũng không được, không muốn kiếm tiền, muốn tu hành, nhưng vợ con phải làm sao đây? Lẽ ra không phải mặc những bộ quần áo đẹp, nhưng những người láng giềng đều mặc những bộ quần áo rất đẹp mắt, nếu chúng ta mặc những bộ y phục cũ kỹ đơn giản sẽ bị mất mặt. Không cho con cái lên đại học cũng không được, bởi những đứa con của người láng giềng đều tốt nghiệp đại học, con của mình cũng phải như thế, nếu không thì không được.

Trong xã hội này, mỗi việc, mỗi điều, đều bó buộc chúng ta, khiến chúng ta phải cạnh tranh, càng lúc càng nhiều, càng lúc càng cao, càng lúc càng phức tạp. Họ có máy truyền hình, chúng ta cũng phải có, nếu không có, các em bé về nhà sẽ quấy rầy cha mẹ: *“Đứa bé bên kia có một cái máy truyền hình lớn, sao con không có?”* Thật là làm cho cha mẹ buồn bã! Sau đó người cha phải tìm đủ mọi cách để kiếm tiền, tìm đủ mọi cách: đi ăn cướp hoặc đi mượn, để mua một cái máy truyền hình tương tự cho con mình. Bởi vì người cha quá thương con nhỏ, nếu như đứa con của người láng giềng có máy truyền hình, con của mình không có thì sẽ cảm thấy khó chịu. Con của người láng giềng lên đại học, con của mình không được như vậy, nỗi buồn bực này khó ai mà chịu nổi!

Cho nên xã hội của thế giới Ta Bà này ép buộc chúng ta, ràng buộc chúng ta, để chúng ta không ra đi được, chúng ta không cần tiền cũng không được. Một người lẽ ra cần bao nhiêu tiền để sống? Ăn ba bữa, mặc ba bộ y phục là đủ rồi, nhất là phái nam, lẽ ra không cần quá nhiều áo quần; phái nữ có thể nhiều hơn một chút, cần phấn son trang điểm, có những lúc cần phải uốn tóc. Nhưng phái nam rất giản dị, ba bộ y phục là đủ rồi. Tôi nhìn thấy có người đi tới đi lui, chỉ mặc một chiếc quần cao bồi,

mấy ngày không thay, số tiền cần dùng cho một người rất có hạn, phải không?

Nhưng mọi người đều rất bận rộn, chạy tới chạy lui, từ sáng đến tối kiếm tiền để làm gì? Vì có gia đình, có vợ, có vấn đề danh lợi. Nếu không vì mình, thì cũng vì vợ, vì con, vì cha mẹ, vì người thân, bạn bè, v.v... Ngày ngày bận đủ thứ việc, quên mất mình phải trở về quê hương linh hồn của chính mình. Lý do họ không có thời gian tu hành chẳng qua chỉ thế mà thôi!

Cho nên niềm vui của thế tục khác với niềm vui của Thiên Quốc. Niềm vui của thế gian thật sự chỉ là nghiệp chướng, không phải là niềm vui thật sự, chỉ làm cho chúng ta ràng buộc vào thế giới này, làm cho chúng ta bận rộn không ngừng, không còn một giây một phút để nghĩ đến những chuyện thật sự có giá trị, nghĩ đến những việc ngoài thế giới này.

Trước đây, tôi đã từng đi qua một quốc gia, nơi đó không thật sự thi hành chủ nghĩa dân chủ, không phải tôi muốn phê bình về vấn đề chính trị, tôi chẳng màng đến chính trị của thế giới này, dân chủ hay không dân chủ cũng mặc. Con người ngày ngày cứ mãi bận rộn gây ra chiến tranh trong thế giới nhỏ bé này, với tôi cũng giống như trò chơi của trẻ con vậy, không chút ý nghĩa gì. Nhưng tôi muốn kể câu chuyện của quốc gia này làm một ví dụ để so sánh mà thôi, tôi không thuộc về bất kỳ quốc gia nào, đối với thế giới này, tôi là một công dân của thế giới, tôi không phải là công dân của một quốc gia nào, cho nên quý vị phải hiểu rõ, không phải ngày hôm nay tôi muốn giảng về vấn đề chính trị, tôi chỉ muốn kể một câu chuyện để quý vị nghe. Lúc tôi đến quốc gia đó, nơi ấy rất lạnh, tôi đến một tiệm bán rượu và bánh kẹo. Bất luận là họ còn dư lại bao nhiêu rượu, và kẹo bánh, đều phải ghi lại một cách rõ ràng. Ví dụ có một người phụ nữ làm việc buổi sáng, còn một người khác làm buổi chiều, người làm việc buổi sáng, trước khi về nhà, phải đo tất cả các số rượu còn dư lại, coi

thứ bên trong bình còn lại bao nhiêu ly, và phải ghi xuống một cách rõ ràng.

Ví dụ trong bình rượu này còn hai ly, bình rượu kia còn một ly rượu, ngoài ra bình nọ còn ba ly v.v..., phải ghi xuống hết. Kẹo cũng vậy, nơi này còn bao nhiêu thỏi sô-cô-la, hộp kia còn bao nhiêu kẹo hạnh đào, bình nọ còn lại bao nhiêu bánh, đều phải ghi xuống tất cả. Khi người làm ca chiều đến, đổi người bán hàng, lúc đó lại phải kiểm soát một lần nữa, coi thử rượu đựng trong bình có giống như đã ghi lại hay không, sau đó kiểm soát xem số lượng sô-cô-la, kẹo bánh có phải giống như ghi lại trong giấy hay không. Các cô phải ghi xuống tất cả, nếu con số này cũng giống như số lượng của người làm ca sáng ghi, thì người làm ca sáng ấy mới được về nhà. Tiếp theo đó là người làm ca chiều, bán được bao nhiêu món, đều phải ghi xuống. Ngày ngày đều như thế, không có khách thì phải đếm số lượng, sợ rằng người ta lấy một hai thứ mang đi, vậy thì làm sao? Cho nên phải ghi xuống một cách rõ ràng.

Làm như thế để quý vị bận rộn, bận đến không còn thời giờ nghĩ đến chuyện khác. Những việc làm đó thật bận rộn, không đơn giản, nhiều bánh kẹo, sô-cô-la, rượu như thế mà phải ghi xuống. Nếu họ muốn niệm Phật A Di Đà cũng chẳng được, muốn niệm “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng*” cũng không có đầu óc để niệm. Đầu óc họ chứa đầy những con số một, hai, ba. Có thể đây là pháp môn tu hành của họ. (*Mọi người cười.*) Mỗi ngày đếm một viên kẹo, hai viên kẹo, ba viên kẹo, thật là bận rộn. Cho nên quốc gia đó rất ít có cách mạng, vì không còn thời giờ để đi làm cách mạng. Thời gian hoàn toàn dùng vào việc đếm bánh kẹo, sô-cô-la rồi. Chiêu thức này thật lợi hại, cũng rất thông minh, một người có thể chế ngự hai người, hai người có thể chế ngự người nọ, không ai có cách nào ra đi; họ kiểm soát lẫn nhau, chính phủ rất thông thả, không có việc gì. Quý vị tự mình kiểm soát, tự mình

báo cáo, không tin tưởng bất kỳ một ai, bạn bè cũng không tin, người thân cũng không tin cậy được.

Thế giới Ta Bà này cũng vậy, có phải không? Bất luận chúng ta ở trong một xã hội nào, tình trạng cũng tương tự như thế, chỉ cần chúng ta muốn địa vị của mình cao hơn một chút, thì phải cạnh tranh với người khác. Có những người vì để gây chú ý với người chủ, nói rằng họ là nhân viên trung thành nhất, nên đã cáo mật với người chủ, nói người này không tốt, người kia không tốt, chỉ có tôi là trung thành nhất, công việc hết lòng hết dạ nhất, v.v... Làm như vậy, chẳng khác gì đem bán đứng đồng bào của chúng ta. Nhưng thế giới này là như vậy, quý vị muốn cao một chút thì cần phải chèn ép kẻ khác, bởi vì niềm vui của rất nhiều người đều được tạo dựng trên nỗi đau khổ của kẻ khác. Có những lúc không phải chúng ta cố ý làm hại người, nhưng có những lúc không phải tự mình kiểm chế được, bởi vì ở thế giới Ta Bà này, tình trạng là thế.

Như vậy là hổ tương hãm hại lẫn nhau, quên mất bản lai của chúng ta vốn rất lương thiện, rất có phước báu, rất có đạo đức. Nhưng chỉ cần để danh lợi trước mắt là chúng ta không còn nhớ điều gì. Lực lượng của Ma Vương rất lớn, nó dùng đủ mọi hình thức hưởng thụ danh lợi để chúng ta bị ràng buộc vào nơi đây, để chúng ta không thoát ra nổi. Không có các vị Ma Ha Tát ấy, chúng ta không thể nào vượt khỏi Tam Giới. Ma Ha Tát đến thế giới này, chúng ta có cách để nhận ra họ. Không phải tự họ tuyên xưng họ là Ma Ha Tát, hoặc họ có một đặc điểm tượng trưng gì để người khác nhìn qua là biết được, dù là có, mắt phàm phu của chúng ta cũng không thấy được.

Chúng ta nghe nói Phật Thích Ca có ba mươi hai tướng tốt hoặc tám mươi vẻ đẹp, nhưng người bình thường chúng ta nhìn không ra, bởi vì vẻ đẹp đó không thể nhìn thấy ở bên ngoài, vẻ đẹp đó là ở pháp thân, hóa thân của Ngài hiển hiện ra, chúng ta mới thấy được; không phải mắt phàm này có thể nhìn thấy.

Nếu không tại sao Lục Tổ Huệ Năng lại không có hảo tướng? Tôi nghe nói hình dáng của ông không đẹp lắm, người nhỏ và đen. Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn lúc mới nhìn thấy ông liền mắng rằng: *“Người là kẻ Nam man, làm sao mà thành Phật?”* Huệ Năng lập tức trả lời: *“Tại sao lại không được? Phật tánh của tôi và của Ngài đều như nhau.”* Cho nên bề ngoài và Phật tánh không có liên hệ với nhau, phải không?

Lão Hòa Thượng Quảng Khâm của chúng ta cũng vậy. Nếu cần phải có hảo tướng, như vậy tướng mạo của lão Hòa Thượng Quảng Khâm cũng chẳng có gì đặc biệt, hình dáng ông nhỏ nhắn, gần giống như tôi vậy, thậm chí còn ốm hơn, có thể là vì tu hành đã lâu, không ăn uống bao nhiêu. Cho nên tướng hảo không phải người phàm phu của chúng ta có thể thấy được. Nhưng chúng ta có thể nhận ra một vị Ma Ha Tát, làm thế nào để nhận ra họ đây?

Một vị Ma Ha Tát là người dạy cho chúng ta pháp môn cao nhất, họ không màng chúng ta có tạo phước báu, không màng chúng ta có tạo công đức, có cúng dường cho họ hay không, cũng không màng quý vị có thường đi chùa lễ bái, có biết đến Thiên Chúa giáo hay Phật giáo không. Quý vị có tiền hay không có tiền, họ cũng chẳng màng; quý vị có tốt nghiệp đại học hay tiểu học, họ cũng chẳng để ý, bởi vì những thứ này đối với họ không quan hệ, chỉ cần quý vị muốn tu hành giải thoát là họ thấu nhận quý vị làm đệ tử.

Họ thấu nhận quý vị làm đệ tử không phải bảo quý vị quy y, cho quý vị một pháp danh. Làm vậy là vô ích, quy y lúc vãng sanh không thể dùng được, Phật A Di Đà sẽ không hỏi quý vị có pháp hiệu gì không. Lúc vãng sanh nếu có tội, Diêm Vương cũng vẫn bắt quý vị đi như thường, vẫn đưa quý vị xuống địa ngục. Nếu lúc còn tại thế, làm việc thiện nhiều hơn việc ác, có thể lên Thiên Đàng, nhưng Thiên Đàng không phải là đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Tây Phương là tịnh độ của Phật, Phật hoàn toàn không có quan hệ gì đến Thiên Đàng. Sau khi vượt qua được thế

giới hư ảo này của chúng ta, là có thể đến Thiên Đàng. Những Thiên Đàng đó không phải là thật sự Thiên Đàng, mà là thế giới của A-tu-la, nhưng cũng rất đẹp đẽ. Có một chút phước báu là có thể lên trên đó sống một khoảng thời gian lâu dài, thậm chí cho quý vị có cảm tưởng dường như được trường sanh bất lão vậy. Nhưng đó cũng chưa phải là cứu cánh. Về sau những thế giới này vẫn sẽ bị đổ vỡ, vẫn sẽ trở lại làm người, làm quý, làm loài vật, làm cỏ cây, v.v...

Một vị Ma Ha Tát không phải là để cho người ta tôn kính họ, đánh lễ họ, hoặc làm những công đức xã hội, cất chùa chiền, cất bệnh viện, hoặc làm cho thế giới hòa bình, sửa đổi trật tự xã hội, hoặc đi ra ngoài hoàng pháp, v.v... Họ không màng đến những thứ này, họ thật sự chỉ muốn đưa quý vị trở về Thiên Quốc. Bởi vì đối với xã hội này họ không có liên hệ gì, đời đời kiếp kiếp xã hội này đều như thế, đời đời kiếp kiếp chúng sanh đều như vậy. Có những người khi đến thế giới này khuyên người ta bố thí, làm những chuyện tốt, cất chùa chiền, tụng kinh, niệm chú, nói làm như vậy mới có công đức, thật sự những điều này chỉ làm cho chúng ta bận rộn thêm mà thôi, không phải là điều cứu cánh.

Điều cứu cánh nhất là tự mình phải tu hành, đi trên con đường trở về quê hương của linh hồn. Con đường này chúng ta gọi là “Đạo”, “Đạo” chỉ có một mà thôi, còn những điều khác đều là thứ yếu. Bồ thí chỉ là chuyện bình thường, bởi vì có người đói nên chúng ta mới đem thức ăn cho họ dùng, cũng giống như con cái của chúng ta đói, chúng ta cho chúng ăn vậy, không có chuyện gì là lớn. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật có giảng: *“Bố thí, nhưng không bố thí, mới thật sự là bố thí; độ chúng sanh, nhưng không có chúng sanh được độ, đó mới thật sự là độ chúng sanh.”* Bởi vì không còn cái “Ta”, cho nên mới có thể đạt tới bồ thí vô ngã, vô ngã độ chúng sanh. Ví dụ như ăn cơm, chúng ta không nghĩ rằng “Ta” là một người tốt ra sao, đã cho “Ta” ăn bữa cơm này, có phải vậy không? Đây là chuyện rất bình thường.

Cho nên chuyện “*bồ thí*”, lẽ ra không cần phải đặc biệt tuyên dương, vốn chẳng có gì cả. Cũng giống như có người đói, chúng ta cho họ cơm ăn, không phải là chuyện gì lớn lao. Cát một bệnh viện cũng vậy, Thiên Chúa giáo xây cất rất nhiều bệnh viện, người Mỹ đi đến nhiều quốc gia xây cất rất nhiều bệnh viện, không phải là quốc gia của họ, họ cũng xây cất bệnh viện, họ bố thí rất nhiều cho hội Hồng Thập Tự của Đức và Thụy Sĩ, nhưng họ không phải là người tu hành. Chỉ cần có tiền là có thể làm được, không phải là chuyện lớn cần quảng cáo hoặc đăng báo. Dạy người ta phải bố thí, từ bi, bác ái v.v..., từ bi, bác ái vốn cần phải có, đây là sự tương quan giữa người và người. Lúc chúng ta còn ở bậc tiểu học đã học qua rồi, không cần phải trưởng thành mới đi đến chùa chiền để học.

Từ bi, bác ái là đạo đức bình thường của chúng ta. Người lảng giềng của chúng ta có khó khăn, chúng ta tự nhiên giúp đỡ, cũng giống như chúng ta giúp đỡ cho chính mình vậy, và giúp đỡ cho chồng, vợ, con của chúng ta vậy, không phải là chuyện lớn. Bố thí hoặc là xây cất chùa chiền, hoặc làm những chuyện đạo đức gì, đều không phải là điều cứu cánh nhất, cũng không thể dựa vào chúng để trở về Thiên Quốc. Bởi vì cảnh giới cao nhất, cứu cánh nhất, không có sự hiện hữu của tốt và xấu, không có phước báu và cũng không có nghiệp chướng, bất luận chúng ta làm được điều phước báu gì, khi đến cảnh giới cứu cánh ấy, Ngài cũng không màng; tạo bao nhiêu nghiệp chướng Ngài cũng không để ý đến. Sự thật chúng ta vốn không có nghiệp chướng, cũng không có phước báu, trước khi thế giới này chưa được hình thành, thì nghiệp chướng từ đâu đến? Lúc đó mới chính là “*Bản Lai Diện Mục*” của chúng ta.

Một vị Ma Ha Tát, đại đạo sư đến thế giới này, họ không quan tâm nhiều đến những chuyện đạo đức nhỏ nhặt. Không phải họ dạy người ta không có đạo đức, nhưng họ biết đó không phải là điều quan trọng nhất, không nên quá lãng phí nhiều thời gian,

mỗi ngày đi xây cất chùa chiền, xây cất bệnh viện hoặc bố thí điều gì. Những việc này cần phải thuận theo tự nhiên, tùy duyên mà làm, không phải cố ý để đạt phước báu hoặc vì danh lợi mà làm, bởi vì những chuyện này không phải là những chuyện cứu cánh nhất. “*Cứu cánh*” là tự mình tu hành giải thoát, về sau có đại lực lượng có thể độ chúng sanh, tự mình điều gì cũng có, và cũng có thể tùy theo sở cầu của chúng sanh mà cho họ, không có điều gì mà không thể cho được.

Nếu chúng ta theo các vị Ma Ha Tát học, chỉ cần chúng ta thật sự có khó khăn, thành tâm thành ý cầu họ giúp đỡ là lập tức chúng ta có cảm ứng. Bởi vì họ đã tu hành rất cao rồi, có nhiều phước báu, nên chúng ta muốn gì họ cũng có thể cho, nhưng tuyệt đối không thể dùng lòng tham của mình để cầu xin họ giúp đỡ; vì cầu xin như vậy thì ngay cả Phật cũng không thể giúp quý vị được. Công việc của Ma Ha Tát là đến giúp cho chúng ta trở thành các vị Ma Ha Tát khác, trở thành những chúng sanh vĩ đại, về sau điều gì chúng ta cũng có, điều gì cũng có thể cho chúng sanh. Ý nghĩa “*Thành Phật độ chúng sanh*” là như vậy.

Trước khi thành Phật, không thể độ chúng sanh, cũng không có chúng sanh để độ; bố thí chúng sanh, thật cũng chẳng có gì để có thể bố thí. Chúng ta từ đâu đến? Có gì để bố thí cho chúng sanh? Chúng ta từ không không mà đến, rồi ra đi không không, chúng ta có gì để bố thí cho người? Đã từ không không đến, từ không không đi, vậy thì có trí huệ gì để độ chúng sanh? Tất cả muôn vật vốn đều từ “*Bát Nhã Ba La Mật*”, từ “*đại đạo*” đến, chúng ta gọi đó là Thượng Đế hoặc là Phật Tổ, hoặc lực lượng tối cao tối đại nhất, những điều này đều đến từ nơi nguyên thủy; cá nhân chúng ta không có gì cả. Cho nên bố thí cũng không có gì là bố thí, chẳng qua đem những món vật dụng này phân chia cho mọi người mà thôi. Ví dụ ly nước của tôi rất đầy, nước quá nhiều. Nếu có người muốn uống, tôi có thể cho họ một chút. Vốn không phải của tôi, nước từ đâu mà đến? Chúng ta giả sử rằng nếu thật

sự có một vị Thượng Đế, thì nước này từ Thượng Đế mà ra; nếu thật sự có một vị Phật Tổ, thì cũng do Phật Tổ làm ra; nếu có một đại lực lượng lớn nhất của tạo hóa, thì cũng do Ngài mà ra. Đã không phải là nước của tôi, thì làm sao có thể nói “*Ta*” cho họ? Có phải như vậy không?

Cứ cho là tôi có nước, vậy ai cho tôi không khí? Không có không khí là tôi chết ngay, đâu còn thời gian để mà nghĩ đến tiền, nghĩ đến con cái, vợ, chồng, hoặc là tài sản. Không có không khí là lập tức chết ngay, không khí là thứ quý nhất, phải không? Nhưng không khí, dưỡng khí đối với chúng ta đều hoàn toàn miễn phí, không có vật gì mà không phải nhờ vào không khí. Mặt trời cũng rất quan trọng, mặt trời có chứa đựng một lực lượng rất lớn, bất cứ vật gì nếu không có mặt trời là không thể sinh trưởng. Nhưng ánh nắng mặt trời cũng miễn phí, một món vật quan trọng đến thế, không thể thiếu đến thế mà cũng miễn phí, như vậy thì chúng ta có gì để có thể cho người? Không có không khí, không có mặt trời, chúng ta lập tức chết ngay. Cho nên đừng nghĩ rằng chúng ta bố thí cho người điều gì.

Muốn nhận biết Ma Ha Tát, chúng ta có thể nhận biết từ giáo lý của họ. Các Ngài không dạy những điều giống như người bình thường; không phải mở miệng là nói: “*Quý vị cần phải bố thí, cần phải xây cất chùa chiền, cần phải cúng dường Tam Bảo, cần phải tôn kính các vị xuất gia hoặc là tại gia nào đó, v.v...*”; các Ngài không nói những chuyện nhỏ nhặt này. Những chuyện đạo đức này, bất cứ người nào chúng ta cũng đều biết, không cần phải lặp lại. Lúc chúng ta còn nhỏ thầy giáo đã dạy, phải không? Dạy chúng ta có lòng thương, có lòng từ bi, giúp đỡ người già, giúp đỡ người tàn phế yếu đuối, có người không có nước uống, chúng ta cho họ; người không có cơm ăn, chúng ta cũng cho họ, đây là những chuyện rất bình thường, không phải là những chuyện gì to lớn.

Cho nên từ trong giáo lý, chúng ta có thể nhận biết được vị Ma Ha Tát này. Họ dạy không giống như những người khác. Họ dạy chúng ta hãy lập tức tu hành, họ truyền pháp cho chúng ta, dạy chúng ta cách làm sao tu hành, làm thế nào để tu mà không lãng phí lực lượng lại đạt hiệu quả cao nhất, nhanh nhất. Bởi vì thời giờ rất quý báu, nếu ngày mai chúng ta chết đi thì sao? Dựa vào bố thí không thể mua vé máy bay đưa chúng ta trở về Thiên Quốc. Có tình thương rất tốt, nhưng cũng không phải là cứu cánh, cũng không thể mua vé máy bay để chúng ta trở về Thiên Quốc. Cho nên điều quan trọng nhất là cần phải gặp được một vị Ma Ha Tát, học với họ pháp môn này, xin họ dạy cho chúng ta con đường “Đạo”, đi trên con “Lộ” ấy, mới có thể trở về nhà, mới có thể vượt khỏi Tam Giới, liễu thoát sanh tử. Công việc duy nhất của Ma Ha Tát, là đưa chúng ta vượt khỏi Tam Giới, giải thoát sanh tử.

Còn quý vị có tiền muốn đi bố thí, hoặc không muốn bố thí, họ đều không bận tâm. Bất luận bố thí hay không bố thí, họ đều dẫn dắt quý vị về. Những nghiệp chướng trước đây quý vị tạo ra, bây giờ hối hận, muốn được giải thoát, họ cũng dẫn quý vị về; trước đây quý vị giết người, tà dâm hoặc là trộm cướp, làm rất nhiều điều xấu, chỉ cần bây giờ quý vị quyết tâm từ nay về sau sẽ không tái phạm nữa, họ sẽ quên tất cả, họ có thể tha thứ mọi việc, thậm chí nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của quý vị, họ cũng có thể giúp đỡ quý vị rửa sạch. Như vậy mới thật sự là Ma Ha Tát, chúng ta có thể nhận ra họ, theo họ học hỏi. Nếu không bên ngoài có rất nhiều “*thầy giáo*” dạy người tu hành, nhưng làm sao chúng ta có thể biết được vị nào là vị thầy thật sự? Là vị Ma Ha Tát thật sự?

Bình thường chúng ta thấy một người nào đó bố thí rất nhiều, hoặc làm nhiều chuyện tốt, ví dụ chăm sóc bệnh nhân, người nghèo, v.v..., chúng ta gọi họ là một vị Bồ Tát. Bồ Tát cũng có rất nhiều đẳng cấp, gọi là Bồ Tát cũng không sai, bởi vì người ấy có

chứa đựng một “*Tâm Bồ Tát*”, không có người nào mà không có. Ngay cả trong tâm của một phạm nhân, cũng chứa một “*Tâm Bồ Tát*”. Họ rất yêu thương con cái của họ. Khi họ bồng bế con cái của họ, họ không còn là kẻ giết người nữa, mà là một người cha tốt; khi họ ôm ấp vợ của họ, họ cũng không phải là kẻ giết người nữa, lúc đó tâm của họ rất nhu hòa và là một người chồng tốt. Nhưng bởi vì chịu những ảnh hưởng không tốt bên ngoài, hoặc do hoàn cảnh tạo thành, khiến cho họ trở thành một kẻ sát nhân, hoặc trộm cướp. Họ vốn là một người rất tốt, đối với bạn bè của họ rất thân thiện; họ mời bạn bè của họ đi ăn, đi uống, cùng nhau nói cười vui vẻ, lúc đó họ không phải là người xấu nữa. Phần đông con người đều vì “*vô minh*”, không biết rằng tự mình làm chuyện xấu, vì làm người thì thường hay lầm lỗi.

Cho nên đối với một vị Ma Ha Tát, không có một người nào thật sự là người xấu, hoặc đã phạm phải một đại tội nào mà không thể cứu được. Họ nhìn thấy mỗi người đều là những chúng sanh vĩ đại, là một linh hồn rất đơn thuần, cho nên bất cứ là người nào họ cũng có thể nhận làm học trò. Thâu nhận không phải bằng lời nói mà thôi, thâu nhận là ngay cả nghiệp chướng đi theo họ cũng phải nhận hết, gánh vác giúp nghiệp chướng của học trò, tẩy sạch nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của họ, về sau ngày ngày đi từng bước theo họ. Lúc truyền pháp, học trò lập tức có thể nghiệm, lập tức họ có thể cho học trò của họ những thể nghiệm khai ngộ, để cho người học trò tin tưởng hơn. Nếu không làm thế nào để biết được một người là Ma Ha Tát, hoặc một người là Bồ Tát bình thường?

Bên ngoài có rất nhiều thầy giáo dạy người ta tu hành, cũng có rất nhiều pháp sư. Nhưng không phải cạo cái đầu là trở thành pháp sư. Pháp sư là vị thầy truyền pháp, nên chúng ta gọi họ là “*pháp sư*”. Có rất nhiều người thường nói: “*Vị này là pháp sư, vị kia là đại pháp sư*”, nhưng chúng ta không biết ai là ai? Khi gặp một vị Ma Ha Tát, họ lập tức cho chúng ta một chút thể

nghiệm khai ngộ, những thể nghiệm trong sáng, có thể làm cho chúng ta câu thông với Vô Lượng Quang. Như vậy chúng ta mới có thể nói họ là Ma Ha Tát, họ có Vô Lượng Quang, là chính bản thân họ có, nếu không họ không thể nào cho chúng ta được. Ý nghĩa của Amitabha là Vô Lượng Quang, không phải chỉ một người. Nếu một vị Ma Ha Tát có Vô Lượng Quang ở bên trong của họ, họ có thể cho người, bất cứ người nào họ cũng có thể cho một chút ánh sáng, nếu không thì không thể gọi họ là Vô Lượng Quang, bởi vì “*vô lượng*”, cho nên muốn bao nhiêu thì có thể cho bấy nhiêu, hiểu không? Phàm có Vô Lượng Quang là có thể cho chúng ta một chút ánh sáng, hoặc cho chúng ta Phật âm, đó là các vị Ma Ha Tát. “*Phật âm*” cũng giống như ánh sáng vậy, bản chất không khác xa bao nhiêu, chẳng qua phẩm chất có chút khác biệt. Điều này cũng giống như nước và hơi nước vậy, cả hai đều có cùng hợp chất H_2O . Nước có thể thấy được, nhưng hơi nước trong không khí thì không sờ mó được, nhưng cả hai đều có cùng một thành phần. Nếu chúng ta biết được tiến trình hóa học, thì có thể biến hơi khí thành nước và cũng có thể biến nước thành không khí.

Cho nên “*ánh sáng*” thực tế bao gồm hai phần: Một phần là “*âm thanh*”, một phần là “*ánh sáng*”. Ánh sáng này chính là Vô Lượng Quang. Phật A Di Đà không phải chúng ta nhìn thấy hình dáng bình thường bề ngoài, mặc những bộ y phục sắc sỡ. Không phải đâu! Vô Lượng Quang mới là Phật A Di Đà. Một vị Ma Ha Tát có thể cho chúng ta một chút ánh sáng ấy, bất luận là Ngài đến từ ánh sáng của âm thanh, hoặc ánh sáng của ánh sáng, đều là ánh sáng cả. Nếu chúng ta nhìn thấy được loại ánh sáng ấy, thì chúng ta có thể nói đã được khai ngộ một chút.

“*Ngộ*” có nghĩa là minh bạch. Minh là gì? Minh do chữ nhật và nguyệt hợp lại với nhau. Điều này biểu lộ rằng tự bên trong chúng ta có ánh sáng. Nếu như bây giờ ở thế giới này không thể thấy được Phật A Di Đà, không thể thấy được Vô Lượng Quang,

thì lúc vãng sanh cũng không thấy được. Tôi nói cho quý vị nghe tại sao như vậy?

Tại thế giới này không thành bác sĩ, thì chết đi làm sao trở thành bác sĩ? Phải không? Ở nơi đây không học ra gì, lúc chết đi cũng không thể trở thành bác sĩ được! Cho nên Phật Thích Ca nói: *“Thân người rất quý báu”*, bởi vì có được thân người này mới có thể học thành Bồ Tát, mới có thể khai ngộ, mới có thể trở thành Ma Ha Tát. Nếu không phải là như vậy, thì Phật Thích Ca sẽ không nói: *“Thân người rất quý”*, Ngài sẽ nói: *“Chết rồi mới quý báu, bởi vì có thể đi Tây Phương”*, hiểu không?

Nếu không quý, ma, thiên sứ, thiên nhân cũng có thể tu hành, tại sao chỉ có con người mới tu được? Có rất nhiều ma quỷ, thiên sứ, long thần, rất thích thành người. Thành người có thể tu hành, về sau có thể giải thoát, vĩnh viễn giải thoát. Họ làm thần nhân, thiên nhân, tuy có rất nhiều thần thông, so với những người bình thường chúng ta tự tại hơn, phước báu, thần thông đều nhiều hơn phàm phu, nhưng họ không thể liễu thoát sanh tử, không thể vượt qua Tam Giới, cho nên họ rất thích được đầu thai thành người, về sau có thể tu hành, vĩnh viễn giải thoát.

Có người hỏi tôi, vĩnh viễn giải thoát nghĩa là gì? Tại sao phải giải thoát? Quý vị có biết tại sao không? Giải thoát rồi về sau làm gì? Có người nghĩ rằng thế giới này rất đẹp đẽ, nếu không thể trở lại được thì làm sao? Có thể trở lại, nhưng lúc trở lại sẽ là một vị Ma Ha Tát, làm một người tự tại, có phước báu, có lực lượng nhất, dẫn dắt chúng sanh, dạy dỗ chúng sanh, có người đau khổ chúng ta giúp đỡ họ, có người muốn giải thoát chúng ta giúp đỡ họ. Đó mới là mục đích con người của chúng ta.

Không phải cả một đời ăn cơm, ngủ, làm việc, sinh em bé, già cả, sinh bệnh, rồi sau đó vãng sanh. Như vậy thì không có ý nghĩa gì cả. Đời người nhiều lắm là một trăm năm, rất ít người có thể sống lâu như vậy, dường như tám mươi tuổi quy thiên cũng được kể là trường thọ rồi, có người mới hai ba chục tuổi đã rời

khỏi thế giới. Cho nên “*thân thể*” con người rất quý giá, lợi dụng thân thể này tu hành có thể hoàn toàn giải thoát. Một vị Ma Ha Tát đến đây độ người, có thể lợi dụng thân người, cũng có thể dùng những thân thể khác đến độ người, giảng đến đây quý vị có hiểu rõ không?

Lão Tử nói: “*Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh.*” Có những Chân Lý không thể dùng ngôn ngữ mà có thể diễn đạt được. Có một ngày một vị Minh Sư nổi tiếng mà tôi biết nói: “*Thật là ta giảng không ra*”, lúc đó có rất nhiều người đang chờ đợi nghe “*đại trí huệ*”, nhưng ông chỉ đứng ở đó, dường như không biết phải nói như thế nào; bởi vì bên trong có rất nhiều, rất nhiều điều, dù giảng đến một tỷ năm về sau cũng nói không hết, nhưng muốn nói ra cũng không có gì có thể nói được. Tự mình tu hành tự mình thể nghiệm. Người tu hành có thể chia ra rất nhiều đẳng cấp, tệ nhất là người có đẳng cấp thứ nhất, những người này bản thân không tu hành, chỉ hiếu kỳ đi nghe người ta nói, nghe một vị Ma Ha Tát giảng kinh có điều gì đặc biệt, hoặc là coi thử nội dung giảng kinh của họ nói về điều gì?

Tiếp theo là những người ở đẳng cấp thứ nhì. Những người này cao hơn một chút, họ muốn được ở gần Ma Ha Tát, hiểu rõ pháp môn và giáo lý của các vị Ma Ha Tát, sau đó trở thành đệ tử của họ, tiếp nhận Tâm Ấn thọ pháp. Những người ở đẳng cấp thứ nhất và thứ nhì gần giống nhau, nhưng loại đẳng cấp thứ nhì tương đối cao hơn một chút, bởi vì họ từ đẳng cấp thứ nhất được nâng lên, những người này đã nghe được các vị Ma Ha Tát giảng kinh, và cũng đã đọc qua sách của Ma Ha Tát, trong hạ ý thức đã có những ảnh hưởng khắc ghi về giáo lý của Ma Ha Tát, rất có thể bản thân của họ không biết, nhưng những đạo lý mà Ma Ha Tát hoặc nội dung mà các Ngài viết, đã giúp cho trình độ tư tưởng của họ được nâng cao một chút. Điều này cũng giống như công tác chuẩn bị trước khi Tâm Ấn vậy, cho nên lúc thọ Tâm Ấn, tâm

của họ đã được ổn định, không còn hoài nghi giáo lý và pháp môn của Ma Ha Tát.

Một vị Ma Ha Tát, có những lúc rất từ bi. Tuy có những người trước đó không đến nghe kinh, không hiểu rõ giáo lý cơ bản, nhưng họ cũng Tâm Ấn cho những người này, cũng gánh vác nghiệp chướng, làm vậy không ngoài mục đích hy vọng những người này cũng có cơ hội tu hành giải thoát, về sau sẽ từ từ dùng lực lượng bất khả tư nghị bên trong, rửa sạch những nơi vẫn còn đen tối bên trong của họ.

Dù có những học trò sau khi thọ Tâm Ấn không đến, không trở lại học cũng không sao. Vị Ma Ha Tát sẽ đến nơi ở của học trò để dạy dỗ họ, rửa sạch những cá tánh đen tối, về sau những người này tự họ cũng không biết vì sao cảm thấy càng lúc càng thanh thản, càng lúc càng thông minh, cảm giác dường như bên trong của mình có gì biến đổi. Lúc đó những người này được trở thành đẳng cấp thứ hai. Trước đây tuy đã thọ Tâm Ấn nhưng đẳng cấp vẫn không cao, cần phải qua một thời gian, nhờ vào lực lượng của Ma Ha Tát để biến đổi bên trong của họ, đẳng cấp của họ mới được nâng cao.

Ngoài ra còn có những người ở đẳng cấp thứ ba. Đẳng cấp thứ ba là những người họ cúng dường thân khẩu ý của chính họ, để chính họ biến thành như một cái ống vậy, cái ống này cũng giống như ống dẫn nước, để cho nước từ thân thể của họ chảy đến những nơi khác. Nói biến thành “*ống*” là ý nghĩa gì? Đó là chính họ cũng có thể trở thành nước, lúc đó họ cũng có thể đem nước này để phân chia cho người khác.

Đương nhiên họ không phải là nguồn nước lớn, nhưng bên trong của họ cũng đã có nước, loại nước này cũng đến từ nguồn nước lớn, bên trong nước hoàn toàn giống nhau. Nhờ những chiếc ống này, nước có thể được dẫn tới bất kỳ nơi nào, thậm chí ở những nơi xa xăm cũng có thể mang nước tới cho người ta dùng. Đó là đẳng cấp của những người thứ ba, đạt đến đẳng cấp này,

chúng ta gọi họ là Thập Địa Bồ Tát, Bồ Tát tối cao, cũng có thể nói họ là hậu bị của Ma Ha Tát. Tuy chưa hoàn toàn trở thành một vị Ma Ha Tát, nhưng họ đã có lực lượng của Ma Ha Tát.

Cho nên theo học với một vị Ma Ha Tát, về sau chúng ta có thể trở thành Ma Ha Tát, cũng trở thành vĩ đại như họ vậy, cũng có cùng một lực lượng như vậy. Không phải chỉ Ma Ha Tát mới có lực lượng này, chúng ta cũng có thể trở thành ống nước của họ, họ có thể dùng chúng ta đi giúp đỡ những chúng sanh khác, bởi vì một mình Ma Ha Tát không thể đi nhiều nơi, nên mượn chúng ta trở thành bàn tay dài của họ, kéo người này, níu người kia, tập trung lại với nhau. Cho nên chúng ta trở thành công cụ độ người của họ. Không phải Ma Ha Tát muốn sử dụng hoặc lợi dụng chúng ta, hoặc điều khiển chúng ta đi làm điều gì, hoàn toàn không có.

Đạo tâm của Ma Ha Tát rất tự tại, rất tự do; chúng ta có thể hoàn toàn theo ý kiến riêng của mình mà làm, có nên theo học với họ hay không? Có nên tiếp nhận Tâm Ấn hay không? Có nên trở thành công cụ độ người của họ hay không? Những điều này đều do chính chúng ta quyết định cả. Ma Ha Tát tuyệt đối không miễn cưỡng người khác đến nghe họ hoặc là tiếp nhận giáo lý của họ.

Quý vị biết, có những đoàn thể tôn giáo với đẳng cấp thấp, sau khi quý vị trở thành đệ tử của họ, họ sẽ không còn để cho quý vị rời bỏ nữa. Quý vị muốn rời khỏi cũng rất khó, họ sẽ gọi điện thoại đến hỏi quý vị, cho đệ tử của họ đến tìm quý vị; một tuần lễ đến kiếm bốn năm ngày, không để cho quý vị tự do. Quý vị muốn rời đi cũng không dễ dàng, rất có thể phải trải qua một thời gian dài mới có thể bỏ đi được. Ngoài ra những đoàn thể này còn nói với quý vị phải làm những công đức gì. Quý vị cần phải cúng dường bao nhiêu, một tuần lễ phải tìm bao nhiêu người đến nhập giáo, đến học với họ; hoặc là quý vị cần phải làm những điều gì, cần phải phát nguyện những gì, v.v... Họ sẽ sắp đặt cho quý vị rất nhiều trách nhiệm, thật là phiền phức!

Khi chúng ta vừa đầu thai đến thế giới Ta Bà này, thì đã không được tự do. Vì để cầu tự tại giải thoát, nên mới gia nhập vào các đoàn thể tôn giáo đó, học với họ, nhưng ngược lại bị họ dùng những sợi dây vô hình lớn hơn ràng buộc, như vậy đến bao giờ mới được tự tại? Bây giờ không thể giải thoát, sau khi vãng sanh làm thế nào mà giải thoát được? Có phải vậy không? Dù cho họ theo học với ai, cũng cần phải dạy quý vị tự tại mới đúng, nếu như bây giờ vẫn chưa tự tại, thì đến bao giờ mới được tự tại? Cho nên chúng ta có thể nhận ra, có thể hiểu được, đâu là lực lượng tối cao. Càng cao càng ung dung tự tại, không có trách nhiệm gì phải gánh vác và cũng không có chuyện gì bó buộc phải làm.

Trong số học trò của tôi, có người theo tôi được hai năm, có người vừa mới bắt đầu học, thỉnh thoảng mới đến một lần, về sau không đến nữa. Nhưng không có ai kêu họ trở lại, cũng không có ai điện thoại hỏi thăm tại sao không đến? Và cũng không có ai đi thăm viếng họ, không có ai biết bây giờ người ấy đang làm gì, tại sao không đến? Những điều này chúng ta không màng đến, mọi việc đều tùy thuận tự nhiên, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi, nghiệp chướng của mỗi người khác nhau, phước báu cũng khác nhau. Chúng ta tôn trọng quyền tự do lựa chọn của mỗi người, họ muốn tiếp tục tu hành thì đến; nếu không muốn họ có thể ra đi, không có ai sẽ đến làm phiền đầu óc của họ, cũng không ai không chế tư tưởng của họ, hiểu không?

Nghe nói có rất nhiều tổ chức là như thế này, nếu quý vị tu tập với họ một thời gian, dù muốn bỏ đi cũng không phải đơn giản. Nơi đây chúng ta tuyệt đối tôn trọng quyền tự do cá nhân và riêng tư của mỗi người, không phải một người nào đó đến học với tôi, thì về sau tất cả bạn bè, láng giềng đều phải biết, đều phải đến đây học với tôi. Không phải như vậy, cá nhân của quý vị đến đây học với tôi là chuyện cá nhân của quý vị, chỉ có quý vị đồng tu mới biết, ngoài ra, không có liên hệ gì đến bất cứ người khác.

Một vị Ma Ha Tát, điều họ truyền là pháp môn cao nhất, giáo lý của họ khác với giáo lý bình thường, không phải đi lôi kéo người vô trật tự đến tham gia. Họ có bao nhiêu người thì dạy bấy nhiêu người, mọi việc đều hăng thuận theo nhân quả của chúng sanh, tuyệt đối không ép buộc, và cũng không quảng cáo, rất tự do, rất tự tại, học trò không cần phải gánh vác một trách nhiệm nào. Cũng không phải theo tôi học một ngày, thì cả một đời sẽ trở thành đệ tử của tôi, hoặc ngày nào cũng cần phải đến cúng dường, mỗi tuần lễ cần phải đến làm một trách nhiệm nào đó. Quý vị đến thì đến, không đến thì thôi. Đến đây học đối với quý vị có lợi ích, với tôi có gì lợi ích đâu? Điều kỳ vọng duy nhất của tôi là có thêm một số linh hồn nữa đạt được tự do. Bởi vì sau khi học thêm với tôi được một ít thì đầu óc sẽ rõ ràng hơn, biết được tại sao phải tu hành, về nhà tự nhiên tu hành nhiều một chút; về sau đẳng cấp càng cao, càng lúc càng tự tại, càng lúc càng có lực lượng. Như vậy đương nhiên tôi rất vui mừng. Không thể nói rằng tôi không lo lắng cho quý vị, không phải không lo, mà là tôn trọng chủ quyền cá nhân của quý vị. Tôi rất dân chủ, mọi việc đều do chính quý vị quyết định cả.

Vấn: *Con muốn hỏi Vô Thượng Sư, trong Kinh Kim Cang có viết: “Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, câu này có nghĩa là gì?*

Sư Phụ: Câu này để ám chỉ một người đã được tự tại, không còn chấp đâu là nhà của “Ta”, đâu là đẳng cấp của “Ta”. Nhưng điều này cần phải tu hành về sau mới đạt được. Con người bình thường bị ràng buộc rất nhiều, “Tâm” trú ngụ ở rất nhiều nơi, một căn nhà ở không đủ, còn mua thêm những căn nhà khác. Một người tu hành bình thường, sống trong một ngôi chùa đã là quá lớn. Nhưng một ngôi chùa chưa cất xong, lại mua thêm một căn khác, căn chùa này cất chưa xong, lại cất một căn khác. Có những người tại gia, món hàng chưa trả xong, lại đi mua rất nhiều những

xa xỉ phẩm khác. Như vậy có nghĩa là tâm “trụ” rất nhiều nơi. Tâm không trụ nơi nào, tức là không bị chấp.

Nhưng nói vậy không phải là bảo quý vị rời bỏ gia đình, rời bỏ thế giới, sau đó trốn vào thâm sơn cùng cốc tu hành. Như vậy không phải gọi là “tâm vô sở trụ”. Tâm vô sở trụ là sống trong thế giới này, nhưng không có quan hệ gì với thế giới, có chồng, có vợ nhưng tâm không ràng buộc ở nơi nào, chỉ tận lực làm trách nhiệm của mình, không nhất định phải rời bỏ chồng, vợ, con của chúng ta, rời bỏ xã hội, mà cần phải có một thái độ rất siêu nhiên, như vậy mới thật sự là “tâm vô sở trụ”, hiểu không?

Vấn: *Tế Công hoạt Phật, Phật của Thiên tông (Sr Phụ hỏi: Thiên tông làm sao có Tế Công Hoạt Phật? Tế Công Hoạt Phật làm gì?) Ông cầm một đùi gà ăn, ông là người xuất gia, tại sao lại ăn đùi gà?*

Sr Phụ: Rất có thể ông là hòa thượng tiểu thừa, trong Phật giáo có hai loại: Đại thừa và tiểu thừa. Quý vị đi Miến Điện, Thái Lan, Sri Lanka, v.v..., đều thấy rất nhiều vị đại hòa thượng áo vàng ăn đùi gà, không phải chỉ có Tế Công Hoạt Phật mà thôi. Lúc tôi đi Miến Điện, nhìn thấy họ ăn đùi gà một cách rất thích thú. Họ là những vị hoà thượng tiểu thừa, những người này chúng ta gọi là Phật giáo Nguyên Thủy. Phái Phật giáo Nguyên Thủy cho rằng, họ tu hành giống như Phật Thích Ca vậy, bởi vì họ tin rằng Phật Thích Ca lúc đi thọ bát, người ta cho gì thì ăn nấy, gồm cả thịt, đùi gà, đùi bò, đầu bò, tim heo, v.v..., thứ gì cũng ăn cả, cho nên họ tự xưng là Phật giáo Nguyên Thủy, trực tiếp truyền nối từ truyền thống Phật Thích Ca. Nhưng họ không biết rằng chính bản thân họ ăn thịt là có điều gì sai. Họ biện luận rằng: Phật Thích Ca đi thọ bát, người ta cho gì thì Ngài ăn thứ nấy, cho nên họ cũng làm theo như thật vậy.

Đương nhiên là không giống, họ quên rồi. Phật Thích Ca tu hành ở Ấn Độ, còn họ tu hành ở Miến Điện, cho nên có khác biệt.

Tại sao vậy? Bởi vì vào thời cổ Ấn Độ, chín mươi lăm phần trăm người Ấn Độ đều ăn chay, bây giờ cũng vậy, nếu họ không tin lời nói của tôi, thì có thể tự đến Ấn Độ coi. Cho dù Ấn Độ ngày nay cũng còn hơn một nửa số người ăn chay, vì họ vốn từ Ấn Độ giáo mà ra. Phật Thích Ca vốn là một hòa thượng Ấn Độ giáo, sau khi Ngài thành Phật mới được gọi là Phật giáo, nhưng cũng từ Ấn Độ giáo mà ra. Người Ấn Độ giáo đều ăn chay cả, ngay cả một con kiến họ cũng không dám giết, họ là những người rất lương thiện. Cho nên Phật Thích Ca mặc áo vàng đi thọ bát, họ biết rằng Ngài là người xuất gia. Ngay cả bây giờ, khi thấy những người mặc áo vàng, họ biết đó là người xuất gia, huống chi là trước kia, làm sao mà không biết được? Đời đời kiếp kiếp Ấn Độ là một thánh địa, quý vị mặc áo vàng, họ nhìn qua biết ngay quý vị là hòa thượng. Rất nhiều người từ nhỏ đã bắt đầu ăn chay. Trong một môi trường xã hội hiểu biết như vậy, làm sao mà lại cho một vị lão hòa thượng áo vàng ăn thịt được?

Sự thật họ cũng không có thịt dư để cho người khác ăn. Tôi nói để quý vị hay, Ấn Độ (thời xưa) là một nơi rất nghèo nàn, bản thân của họ cũng không có thịt ăn, làm sao có thịt cho quý vị ăn? Những vị hòa thượng Tiểu thừa ấy không sang Ấn Độ xem, nên tư tưởng của họ trước sau không có cách nào thức tỉnh được.

Tại Ấn Độ, chỉ cần quý vị mặc áo vàng, họ sẽ lập tức đem thức ăn chay cho quý vị dùng, ngay cả những người ăn thịt cũng biết quý vị là người ăn chay, hiểu không? Tôi không biết Tế Công Hoạt Phật là người nào, ông cũng không nói cho tôi nghe. Nhưng nếu như ông ăn thịt thì rất có thể ông là hòa thượng tiểu thừa. Hòa thượng tiểu thừa cũng có thể đạt đến một đẳng cấp nào đó, không phải là không được, nhưng không thể thành Phật, không ăn thuần chay thì làm sao thành Phật được?

Quý vị có đọc qua Kinh Lăng Nghiêm chưa? Những người ăn thịt không thể thành Phật, cao nhất là thành Ma Vương, trung

đẳng là thành ma dân, còn thấp nhất là thành ma nữ. Trong Kinh Lăng Nghiêm giảng rất rõ ràng. Ăn thịt tuyệt đối không thể thành Phật, thành Phật cần phải có lòng từ bi, làm sao có thể ăn những miếng thịt đau khổ của chúng sanh. Như vậy làm sao thành Phật được? Chưa độ chúng sanh, đã ăn sạch chúng sanh rồi (*mọi người cười*), một bên giảng cho chúng sanh này nghe, sau đó bụng đói lại bắt một chúng sanh khác ăn thịt (*mọi người cười*), như vậy là hoàn toàn không có đạo lý. Nếu tôi gặp Tế Công Hoạt Phật, tôi sẽ hỏi ông, có phải thật sự ăn thịt không?

Nhưng cũng có một cách nói khác, là Tế Công Hoạt Phật tu hành đẳng cấp đã rất cao, ông có thần thông biến hóa, không có bánh ông biến ra bánh, không có gà ông cũng biến ra một con gà, ông biến hóa như thế là để trừu ghẹo người khác, hiểu không? Trong sách Luân Hồi Du Ký ghi rất rõ ràng, Tế Công Hoạt Phật không ăn thịt. Những người tu hành cao họ làm gì cũng được, chúng ta không thể nào hiểu dụng ý thật sự của họ. Nhưng những người bình thường chúng ta không thể học theo họ, bởi vì chúng ta không thể biến hóa ra một con gà, cho nên chúng ta không thể giết gà. Sau này nếu chúng ta tu hành cao rồi, thần thông tự tại, có thể biến ra một con gà, nếu vì một lý do đặc biệt nào đó để nhắc nhở chúng sanh, nếu được trong một hoàn cảnh nào đó, đối với họ có tác dụng thức tâm, thì mới có thể giết, hiểu không?

Giả sử chính chúng ta không thể tạo ra một sinh mạng, thì làm sao có thể sát hại một sinh mạng? Như vậy là không công bình. Người ta giết chúng ta, chúng ta không thích, làm sao chúng ta lại có thể đi giết những chúng sanh khác? Trong *Luân Hồi Du Ký* có kể một câu chuyện, có một con bò đến cầu Tế Công Hoạt Phật ăn nó, như vậy nghiệp chướng nó sẽ được tiêu trừ, Tế Công Hoạt Phật nói: “*Ta rất sợ thịt, ta ăn chay đã lâu rồi, ta lấy mấy cọng lông bò làm tượng trưng là được rồi.*” Từ trong câu chuyện có thể cho ta thấy Tế Công Hoạt Phật là người ăn chay.

Vấn: *Trước đây, con nghe những pháp sư khác giảng kinh, họ nói Phật Thích Ca ăn giò heo, về sau bị đau bụng, chuyện này có thật không? Trong kinh Phật có ghi câu chuyện này không?*

Sư Phụ: Không có, không có! Phật Thích Ca lúc chết là do ăn một loại nấm. Tên loại nấm này, nếu như dịch từ tiếng Phạn, có nghĩa là giò heo. Giò heo này thật ra không phải là giò heo thật. Cũng giống như ở đây chúng ta có một loại trái cây gọi là long nhãn vậy. Cho nên có những lúc quý vị cúng dường long nhãn cho tôi; tôi nói tôi không dám ăn món này, tôi ăn thuần chay. *(Mọi người cười.)* Có rất nhiều món ăn tuy có tên là mặn nhưng thực tế đó là món ăn thuần chay; giống như quả thanh long hoặc là long nhãn vậy. Phật Thích Ca ăn loại nấm ấy bị đau bụng. Trước khi Ngài ăn, Ngài đã biết rõ, Ngài đã nói với các đệ tử của Ngài không nên ăn loại nấm đó, hãy để cho Ngài ăn; bởi vì họ không thể tiêu hóa được, ăn rồi sẽ phiền phức. Ngài đã biết dù không ăn loại nấm đó, Ngài cũng sẽ vãng sanh, ăn hay không ăn, không quan hệ gì. Nhưng Ngài muốn để sự luân hồi tự nhiên của pháp luật nhân quả luân chuyển. Đương nhiên Ngài cũng có thể sửa đổi nhân quả để tiếp tục ở lại, và cũng có thể tùy theo nhân quả mà vãng sanh; bởi vì công việc của Ngài đã làm xong, thời gian đã đến, cho nên Ngài cảm thấy cần phải ra đi.

Loại nấm ấy tiếng Phạn dịch ra là nấm giò heo. Ở Âu Lạc có một vị pháp sư, ông rất thích được trở thành như Phật Thích Ca vậy, có một tuần lễ, ông ăn nguyên cả một giò heo, tôi kể cho quý vị đây là chuyện thật, câu chuyện này xảy ra tại miền Bắc Âu Lạc. Quý vị có muốn ăn giò heo thành Phật không? Loại nấm ấy phiên dịch thành nấm giò heo hoặc là heo ưa thích, đều có quan hệ với heo, tôi nói cho quý vị biết tại sao.

Tại Ấn Độ thời xưa, loại nấm này rất khó tìm, và rất quý giá. Đó là loại thực phẩm thượng hảo hạng, nên có những người thành tâm muốn đem đến cúng dường cho Phật Thích Ca. Loại

nấm đó không mọc trên mặt đất, nó sống dưới mặt đất. Nếu muốn tìm, thì phải đi tìm chung với heo, bởi vì heo rất thích ăn nấm này; cho nên mới gọi là “*nấm heo ưa thích*”. Con heo sẽ dùng mũi đánh hơi được vị trí của nấm, khi ngửi thấy liền lập tức dùng chân để đào đất lên, heo rất thích ăn, cho nên ở Ấn Độ gọi loại nấm đó là nấm giò heo hoặc là nấm heo ưa thích, quý vị hiểu rõ ý nghĩa chưa?

Bởi vì nhiều người tìm loại nấm đó rất khó, nên mới để cho heo đi trước. Heo biết cách tìm; sau khi tìm được thì đuổi heo đi, cho nên gọi là nấm giò heo hoặc là nấm heo ưa thích cũng vậy. Nhưng vì chúng ta phiên dịch không cẩn thận, và cũng không hiểu rõ điển tích sâu xa này, nên mới tạo ra những ngộ nhận cho người đời sau, nên Phật Thích Ca biến thành một vị Phật dã man ăn thịt. (*Mọi người cười.*) Điều này thật đáng làm cho mọi người đau buồn.

(*Nhưng mà chín mươi lăm phần trăm mọi người không biết câu chuyện này.*) Đúng vậy! Làm sao mà biết được? Nếu biết thì đã không có thế giới này. Vì có những người ngộ nhận ấy cho nên mới có thế giới này, nếu không mọi người đã thành Phật rồi. Nếu quý vị nghe lời tôi, hãy tọa thiền, hãy theo học với tôi thì không có vấn đề gì. Cho nên độ chúng sanh thật ra không phải là chuyện đơn giản.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, Ngài có ăn nấm không? Con muốn chỉ loại nấm hiện nay của Formosa.*

Sư Phụ: Trước đây rất thích, bây giờ không thích nữa, bởi vì lúc tôi ở New York, có một ngày tự mình nấu cơm, đem những nấm khô ngâm trong nước, thấy có rất nhiều con bọ nhỏ chạy ra, bởi vì không có không khí, cho nên nó cũng giống như chúng ta không biết bơi lội trong nước vậy. Lúc đó, tôi không dám ăn, lập tức đem nước lược đi, để cho chúng không bị chết chìm. Về sau nấm đó, tôi đều cúng dường cho chúng; tôi nói với chúng:

“Được, từ hôm nay trở đi, ta sẽ không đụng những thứ nấm này, quý vị có thể từ từ hưởng thụ.”

(Có thể bị hư nên mới sinh ra bọ.) Rất có thể, nhưng những thực phẩm khô, có lúc cũng sinh ra bọ, nên tôi không thích.

(Vậy chúng ta ăn nấm có quan hệ gì không?) Quý vị muốn ăn thì ăn, không quan hệ gì, bởi vì không cố ý sát sanh, nhưng tôi tương đối miễn cảm, nhìn thấy người khác ăn, chỉ cần nghĩ đến rất có thể có nhiều con bọ, đã bị chết trong lúc rửa sạch, là tôi không còn khẩu vị nữa, cho nên tôi không thích ăn.

(Ngài thấy rất nhiều loại bọ nhỏ, Ngài dùng pháp nhãn hoặc nhục nhãn nhìn thấy?) Quý vị nhìn kỹ một chút cũng có thể thấy được.

(Nhưng sao con không thấy?) Đó là phước báu của quý vị mà! *(Mọi người cười.)* Không phải tai nấm nào cũng có bọ, nhưng tôi không biết miếng nào có, miếng nào không, cho nên thôi không ăn nữa, như vậy lòng mới không cảm thấy khó chịu.

Vấn: *Vừa rồi, Sư Phụ nói đến Phật giáo tiểu thừa của Nam tông, vậy về sau họ có phải trở thành Ma Vương không? Họ có phải là đệ tử của Phật không?*

Sư Phụ: Quý vị tự đọc Kinh Lăng Nghiêm, đừng hỏi tôi, tôi dựa vào giáo lý của Kinh Lăng Nghiêm giảng cho quý vị nghe, đây không phải là ý kiến cá nhân của tôi, tôi không muốn chủ quan. Trong Kinh Lăng Nghiêm giảng rất rõ ràng: *“Sau khi ta nhập Niết Bàn, có một số tín đồ Phật giáo ăn thịt chúng sanh, nhưng tự xưng là người tu hành. Những người đó không phải là đệ tử của ta.”* Nếu không tin tôi, quý vị có thể tự đọc Kinh Lăng Nghiêm ở nhà thì biết.

(Nếu không phải là đệ tử của Phật, thì là đệ tử của ma phải không?) Chỉ có hai loại, ma hay là Phật.

(Như vậy có phải là tha hóa tự tại thiên của tầng trời Thứ Sáu không?) Tầng trời nào, đó là chuyện của họ, tôi chỉ muốn đưa

quý vị ra khỏi Tam Giới, còn những chuyện khác tôi không quan tâm. Có rất nhiều chúng sanh để độ, làm sao mà lo nhiều đến thế? Đẳng cấp của họ là như vậy, để họ tu như thế, về sau khi thời gian đến, họ sẽ thức tỉnh, trở thành tín đồ của Phật giáo đại thừa. Nhưng tôi nói cho quý vị hay, ăn thuần chay không phải là lập tức thành Phật, cần phải gặp một vị Ma Ha Tát mới có hy vọng.

Tại Hoa Kỳ, có một phụ nữ Hoa Kỳ, đã tu hành hơn ba mươi năm rồi, cô theo một vị thầy Ấn Độ. Lúc cô sắp vãng sanh, cô than oán rằng: *“Ta đã ăn chay hơn ba mươi năm, ba mươi năm qua ta sống một cuộc đời rất thuần khiết, không làm chuyện tà dục, cũng không bị chuyện nam nữ quấy rầy. Mọi việc ta đều nghe lời Sư Phụ của ta. Ngày ngày tọa thiền, tu hành theo pháp môn của Sư Phụ ta dạy, ngày ngày đi nghe ngài giảng kinh, lúc nào cũng cung kính với Sư Phụ ta, có món gì ngon, ta đều đem cúng dường cho ngài, ngài nói gì, ta đều làm ngay, ta nghĩ rằng ta là một người đệ tử tốt, rất biết nghe lời, cũng là một người tu hành tinh tấn. Nhưng sao đến bây giờ, ta không thấy được một chút ánh sáng nào, mà cũng không nghe được một chút âm thanh nào, tại sao như thế?”*

Rất đơn giản, bởi vì Sư Phụ của cô không có Vô Lượng Quang để cho người, hiểu không? Cho nên gặp được một vị Minh Sư, một vị Ma Ha Tát, rất quan trọng. Không phải ăn thuần chay, bỏ thí, trì giới, hoặc sống một cuộc đời đơn thuần là quan trọng nhất; điều đó cũng quan trọng, sẽ giúp cho chúng ta tu hành tốt hơn, tiến bộ nhanh hơn, nhưng nếu chỉ như vậy thì không đủ, làm như thế chỉ được kể là chuẩn bị hành lý mà thôi, chưa mua vé máy bay và cũng không có máy bay. Nếu không có máy bay, thì đâu có đi đâu được, hiểu không?

Xuất ngoại đương nhiên là cần phải có hành lý và vé máy bay, nhưng nếu như không có máy bay thì không thể đi được. Chúng ta không thể tự bay. Cho nên một vị Ma Ha Tát là cũng giống như chiếc máy bay vậy, có thể đưa chúng ta ra đi, tuyệt

đôi không có vấn đề gì; hành lý chỉ giúp cho đời sống của chúng ta thêm tiện lợi một chút. Nhưng nếu không có hành lý thì cũng không có quan hệ gì, không có vé máy bay, không có máy bay mới là điều quan trọng nhất, phải không? Có hành lý, vé máy bay, nhưng nếu không có máy bay cũng vô dụng. Cho nên tìm thấy một vị Ma Ha Tát là quan trọng nhất.

Vấn: *Có người tự mình không tu hành, chỉ cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ kiếm tiền, Phật Bồ Tát có giúp họ kiếm tiền không?*

Sư Phụ: Điều này tùy theo phước báu cá nhân của họ, lòng tham kiếm tiền nhiều của họ để làm gì? Cầu Phật Bồ Tát mà được là do phước báu của họ chứ không phải là do Phật Bồ Tát che chở cho họ. Nếu bản thân họ không làm điều gì xấu, không cần Phật Bồ Tát giúp đỡ, họ cũng có thể kiếm tiền, bởi vì kiếp trước họ đã làm ra rất nhiều điều thiện, cho nên đời này họ có nhân thiên phước báu. Ví dụ kiếp trước, họ cúng dường cho tăng chúng, xây cất chùa chiền, xây cất bệnh viện, v.v..., bây giờ họ có thể hưởng thụ những quả đó. Cho dù họ không cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, họ cũng có tiền. Đây không phải là Phật Bồ Tát cho họ tiền, cho họ tiền để làm gì? Phật Bồ Tát không có hứng thú làm những chuyện đó, Phật Bồ Tát không phải là chỉ một người đứng ở một chỗ, đợi chúng ta cầu, sau đó có muốn cho chúng ta hay không? Phật Bồ Tát không phải như vậy, họ rất bận rộn để độ chúng sanh giải thoát, không phải để cho chúng sanh tiền.

Vấn: *Không phải là chúng sanh cần điều gì thì Phật Bồ Tát cho họ điều đó sao?*

Sư Phụ: Nói như vậy là hiểu lầm lòng từ bi của Phật Bồ Tát, nếu như quý vị muốn giết người, không lẽ các Ngài cũng giúp đỡ cho quý vị giết người sao? Không thể được, Phật Bồ Tát sẽ không giúp đỡ như thế. Giả sử chúng ta đổ kị một người phụ nữ nào, hoặc không thích một người đàn ông nào, cầu Phật Bồ Tát giúp

ta giết họ, hại họ, Phật Bồ Tát có giúp đỡ không? Không, giúp đỡ chúng ta đi giết người là để chúng ta tạo nghiệp chướng cho chính mình và cũng hại người kia nữa, Phật Bồ Tát đại từ đại bi, làm sao giúp chúng ta tạo ác nghiệp? Nghe hiểu không? Cho nên những loại cầu khẩn như thế Phật Bồ Tát sẽ không giúp đỡ. Đó là do “ý” của chính chúng ta suy nghĩ mà ra, là do chính chúng ta tạo nên nghiệp chướng. Nếu như chúng ta có thể kiếm tiền, bởi vì kiếp trước chúng ta đã từng bố thí, không phải Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng ta kiếm tiền. Tuy nhiên, giả sử một người nghèo khó, nhưng rất thành tâm, có những lúc khẩn cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ cho họ qua giây phút khó khăn, Phật Bồ Tát cũng sẽ giúp đỡ họ. Nhưng một người tu hành pháp môn Quán Âm, muốn giúp đỡ tương đối dễ dàng và nhanh chóng hơn, bởi vì họ đã cầu thông được với Phật Bồ Tát, cho nên dù quý vị không khẩn cầu, họ cũng sẽ cho quý vị, săn sóc quý vị. Phật Bồ Tát biết người này thật sự muốn tu hành, bây giờ đang gặp khó khăn, cần phải giúp đỡ họ, qua khỏi giai đoạn khó khăn này, họ sẽ tiếp tục tu hành.

Nhưng không thể vì chúng ta muốn điều gì, Phật Bồ Tát cũng phải đáp ứng giúp đỡ. Cho nên mới phải tu hành, tuyệt đối không thể có sự suy nghĩ như thế. Chúng ta ôm “*tâm lý*” như thế để tu hành thì thật là vô ích, sẽ không có cảm ứng. Nhưng tôi có thể khẳng định với quý vị, những người thành tâm thành ý muốn tu hành, cầu điều gì sẽ được nấy. Tôi đi qua rất nhiều quốc gia, dường như đã đi khắp thế giới, từ đầu đến cuối đều do Phật Bồ Tát giúp đỡ, bản thân của tôi không có gì cả. Khi tôi đến Formosa, hai tay trống rỗng, không có tiền, không có chồng, không có con, không có bất cứ sự nghiệp gì, tôi không có gì cả. Nhưng rồi thứ gì cũng có, mọi vật cứ tự nhiên chạy đến, tôi không muốn cũng không được.

Không phải bởi vì Phật Bồ Tát thích người này, cho nên đặc biệt săn sóc họ nhiều hơn, không phải như vậy. Chỉ cần chúng ta thật sự có tâm đơn thuần, muốn thay Trời hành sự, thay Trời

hành đạo, có tình thương, lòng từ bi muốn độ chúng sanh, chúng ta muốn điều gì sẽ có điều đó, thật vậy, tôi bảo đảm. Bởi vì tôi lấy từ thể nghiệm của chính bản thân tôi mà nói. Nhưng quý vị đừng nghe tôi nói như thế mới nghĩ rằng phải nên theo tôi học, lập tức đi tu hành, bởi vì tôi nói rằng tu hành rồi về sau thứ gì cũng có, nếu như có người suy nghĩ như thế thì cần phải kiểm thảo lấy mình.

Vấn: *Nếu con theo Sư Phụ học pháp môn này, nếu như chưa thành công mà đã vãng sanh, Sư Phụ lại chưa rời khỏi thế gian này, vậy Sư Phụ có thể đưa con lên trên không?*

Sư Phụ: Tại sao lại không thể? Tôi không phải là thân thể này, đẳng cấp nào tôi cũng có mặt, bất luận quý vị đến thế giới nào, tôi đều ở đó đợi quý vị.

(Nếu như con tu chưa thành công thì sao?) Không quan hệ gì, bất luận quý vị đến thế giới nào, tôi cũng đều ở đó sẵn sóc quý vị.

(Con sợ rằng về sau học trò Sư Phụ quá nhiều, nên Sư Phụ quên con mất.) Sợ là quý vị quên mất tôi, chứ làm sao tôi lại quên quý vị? Nói ra học trò cũng chẳng có mấy người, cho dù toàn thế giới này đều là học trò của tôi cũng chẳng có vấn đề gì, làm sao một hai người học trò lại có vấn đề? Ngay cả Formosa này là một nơi rất nhỏ bé mà vẫn chưa độ hết.

Một vị Sư Phụ chân chánh là có thiên vạn ức hóa thân, mỗi một học trò đã Tâm Ấn đều có một hóa thân của tôi bên trong. Không phải thân thể này của tôi tiếp đón quý vị, mà là hóa thân của tôi tiếp đón quý vị, bởi vì Ngài ở mọi nơi, hiểu không? Tôi không phải là thân thể này.

Vấn: *Hóa thân của Sư Phụ có cần Sư Phụ chỉ huy không?*

Sư Phụ: Không cần thiết, cũng giống như một cơ xương lớn đã hoàn toàn hiện đại hóa, bên trong mỗi một công việc đã được tự động hóa, tuy không có cái “Ta” này hiện hữu, nhưng quý vị

cần gì đều có đấy, không nhất định phải dùng miệng nói ra để tôi nghe, mới đạt được những điều mình yêu cầu. Điều này hoàn toàn giống như máy bán hàng tự động vậy, cần bất kỳ món gì thì ấn vào nút đó, lập tức có thể nhận được món quý vị muốn. Ngay cả máy móc còn biết được ý của quý vị, làm sao mà tôi lại không biết? Tôi nghĩ rằng quý vị cho tôi không bằng cái máy này, phải không? (*Mọi người cười.*)

Tôi thường nói với quý vị tôi không phải là nhục thể này, nếu như lực lượng của Phật Bồ Tát được trực tiếp truyền sang, phàm phu của chúng ta sẽ chịu không nổi. Bởi vì bầu không khí của thế giới Ta Bà khác hẳn với bầu không khí của Tây Phương tịnh độ, cho nên Phật Bồ Tát không thể trực tiếp xuất hiện ở thế giới này, cần phải qua một thân thể. Thân thể này chỉ là một công cụ mà thôi. Thí dụ như nước, cần phải đi qua ống nước, về sau mới có thể chảy vào nhà cửa trong thành phố. Nếu không làm sao nước đến được? Nếu không thông qua ống nước trước, mà từ núi chảy thẳng xuống, khi đến bên ngoài, thì nước đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, như vậy làm sao chúng ta uống được? Làm sao có thể nấu trà? Cho nên cần phải giữ gìn nước trong ống nước, lúc cần thì mở ra dùng, nấu trà, nấu cơm, v.v...

Lực lượng của Phật cũng vậy, không thể từ tịnh độ trực tiếp truyền xuống. Lực lượng này là vô hình, vô dáng, chúng ta không sờ mó, không nhìn thấy cũng không thể bỏ vào túi được. Cho nên phải xuyên qua một thân thể, một công cụ, như vậy quý vị mới có thể sử dụng, hiểu không? Cho nên cái thân thể này có lực lượng của Phật ở bên trong, vị Phật này không phải là chỉ tôi – Thanh Hải, hình dáng này không phải là Phật, mà lực lượng ở bên trong mới là Phật, lực lượng này chúng ta gọi là “*Ma Ha Tát*”. Tuy nhiên nếu không có hình dáng bên ngoài như thế này, quý vị không thể tiếp xúc được với phần lực lượng ấy, và cũng không thể câu thông với Ngài, không biết Ngài như thế nào. Nếu như

mở cái thân thể này ra, muốn xem thử lực lượng Ma Ha Tát ở bên trong nằm ở chỗ nào, cũng không thể nào tìm thấy được.

Ví dụ trên màn ảnh truyền hình xuất hiện rất nhiều hình ảnh, các em bé không biết tại sao bên trong có nhiều hình ảnh như thế, cho rằng chỉ cần đem máy truyền hình đập vỡ, thì có thể tìm thấy những người trong đó, nhưng sau khi đập vỡ ra thì không thấy gì cả. Bởi vì truyền hình không phải là những hình ảnh ấy, nhưng nếu không có máy truyền hình thì chúng ta sẽ không thấy được hình ảnh, hiểu không? Bởi vì hình ảnh đến từ trong không khí, chúng ta sờ không thấy và cũng nắm không được, cần phải xuyên qua một công cụ đặc biệt, mới có thể làm cho những hình ảnh này hiện rõ ra, mới có thể nhìn thấy được.

Cho nên Phật Thích Ca mới cần đến thế giới Ta Bà này. Thích Ca không phải là Phật, nhưng Ngài có chứa đựng lực lượng của Phật. Lực lượng này về sau truyền đến đệ tử của Ngài là Ma Ha Ca Diếp, sau đó truyền đến A Nan, rồi tiếp tục truyền xuống. Bây giờ rất có thể truyền đến bên trong của tôi, về sau sẽ truyền lại cho người khác, cho nên quý vị đừng lo!

(Nếu như chưa được thành “Đạo”, Ngài có thể dẫn lên trên không?) Đi lên chỗ nào? Nếu như đẳng cấp quý vị không đủ, thì dù có đưa quý vị lên đến cảnh giới cao nhất, quý vị cũng không thể sống được. Nếu như quý vị đang học trung học, làm sao tôi đưa quý vị lên đại học được? Đừng có gấp, học từ từ, về sau rồi cũng sẽ được lên đại học, được không?



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Vi cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thì thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “*cánh cửa*” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đẳng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

* *Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

** *Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- **NGÀY NÓ NGÀY NÌ**
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- **MỘT CHÚT HƯƠNG**
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



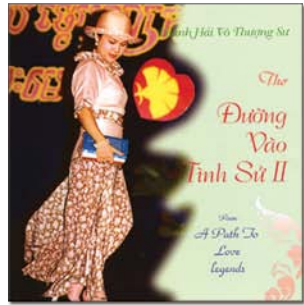
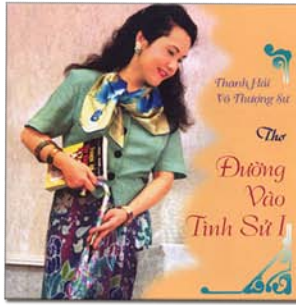
- **XIN GIỮ MÃI**
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



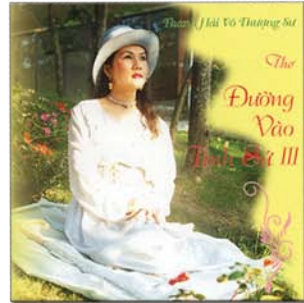
- **DỊU DÀNG BÊN NHAU**
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- **NGỦ NGON EM NHÉ**
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC** (những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh): MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

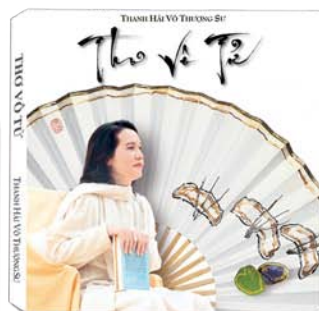


- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THẦN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIỜNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 bảng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giờng Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí đầu tiên trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai hạng mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiền Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiền thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tô Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tim Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD và MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

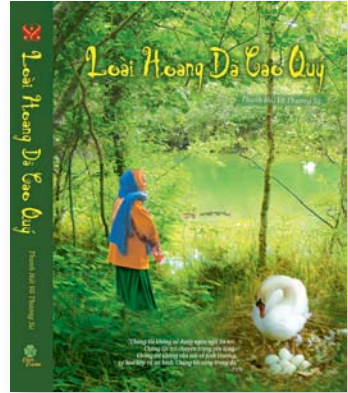
<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



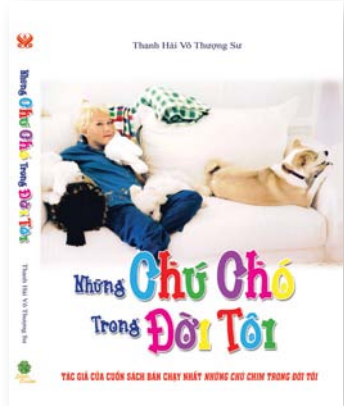
• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>
Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:
<http://www.kingstone.com.tw>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:
<http://www.eslitebooks.com/>
CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
MP4 & DVD 780
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí tuệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí tuệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SU ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-4386
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách
của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886- 2-2239-4556 / Fax: 886- 2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯƠNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Túc Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sắt Sinh:

| Thực Phẩm | Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng) |
|---|-----------------------------------|
| Đậu phụ (từ đậu nành) | 16% |
| Mì căn (từ bột mì) | 70% |
| Bắp | 13% |
| Gạo | 8,6% |
| Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v. | 10 - 35% |
| Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v. | 14 - 30% |
| Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v. | 18 - 24% |

- Thuốc bổ đa sinh tố dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có phẩm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người lớn).
- Chất canxi từ rau dễ hấp thu hơn chất canxi từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Cầu mong chúng em! Chúng em thương các bạn!



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.

Thuần chay khỏe mạnh

Thuần chay từ bi

Thuần chay tiết kiệm

Thuần chay hòa bình

Thuần chay tốt cho môi sinh

Thuần chay cao thượng

Cầu nguyện cho các bạn!



Cảm ơn lòng từ bi của các bạn



Chúc các bạn sống lâu!

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>
<http://www.vegsource.com>

<http://www.vrg.org> <http://www.vegdoc.org>
 hoặc gửi thư về: AL.Godsdirectcontact.org

Supreme Master Television

Truyền hình xây dựng cho một thế giới hòa bình
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuần Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Paramahansa Yogananda (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Ca-đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác gia Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tiên tri Zoroaster (Sáng lập Hoa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Muhaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác gia Sri Lanka), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (họa sĩ Ý), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác gia Hoa Kỳ), Mark Twain (tác gia Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadegh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-bi & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiên sư Martin Luther King, Jr.), Tiên sư Janez Drovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiên sư Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Sinead O'Conner (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Gia Nữ Đại), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lực Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ, 9 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ, 2 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vg-vip>

♥♥ ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN KHẨN CẤP, XIN TRUY CẬP: www.SupremeMasterTV.com/Be-Veg

**Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát**

Khai Thị 6

(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886- 2-23759688 / Fax: 886- 2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

Sách in:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 10 năm 1993

Sách điện tử:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 1 năm 2016

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1993-2016

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Tối Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí tuệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Tối Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.